



# BẢN TIN



## SINH HOẠT CỤC AN TƯ NGUY



Tổng Hội Cựu SVSQ /TB/QL VNCH



SỐ 11



**VĂN PHÒNG TỔNG HỘI**  
 Q. Tổng Hội Trưởng Ngô Viết Quyền  
 Phone: 267-918-1612  
 Email: ngoq8098@gmail.com  
 HL: [tonghoisvsqtb@gmail.com](mailto:tonghoisvsqtb@gmail.com)

Q. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Ngô viết Quyền  
 Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đăng xuân Ngô  
 Q. Chủ Tịch HĐ Điều Hành: Ngô Viết Quyền  
 Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang

**BẢN TIN SH/CATN** phát hành 4 tháng/kỳ.

**Bản Tin số 11** với các nội dung sau:

- 1- Thư Tổng Hội
- 2- Đọc thư Hồi âm của độc giả khắp nơi
- 3- Thư cảm ơn của BBT/BT/SH/CATN
- 4- Tổ chức Điều Hành Tổng Hội
- 5- Tin tức Sinh Hoạt Tổng Hội
- 6- Sinh hoạt Đồng môn và Hậu duệ VNCH trong các Cộng Đồng ở khắp nơi
- 7- Trang Thơ Tình Lính
- 8- Trang Tìm thân nhân
- 9- Trang các Link sinh hoạt
- 10- Bài viết từ khắp nơi gửi về



Đây là **Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy số 11** của **Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH** đến với quý độc giả. Ban Biên Tập thành thật cảm ơn tất cả quý Niên trưởng, Đồng môn, Chiến hữu của các Quân Binh Chung QLVNCH, và Thân hữu đã gửi bài vở, tài liệu, hình ảnh, video cho chúng tôi. Ban Biên Tập rất lấy làm khích lệ nhận được sự ưu ái, ủng hộ, và ý kiến xây dựng của quý vị để giúp Bản Tin Sinh Hoạt được phát triển tốt đẹp và phong phú hơn.

Tất cả những bài vở đăng trong Bản Tin không nhất thiết phù hợp hoàn toàn với đường lối và chủ trương của Tổng Hội. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình. Và để phù hợp với khuôn khổ của Bản Tin, chúng tôi xin được phối hợp với tác giả để rút gọn hay sửa đổi khi cần. Bài gửi trễ sẽ được chọn đăng trong các Bản Tin kế tiếp. Các bài dài hơn sẽ dành cho Đặc San Tổng Hội trong tương lai.

Xin tiếp tục gửi bài vở hay liên lạc Ban Biên Tập về:

**Chu Quang Đại:** [daichu43@gmail.com](mailto:daichu43@gmail.com)

**Lê Lộc:** [longviewle@gmail.com](mailto:longviewle@gmail.com)

**Phan Quốc Ý:** [Giason90@msn.com](mailto:Giason90@msn.com)

**Lê Duy Tôn:** [leton5419@gmail.com](mailto:leton5419@gmail.com)

Trân trọng cảm ơn,

# THƯ TỔNG HỘI TRƯỞNG

## Chúc Mừng Năm Mới 2024

### Alpha Ngô Viết Quyền (K3/68)



#### A. Lời chào và chúc mừng năm mới

Tôi, Alpha Ngô Viết Quyền (Khóa 3/68) trân trọng kính gửi lời chào ân cần tới tất cả quý Huynh Trưởng (HT) trong đại gia đình Cựu An Tư Ngụy (CATN) ở khắp mọi nơi trên xứ Mỹ, Canada, Âu Châu và Úc Châu. Khi tôi viết Lá Thư Tổng Hội này để gửi tới quý vị thì tiết trời đã lập đông (*sau ngày 25 tháng 9 năm Quý Mão*) khi mọi người ở Mỹ đang nô nức đón chào Lễ Tạ Ơn – Thanksgiving vào ngày Thứ Năm Nov. 23, 2023, và sửa soạn mua sắm quà cáp cho Mùa Giáng Sinh vào cuối tuần Thứ Bảy Dec. 23, Chúa Nhật Dec. 24, và Thứ Hai Dec. 25, 2023. Mọi người cùng rộn ràng với các chương trình cho Tết Dương Lịch cùng với việc đón Xuân Giáp Thìn 2024. Nhân đây, tôi Alpha Ngô Viết Quyền trân trọng kính gửi tới toàn thể quý HT đồng môn lời chúc mừng vào các ngày Lễ lớn và chúc xuân mới tới tất cả các đồng môn với sức khỏe luôn dồi dào và gặp mọi điều tốt đẹp trong suốt năm 2024.

#### B. Nhìn lại thành quả sinh hoạt của Tổng Hội trong thời gian gần đây chúng ta cùng vui mừng ghi nhận những trọng điểm như sau:

**1. Chúng ta đã** tổ chức các Đại Hội Thường Niên (ĐH/TN) đều đặn mỗi năm. Bầu cử Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) theo đúng Nội Quy của Tổng Hội. Tổng Hội Trưởng thường xuyên tới tận nơi hay email thăm hỏi các Hội địa phương mỗi khi được thông báo hay có thư mời.

**2. Chúng ta đã** tu chính Nội Quy vào Năm 2022: *Đại Hội ngày 10 tháng 9, 2022 tại St. Paul, MN biểu quyết đổi danh xưng Tổng Hội Cựu Sinh Viên Thủ Đức thành Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị QLVNCH kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2022. (The Republic of Vietnam Military Reserve Officer Cadet Federation)*. Với sự thống nhất Danh Xưng: TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QL/VNCH, nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết giữa các Đồng Môn trong sinh hoạt thông qua các hội cựu SVSQ/TB từ mọi Quân Trường đào tạo sĩ quan trừ bị trên toàn quốc theo tình hình trong mọi hoàn cảnh của đất nước; mà kết hợp thành một khối, không còn vì mặc cảm tên trường khác nhau mà còn có người quay mặt với tổ chức đồng môn là Tổng Hội trong đại gia đình Cựu An Tư Ngụy (CATN) nữa.

**3. Chúng ta đã** thực hiện và cho lưu hành đều đặn Bản Tin Sinh Hoạt CATN điện tử mỗi ba tháng (vào cuối các tháng 3,6,9 và 12). Đồng thời thực hiện Đặc San theo yêu cầu của Ban Tổ Chức ở địa phương; để phát hành trong những kỳ Đại Hội Thường Niên hay khi nào cần thiết. Chúng ta thực hiện được những việc tốt đẹp trên trong thời gian qua là do sự tích cực, hy sinh bền bỉ của các đồng môn trong Ban Biên Tập Bản Tin Sinh Hoạt CATN đã nhiệt tình thu gom bài vở cùng với sự nhiệt thành ủng hộ tin tức, hình ảnh sinh hoạt, bài vở của các hội đoàn, nhà văn nhà thơ và mọi người từ khắp nơi hưởng ứng, ủng hộ tích cực gửi về Ban Biên Tập. Nhất là việc đóng góp tài chánh cho việc in ấn và phát hành Đặc San.

4. Chúng ta đã thường xuyên liên lạc và phối hợp sinh hoạt với các Hội Đoàn cựu SVSQ/TB/QL/VNCH; các Hội Cựu Quân Nhân; Cộng Đồng Người Việt QG/Tị Nạn Cộng Sản; các Tổ chức Hậu duệ VNCH ở khắp nơi thuộc các tiểu bang ở Hoa Kỳ, Úc, Canada, Đức, Pháp, Denmark...

5. Tạo môi trường và phát huy văn hóa Việt Nam, hầu góp phần làm phong phú thêm xã hội mình đang sống như ở Mỹ, Canada, Âu Châu và Úc Châu ...Đồng thời xây dựng vững mạnh tinh thần dân tộc cho các thế hệ nối tiếp.

6. Góp phần tranh đấu dưới mọi hình thức trong cộng đồng quốc tế cho sự độc lập, tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam

7. Chúng ta đã liên lạc giới thiệu hồ sơ Thương Binh Đồng Môn đến các nơi để xin giúp đỡ với kết quả thật khả quan (Xem trang danh sách giúp đỡ TBDM trong Bản Tin). Xin xác nhận cho đúng là TH chỉ giới thiệu hồ sơ đến các nơi, nếu có người ủng hộ thì sẽ giới thiệu đến các Hội địa phương có chương trình, có quỹ cứu trợ). Chúng ta đạt được kết quả tốt đẹp như trên là do tình đồng môn, tình huynh đệ chi binh quan tâm đến nhau, kính trọng và thương yêu nhau, nhiệt tình giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ trách nhiệm chung trong tinh thần Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm.

### C. Những việc cần làm như:

- Nâng cao tinh thần đoàn kết của Tổng Hội trong đại gia đình Cư An Tư Nguy; nhằm phát huy truyền thống và lý tưởng cao đẹp của người SVSQ/TB thuộc khối tài nguyên Sĩ Quan Trừ Bị QLVNCH đã được thụ huấn tại các Quân Trường đào tạo Sĩ Quan Trừ Bị trên toàn quốc, cùng với các Cộng Đồng NVQG Tị Nạn Cộng Sản khắp nơi và tổ chức Hậu Duệ VNCH (Republic of Vietnam Next Generations). Trong mọi sinh hoạt, cũng như nhắc nhở nhau không quên nghĩa vụ đối với Quốc Gia Dân Tộc trong tinh thần Tổ Quốc – Danh Dự - Trách Nhiệm.

- Chuẩn bị cho Đại Hội Thường Niên 2024 tại San Diego, CA và sẽ có tổ chức bầu lại cả 5 thành viên trong Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2025-2027 được thành đạt với hy vọng có được kết quả mỹ mãn.

- Chọn nơi tổ Chức Đại Hội Thường Niên 2025 kỷ niệm 74 năm ngày thành lập trường mẹ và kỷ niệm ngày thành lập Hội địa phương...

- Tiếp tục tích cực ủng hộ BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY (BT/SH/CATN) phát hành vào thượng tuần, mỗi 3 tháng.

- Quan tâm thăm hỏi nhiều hơn đến quý Đồng Môn Cao Niên, quý đồng môn thiếu may mắn thuộc đại gia đình Cư An Tư Nguy trong nước cũng như ở khắp mọi nơi.

Từ tiền Đại Hội 2023 tại San Jose, CA cho đến mấy lúc gần đây đã có 4-5 huynh trưởng đề cập đến Danh Xưng của Tổng Hội như thêm từ này, bỏ bớt từ ngữ kia v. v... Do vậy, chúng tôi tha thiết mời gọi tất cả quý Huynh Trưởng ở khắp mọi nơi hãy đến tham dự thật đông đảo vào kỳ Đại Hội Tổng Hội tại San Diego, CA vào các ngày 16,17, và 18 tháng 8 năm 2024; để nói lên tiếng nói của chính mình, của đơn vị mình và đồng thuận với đa số các huynh trưởng đồng môn khác theo đúng tinh thần dân chủ và luôn tôn trọng lẫn nhau trong mọi tình huống.

Thân kính,  
Alpha Ngô Viết Quyền (K3/68)

# Tin Sinh Hoạt Tổng Hội

Quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu và Thân hữu,

Bản tin kỳ này được phát hành vào thời điểm cuối năm với các ngày Lễ Tạ Ơn, Giáng Sinh và Năm Mới Dương Lịch.

Tạ Ơn là ngày quốc lễ của Hoa Kỳ để tạ ơn Thiên Chúa đã quan phòng những người di dân đầu tiên đến Mỹ Châu, đồng thời cũng là sáng kiến hữu ích và đặc nhân tâm nhằm thăng tiến tinh thần kết hợp giữa người di dân và thổ dân, kiến tạo sự hợp tác giữa các nhóm sắc tộc da trắng và kích thích sự tăng trưởng kinh tế, chính trị trong công tác xây dựng đời sống mới.

Giáng Sinh là dịp mừng Đấng Chí Tôn xuống thế.

Năm Mới là dịp họp mặt, ôn lại quá khứ, kiểm điểm công tác đã thực hiện trong năm qua và hoạch định cho tương lai.

Nhập gia tùy tục, thay mặt Hội Đồng Quản Trị Tổng Hội kính cầu chúc:

(1) Quý Niên trưởng, quý Chiến hữu và quý thân hữu được dồi dào sức khỏe;

(2) Tri ân các chiến hữu Việt, Mỹ và Đồng minh đã hy sinh trong cuộc chiến chống CS xâm lược;

(3) Tri ân quốc gia và công dân Hoa Kỳ đã cứu mang chúng ta khi chúng ta phải xa quê cha, đất tổ để được sống và thực thi những quyền tự do căn bản làm người và cho thế hệ con cháu của chúng ta cơ hội được hấp thụ những kiến thức văn minh hiện đại để xây dựng tương lai và bảo tồn dòng giống Việt.

Những công tác mà TH/CSVSQTB/QLVNCH đã thực hiện từ ngày thành lập liên quan đến các lãnh vực:

(1) Bảo vệ chính nghĩa quốc gia, hoàng dương danh dự cố hữu của người chiến binh QLVNCH đã chiến đấu để bảo vệ chính nghĩa quốc gia và thực thi công tác tái lập tự do, dân chủ cho Việt Nam;

(2) Bảo tồn và phát huy những đặc thù văn hoá Việt;

(3) Tạo cơ hội thăng tiến tình huynh đệ chi binh, tương thân, tương ái;

(4) Tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị;

(5) Tham gia sinh hoạt và kết chặt thân tình với cựu chiến binh Hoa Kỳ đã tham chiến ở Việt Nam;

(6) Kiện toàn cơ cấu tổ chức Tổng hội và các Hội địa phương;

(7) Liên lạc với Tập thể Cựu Chiến Sĩ/QLVNCH/Hải Ngoại và các Quân, Binh Chung;

(8) Liên lạc, tham gia sinh hoạt với chính quyền địa phương, trung ương;

(9) Tổ chức các Đại hội thường niên của TH/CSVSQTB/QLVNCH;

(10) Phát huy tinh thần quốc gia dân tộc và khuyến khích sự hình thành tập thể hậu duệ VNCH.

Để kỷ niệm năm thứ 73 thành lập các Quân Trường Sĩ Quan Nam Định và Thủ Đức (1951-2021) Đại hội CSV/SQ/TB sẽ được tổ chức tại San Diego, CA vào trung tuần tháng 8, 2024. Chương trình Đại hội sẽ được thông báo trong Bản Tin tháng 12 /2023.

Đại hội tháng 8, 2024 có tầm mức quan trọng: Tân Hội Đồng Đại Diện Tổng Hội sẽ được bầu gồm 5 thành viên

Quản Trị Viên số 1: Chủ tịch HĐ Quản Trị kiêm CT HĐ Chấp Hành hay Tổng

## Hội Trưởng

**Quản Trị Viên số 2: Chủ tịch HĐ Cố Vấn**

**Quản Trị Viên số 3: Chủ tịch HĐ Giám Sát**

**Quản Trị Viên số 4: Thành viên HĐQT**

**Quản Trị viên số 5: Thành Viên HĐQT**

**Nhiệm vụ chính của các quản trị viên là thi hành và kiểm soát sự thi hành bản Nội Quy:**

## CHƯƠNG 2: MỤC ĐÍCH (Purposes)

**Điều 2.1: Hội Bất Vụ Lợi: Tổng-Hội là hội bất-vụ-lợi (Non-Profit), thành lập theo luật lệ của Tiểu-Bang nơi đăng ký bản Điều-Lệ (Articles of Incorporation).**

**Điều 2.2: Mục-đích (Purposes): Phát huy truyền thống và lý tưởng cao đẹp của người cựu SVSQ, trực tiếp hay gián tiếp, thuộc tài nguyên các Trường Võ-Khoa Trừ Bị, gồm các chủ điểm dưới đây:**

- 1. Duy trì và phát huy tình-chiến-hữu cao đẹp.**
- 2. Tạo môi-trường gặp gỡ và khuyến khích sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các Cựu SVSQ và gia-đình.**
- 3. Hỗ trợ sự phát huy văn hóa Việt Nam, hậu góp phần làm phong phú xã-hội mình đang sống, và xây dựng tình tự dân tộc nơi các thế hệ nối tiếp.**
- 4. Góp phần tranh đấu cho phúc lợi của đồng bào Việt-Nam, trong cũng như ngoài nước, không phân biệt địa-phương, sắc-tộc, tôn-giáo, hay chính kiến.**
- 5. Góp phần tranh đấu cho sự độc-lập, tự-do và dân-chủ tại Việt-Nam.**
- 6. Góp phần bảo-vệ Nước Mỹ khỏi ách khủng bố, tình báo và phản gián ngoại quốc**

**Điều 2.3: Định Nghĩa Thành Phần cựu SVSQ (Definition of Members):**

**Thành phần Cựu SVSQ thuộc tài nguyên SQTĐ gồm có:**

- 1. Từ Khóa 1 Nam-Định, Khoa 1 Thủ Đức năm 1951 cho đến Khóa 1/75 tại Long Thành năm 1975, kể cả các khóa được tổ chức tại các nơi khác như trường Đồng Đế Nha-Trang.**
- 2. Các Trường Sĩ-Quan hay Học-Viện Quân-Sự đã một thời liên hệ với trường Thủ Đức.**
- 3. Các Cựu SVSQ thụ-huấn Giai Đoạn I tại trường Thủ-Đức và tiếp tục theo học tại các trường khác như trường Không-Quân, Hải-Quân, Cảnh-Sát Quốc-Gia, v.v.**

**Kinh thư**

**TM Hội Đồng Quản Trị**

**Q. THT Ngô Việt Quyền**

**Đính kèm Quy Chế Bầu cử:**

# Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trù Bị QLVNCH

## Quy Chế Bầu Cử Hội Đồng Quản Trị

- Chiếu bản Điều lệ và bản Nội quy của Tổng hội
- Chiếu nhu cầu công vụ

Cuộc bầu cử Tân HĐQT/THCSVSQ TB-QLVNCH sẽ được tổ chức nhân Đại Hội Toàn Quốc ngày ... tháng 8 năm 2024 tại Thành phố San Diego, CA với các điều khoản được ấn định như sau:

### **Điều 1- Cử tri**

Cử tri tham gia cuộc bầu cử HĐQT/TH gồm

1.1 Đương kim Chủ tịch Ban Chấp hành hay đại diện chính thức của các Hội địa phương, thành viên của Tổng Hội CSV/SQ Nam Định, Thủ Đức, Đồng Đế, Long Thành tham gia và hiện diện trong Đại hội, Bầu Cử

1.2 Mỗi Hội thành viên là một cử tri được nhận một (1) phiếu bầu

1.3 Hội thành viên là Hội chính thức gia nhập và chấp nhận Nội quy của Tổng Hội

1.4 Được chính thức thành lập có ít nhất là mười (10) hội viên và các điều kiện chiếu chương 7 NQTH.

### **Điều 2- Ứng cử viên**

Muốn ứng cử hoặc được đề cử vào các chức vụ trong HĐQT, ứng viên phải hội đủ các điều kiện được ấn định như sau:

Là cựu thành viên hay thành viên đương nhiệm của Hội Đồng Quản Trị Tổng hội hay của Ban Chấp Hành hiện hữu tại các Hội địa phương

2.2 Có hạnh kiểm tốt

Không vi phạm Nội quy, quy chế bầu cử

Không có thành tích hoạt động cho CS trái với chủ trương của TH

Có thiện chí và phương tiện đề thi hành hữu hiệu nhiệm vụ được tín thác.

### **Điều 3- Thể thức ứng cử/ đề cử**

3.1 Thành viên của HĐQT/TH được đại hội đề cử hay ứng cử theo thể thức đơn danh. Phần vụ đề cử, ứng cử và bầu cử sẽ được thực hiện cho mỗi chức vụ, theo thứ tự như sau:

(a) Quản trị viên số 1, (Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch HĐ Chấp Hành/ Tổng Hội Trưởng)

(b) Quản trị viên số 2, (Chủ tịch HĐ Cố vấn)

(c) Quản trị viên số 3, (Chủ tịch HĐ Giám sát)

(d) Quản trị viên số 4, (Thành viên HĐ Quản trị)

(e) Quản trị viên số 5, (Thành viên HĐ Quản trị)

### **Điều 4. Thể thức Bầu Cử**

4.1. Các ứng viên được đề cử hay ứng cử sẽ được bầu theo thể thức phổ thông, trực tiếp và kín theo thứ tự như được ấn định trong điều 3.1 (a,b,c,d,e) nêu trên.

4.2. Thư ký đoàn của Đại hội Bầu Cử sẽ phát phiếu bầu cho đại diện các Hội địa phương đến tham dự, mỗi Hội một (1) phiếu bầu.

4.2. Sau khi các hội thành viên đã nhận phiếu và ghi danh ứng viên được Hội tuyển chọn,

đại diện các Hội sẽ bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu đặt trước đại hội trong Hội Trường.

### **Điều 5. Kiểm phiếu**

5.1. Thư Ký Đoàn sẽ công khai kiểm phiếu, số phiếu phải ít hơn hay bằng số phiếu đã phát ra. Sau đó Thư Ký Đoàn đề cử một (1) nhân viên bốc phiếu, một (1) nhân viên hô tên ứng viên và một (1) nhân viên ghi kết quả cuộc kiểm phiếu trước sự hiện diện của Chủ Toạ Đoàn và ứng viên hay đại diện ứng viên.

### **Điều 6. Tuyên bố kết quả**

6.1. Kết quả sẽ được tuyên bố sau khi bầu cử cho mỗi chức vụ theo thứ tự ghi trong điều 3.1.

6.2. Người có phiếu cao nhất được tuyên bố đắc cử vào chức vụ đã được bầu.

6.3. Nếu có hai ứng cử viên có phiếu ngang nhau, ứng viên niên trưởng, cao tuổi hơn, sẽ đắc cử

6.3. Nếu có khiếu nại, kết quả sẽ được tuyên bố tạm thời cho đến khi Chủ Toạ Đoàn giải quyết xong đơn khiếu nại.

### **Điều 7. Bàn Giao**

7.1. Sau khi có kết quả chính thức, cựu thành viên HĐQT sẽ bàn giao cho Tân thành viên HĐQT trước sự hiện diện của các thành viên của Tân và Cựu HĐQT/TH. hoặc hai bên bàn giao vào một ngày tương thuận.

7.2 Hồ sơ bàn giao gồm các văn kiện liên quan đến Tổng Hội như Bản Điều lệ; Nội quy; Quy Chế Bầu cử; Huấn Thị Điều Hành; Hồ sơ tài chánh, cứu trợ; Danh sách thành viên chính thức của Tổng Hội ... Bản Tổng kết sinh hoạt trong nhiệm kỳ vừa qua.

### **Điều 8. Tổng kết**

8.1 Thư Ký Đoàn sẽ chấm dứt nhiệm vụ sau khi bàn giao và sẽ chuyển giao hồ sơ bầu cử cho Tân HĐQT quản thủ và lưu lại bản sao.

Bản Quy Chế Bầu cử này gồm có 8 điều ấn định các nguyên tắc căn bản để tổ chức bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2024-2027. Các vấn đề liên hệ khác sẽ do HĐQT giải quyết.

Ngày 22 tháng 7 năm 2023

### **TM Hội Đồng Quản Trị**

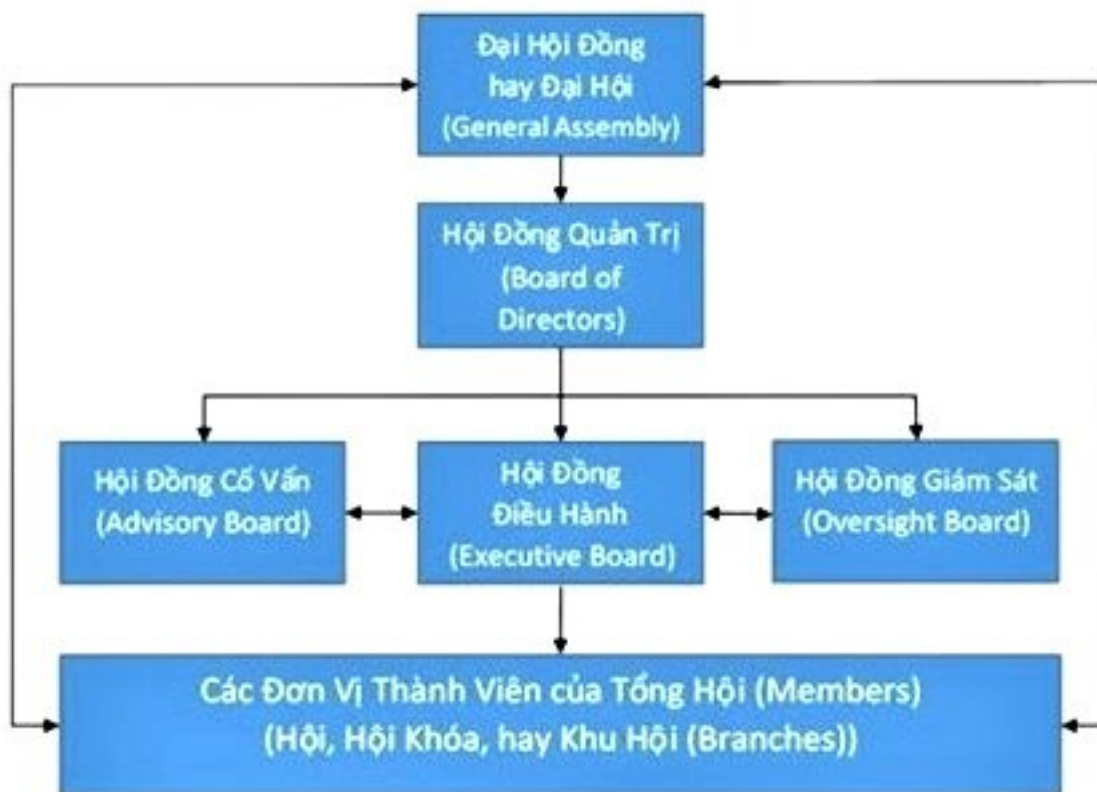
Ngô Viết Quyền (Q.THT- 2023-2024)

Trần Xuân Thời (Ủy viên Nghiên Cứu + THT- 2018-2023)

Quy chế này được biên soạn chiếu điều 7.4 Bản Nội Quy Tổng Hội CSVSQ/TĐ HK. Quy chế Bầu cử sẽ được bổ túc trước khi bầu cử sau mỗi nhiệm kỳ.



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC và BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI  
CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ' QLVIỆT NAM CỘNG HÒA**



**Thành viên Tổng Hội (từ trái): Lê Văn Sanh, Nguyễn Khắc Vinh, Huỳnh Văn Chính, Phạm Trung Cang, Trần Xuân Thời, Đặng Xuân Ngô, Bùi Ngọc Lân, Ngô Viết Quyền**

**VĂN PHÒNG TỔNG HỘI**

Q. Tổng Hội Trưởng Ngô Viết Quyền

Phone: 267-918-1612

Email: ngoq8098@gmail.com

HL: [tonghoisvsqtb@gmail.com](mailto:tonghoisvsqtb@gmail.com)

Q. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Ngô viết Quyền

Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đặng xuân Ngô

Q. Chủ Tịch HĐ Điều Hành: Ngô Viết Quyền

Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG HỘI**

Q. Chủ Tịch: Ngô Viết Quyền

Quản Trị Viên 1: Bùi Ngọc Lân

Quản Trị Viên 2: Ngô Viết Quyền

**HỘI ĐỒNG CỐ VẤN**

Chủ Tịch: Đặng Xuân Ngô

Thành viên: Huỳnh Văn Chính, Lê Văn Sanh,  
Trần Văn Ngà, Chu Hùng, Huỳnh Thành Nhơn,  
Nguyễn Hữu Chế, Nguyễn Kim Sơn, Đoàn Hữu  
Định, Huỳnh Hồng Quân**HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT:**

Chủ Tịch: Phạm Trung Cang

Phó Chủ Tịch: Trần Văn Chính

Thư Ký: Lê Văn Hoàng

**HỘI ĐỒNG CHẤP HÀNH**

Q. Chủ Tịch: Ngô Viết Quyền

Phó Chủ Tịch Nội Vụ: Lê Đình Thăng

Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ: Lê Tiến Dũng

Tổng Thư Ký: Chu Quang Đại

Thủ Quỹ: Trần Văn Thanh

Phụ tá Tài Chánh: Phạm Bá Thành

Phụ tá Liên Lạc Hoa Kỳ: Trương Quốc Tuấn

Phụ tá Liên Lạc Canada: Nguyễn Như Thành

Phụ tá liên lạc Úc Châu: Lâm Xuân

Phụ Tá Liên Lạc Đức Quốc: Lê Thanh Tùng

Phụ Tá Liên Lạc Pháp Quốc: Bảo Tuấn

**PHỤ TÁ LIÊN LẠC CÁC VÙNG TẠI HOA KỲ**

Trần Hồng Minh: Vùng Tây Bắc Gồm:

AK, WA, OR, MT, ID, WY

Phan Thành Lạc: Vùng Tây Nam gồm:

CA, HI, AZ, NV, CO, UT, NM, NV

Lê Văn An: Vùng Trung Bắc gồm:

ND, SD, MN, IA, NE, KS, OK, WI, MI

Bùi Ngọc Lân: Trung Nam gồm:

MO, TX, TN, KY, AR, AL, MS, IL, OH

Hà Văn Tài: Vùng Đông Bắc gồm:

VM, ME, NH, MA, CT, RI, NY, PA, NJ, VA

Nguyễn Văn Cường: Vùng Đàng Nam:

DE, DC, MD, GA, FL, LA, NC, SC





BAN BIÊN TẬP BT/SH CATN  
TH/CSVSQ/TB/QLVNCH  
KÍNH CHÚC QUÝ NIÊN  
TRƯỞNG VÀ GIA ĐÌNH  
MỘT NGÀY LỄ TẠ ƠN  
TRÀN ĐẦY NIỀM VUI  
VÀ HẠNH PHÚC

# THÔNG BÁO

V/V: THỰC HIỆN KỶ YẾU TỔNG HỘI (IN MÀU)

Văn phòng Tổng Hội và Ban Biên Tập Bản Tin SH/CATN trân trọng thông báo đến quý Hội Trưởng Cựu SVSQ/TB/QLVNCH, quý Huynh trưởng và Đồng môn một việc như sau:

Ban Tổ Chức Đại Hội Thường Niên Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH 2024 tại San Diego vào các ngày August 16-17-18, 2024, quyết định sẽ phát hành kỷ yếu có in màu trong kỳ Đại Hội 2024 sắp tới. Ngoài ra BTC/ĐH cũng sẽ thực hiện những tấm Plaque để tặng các đơn vị về tham dự Đại Hội kỳ này.

Việc thực hiện KỶ YẾU như sau:

1-CH Hội Trưởng San Diego trưởng BTC/ĐH sẽ trách nhiệm về in ấn gồm: Chi trả ấn phí - Liên lạc nhà in – Quyết định số lượng cuốn kỷ yếu sẽ in ra - Phát hành tại Đại Hội và liên lạc gửi đi các nơi có nhu cầu.

2-Ban Biên Tập Bản Tin Sinh Hoạt CATN trách nhiệm thông báo, nhận bài vở từ các nơi gửi về và cố gắng hoàn tất các files PDF trang trong và file Bìa trước ngày 15/6/2024 để kịp gửi đi cho nhà in tại San Diego; Email nhà in CH Phan Thành Lạc sẽ gửi cho Ban Biên Tập.

Vậy để cho việc chuẩn bị được thêm phần chu đáo, đầy đủ tài liệu lịch sử về tổ chức và hình ảnh sinh hoạt hàng năm của các Hội địa phương. Ban Biên Tập đề nghị các đơn vị chuẩn bị phần của Hội mình theo mẫu đề nghị đơn giản như:

Sách khổ 8.5 x 11.0

1-Lịch sử hình thành của Hội: Bài giới thiệu (ảnh đại diện)

2-Giai đoạn phát triển: Hình ảnh sinh hoạt có ghi chú theo thứ tự thời gian từ ngày thành lập tới nay

3-Bài viết đặc biệt về Hội (nếu có)

Tất cả bài viết và hình ảnh đính kèm xin gửi về Ban Biên Tập qua hai emails: [daichu43@gmail.com](mailto:daichu43@gmail.com) hay [tonghoicsvsqtb@gmail.com](mailto:tonghoicsvsqtb@gmail.com) từ ngày 16/11/2023 và chậm nhất là ngày 30/5/2024.

Ban Biên Tập Bản Tin Sinh Hoạt CATN Tổng Hội sẽ chuẩn bị sắp xếp Tài liệu và hình ảnh nhận được; để sẵn sàng gửi đi Nhà In lo việc in ấn. Xin lưu ý quý Hội và đồng môn: vì nội dung và hình thức nặng về phần Kỹ Yếu; nên các tài liệu lịch sử về thành lập Hội, hình ảnh về mọi sinh hoạt của các Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH và Hội Đoàn Liên Hệ là quan trọng hơn.

Kính thưa quý Huynh trưởng và quý Đồng môn, thực hiện Kỹ Yếu (in màu) là ý muốn của nhiều đồng môn từ lâu rồi; mà chúng ta chưa làm được! Nay là cơ hội thật tốt; nên xin các đơn vị cố gắng sưu tầm về lịch sử và hình ảnh sinh hoạt của Hội mình gửi về cho BBT càng sớm càng tốt.

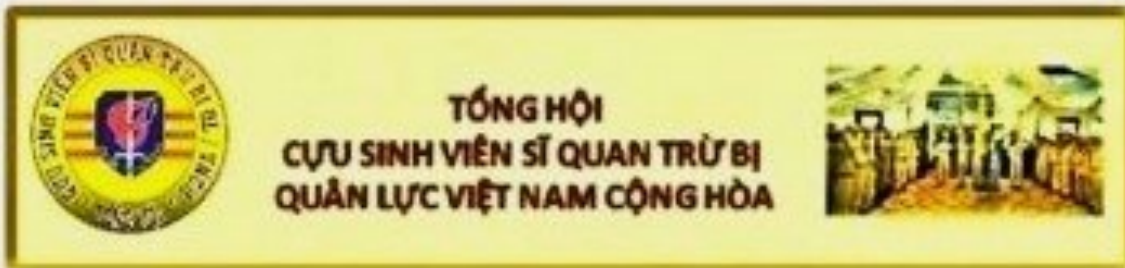
Nhân mùa Tạ Ơn, kính chúc toàn thể quý vị và gia đình:

## ĐOÀN TỤ ĐẦM ẤM – AN VUI HẠNH PHÚC



**Trân trọng thông báo**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Q. TỔNG HỘI TRƯỞNG  
Ngô Viết Quyền



## THƯ MỜI

Trân trọng kính mời

Quý Niên trưởng, Huynh trưởng, Chiến hữu đồng môn cùng gia đình và thân hữu về tham dự ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN 2024 của TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA được tổ chức vào cuối tuần 16,17,18 tháng 8 năm 2024 tại Thành Phố San Diego, CA USA.

### CHƯƠNG TRÌNH SƠ KHỞI

**1-ĐÓN TIẾP:** Chỉ có Thứ sáu ngày 16/8/2024 đón các CH Đồng môn và gia đình từ Phi trường về khách sạn, Có 2 khách sạn để *quý vị tự đặt*.

1 - TRAVEL TIME MOTEL  
5447 EL CAJON BLVD.  
SAN DIEGO CA 92115  
(MOTEL TẠI ĐƯỜNG 54<sup>TH</sup> ST.)  
PHONE: 619 -583-5447

2 - HILTON SAN DIEGO  
MISSION VALLEY  
901 CAMINO DEL RIO S.  
SAN DIEGO CA 92108  
PHONE: 619-543-9000

**-TIỀN ĐƯA:** Chỉ có ngày Thứ 2 -

19/8/2024. Liên lạc TBTC HT Phan Thành Lạc: ĐT: 619 - 301 -8653 hì: 619-907-9580

**2-TIỀN ĐẠI HỘI:** Ngày 17/8/2024 từ 10:00 am đến 2:30 pm tại nhà hàng Tràm Chim 4350 54th St. ste B, San Diego, CA 92115. Phone: 619-918-6200 Thay vì tại nhà thờ Wesley Community Services Center.

Kỳ này Có bầu HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG HỘI cho nhiệm kỳ tới (2025-2027) với nghị trình sẽ thông báo sau. Thành phần tham dự chỉ gồm quý đồng môn và gia đình. Chi phí mỗi người \$50.00 USD thay vì \$20.00 USD như thông báo kỳ trước

**3-ĐẠI HỘI:** Ngày 18/8/2024.

-Buổi sáng 9:00 am – 12 noon có chuyến thăm hàng không mẫu hạm MIDWAY. Mỗi vé \$30.00 USD. **Liên lạc** BTC HT Phan Thành Lạc.

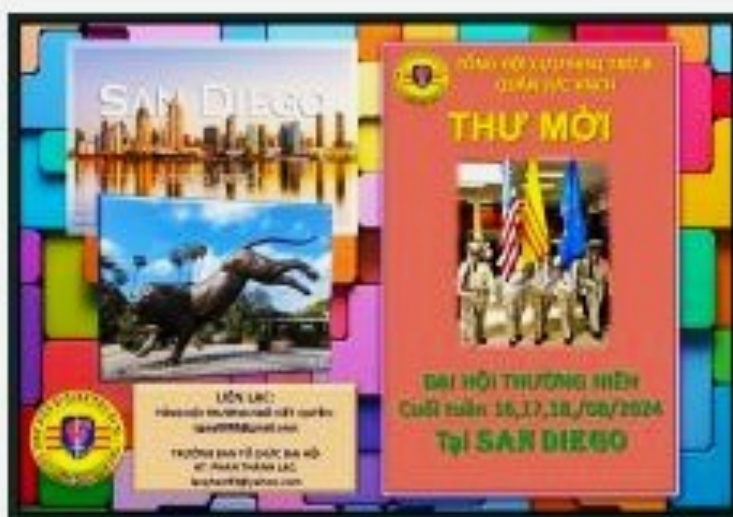
-Buổi chiều từ 6pm-11pm tại nhà hàng **Tràm Chim 4350 54th St. ste B, San Diego, CA 92115. Phone: 619-918-6200**. Thành phần tham dự gồm khách mời, Đồng môn cùng gia đình và thân hữu. Chương trình chi tiết sẽ thông báo sau. **Chi phí mỗi người \$75.00 USD**.

**4-GHI TÊN THAM DỰ:** Check đề: Thu Duc Sandiego

Gửi về địa chỉ: Thu duc Sandiego. 3670 Euclid Ave, San Diego, CA 92105

**5-GHI TÊN VẤN NGHỆ:** CH Phan Thành Lạc ĐT: 619-907-9580

Kính thưa quý Niên Trưởng, Huỳnh trưởng cùng quý Đồng môn, vì tầm quan trọng của việc **bầu HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG HỘI** cho nhiệm kỳ tới (2025-2027) và cũng để gặp nhau hàn huyên tâm sự trong lúc còn có thể! Kính mong tất cả quý vị cố gắng sắp xếp về dự Đại Hội kỳ này thật đông vui tại San Diego, một trong những Thành Phố đẹp nhất của Hoa Kỳ



Trân trọng kính mời

**TUN TỔNG HỘI TRƯỞNG  
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

**Mũ Nâu PHAN THÀNH LẠC \_ HT HTĐ SAN DIEGO, CA USA**

**ĐT: 619 - 301 -8653 hay: 619-907-9580**

# THẾ TAM QUỐC MỚI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆT NAM

**Ngô Thiện Cơ**

( tiếp theo )

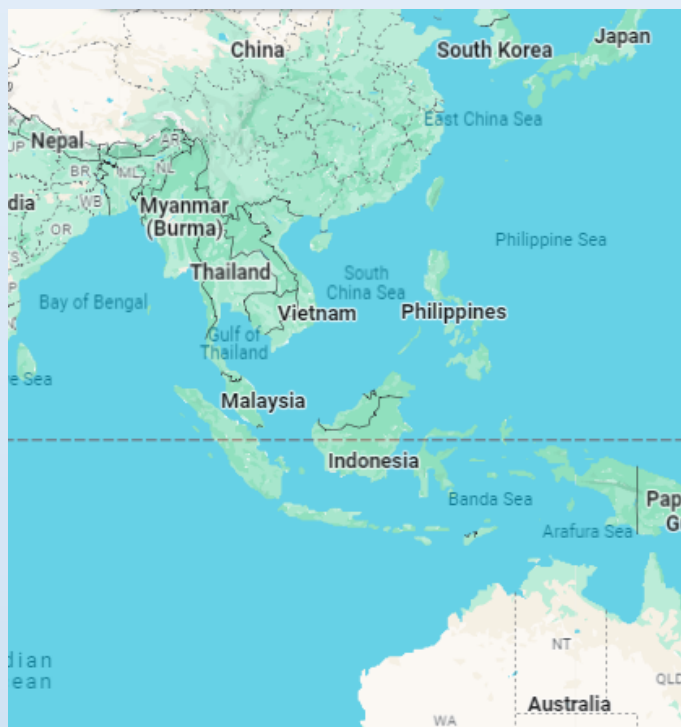
**Thế giăng mắc trông treo trong cuộc cờ  
thế giới liên quan tới Việt Nam như thế  
nào?**

Trong nhà thì tivi, tủ lạnh, bàn ghế salon, tủ thờ tổ tiên ông bà đều có phòng riêng biệt. Nói về no đủ, thì người dân được ăn ngon mặc đẹp, hàng hóa dư thừa... Điều này được chứng minh rõ ràng và hùng hồn nhất từ chính miệng những tên Bắc Cộng tràn vô Saigon ngay sau ngày Quốc Hận 30/4/1975 đã phải thảng thốt kêu lên: văn minh đã thua mông muội (Phỏng theo Nhà văn Dương Thu Hương)

Việt Nam Cộng Hòa ở Miền Nam ngay từ thời Pháp đến đời Bảo Đại; rồi chính phủ Ngô Đình Diệm với 9 năm thật sự an bình thịnh trị các tỉnh lộ, hương lộ và quốc lộ số 1 đều thông suốt ban ngày cũng như ban đêm. Sau này thời Nguyễn Văn Thiệu đã có một nền nông nghiệp và công nghiệp cực kỳ phát triển, hầu như không thiếu mặt hàng sinh hoạt thiết yếu nào. Tất cả đều được sản xuất tại Saigon-Chợ Lớn. Quận Thủ Đức, và các quận khác thuộc tỉnh công nghiệp Biên Hòa, Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Sa Đéc v. v... đều có các nhà máy sản xuất đường, sữa, mì ăn liền, xà phòng, bột ngọt, bột giặt, quạt máy, xe đạp, máy may (khâu), máy nông nghiệp, nhà máy giấy sản xuất đủ hết các loại giấy gia dụng, nhà máy sành sứ sản xuất đủ hết các loại đồ dùng bằng sành bằng sứ, nhà máy xay lúa, chà xát gạo v. v... của các nhà tư sản trong nước mọc lên nhan nhản

khắp các khu công nghiệp, nhất là khu công nghiệp Biên Hòa, nhiều nhà máy cùng ngành nghề được phép tự do cạnh tranh nhau nhằm đem lại các món hàng phẩm chất tốt hơn, bền hơn cho người tiêu dùng và hầu như đáp ứng dư thừa cho đời sống vật chất trong sinh hoạt hàng ngày của người dân. Người dân Việt Nam Cộng Hòa Miền Nam không hề thấy có cảnh dân chúng xếp hàng cả ngày (XHCH) chỉ để mua từng mét vải, từng chục ký gạo, vài hộp sữa, mấy ký-lô đường... bởi các loại hàng hóa được coi là nhu yếu phẩm này không bao giờ thiếu hụt một cách trầm trọng. Không có em bé nào phải sống trong ao ước thềm đường, thềm sữa, vì khi cần là có thể ra ngay ngoài hẻm để mua về xài liền, ăn liền. Chứ không phải bận tâm, mệt trí tìm đến các cửa hàng nhà nước xếp hàng cả ngày (XHCH) để mua được các mặt hàng này.

**b)- Khi người Mỹ có mặt ở Miền Nam (1965-1975):**



Sự có mặt của hơn 1,000 người lính TQLC đầu tiên trong quân đội Mỹ tại bãi



biển Xuân Thiều, thành phố Đà Nẵng miền Nam Việt Nam kể từ ngày 8 tháng 3 năm 1965 và lần hồi tăng lên con số một triệu quân ngoại nhập gồm Mỹ và đồng minh. Họ đã khiến cho đời sống xã hội - kinh tế của người dân Miền Nam - Việt Nam Cộng Hòa đặc biệt là Sài Gòn - Gia Định đã có những biến động hết sức lớn lao. Người lính Mỹ được trang bị từ chân lên đến đỉnh đầu và tận kẽ răng. Họ mang theo những túi tiền đầy ắp của hơn 1 triệu người trong quân đội Mỹ và đồng minh vào năm 1965-1972. Họ tiêu xài vung vít tiền mặt vì giá sinh hoạt ở Miền Nam rất thấp so với ở Mỹ (\$1 US đổi \$ 700-\$800 VNĐ) khi họ xa nhà, xa người thân; cộng thêm việc bán chui những nguồn hàng quân-nhu, phế thải chiến tranh, những công trình phục vụ chiến tranh... Các sinh hoạt thương mại và phục vụ cho đơn vị hay cá nhân này đã tạo nên cho người dân Miền Nam-Việt Nam Cộng Hòa có được một đời sống phồn vinh, sung túc: một người chồng đi làm không thôi, vẫn có thể nuôi sống vợ và 2-3 con thoải mái cùng hòa nhập với sự sầm uất lạ thường trong sinh hoạt hàng ngày của người dân khắp nước. Dĩ nhiên, khi người Mỹ đi đến bất cứ đâu, họ đều cần những nhu cầu sinh tâm lý, như mua sắm, giải trí v.v... Việc học tiếng Anh đã trở thành phong trào rộng lớn ở thủ đô Saigon cũng như tại các thành phố lớn. Do đó, với một triệu con người, họ cũng mang đến ít nhất hàng mấy chục ngàn công việc cho người dân bản xứ. Sự sầm uất đó đã được kéo dài cho đến sau khi Saigon sụp đổ bởi quân xâm lược Bắc Cộng được hơn một năm nữa !

Từ sau ngày 30/4/1975 tới nay...Chúng ta nhìn lại 48 năm sau biến cố lịch sử Miền Nam Việt Nam bị Mỹ bàn giao cho Cộng Sản Nga - Tàu qua tay bọn đồ tể Việt Gian Cộng Sản Hà Nội. Chúng ta có thể thấy rõ ràng và tự hào rằng Việt Nam Cộng Hòa không hề thua bọn Bắc Cộng về quân sự. Bằng chúng

rõ ràng nhất là bọn Bắc Cộng được sự yểm trợ của toàn khối Cộng Sản Quốc Tế, vào các năm 1968 (Tết Mậu Thân), 1972 “Mùa Hè Đỏ Lửa” bọn chúng đã mở nhiều trận đánh lớn, nhỏ từ núi rừng, ruộng vườn, phố thị miền Nam, ngay cả lợi dụng thỏa ước ngưng chiến, hiệp định Paris 1973... Chúng bất ngờ tấn công vào các thành phố lớn, cố đô Huế và thủ đô Saigon, nhưng bọn chúng đã bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đánh bại và truy lùng tiêu diệt bọn chúng cho chí tới biên giới Miên, Lào... Nhưng trên mặt trận truyền thông chính trị, ngoại giao thì chúng ta có phần thua thiệt vì sự gian manh tuyên truyền của bọn chúng có sự chủ xướng hỗ trợ của các thế lực phản chiến Âu - Mỹ vì nhiều mục đích đen tối nhằm hãm hại Dân - Quân Việt Nam Cộng Hòa và muốn xé thịt con voi Mỹ.

Bọn Cộng Sản Bắc Việt và đám truyền thông phản chiến Âu-Mỹ áp dụng rất nhuần nhuyễn công tác tuyên truyền xảo trá; đưa đến thành công qua phương pháp của tên trùm thông tin tuyên truyền Paul Joseph Goebel (Đức quốc xã) qua câu nói: “Nếu lừa dối thì sẽ lừa dối một cách trắng trợn ngút trời. Bởi vì lừa dối ngút trời thường sẽ có một sức mạnh đáng tin cậy nào đó. Hơn nữa, công chúng đứng giữa những lời dối trá ở mức độ cực lớn và dối trá ở mức độ nhỏ lại càng dễ trở thành nạn nhân của những lời nói dối mức độ cực lớn”. Goebbels cũng nổi tiếng với câu nói: ***“Những lời dối trá cực kỳ hoang đường thường có thể mang đến hiệu quả cao, ngay cả sau khi nó bị phanh phui.”*** Đó là những gì giả dối, nếu cứ nói đi nói lại mãi; riết rồi cũng sẽ có người tin. Nhưng thực tế lịch sử phức tạp hơn nhiều về những gì được bè lũ Việt Gian Cộng Sản Hà Nội tuyên truyền một chiều. Bọn họ là những người thao túng dư luận thế giới một cách lão luyện, và đó là điều mà Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa hầu như không bao giờ làm

được. Hay nói đúng ra là không muốn làm vì vấn nạn đạo đức. Bởi từ thuở ấu thơ đã được cha mẹ răn dạy sống đời lương thiện. Khi đi học thì được thầy cô dạy cho lễ nghĩa liêm sỉ; nên đạo đức đã ăn sâu vào nếp nghĩ, cách làm, thấm thấu vào máu, vào tận xương tủy của con người rồi, nên rất khó thay đổi để làm điều xấu xa tàn ác như con người cộng sản được đào tạo từ nhỏ là phải biết hận thù!

Tuy bọn Bắc Cộng đã xâm chiếm được Miền Nam, mà bọn họ gọi là chiến thắng, nhưng người dân Miền Nam đã thắng bọn Bắc Cộng hầu hết trên các lĩnh vực quan trọng khác; và di sản của Việt Nam Cộng Hòa về ý niệm nhân bản, sinh hoạt của người dân có được đời sống văn minh hơn, vừa chiến đấu vừa xây dựng một nền cộng hòa non trẻ cùng hội nhập văn hóa tự do sáng tác, nếp sống đạo đức cao trọng hơn. Vì thế, mặc dù qua năm chục (50) năm bị bọn Bắc Cộng vùi dập và đàn áp đủ mọi cách, nhưng con người của Miền Nam vẫn đứng vững, trường tồn và phát triển với các đặc thù về văn hóa, văn minh của chính mình.

## 2)- Xét về Philippines:

### 21)- Sơ lược về địa dư và dưới cái dù che của Mỹ:

Quần đảo Philippines từng là thuộc địa của Tây Ban Nha (Spain) trong hơn 350 năm. Philippines là một trong những nước hiếm hoi ở Á Châu, từng là thuộc địa của Mỹ (1898 – 1946), nhưng so với các nước lân bang vào cùng thời kỳ đó, Philippines lại có mức độ Tây phương hóa khá cao, một sự hòa trộn độc nhất vô nhị giữa Đông và Tây nhờ người dân Philippines đều nói thông thạo cả 2 ngôn ngữ: English và Spanish rất thông dụng trên thế giới. Đến năm 1898 sau trận đánh chiếm thủ đô

Manila giữa Tây Ban Nha (Spain) và Mỹ. Tây Ban Nha (Spain) thua trận và bị buộc phải trao lại Guam, Philippines, và Puerto Rico cho Mỹ cai quản; để đổi lấy 20 triệu đô. Số tiền này được gọi là “*quà tặng*” cho Tây Ban Nha (Spain); để tái thiết đất nước vào thời gian đó; nên xét về giá trị tài chánh cũng coi là rất lớn. Kể từ đó, Philippines được Mỹ cai quản, hướng dẫn, nhưng không thống trị trong gần 100 năm (1898 - 1946). Đến năm 1935, Philippines được tham gia vào khối thịnh vượng chung của Mỹ và Mỹ trao trả quyền độc lập hoàn toàn cho Philippines vào năm 1946. Đến năm 1951, hai nước USA và Philippines mới ký kết một Hiệp ước song phương về đối tác chiến lược, cho phép các bên tương trợ giúp nhau trong trường hợp bị xâm lược. Mặc dầu Philippines là nước đang phát triển phần lớn về nông nghiệp, nhưng các ngành công nghiệp khác cũng tiến hóa và theo sát các nước tân tiến Âu Châu do trình độ Anh ngữ cao nhờ người Mỹ mang tới từ trước những năm 1898 cho đến bây giờ. Vào năm 1967, Philippines là một trong những sáng lập viên của khối ASEAN. Từ nhiều năm qua, 107 binh sĩ Mỹ đang điều hành các chuyến bay do thám UAV (drone - *không người lái*) từ hòn đảo Mindanao ở miền nam Philippines; nhằm bảo vệ bầu trời của Philippines, không cho các kẻ xấu nào mang ý đồ hay âm mưu đen tối gây hại cho nước này. Đồng thời,

### 22)- Về Kinh Tế Philippines:

Mỹ cũng đầu tư khá nhiều nhà máy, hãng xưởng về công nghiệp nặng và điện tử ở Philippines trong nhiều năm qua. Philippines còn có một trong những nền công nghiệp BPO (Viết tắt của **Business Process Outsourcing**) là công nghiệp đi mượn một công ty khác có sẵn nhân viên với khả năng chuyên môn thực hiện một dịch vụ nhất định nào đó theo chỉ định của công ty của bạn làm là chính.

Các ngành như công nghiệp Thông Tin, Y tế, Tài chính, dịch vụ phục vụ khách hàng, và kế toán là một trong số các công nghiệp thuộc ngành nghề quan yếu, họ thường sử dụng dịch vụ BPO thuê/mướn ngoài lề nhiều nhất. Thông qua nghiệp vụ này, Philippines được xem là phát triển nhất Á Châu. Những công nghiệp nhẹ và dịch vụ cũng đã dần dà tăng mạnh. Trong những năm gần đây, nhiều công ty hoạt động trong lĩnh vực trả lời điện thoại và điều hành thông tin BPO cũng đã di chuyển sang Philippines và mang lại nhiều chục ngàn việc làm nhàn hạ cho người Philippines. Đồng thời Philippines cũng biết cải thiện các dịch vụ của họ với nhiều khách hàng đại tư bản là các công ty nằm trong danh sách Fortune 500. Hiện Philippines là một nước xuất khẩu nhiều sản phẩm điện tử nhất nhì Đông Nam Á. Thêm vào đó, hệ thống giáo dục Philippines rất có hiệu quả vì bộ giáo dục dựa theo chương trình giảng dạy của Mỹ. Tỷ lệ người dân biết chữ khá cao, đạt đến 95.9%. Vài tháng gần đây, Philippines trong mắt hai cơ quan thẩm định tài chính Standard & Poor's và Fitch đã lấy quyết định, Philippines đang trở thành một địa điểm « *đáng tin cậy* » để đầu tư và tương đối ổn định cả về phương diện kinh tế lẫn chính trị. Tôi muốn nói đến nhu cầu cải thiện đời sống xã hội ở quốc gia này, cũng như việc ưu tiên cải thiện kinh tế, đẩy lui được nạn nghèo khó trong xã hội ... đem lại niềm tự hào cho người dân Philippines.

### 3)- Sơ lược về Kinh tế Bắc Cộng trước khi Mỹ đặt quan hệ ngoại giao:

Việt Nam đã phải trả cái giá hết sức đắt cho việc biến mình thành bãi chiến trường giữa Liên Xô và Mỹ trong Vietnam War: ít nhất 2-3 triệu người Việt đã chết trong cuộc chiến tranh Việt Nam (1955-1975). Ba cuộc chiến khác cũng ngăn trở sự phát triển của



Việt Nam : 1)- Chống thực dân Pháp (1946-1954), 2)- Chiến tranh biên giới với Trung Cộng (1979-1989) và với Cam Bốt (1978-1989). Ngay sau khi phản bội lại Hiệp Định Paris vừa ký kết chưa ráo mực, Việt Gian Cộng Sản Hà Nội đã dùng bạo lực xâm chiếm được Miền Nam. Trong khi Miền Nam với đồng ruộng phì nhiêu, cò bay thẳng cánh. Về nhân lực thì tinh hoa dân tộc rẩy đầy trong các ngành nghề hành chánh ở các cấp cũng như trong quân đội của Việt Nam Cộng Hòa. Đáng lẽ bọn đầu lãnh cộng sản Bắc Việt đừng quá mông muội; mà chỉ giam cầm ngắn hạn dân quân cán chính cảnh của Việt Nam Cộng Hòa từ 2-5 năm là nhiều nhất thì khi thả ra, lại hoà ái đem sử dụng hầu hết các thành phần nhân lực tinh hoa của Miền Nam. Với số lượng cả hàng năm bảy trăm ngàn (500-700,000) nhân lực tinh hoa của Miền Nam này, họ sẽ góp công, góp sức xây dựng đất nước thì giòng giống Việt tộc ta đâu có thua kém gì những con rồng Á Châu đương thời. Chính vì bọn đầu lãnh trí não mông muội của Bắc Cộng quá kiêu căng, quá ngạo mạn kiểu “*ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung*”; nên khi bị Mỹ cấm vận suốt 20 năm và không nhận được một đồng nào để tái thiết đất nước như Mỹ đã từng phóng tay cho các nước Spain, Nhật, Pháp, Đức v. v... sau chiến tranh. Ngược lại, bè lũ đầu lãnh mông muội này đã khiến cho cả một đất nước giàu có với rừng vàng biển bạc trở nên nghèo đói, đời sống người dân Miền Nam khổn khổ trăm chiều vì bị kéo lùi lại 5-6

chục năm trong bóng đêm “*chuyên chính vô sản*”. Đáng tiếc ! Đáng tiếc ! Thật Đáng tiếc !

#### 4)- Sơ lược về kinh tế Bắc Cộng sau khi Mỹ đặt quan hệ ngoại giao:

Mỹ mở cấm vận 1995 và 1996 hai quốc gia đã trao đổi đại sứ chính thức bình thường hóa ngoại giao, người Mỹ đã tạo sức hút cho các quốc gia Âu-Mỹ Châu, Á Châu và Úc Châu tham gia đầu tư và giao tiếp thương mại với Việt Nam. Vì khi lãnh đạo các nước thấy Mỹ đầu tư là họ làm theo bởi Mỹ đã xây dựng cả một quá trình giàu có từ mấy trăm năm rồi; nên họ bắt chước theo là điều thông thường dễ hiểu. Đồng thời qua việc đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam đã vực dậy nền kinh tế lụn bại qua phương cách cai trị quốc doanh lảm lác của “*chuyên chính vô sản*” tệt hại ra sao; thì chỉ có người dân làm nhân chứng đích thực nhất về hoàn cảnh “*khố rách áo ôm*” trước kia và sự “*thay da đổi thịt*” qua đời sống hàng ngày của họ trong 2-3 chục năm nay từ khi Mỹ mở cấm vận đến bây giờ ... Vậy chúng ta hãy lấy những con số do chính Viện Thống Kê của Bắc Cộng đưa ra trong các Báo Cáo tại Đại Hội Đảng và của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF); để suy nghiệm rõ ràng hơn về chủ đề: Mỹ đến đem tới sự phồn vinh nhiều ít ra sao như sau đây:

Giai đoạn 1996 - 2000, tốc độ tăng GDP đạt 7%. Nhờ vào Kinh tế vĩ mô cơ bản được giữ ổn định. Việt Nam hội nhập kinh tế thế giới với việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007 cho tới nay. Các thị trường vốn và tiền tệ có bước phát triển mạnh mẽ, vận hành thông suốt và dần ổn định hơn, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tập trung sản xuất, kinh doanh. Tính chung trong suốt thời kỳ chiến lược 2011 - 2020, tăng trưởng GDP (Từ năm 2010, Tổng cục Thống kê (TCTK) tính toán chỉ tiêu GDP theo đúng chuẩn mực của Liên

hiệp quốc: GDP = Tổng giá trị tăng thêm (GVA) theo giá cơ bản + Thuế sản phẩm - Trợ giá sản phẩm) của Việt Nam được dự kiến đạt khoảng 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực Á Châu và trên toàn thế giới. Trong đó, giai đoạn 2011 - 2015 lên 5,8%/năm giai đoạn 2016 - 2020,) bình quân trong 5 năm này đạt khoảng 45,2% (mục tiêu đề ra là 30 đến 35%). Trong vòng 10 năm: quy mô GDP tăng khoảng 7%. (Năm 2010 là 116 tỷ USD vào năm 2020 lên 268.4 tỷ USD-Theo IMF). Nhưng theo Báo Cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư của Bắc Cộng thì năm 2020, quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt khoảng 343 tỷ USD, đứng trong top 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới và đứng thứ tư trong khối ASEAN; GDP của Việt Nam bình quân đầu người đạt 3,521 USD/lao động; được sắp hạng đứng thứ 6 trong khối ASEAN. Theo đánh giá của IMF, kết thúc năm 2020, (Theo <https://vi.wikipedia.org>)

Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tích cực và phù hợp hơn với mô hình tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế dịch chuyển theo hướng hiện đại, tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ tăng nhanh, trở thành động lực tăng trưởng chính. Nhiều động lực tăng trưởng mới được xây dựng bên cạnh khu vực doanh nghiệp nhà nước và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh, số doanh nghiệp mới thành lập tăng nhanh cả về số lượng và vốn đầu tư, làn sóng khởi nghiệp sáng tạo lan tỏa rộng với nhiều mô hình kinh doanh độc đáo, có hiệu quả. Nguồn nhân lực có kỹ năng, được đào tạo theo trường lớp chuyên nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh được chú trọng phát triển, tạo tiềm lực phát triển kinh tế hiện đại trên nền tảng khoa học - công nghệ. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng \$2,800 - \$3,200 USD/người và thuộc các nước có mức thu nhập trung bình trên thế giới. Tiêu dùng nội địa

và đầu tư tiếp tục trở thành hai trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong nước tăng liên tục, riêng giai đoạn 2011 - 2019 tăng trung bình khoảng 12,8%. Với sự phát triển của khoa học - công nghệ, thị trường bán lẻ thay đổi dần từ kênh bán hàng truyền thống sang kênh bán hàng hiện đại, các doanh nghiệp linh hoạt thích ứng sự thay đổi về hành vi mua sắm và thị hiếu của người tiêu dùng, trong đó hình thức mua sắm trực tuyến ngày càng được ưa chuộng. Vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2011 - 2020 đạt khoảng 343 tỷ USD tăng bình quân 10,6%/năm (Theo <https://vi.wikipedia.org>). Vốn đầu tư của tư nhân tăng nhanh từ 36% năm 2010 lên 46% năm 2020. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp tư nhân đã tham gia đầu tư, hoàn thành nhiều công trình có ý nghĩa to lớn, nâng cao năng lực cạnh tranh. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng tăng mạnh với nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao, đem lại nhiều cơ hội hợp tác sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ cho nhiều khu vực kinh tế trong nước. Gần đây nhất, Việt Nam đã ký hai hiệp định với tiềm năng rất lớn là **EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA)** và **Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP)** về cả thị trường và sản phẩm xuất khẩu, hứa hẹn duy trì xuất khẩu là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế. Hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam phát triển mạnh, gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu. Từ một nước nhập siêu, Việt Nam đã chuyển sang cân bằng xuất nhập khẩu, thậm chí là xuất khẩu nhiều hơn nhập khẩu. Việc có quan hệ **Free Trade Agreement (FTA)** với các nền kinh tế lớn và phát triển tại các khu vực địa lý khác nhau đã giúp Việt Nam đa dạng hóa quan hệ kinh tế đối ngoại và có được một cơ cấu thị trường hợp lý hơn, không quá phụ thuộc vào một khu vực thị trường nào. Trong 10 năm trở lại gần đây, thị trường

xuất khẩu Việt Nam được mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa địa phương hóa. Việt Nam đã xuất khẩu hàng hóa đến hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ khác. Việt Nam hiện là một trong 10 nền kinh tế có độ mở cửa thị trường lớn nhất thế giới với GDP tăng liên tục qua các năm (từ 136% năm 2010 lên xấp xỉ 200% vào năm 2019). Trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế thế giới, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đến 11/2020 vẫn đạt mức xuất siêu kỷ lục lên tới 20,1 tỷ USD. (Phỏng theo Viện Thống kê Kinh tế và Tài chính của Bắc Cộng).

Việt Nam đã có chủ trương xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, tạo dựng nền tảng và lợi thế địa dư cho việc điều hành chính sách kinh tế vĩ mô. Việt Nam lần lượt từng bước làm đúng theo phương cách phù hợp với các ngành công nghệ sản xuất tiên tiến. Đồng thời cải thiện vị trí của các doanh nghiệp tư nhân cũng như quốc doanh và biến cải nền kinh tế trong chuỗi giá trị toàn cầu, đa dạng hóa các thị trường và đối tác thương mại. Chúng ta có thể nhận thấy, mỗi lần đối mặt với một thử thách là một lần nền kinh tế Việt Nam biết tự học hỏi, kiểm chứng những chính sách và cuộc sống biểu hiện, giữa lý luận và thực tiễn để rút ra được những bài học cho giai đoạn tiếp theo. Văn hóa học tập chuyên cần từ ngàn xưa qua quá trình điều hành chính sách kinh tế vĩ mô này, giúp cho đất nước luôn tránh được sự bị thụ động trước những tình hình kinh tế mới đang hay sẽ bị giao động theo tình huống rất khó lường. (Phỏng theo TS. Nguyễn Đức Kiên - *Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Bắc Cộng*).

Trong đầu thế kỷ 21, bối cảnh kinh tế - chính trị - xã hội trên bình diện quốc tế đã có nhiều thay đổi, biến động nhanh, mối quan hệ ngày càng phức tạp và không rõ ràng. Tình hình đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan và thiên tai nghiêm trọng diễn ra trong năm 2020 càng

củng cố thêm xu hướng nêu trên. Với tính cách phức tạp bất quy tắc như vậy, không có một hệ thống hay giải pháp nào có tính khuôn mẫu và cứng nhắc có thể mang lại hiệu quả đối với công tác điều hành kinh tế - xã hội của đất nước ta. (Phỏng theo TS. Nguyễn Đức Kiên - *Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Bắc Cộng*). Tuy nhiên, có một điều nghịch lý đã và đang xảy ra ở Việt Nam hiện nay là niềm tin của người dân vào tình trạng “đô-la hóa” rất âm thầm, nhưng vững vàng và được củng cố vững chắc ở khắp nước hơn đồng tiền Hồ (nội tệ).

### 5)- Tổng lược:

Người Mỹ có câu "*A picture is worth a thousand words. - Một bức hình có giá trị bằng cả ngàn chữ viết.*" Xem ra nếu bất cứ ai trong chúng ta muốn biết và tìm hiểu rõ hơn, chỉ cần bạn ấy tìm đọc lịch sử chiến tranh Đông-Tây trong nhiều thế hệ, theo dõi tin tức chiến sự và chính trị hàng ngày, chúng ta cũng thấy được phần nào của nhiều tình huống, thế sự xoay vần. Ngoài ra, bạn ấy còn có thể tìm ra các hình ảnh xưa cũ của Saigon, Manila, Hà Nội và các hình ảnh hiện thời trên các Websites của các thủ đô trên; để minh chứng cho chính bản thân mình mà không e ngại là quan điểm của mình còn mang phẩm tính phiến diện.

Xem như vậy, khi người Mỹ đi đến đâu, họ đều mang tới công ăn việc làm cho nhiều người, nuôi sống nhiều gia đình; tạo nên sự phồn vinh từ thủ đô cho đến các thành phố lớn đông dân cư khác, chứ không đồng hóa dân tộc sở tại, bóc lột họ tận xương tủy và lúc nào cũng coi họ như đám nô lệ hèn hạ kém cỏi. Ngược lại, người Mỹ không hề chiếm đất, đồng hóa dân tộc yếu kém; mà lại tạo ra rất nhiều công việc làm nhàn hạ cho người dân nước đó; khiến họ tự cảm thấy như được thay da đổi thịt, người người no đủ, sống đời sung túc, cuộc sống tự do hạnh

phúc, gương mặt người dân ai ai cũng tươi tắn, tưởng chừng như đôi mắt lúc nào cũng sáng long lanh, các đô thị hay thành phố lớn thì đèn màu chớp lóe muôn vẻ, trẻ em vui chơi thỏa thích với nhiều đồ chơi trong tay và con đường dẫn tới một đời sống hạnh phúc cho mọi người trong gia đình dường như được rộng mở thênh thang đang đón đợi ở trước mặt.

Vậy thì đâu là những bế tắc hay là một xa lộ rộng thênh thang của mô hình phát triển kinh tế và giải pháp nào là khả thi cho Philippines và Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam học hỏi được những gì từ Philippines khi ở dưới cái dù che của Mỹ. Đúng lúc này, khi Việt Nam ta đang phải đối mặt với một lựa chọn đích thực nào nhằm mục đích tối hậu là mang lại lợi ích cho nòi giống Việt được sinh tồn, tiến hóa và tiếp nối lâu dài trong 500 hay cả ngàn năm nữa? Dân tộc và đất nước sẽ cùng đồng hành đi đến một tương lai xán lạn muôn màu, muôn vẻ. Thiết thực nhất và trước hết là cơm no áo ấm cho mọi người dân trên khắp miền đất nước từ đồng bằng lên vùng cao nguyên hay thượng du cũng hài hòa như nhau.

## IV)- CHỌN BÊN MỸ hay TÀU ?

### .Chọn Tàu sống lâu, chọn Mỹ chết liền?

**Chọn Phe:** Việc các quốc gia Đông Nam Á đang tìm cách cân bằng thế đứng giữa Mỹ và Trung Cộng cũng như với các nước khác ở Âu Châu và trên thế giới; để tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro là điều hết sức bình thường trong mọi sinh hoạt chính trị. Tiến trình thoát khỏi sự phụ thuộc vào Mỹ sẽ không thể diễn ra nhanh chóng hay dễ dàng. mong muốn triển khai một chính sách ngoại giao độc lập là để tránh vướng vào cuộc đối đầu Mỹ - Trung, hoặc tồi tệ hơn, là bị tổn thương trong một cuộc đối đầu giữa hai “gã

*khổng lồ*” này. Việt Gian Cộng Sản Hà Nội nhận thức rõ việc quá thân với Mỹ cũng nguy hiểm như quá gần gũi với Trung Cộng. Việt Nam đi theo đường lối trung lập kiểu “*đu giầy*” giữa hai cường quốc này để tránh chọc giận một trong hai nước; mà vẫn đạt được lợi ích từ một mối quan hệ cân bằng, hai bên cùng có lợi. Bởi vậy, mục tiêu chính là nhằm tăng cường và thúc đẩy các khía cạnh khác trong mối quan hệ giữa hai nước với nhau và tạm thời gạt ra ngoài những tranh cãi về lãnh thổ ở Biển Đông. Các lĩnh vực này bao gồm quan hệ thương mại, các cơ hội đầu tư, hợp tác và hỗ trợ phát triển hạ tầng, trao đổi du lịch, sinh viên du học, và trao đổi văn hóa.

Việt Gian Cộng Sản Hà Nội đang có những bước đi ... được cho là có chiến lược, có chủ đích rõ ràng: Bắc Cộng bị buộc phải chọn trong thế đứng tế nhị giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng, Hà Nội chủ trương ngoại giao đa phương, và gần đây có thêm khái niệm “*ngoại giao cây tre*” - phần gốc khá vững, tương đối rất cứng, nhưng phần ngọn thì đong đưa theo chiều gió trên thế giới luôn mềm dẻo. Trong bối cảnh ý thức hệ, Việt Gian Cộng Sản Hà Nội thông qua các mối quan hệ kinh tế và quân sự bọn này sẽ vẫn giữ “liên minh với Trung Cộng và Nga”, nhưng Việt Gian Cộng Sản lòng đầy tham lam cũng “không hoàn toàn muốn phá vỡ mối quan hệ mới nắm bắt được từ mấy năm gần đây về thương mại” với Washington bao gồm cả việc hy vọng có thể mua vũ khí chiến lược của Mỹ.

Ngược dòng lịch sử, đảng Việt Gian Cộng Sản Hà Nội, từ ngày chính thức thành lập, năm 1930, sau Đảng Cộng Sản Tàu 9 năm, nên đảng Việt Gian Cộng Sản Hà Nội chỉ là một thứ cây tầm gửi, lúc đầu thì bám vào gấu áo Liên xô. Điển hình là ngay sau ngày 30/4/1975 chúng ta thấy rất nhiều tên Nga đi lại ngang tàng trên khắp các nẻo đường



phố từ ở Huế, Đà Nẵng, Saigon, Cần Thơ, và Vũng Tàu v. v... Bọn chúng cũng vơ vét khá nhiều vật dụng dư thừa của người dân miền Nam bỏ ra bán ngoài chợ trời; để sống cầm hơi trong thời bao cấp. Điều này cũng chứng minh rất rõ ràng về sự thua kém của Nga so với Âu Mỹ về nhiều mặt. Đặc biệt là ngay cả với mức sinh hoạt của người dân Việt Nam Cộng Hòa với các món đồ gia dụng thường ngày như radio, đồng hồ, TV, tủ lạnh, quạt trần, máy lạnh, và micro way v. v ... cũng đã hơn hẳn đời sống của các cấp cán bộ trung cấp ở Nga. Sau khi miền Nam sụp đổ 1975 chỉ vì thế cờ quốc tế bày ra, xóa đi, rồi bày lại; thì bè lũ Bắc cộng lại bị Trung Cộng dạy cho một bài học để đời vào năm 1979 ở biên giới. Đến 10 năm sau, khi Liên Xô 1990 sụp đổ; thì bọn đầu lãnh Việt Gian Cộng Sản Hà Nội lại muối mặt cúi đầu gục mặt vâng dạ chạy theo bám đít Trung Cộng, tại Hội nghị Thành đô (Chengdu City, Sichuan); để cầu xin được an vị tại chỗ mong tiếp tục đè đầu cưỡi cổ toàn dân Việt Nam, hòng vơ vét cạn kiệt tài nguyên quốc gia, lại còn trắng trợn đòi người dân phải hối lộ hầu nhét đầy túi tham không đáy. Điều này chứng tỏ Đặng tiểu Bình và giới Lãnh đạo Đảng cộng sản Tàu hay đảng cộng sản Nga lúc nào cũng vẫn hành xử như một đế quốc: Chỉ có quan hệ ông chủ, nô lệ hay tôi tớ, chứ không hề có quan hệ đồng chí, đồng minh gì hết. Nghĩa là mày theo tao làm tôi tớ, nô lệ cho tao thì được, nếu không tao sẽ đánh chết mẹ mày, hay ít nhất tao cũng làm cho mày khốn khổ

sống dở chết dở. Chúng ta hẳn còn nhớ vào năm 1978, khi bọn lãnh đạo Việt Gian Cộng Sản Hà Nội điển hình là Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đã vâng theo lời xúi bẩy của Liên Xô tấn công sang Cambodia, khi đó, chính Võ Nguyên Giáp đã tự thú và nói với báo chí trong nước: “Chúng ta đừng nên quá coi thường địch thủ !” Đó là quan hệ địch thực nô lệ hay chủ tớ giữa Liên Xô trước kia. Bây giờ là Tàu cộng và bọn Việt Gian Cộng Sản Hà Nội, với sự thực hiện nhiên vẫn còn kéo dài cho tới ngày hôm nay. Cuộc chiến tranh lạnh về thương mại trên thế giới lần này giữa Mỹ và Tàu cộng là hai vai chánh đấu tranh đã diễn tiến đến mức độ cực kỳ gay gắt. Cái thế “*Long tranh hổ đấu*” (龙争虎斗) trong lúc này rất là kịch liệt. Sự tiêu diệt hay khuynh loát lẫn nhau nhất định không thể nào tránh khỏi. Nghĩa là hai bên giữa Mỹ và Tàu hiện nay không còn ở cái vị thế cùng phỉn phờ lẫn nhau trong tình cảnh “*đồng sàng dị mộng*” (同床异梦) được nữa, mọi sự việc đã đi đến một giai đoạn mà nó làm cho chân chính hay gian trá quý quyết phải bộc lộ rõ cả bộ mặt thực của nó ra rồi! Chẳng hạn như các bầy nợ thông qua “*con đường tơ lụa mới trên biển*” (Maritime Silk Road – MSR) cũng đã bị phơi bày. Thời kỳ nòng thắm của các thập niên '60 -'70, rồi '80-'90 giữa Mỹ và Tàu qua các lãnh đạo như Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân, và Hồ Cẩm Đào đã đi vào lịch sử. Trong khi giao tiếp về thương mại với các đại công ty của Mỹ và Âu Châu, Tàu Cộng với bản chất lưu manh, buôn bán lươn lẹo đã gò ép các đại công ty phải trao đổi các nghiên cứu trí tuệ tạo thành công thức sản xuất với Tàu cộng để đổi lấy những hợp đồng xây dựng béo bở, căn bản là bóc lột sức lao động công nhân tại các nhà máy sản xuất lớn xây dựng ở đại lục với giá công nhân rẻ mạt, đem lại lợi nhuận kếch sù cho các đại tư bản Mỹ, Nhật, và Liên Âu (EU) cũng đã qua rồi. Ngày nay con rồng đỏ Tàu

cộng đã vươn mình trỗi dậy, chân mang đôi hia bảy dăm bước lên vị trí kinh tế số 2 trên thế giới và sẵn sàng nhe nanh, giương cao móng vuốt; để tìm cách nuốt chửng các nước lân bang. Điển hình là 3 nước trong khu vực đông dương bao gồm Việt, Miên và Lào mà sẽ là “*tình nghĩa đôi ta chỉ thế thôi*” (Phỏng theo Tựa Đề của Nhạc sĩ Lam Phương). Thuần túy cuộc chiến tranh này chỉ là “*để quốc chủ nghĩa tranh bá đồ vương chiến*”. Nhất tề không phải chân chính vì những cái mâu thuẫn của giới tư bản với giai cấp công nhân, hay của thực dân với đế quốc mà khơi mào ra hay của đế quốc chủ nghĩa với cộng sản chủ nghĩa mà nảy sinh ra. Nguyên nhân của nó cũng như kết quả hay hệ quả của nó sẽ như thế nào, chúng ta không khó mà đoán định ra một cách quá rõ rệt trong thời điểm này. Bởi vì khi tên đầu lãnh quý đỏ Tàu cộng đã sa vào lưới của Mỹ và đồng minh bủa vây bốn phía rồi; thì đám lâu la Việt Gian Cộng Sản Hà Nội; Kim Jung Un (Heo) ở Bắc Triều Tiên; và Hui Sen (Ho Hen) ở Cambodia chạy theo sau đít voi lợm bã mía. Bọn lâu la bỉ ổi này cũng sẽ tiêu tán và tận diệt theo thế domino. Nghĩa là “*chạy trời không khỏi nắng.*” Tức là bọn chúng sẽ phải bị phế bỏ đi.

Nhìn lại lịch sử từ đông sang tây, từ thời phong kiến đến cách mạng công nghệ, tất cả những bế tắc chính trị giữa 2-3 nước hay rộng hơn, trên trường quốc tế; mà những bế tắc chính trị đó không thể giải quyết được bằng các chuyển đi con thoi của các lãnh tụ các quốc gia liên hệ; hầu có thể thông qua phương thức ngoại giao mà hai bên cùng chọn lấy nhằm giải quyết mọi tranh chấp trong hòa bình. Đây chính là điều mong ước nhất của người dân cả hai nước đang tranh chấp. Nhưng nếu các tiến trình ngoại giao này không đem lại một thỏa hiệp nào khả dĩ chấp nhận được; thì chiến tranh sẽ là một giải pháp sau cùng và thiết yếu của sự tiếp diễn mâu thuẫn chính trị; để giải quyết cho



những bế tắc chính trị đó. Tuy nhiên, một nghịch lý của kết thúc chiến tranh là nó lại phải được giải quyết bằng một vài hội nghị, họp bàn giữa 2-3 có khi 4 bên; để tìm ra một giải pháp chính trị thỏa đáng tương đối hầu chấm dứt chiến tranh. Một khi giải tỏa được bế tắc chính trị rồi; thì chiến tranh sẽ tự nhiên kết thúc.

Từ nhận định trên, nhìn lại đất nước ta, khốn nỗi là bọn đầu lãnh Việt Gian Cộng sản Hà Nội này đã lờ cỡi lên lưng cọp rồi; nên xét cho cùng thì “*theo Tàu chết chậm, theo Mỹ chết liền*” bởi “*bệnh lạ*” sau khi uống trà Tàu như trường hợp Nguyễn Bá Thanh và Trần Đại Quang vậy. Thời gian sắp tới, không biết một khi Tàu cộng sụp đổ, nó bị xé ra từng mảnh thành 5-7 nước nhỏ như thời thập quốc, ngũ đại hay lục quốc trước kia; thì bọn Việt Gian Cộng sản Hà Nội sẽ theo ai? Bám vào đâu? Câu trả lời chuẩn xác nhất sẽ là phải sớm quay đầu phản tỉnh chân thành đi theo toàn dân và bám vào người dân, từ bỏ ngay chủ thuyết lầm lạc và mông muội: Marxist-Leninism. Cấp thời hủy bỏ ngay lập tức chế độ cai trị “*chuyên chính vô sản*” độc đảng, độc tài đầy sai lạc! Vì ngày xưa Mạnh Tử cũng đã nói: “***Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh***” (民為貴, 社稷次之, 君為輕). Tạm dịch: dân là trân quý nhất, đứng hàng đầu, đất nước xếp hạng nhì, cần quan tâm; kế đó mới là các nhà lãnh đạo; Tổng Thống Abraham Lincoln của Mỹ cũng phát biểu mang ý nghĩa tương tự: “That government of the people, by the people, for the people ...”. Tạm dịch: ***Chánh quyền là của Dân, do Dân, vì Dân...***. Riêng cụ Sào Nam Phan Bội Châu thì nói rõ, nói thẳng thừng hơn: “***Dân chẳng Duy Vật, dân chẳng Duy Tâm, dân chỉ Duy Dân***” Chỉ có phản tỉnh, lấy dân làm mục tiêu phục vụ, như thế mới sâu rễ bền gốc, như tổ tiên nòi Việt tộc các cụ đã dạy cho con cháu giống như vậy.

Người công nhân lao động ở Việt Nam nói chung, rất dồi dào năng khiếu, khéo léo tay chân, nhưng những thành phần trí thức là những nhà quản lý tài năng, mẫn cán tầm cỡ Giám Đốc các cơ sở thương mại hay Chủ Tịch công đoàn (High rank managers); thì lại rất hiếm. Các kỹ thuật viên (technicians) lành nghề về công nghệ nặng và cao cấp cũng thiếu hụt rất nhiều. Nếu Việt Nam muốn trở nên dân giàu, nước mạnh cỡ “*bằng bằng*” Trung Cộng trong vòng 20-25 năm tới nữa, chứ chưa nói đến bằng Nhật Bản, Hàn Quốc hay Đài Loan. Tuy Việt Nam hiện nay mặc dù đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong phát triển cơ sở hạ tầng. Nhưng nhà cầm quyền Cách Mạng Nhân Chủ mới sau cộng sản, sẽ phải đầu tư thêm nữa không phải chỉ vào các cơ sở hạ tầng, canh tân xã hội; mà còn phải đầu tư vào cả việc giáo dục những con người thiện lương của lực lượng lao động trẻ đầy năng động trên toàn quốc nữa.

Lực lượng lao động của Việt Nam hiện nay tuy trẻ, nhưng họ có kỹ năng vẫn còn tương đối thấp, cho các ngành công nghiệp Điện Tử. Thí dụ như việc sản xuất các mảnh nhựa cao cấp với chất lượng tối ưu là một trong những thứ đơn giản nhất trong điện thoại Galaxy của Samsung, iPhone của Apple. Loại công việc đơn giản này nằm ở cấp thấp hơn của chuỗi sản xuất giá trị điện tử cao cấp và tinh xảo khác. Người dân lao động Việt Nam sẽ chỉ được trả ở mức lương thấp hơn và loại công việc này cũng dễ dàng bị cạnh tranh hơn so với các quốc gia khác họ cũng có lực lượng lao động với kiến thức phổ thông; để kêu gọi các nước ngoài đầu tư. Cùng với ngành điện tử, viễn thông, và các Linh kiện xe gắn máy, máy cày, máy gieo hạt giống, xe ô-tô v. v... Vì Việt Nam cũng không thể nào bám vào con đường sao chép theo kiểu Tàu Cộng mãi được! Nó đã bị thế giới tẩy chay (boycott); thì Việt Nam quyết

không nên bước theo vết xe đổ đó. Nhất là về công nghệ nặng như xe hơi, máy làm đường đi trải nhựa hot-mix, máy cày, máy gặt lúa v. v... Đây là lãnh vực rất khó khăn mà Việt Nam phải cấp thời đào tạo và bồi dưỡng một tầng lớp lao động trẻ có kiến thức và tài năng chuyên nghiệp mang chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế công nghiệp nặng và công nghiệp điện tử sẽ tăng trưởng nhanh như rocket sau thời kỳ suy thoái và lạm phát tài chính hiện nay. Nhất là ngành sản xuất vũ khí sau chiến tranh Ukraina chắc chắn sẽ thúc đẩy nhiều nước trên thế giới rất cần trang bị cho quốc phòng. Đây là việc chắc chắn phải nghĩ đến (*có viễn kiến*) và sửa soạn sẵn một lực lượng lao động có tay nghề cao để bắt tay vào việc làm ngay nếu các nhà máy của Việt Nam muốn tiến xa hơn.

Đầu tư nước ngoài có nhiều lợi ích thật đấy, đặc biệt là Mỹ, nhưng họ đòi hỏi phẩm chất cao hơn, số lượng nhiều hơn và phải sản xuất hàng loạt mới đủ thỏa mãn nhu cầu của người dân Mỹ. Với việc Mỹ đầu tư vào Việt Nam, một mặt, nó tạo điều kiện cho Việt Nam có thể xuất khẩu đạt nhiều lợi tức lâu dài, nhưng một mặt khác, nó cũng gây khó khăn không nhỏ cho việc sản xuất các mặt hàng nhằm đạt đúng yêu cầu của Mỹ nữa. Họ cũng đang xem xét đến việc xây dựng các nhà máy sản xuất chất bán dẫn ở Việt Nam cho nhu cầu cấp thiết trên toàn thế giới với số lượng rất lớn. Các hiệp định thương mại tư nhân béo bở mà Việt Nam phải tìm mọi cách nắm bắt cho bằng được trước khi một số quốc gia khác cạnh tranh vì trước kia họ đã vận dụng được; để nâng mức sống của người dân nước họ đi từ nghèo đói đến thịnh vượng. Đây là những gì mà Việt Nam mơ ước và hy vọng có thể đạt được, mà kết quả đạt thành ở mức độ nào còn tùy thuộc vào tất cả những giới hạn nội tại tiềm ẩn ở trong nước sẽ tạo ra cản trở nhiều hay ít và ở mức độ nào của thành

công đó. Hiện Việt Nam đang phải đối mặt với một trở ngại to lớn và rất nghiêm trọng đối với việc tăng trưởng kinh tế; tạo cho dân giàu nước mạnh trong một tương lai gần. Nói trắng ra là Việt Nam cần cải cách ngay bằng phương pháp tự hủy thể hay cần một biến động chính trị đủ lớn để đập đổ, phá tan tàn cơ cấu cai trị sai lạc hay thể chế cai trị đầy tham nhũng, trắng trợn đòi hối lộ ngay cả với đại diện các công ty kinh doanh, đầu tư nước ngoài là khâu đoạn (stitch) then chốt nhất cần hủy diệt. Chỉ có cải cách toàn bộ hay lật đổ hoàn toàn thể chế cai trị cực kỳ xấu xa "*chuyên chính vô sản*", kéo cổ bọn đầu lãnh quỷ đỏ Việt Gian Cộng Sản Hà Nội xuống rồi; thì lúc đó mới mong phát triển được kinh tế tư nhân trong nước và thu hút được các đại tư bản nước ngoài đầu tư ồ ạt vào Việt Nam, cũng như thúc đẩy việc cải thiện kiến trúc hạ tầng làm cho toàn dân ấm no, sống đời tự do hạnh phúc, với đầy đủ nhân quyền. Tuy nhiên mọi việc sẽ cần phải có thời gian để cho thấy kết quả. (*Phỏng theo Bài viết ngày 29/09/22 đăng trên Website của báo The Diplomat, Vincenzo Caporale*).

## V)- TAM KẾT:

Nhìn chung, tình hình kinh tế thế giới hiện nay vẫn còn nhiều bất ổn, đặc biệt là với nguy cơ suy thoái, lạm phát trầm trọng đang đe dọa toàn thế giới và ảnh hưởng đến lĩnh vực kinh tế về xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cho nên, tăng trưởng về nền kinh tế của Việt Nam ít ra cũng bị phụ thuộc rất nhiều vào sự hồi phục của nền kinh tế trên toàn thế giới, nhất là sự hồi phục của kinh tế Mỹ, bất kể là vị tổng thống mới của Mỹ sẽ là người của đảng Dân Chủ hay Cộng Hòa. Vì Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất và béo bở nhất của Việt Nam. Chính vì vậy mà Việt Nam muốn thu hút đầu tư lâu bền từ các quốc gia đại tư bản Âu Châu và đặc biệt là Mỹ, Việt Nam cần phải nâng cấp trình độ kỹ

thuật cao cấp và tinh xảo từ hạ tầng là lớp công nhân, lên hàng các kỹ thuật viên chuyên ngành (technicians or specialist) cho đến các nhà quản lý tài năng, đủ trình độ và mẫn cán như các vị giám đốc, chủ tịch các cơ xưởng trong các đại công ty nước ngoài. Nhất là các nhà lãnh đạo đất nước sau Cộng Sản phải chú tâm ngay, nhiều hơn vào các loại công nghệ điện tử, công nghệ nặng, tích cực thay đổi sang kinh tế số. Vậy

### 1)-. Kinh tế số là gì?

Kinh tế số được hiểu đó là một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ tự động đếm số. Đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet. Kinh tế số bao gồm tất cả các lĩnh vực và nền kinh tế như công nghiệp nặng hay nhẹ, nông-lâm nghiệp, dịch vụ cố vấn hay phục vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng, v. v ... mà công nghệ số được áp dụng. Về bản chất, chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp những biểu hiện của công nghệ số xuất hiện ở bất cứ đâu trong đời sống hàng ngày. Đây là các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu. Trong đó, Kinh tế số **ICT (Information and Communications Technologies)** là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông và là thành phần quan trọng hàng đầu trong Kinh tế số. Đây là lĩnh vực để đáp ứng nhu cầu thuận tiện cho khách hàng tiêu dùng. Kể đó là kinh tế số internet trong các dịch vụ trực tuyến dễ nhận thấy như các trang thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến hay các ứng dụng về ăn uống, vận chuyển, giao nhận hàng hóa trên YouTube, Amazone, Twitter, Instagram v. v... Tiếp theo đó mới đề cập tới kinh tế số của các ngành nghề truyền thống khác. Nó bao gồm có các hoạt động như: quản trị điện tử, thương mại điện tử, tài chính số, ngân hàng số, nông nghiệp thông minh, sản xuất thông minh, và du lịch thông minh v. v... nhằm tạo ra các giá trị về kinh tế lớn thúc đẩy phát triển vững mạnh hơn cho công ty chính lớn và nâng

cấp cho đất nước.

### 2)- Đặc điểm của kinh tế số

Kinh tế số có thể được tập hợp trong 3 tiến trình sử dụng chính, nó đan xen với nhau bao gồm: 1)- Sử dụng vật liệu một cách hợp lý; 2)- Vận dụng tận lực năng lượng; 3)- Sử dụng thông tin tràn ngập. Trong đó, chúng ta có thể thấy việc sử dụng thông tin tràn ngập đóng vai trò quan trọng nhất và cũng là lĩnh vực dễ số hóa nhất. Chính nhờ vào các thành tựu của công nghệ thông tin và Internet giúp cho kết nối hóa các nguồn lực, giảm thiểu nhiều bước trung gian và tăng thêm cơ hội tiếp cận với chuỗi đòi hỏi theo giá trị toàn cầu.

Việt Nam ta hiện giờ, ngoài việc tích cực thay đổi sang kinh tế số và song hành với việc phát triển công nghệ thông tin cao cấp càng sớm càng tốt. Do đó, khi nào Việt Nam ta có thể làm thỏa mãn được khát vọng như vậy trong thời gian tranh đua nhanh nhất 10-15 năm; thì mới mong có cơ hội cạnh tranh và hy vọng đất nước sẽ trở thành một trong những con rồng lớn ở Á Châu vào giữa thế kỷ này./.

Ngô Thiện Cơ - Mùa Xuân 2023 – Florida.  
(Revised: 5/16/2023)

\*\*\*\*\*

### THAM KHẢO:

- 1)- [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn) (Tổng Cục Thống Kê Việt Nam).
- 2)- <https://moderndiplomacy.eu/author/vincenzocaporale/>
- 3)- [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn) 2022/12
- 4)- <https://rfa.org/vietnamese/specialtopic/vietnam> (Mặc Lâm-Phóng viên RFA)
- 5)- <https://vi.wikipedia.org>



**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH  
BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY**



## THƯ CẢM ƠN

Kính gửi:

Quý Niên Trưởng

Quý Độc giả

Quý Chiến hữu Đồng môn cùng gia đình và thân hữu.

Nhân dịp cuối năm, **BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY**, Ban Biên Tập rất vui mừng cảm ơn toàn thể quý vị đã dành nhiều cảm tình, ưu ái, tích cực ủng hộ bài vở hình ảnh sinh hoạt của các hội đoàn, Cộng Đồng, tổ chức Hậu Duệ, Tác giả, Độc giả từ khắp nơi.

Sự quan tâm ủng hộ của tất cả quý vị đã giúp Bản Tin ngày một phong phú, phát triển đi xa hơn tới nhiều độc giả.

Một lần nữa BBT **BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY** xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý Niên Trưởng cùng toàn thể quý vị và gia đình trong dịp họp mặt mừng Lễ cuối năm đầm ấm, vui tươi và hạnh phúc

**HAPPY THANKSGIVING  
MERRY CHRISTMAS & HAPPY NEW YEAR**



**Ban Biên Tập  
Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy**

# Kỷ Niệm 49 Năm Mặt trận Thượng Đức.

Sau gần một tháng về Sài Gòn dưỡng quân và bổ sung quân số. Đơn vị tôi được gởi xuống Vạn Kiếp, Vũng tàu để “hấp hay còn gọi nhảy bồi dưỡng”. Chúng tôi lại có lệnh ứng chiến Bình giả gần tuần rồi có lệnh về Sài Gòn để sáng hôm sau 14/8/1974 ra phi trường Tân Sơn Nhất được những chiếc C130 đưa thẳng đến phi trường Đà Nẵng và được GMC đưa thẳng đến Hà Nha và cuộc chiến bắt đầu. Đây xương máu của bao tuổi trẻ. Tôi may mắn thoát chết.

Kính mời quý vị xem.

Bùi Quang Thống.

Trung đội trưởng, trung đội 2, đại đội 92, tiểu đoàn 9, lữ đoàn 1 Nhảy dù.

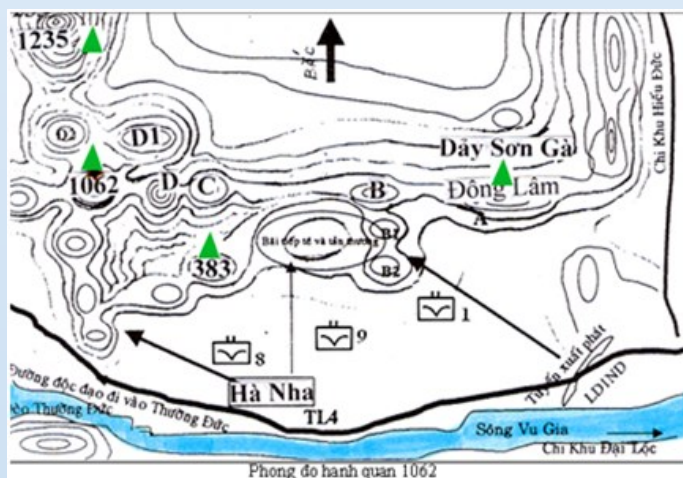
## KỶ NIỆM 49 NĂM Mặt Trận Thượng Đức

(Từ ngày 18/8 đến ngày 8/11/1974)

*Trích trong 20 Chiến sử Nhảy Dù*

Mặt Trận Thượng Đức (Từ ngày 18/8 đến ngày 8/11/1974) Sau khi Hiệp Định Paris được ký kết vào cuối tháng 1/1973, tình hình chiến cuộc Việt Nam tạm lắng dịu. Hai sư đoàn Tổng trừ bị (Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến) vẫn còn bị lưu giữ tại Quân Khu

1. Lấy Quốc Lộ 1 làm ranh giới, Sư Đoàn Nhảy Dù trấn giữ phía Tây, dọc theo hành lang dãy Trường Sơn, và trách nhiệm luôn phân bảo vệ an ninh Quốc Lộ 1, từ cây số 17 ra tới bờ sông Thạch Hãn (tỉnh Quảng Trị). Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) trấn giữ phía Đông từ Quốc Lộ 1 ra đến bờ biển, và từ sông Mỹ Chánh ra đến tận Cổ Thành Quảng Trị ở phía Bắc. Các đơn vị thuộc Sư Đoàn Nhảy Dù chiếm những cao địa tới tận chân dãy Trường Sơn, các căn cứ Anne (Động Ông Đô), Barbara (đã giành lại được trong cuộc tổng phản công tái chiếm Quảng Trị). Đây là 2 căn cứ chiến lược chế ngự toàn vùng hành quân. Từ An Lỗ, cây số 17 (căn cứ Hiệp Khánh, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù) về phía Nam là trách nhiệm của các đơn vị cơ hữu thuộc Quân Đoàn 1. Sư Đoàn 1 Bộ Binh trấn đóng ở phía Bắc đèo Hải Vân. Phía Nam là trách nhiệm của Sư Đoàn 3 và Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Cả hai khu vực Bắc và Nam đèo Hải Vân đều có các đơn vị Biệt Động Quân, Địa Phương Quân, và Nghĩa Quân trấn giữ. Đối đầu với Sư Đoàn Nhảy Dù là Sư Đoàn 325 Trị Thiên của Bắc Việt. Tuy danh xưng là Sư Đoàn Trị Thiên, nhưng thực ra bộ đội của sư đoàn này rất trẻ và nói toàn giọng Bắc. Tình hình tổng quát tại Quân Khu 1 sau ngày ký hiệp định tương đối yên tĩnh. Vào những tháng cuối năm 1974, sau khi trao đổi tù binh với Hoa Kỳ xong xuôi, Bắc Việt không ngần ngại bắt đầu vi phạm Hiệp Định Ba Lê để



thực hiện ý đồ xâm lăng thôn tính miền Nam bằng võ lực. Qua các cuộc trắc nghiệm xem phản ứng của Hoa Kỳ bằng cách mở cuộc tấn công vào tỉnh Phước Long cuối năm 1974, và một số thị trấn khác thuộc Quân Khu 3. Thấy Hoa Kỳ không có phản ứng, Cộng Sản Bắc Việt bắt đầu tung các đơn vị chủ lực vào cuộc xâm lược Miền Nam Việt Nam. Bộ đội, pháo binh, cơ giới của họ ngang nhiên ào ạt di chuyển trên đường mòn HCM vào các quân khu 2 và 3 hàng hàng lớp lớp giữa ban ngày, không cần ngụy trang ẩn nấp như xưa. Song song với việc chuyển quân, Cộng Sản Bắc Việt mở mặt trận lớn đầu tiên tại Vùng 1 Chiến Thuật với ý đồ cầm chân các đơn vị tổng trừ bị của QL-VNCH. Hai sư đoàn 304 và 324 Bắc Việt, cùng các trung đoàn pháo, chiến xa bất thần đánh chiếm quận Thượng Đức thuộc tỉnh Quảng Nam. Là một điểm chiến lược nhờ địa thế núi rừng hiểm trở. Thượng Đức là một trong 9 quận của tỉnh Quảng Nam (Đức Dục, Quế Sơn, Thượng Đức, Hiếu Đức, Đại Lộc, Duy Xuyên, Điện Bàn, Hòa Vang và Hiếu Nhơn), được thành lập năm 1962, tách ra từ quận Đức Dục, nằm trong thung lũng Hà Tân, một khu vực nghèo nàn khô cằn sỏi đá ở phía Tây Nam Đà Nẵng khoảng 60 cây số, và phía Tây là vùng rừng núi trùng điệp chạy dài tới biên giới Việt - Lào khoảng 50 cây số. Đây là tiền đồn chiến lược bảo vệ căn cứ quân sự và phi trường Đà Nẵng, một trong những căn cứ lớn nhất của VNCH. Năm 1974, Quân Đoàn I đã bố trí Sư Đoàn 3 Bộ Binh trấn giữ tỉnh Quảng Nam và một phần tỉnh Quảng Tín. Sư đoàn này có ba trung đoàn cơ hữu là Trung Đoàn 2, Trung Đoàn 56 và Trung Đoàn 57. Trung Đoàn 2 phụ trách khu vực Gò Nổi và quận Đức Dục. Trung Đoàn 56 chịu trách nhiệm về hai quận Quế Sơn và Thăng Bình. Trung Đoàn 57 là trung đoàn trừ bị. Hai nơi hiểm yếu và chịu áp lực nặng nhất là Nông Sơn và Thượng Đức, được giao cho Liên Đoàn 14 Biệt Động Quân. Liên đoàn này có 3 tiểu đoàn là 77, 78

và 79. Tiểu Đoàn 78 đóng ở Nông Sơn và Tiểu Đoàn 79 đóng ở Thượng Đức. Thường nhật quận lỵ Thượng Đức do hai Đại Đội Địa Phương Trận Thượng Đức 2 Quân bảo vệ. Vào giữa tháng 6 năm 1974, khi được tin Cộng quân có thể tấn công Thượng Đức, Tiểu Đoàn 79 mới được đưa từ Quảng Ngãi về trấn giữ vị trí này. Địa hình Thượng Đức rất hiểm yếu, ba bề là núi cao, có nhiều dốc dựng đứng. Phía Đông bằng phẳng, từ quận Điện Bàn trên giao điểm Quốc lộ 1, Liên tỉnh lộ 4 chạy dọc theo sông Vu Gia dẫn vào Thượng Đức dài khoảng 40 cây số, đường sá rất hiểm trở. Quận lỵ Thượng Đức nằm ngay ngã tư Liên tỉnh lộ 4 và Quốc lộ 14 và cũng là nơi hợp lưu của hai con sông Côn và sông Vu Gia nước sâu, chạy dài từ Tây sang Đông. Chính phủ VNCH cho thành lập quận này nhằm cắt đứt con đường 14, không cho Cộng quân sử dụng để di chuyển vào Nam. Vùng chung quanh đường 14 có bộ lạc Katu sinh sống.

Trước kia Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) Hoa Kỳ đã xây dựng và để lại một căn cứ phòng thủ chiến lược với hệ thống giao thông hào liên hoàn trong căn cứ cùng với 35 lô cốt nửa chìm nửa nổi, mỗi lô cốt rộng bốn mét, xây dựng bằng xi măng cốt thép bao bọc hai lớp bao cát đặt ngang ở giữa, nhiều công sự có nắp và một hệ thống nhà hầm và hầm ngầm. Khu truyền tin, chỉ huy pháo binh, bệnh viện, kho đều nằm sâu trong lòng đất. Trong khu vực nhà ngầm được chia thành nhiều phòng. Lực lượng VNCH ở Thượng Đức có Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân Biên Phòng, hai đại đội Địa Phương Quân, một đại đội Cảnh Sát Dã Chiến, một trung đội Viễn Thám và 16 trung đội Nghĩa Quân, tất cả đặt dưới sự chỉ huy của Trung Tá Nguyễn Quốc Hùng, quận trưởng.. Về mặt chiến lược Thượng Đức còn là một vị trí quan trọng xuất phát các cuộc hành quân trinh sát, không ché con đường tiếp liệu Trường Sơn Đông mà CSBV vừa

mới khai dựng sau ngày ký hiệp định 27/1/1973. Từ phía Bắc quân dụng và chiến cụ theo đường mòn HCM đưa từ A-Luoi đến A-Shau qua Trào đến Bến Giàng nằm trên LTL 4 cách Thượng Đức không xa. Tại đây quân CSBV có những kho lẫm tồn trữ quân dụng tiếp tế cho mặt trận Quân Khu Năm. Về chính trị, với việc chiếm đóng Thượng Đức, Hà Nội có thể đánh giá được phản ứng của Hoa Kỳ và khả năng tăng viện viện trợ quân sự cho Sài Gòn. Về quân sự, Hà Nội có thể đánh giá khả năng phản kích, cơ động và hỏa lực yểm trợ của chủ lực VNCH ở Quân Khu 1, đặc biệt là lực lượng tổng trừ bị cơ động chiến lược (Nhảy Dù). Đối với Việt Nam Cộng Hòa, trận chiến Thượng Đức đánh dấu việc vi phạm ngưng bắn của CSBV đã đến một mức độ nghiêm trọng mới. Thượng Đức trở thành quận lỵ đầu tiên của VNCH rơi vào tay cộng sản sau ngày ngưng bắn. Đại Lộc và Đà Nẵng sẽ bị đe dọa nghiêm trọng từ hướng Tây chỉ cách thung lũng sông Vu Gia. Lực lượng địch tham chiến gồm có : - SĐ324B gồm các Trung Đoàn 29, Trung Đoàn 6 & Trung Đoàn 803 di chuyển từ phía Tây tỉnh Quảng Trị xuống tỉnh Quảng Nam - SĐ304 Điện Biên, Tư lệnh là Trương Công Phê, Chính ủy là Trần Bình chỉ huy trực tiếp trận chiến. gồm 3 Trung Đoàn 66, 24 & 36 vừa tham gia trận đánh chiếm căn cứ Dak Pek ở phía Bắc tỉnh Kontum vào giữa tháng Năm đã bí mật di chuyển vào khu vực Thượng

Đức. - Trung Đoàn 31 thuộc SĐ2 CSBV tăng viện vào lúc cuối trận chiến. - 2 Tiểu Đoàn bộ đội địa phương Quảng Đà - Một Trung đoàn Pháo và 3 chiếc Chiến Xa. Lực lượng địch quân tham gia tác chiến chủ yếu ở Thượng Đức là Sư Đoàn 304 với Trung Đoàn 66 được tăng cường Trung Đoàn 29 (còn gọi là Trung Đoàn 3) /Sư Đoàn 324, Tiểu Đoàn 1/Lữ Đoàn 219 Công Binh, một đại đội tên lửa A72 (SA-7) và một đại đội tên lửa B72 (AT-3), tất cả từ Quân Đoàn 2 cùng hai tiểu đoàn bộ đội địa phương Quảng Đà. Các đơn vị của Quân Đoàn 2CSBV đã được cơ giới trên con đường chiến lược mới mở Đông Trường Sơn từ thung lũng Ba Lòng (Quảng Trị) xuống. Riêng Trung Đoàn 3/ Sư Đoàn 324 vừa mới được cơ giới từ thung lũng A Shau (Thừa Thiên) xuống tham gia đánh trận Dak Pek, sau đó đã cơ động trở lại Quảng Nam để tham gia chiến dịch Thượng Đức. SA-7 và AT-3 đều được gọi là "tên lửa" (hỏa tiễn), nhưng công dụng khác nhau. SA-7 là hỏa tiễn phòng không, chống máy bay hoặc trực thăng, nhỏ gọn, dài khoảng 1.47 mét với đường kính 70mm nằm trong một ống phóng ngắn có thể bắn từ trên vai. AT-3 được chế tạo để chống thiết giáp (xe tăng, thiết vận xa) hoặc bắn vào các công sự chiến đấu kiên-cố.

Trận Thượng Đức do cán bộ Sư Đoàn 304CSBV trực tiếp chỉ huy. Trong cuộc họp chuẩn bị giữa Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 304 với bộ chỉ huy Quân Khu 5 CSBV, đã có việc trao đổi kinh nghiệm sử dụng pháo bắn thẳng có hiệu lực cao ở Nông Sơn. Tư lệnh Sư Đoàn 304 CS khẳng định sẽ tiêu diệt Thượng Đức với hỏa lực hùng hậu của Bộ Tư Lệnh B5 yểm trợ gồm cấp số trang bị pháo 85 ly và 105 ly gấp đôi của Sư Đoàn 2 CSBV lại có thêm súng cối 160 ly có sức công phá lớn, yểm trợ đặc lực cho bộ binh xung phong. Quân Đoàn 2 CS tổ chức



một bộ phận tiền phương đi cùng với Sư Đoàn 304 do Đại Tá VC Hoàng Đan, phó tư lệnh quân đoàn phụ trách. Với nhiệm vụ tấn công chi khu quận lỵ Thượng Đức, thử thách quan trọng đối với Sư Đoàn 304 là việc chuyển vận đưa vũ khí đạn dược vào trận chiến. Hai tổ trinh sát từ hai hướng hoạt động gửi về báo cáo các kế-hoạch mở đường. Sau khi cân nhắc, cán bộ chỉ huy Quân Đoàn 2 CSBV và Sư Đoàn 304 quyết định mở đường từ Trà vào bên Hiên. Con đường này Cộng Sản Bắc Việt phải làm mới 45km, còn 21km dựa vào con đường VNCH làm dở dang đã bỏ từ lâu, sửa lại là xe pháo đi được, việc bảo đảm bí mật đưa lực lượng vào chiến dịch cũng tốt hơn. Ngoài việc ghép thuyền chở pháo, và các loại vũ khí cộng quân còn đóng nhiều bè chuối, bè nứa để vận chuyển đạn và gạo vào chiến dịch Đoạn đường từ bên Hiên vào Thượng Đức dài 17km, phía VNCH thường đưa thám báo ra phục kích, cộng quân chưa thể sửa ngay được. Giai đoạn đầu, cộng quân phải dùng thuyền, bè chở pháo đạn xuôi sông Côn rồi dùng sức người đưa pháo lên chiếm lĩnh trận địa. Quân Đoàn 2 CSBV và Sư Đoàn 304 Trận Thượng Đức 4 hạ quyết tâm đến ngày 20-7 phải làm xong đường để đưa các lực lượng chính yếu vào đánh chiếm Thượng Đức.

Sau hơn một tháng vật lộn với con đường, đêm 17 tháng 7/1974, các xe pháo của cộng quân đã bí mật kéo vào tập trung ở thôn Hiên. Các đại pháo 122 mm của Sư Đoàn 304 được bố trí trong các làng bản không có người ở, vì dân đã bỏ đi từ lâu, nay biến thành rừng. Cối 160 mm vào tới vị trí an toàn cách căn cứ Thượng Đức 3 km. Bộ đội và dân công lại đưa pháo 85 mm vượt qua một bãi sinh lầy lên điểm cao 118 để bắn trực tiếp vào Thượng Đức. Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 304 đặt tại phía Đông Nam núi Hà Sóng, tại đây có thể quan sát rõ bộ binh xung phong lên Thượng Đức. Sư Đoàn 304 chia

thành ba mũi tiến công vào Thượng Đức: Trung Đoàn 66 với Tiểu Đoàn 7,8 và 9 tấn công vào các vị trí VNCH ở trung tâm chi khu quận lỵ, bộ đội địa phương, dân quân du kích tấn công vào các thôn xung quanh quận lỵ, Trung Đoàn 29 của Sư Đoàn 324 chiếm lĩnh các cao điểm ngăn chặn viện binh ở vòng ngoài dọc theo phía Bắc LTL 4.

Vị trí Chi Khu Thượng Đức Lực lượng bạn: - Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân Biên Phòng, Thiếu Tá Hà Văn Lâu Tiểu Đoàn Trưởng và Đại Úy Trương Đình Sinh TĐP. - Hai Đại Đội Địa Phương Quân, - Một Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến, - Một Trung Đội Viễn Thám - 16 Trung Đội Nghĩa Quân

- LĐIND do Trung Tá Nguyễn Văn Đình làm Lữ Đoàn Trưởng gồm 3 Tiểu Đoàn 1,8,9 ND và TĐ1PBND \* Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, Thiếu Tá Ngô Tùng Châu làm Tiểu Đoàn Trưởng \* Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, Thiếu Tá Nguyễn Quang Vân làm Tiểu Đoàn Trưởng \* Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù, Thiếu Tá Nguyễn Văn Nhỏ làm Tiểu Đoàn Trưởng \* Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù, Thiếu Tá Nguyễn Bá Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng.

- LĐ III ND do Trung Tá Lê Văn Phát làm Lữ Đoàn Trưởng gồm 3 Tiểu Đoàn 2,3,6 ND và TĐ3PBND \* Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù, Thiếu Tá Trần Công Hạnh làm Tiểu Đoàn Trưởng \* Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù, Thiếu Tá Võ Thanh Đồng làm Tiểu Đoàn Trưởng \* Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, Thiếu Tá Nguyễn Hữu Thành làm Tiểu Đoàn Trưởng \* Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù Thiếu Tá Nguyễn Văn Thông làm Tiểu Đoàn Trưởng

Diễn Tiến: Trước khi tấn công Thượng Đức, vào trưa ngày 18.7.1974 Cộng quân tung Trung Đoàn 36 / Sư Đoàn 308 CSBV với sự tăng cường của 2 tiểu đoàn thuộc Sư Đoàn 2 CSBV và Tiểu Đoàn 10 Đặc Công tấn chiếm Nông Sơn, nằm hai bên bờ sông Tỉnh Yên, cách quận lỵ Đại Lộc chỉ 16 cây số do Tiểu Đoàn 78 BĐQ trấn giữ. Cộng quân đã tràn ngập căn cứ Nông Sơn. Sư



Đoàn 3 VNCH liền đưa Trung Đoàn 2, một pháo đội 155 ly, một pháo đội 175 ly và một chi đoàn của Thiết Đoàn 11 Kỵ Binh đánh chiếm lại, nhưng thất bại và bị thiệt hại nặng. Bộ Tư Lệnh QĐ1 phải điều động Liên Đoàn 12 BĐQ (gồm ba tiểu đoàn 21, 37 và 39) vào thay Trung Đoàn 2 mới tái chiếm được. Ngày 29/7/1974 Cộng Quân mở cuộc tấn công vào quận Đức Dục do Tiểu Đoàn 21 BĐQ trấn giữ và bắn hoả tiễn vào phi trường Đà Nẵng, cùng lúc cho Trung Đoàn 29 tấn công và pháo kích vào Chi Khu Thượng Đức. Khởi sự Cộng quân đã pháo kích để triệt hạ các công sự phòng thủ bên trong Chi Khu và tấn công các vị trí tiền đồn của Tiểu Đoàn 79 BĐQ trấn giữ. Kho đạn của quận lỵ bị bốc cháy, Chi Khu Thượng Đức mất liên lạc với ba vị trí tiền đồn của Nghĩa Quân, Địa Phương Quân và hai vị trí tiền đồn của Biệt Động Quân nhưng pháo binh từ Đồi 52 gần Đại Lộ yểm trợ hữu hiệu, gây nhiều thiệt hại cho quân Cộng Sản. Sau đó, Trung Đoàn 66 CSBV tấn công trực diện vào hướng chính của Chi Khu, dùng bộc phá mở hàng rào, Tiểu Đoàn 7 CSBV bị một Trung Đội ĐPQ chặn đứng với một khẩu đại liên 50 (đại liên 12.7 mm) ở Trúc Hà. Cộng quân dùng pháo 85 ly bắn trực xạ diệt được khẩu đại liên 50 của trung đội ĐPQ, Tiểu Đoàn 7 CSBV tiếp tục khai triển đưa lực lượng vào đột phá nhưng cũng không thành công. Hướng Tiểu Đoàn 9 CSBV, mặc dù chiến đấu rất dữ dội, nhưng mở đến hàng rào thứ tư thì bị lính BĐQ đánh trả mạnh mẽ. Cộng quân bị thương vong quá nhiều phải dừng lại. Phía VNCH phản ứng rất nhanh, Không Quân VNCH từ Đà Nẵng bay lên đã ném bom chính xác vào ngay hàng rào. Khi Bắc quân bắn nát một lô cốt và chuyển sang lô cốt khác, TĐ79 BĐQ lập tức đưa quân bám lấy lô cốt sập, bắn chặn không cho quân Bắc Việt tiến lên. Sáng sớm hôm sau, ngày 30/7/1974 CSBV pháo dữ dội và tấn công vào chi khu Thượng Đức, Chi Khu Trưởng bị

thương nặng do đạn pháo nhưng quân ta vẫn giữ vững được phòng tuyến, các binh sĩ VNCH tiếp tục anh dũng đánh bật các đợt tấn công của Bắc quân. Phi cơ quan sát của VNCH phát hiện một đoàn quân xa và pháo binh của VC di chuyển trên liên Tỉnh Lộ số 4 phía Tây Thượng Đức, Không quân VNCH từ Đà Nẵng đã được gọi đến oanh kích tiêu diệt được 3 chiến xa và nhiều quân xa của địch. Đây là trận đánh hiệp đồng binh chủng cường tập rất mạnh của Trung Đoàn 66 CSBV và sau nhiều đợt pháo bắn yểm trợ cho nhiều đợt bộ binh tấn công nhưng vẫn không thành công trước sự chống trả vô cùng anh dũng, quyết liệt của những người lính VNCH được Không Quân từ Đà Nẵng lên yểm trợ đặc lực. Sau hai ngày đêm tấn công quyết liệt, Trung Đoàn 66 vẫn không “mở cửa” được trong khi bị thiệt hại nặng nề, phải dừng lại củng cố đội hình.

Đêm 30/07 Nguyễn Chánh, Tư lệnh phó Quân Khu 5, phải ra mặt trận để chấn chỉnh lại đội ngũ và quyết định đưa pháo vào gần để bắn trực xạ. Ngày 31/7/1974 sau những đợt pháo tập khùng khiếp, Trung Đoàn 66 CSBV liên tục đưa lực lượng tiến sát vào vòng đai phòng thủ nhưng Tiểu Đoàn 79 BĐQ cùng ĐPQ/NQ Thượng Đức chống trả rất dữ dội khiến cộng quân bị thương vong rất nhiều mà hàng rào vào quận lỵ vẫn chưa mở được. Thiếu Tá Hà Văn Lầu, Tiểu Đoàn Trưởng 79 BĐQ yêu cầu đội pháo ngay lên hầm chỉ huy của ông. Các công sự phòng thủ cũng như hệ thống giao thông hào đều sụp đổ dưới những đợt pháo kích liên tục của quân CSBV nhưng lính mũ nâu vẫn giữ được căn cứ và sau cùng Cộng quân cũng chiếm được bãi đáp trực thăng phía ngoài đồng thời bố trí quân trên các cao điểm để chế ngự Tỉnh lộ 4 ở phía Đông Thượng Đức chờ quân đội VNCH phản công theo đúng chiến thuật "đánh điểm diệt viện." Trước sự thiệt hại nặng nề của Trung Đoàn 66, Sư Đoàn 304 phải ra lệnh cho Trung đoàn

ngừng tiến công và chuyển sang phòng ngự Đức. giữ bàn đạp đã chiếm được. Trong ngày này Quân cộng sản cũng pháo vào các vị trí của Trung Đoàn 2 BB và Pháo Binh đóng tại Đại Lộc. Sau khi tổn thất nặng ở trận Đức Dục vài tuần trước Trung Đoàn 2 BB đang được tái bổ sung và huấn luyện ở phía tây Đại Lộc, một pháo đội 175 ly được di chuyển ra quận Hiếu Đức để yểm trợ cho Thượng Đức. Sau đợt tấn công đầu tiên của quân CS, Trung Tá Quận Trưởng Nguyễn Quốc Hùng tuy bị thương gãy chân nhưng vẫn báo cáo về Đà Nẵng là giữ được Thường Đức và yêu cầu tăng viện. Bộ Chỉ Huy Chi Khu Thượng Đức ráo riết huy động binh lính cũng cố các công sự phòng thủ. Phát hiện được lực lượng đang bao vây Thường Đức là bộ đội chủ lực CSBV vừa di chuyển từ Quảng Trị vào, Không Quân VNCH đã được gọi tới oanh kích dữ dội vào đội hình vây lấn của địch quân. Tại chi khu Thượng Đức, tổn thất của Biệt Động Quân và các đơn vị trú phòng ngày càng gia tăng trong khi việc tải thương không thực hiện được do hỏa lực phòng không ác liệt của cộng quân. Tướng Trưởng điều động một Chi đoàn chiến xa M-48 từ Tân Mỹ phía Bắc Hải Vân vào Đà Nẵng làm trừ bị cho Tướng Hình khi tình hình trở nên nghiêm trọng.

Ngày 1/8/1974 để giải tỏa áp lực địch, Tướng Nguyễn Duy Hình, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 BB đã thành lập một Chiến đoàn đặc nhiệm gồm Trung Đoàn 2BB và Thiết Đoàn 11 Kỵ Binh từ Đại Lộc đi dọc theo Tỉnh lộ 4 tiến về Thượng Đức. Ngày 3/8/1974, Tiểu Đoàn 2 thuộc Trung Đoàn 2BB bắt được một tù binh Bắc Việt ở phía Đông Thượng Đức, theo cung từ của tù binh này cho biết Trung đoàn 29 CSBV đã chiếm giữ các cao điểm 1235 và 1062 để chế ngự tỉnh lộ 4 giữa Thượng Đức và Đồi 52 ở phía Tây Đại Lộc, con đường tiếp liệu và tiếp viện cho Thượng Đức trong khi Trung Đoàn 66 của Sư Đoàn 304 được tăng cường lực lượng chuẩn bị dứt điểm Thượng

Bắt đầu đợt tấn công mới. Pháo binh CS, đã hạ nòng bắn tập trung diệt từng lô cốt một của căn cứ. Không Quân VNCH đã gọi phi pháo đến yểm trợ và trọng pháo tác xạ dữ dội vào các vị trí quân CS. Nhưng rút được kinh nghiệm của đợt tấn công trước, đội hình bộ binh cộng quân áp sát mục tiêu hơn và có công sự chu đáo nên tránh được thương vong nặng như lần trước. Đạn pháo bắn thẳng phá tung những lô cốt còn lại, sau đó cối 160 mm nện chính xác vào khu trung tâm rồi pháo chuyển lần hướng dẫn cho bộ đội tiến tới. Mặc dầu được tăng cường Tiểu Đoàn 1/57, Chiến đoàn của Trung Đoàn 2 tiến rất chậm trước sự kháng cự của Trung Đoàn 29 CSBV và hỏa lực pháo binh hùng hậu của Cộng quân dọc theo các cao điểm 1235 và 1062 cạnh LTL4. Trong khi tại Thượng Đức, tình hình trở nên nguy kịch khi lính Biệt Động Quân sắp cạn kiệt đạn dược cũng như lương thực. Không Quân VNCH cố gắng thả dù tiếp tế khẩn cấp vào ngày 5 tháng 8 nhưng do hỏa lực phòng không ác liệt của Bắc Việt, tám kiện hàng tiếp tế đều rơi ngoài chu vi phòng thủ. Một oanh tạc cơ A-37 bị bắn rớt khi định tiêu hủy các kiện hàng tiếp tế không may rơi vào khu vực do quân CSBV kiểm soát. Lo ngại về mối đe dọa nguy hiểm lớn cho Đà Nẵng từ hướng Tây của Đại Lộc, Tướng Trưởng khẩn cầu trực tiếp với Đại Tướng Cao Văn Viên cho Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù từ Sài Gòn ra tăng viện đồng thời ra lệnh cho Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù đang phòng thủ phía tây Huế chuẩn bị di chuyển vào Quảng Nam, nhưng các hoạt động này đã không còn kịp để cứu vãn tình thế cho Thượng Đức. Mặc dầu liên tục pháo vào Thượng Đức từ ngày 29 tháng 7, cường độ pháo trong đêm 6 tháng 8 gia tăng mạnh với trên 1,200 đạn pháo. Ở hướng chính của căn cứ, Cộng quân dùng bộc phá liên tục để mở ngõ, nhưng binh sĩ VNCH trong hầm ngầm chui ra các lô cốt đã bị sập, bắn trả quyết liệt. Đến 7 giờ sáng

ngày 6 tháng 8/1974, Địch quân vẫn chưa vào được quận lỵ. Suốt một ngày và đêm 6 tháng 8/1974 chiến đấu liên tục, Tiểu Đoàn 9 CSBV đã mở được cửa đột phá và đánh chiếm được một số lô cốt tuyến chiến hào thứ nhất. Nhưng khi phát triển vào trung tâm, các mũi tiến công của Cộng quân bị khựng lại trước hệ thống hỏa lực dày đặc của Binh Sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Tiểu Đoàn 79 BĐQ cùng lính Địa Phương Quân/Nghĩa Quân ở Thượng Đức quyết không đầu hàng nên đã chiến đấu vô cùng quyết liệt, đánh trả các cuộc xung phong của bộ đội CSBV đến người lính cuối cùng và viên đạn cuối cùng. Trên trời, máy bay A-37 của Không Quân VNCH liên tục quần đảo bắn phá và thả bom trực bom đánh ngay vào khu vực hàng rào căn cứ, chỉ viện cho quân đồn trú ở Thượng Đức giữ vững khu vực còn Trận Thượng Đức 7 lại. Những người lính mũ nâu anh hùng của Tiểu Đoàn 79 BĐQ tiếp tục đẩy lui một đợt tấn công nữa vào đêm này. Đến 1 giờ sáng ngày 7-8, cộng quân chuyển hướng tiến công của Tiểu Đoàn 9 thành hướng chủ yếu. Đến 5 giờ 30 phút ngày 7 tháng 8 năm 1974, sau khi củng cố lực lượng và bố trí lại đội hình, Trung Đoàn 66 mở đợt tấn công cuối cùng đánh chiếm quận lỵ Thượng Đức. Hỏa lực của pháo binh CS bắn chỉ viện cho Tiểu Đoàn 8 tiếp tục mở cửa. Bộc phá nổ cuốn theo lớp hàng rào cuối cùng. Những người lính BĐQ, ĐPQ và NQ còn sống sót rút vào lô cốt ngầm bắn ra như điên như dại, chống cự quyết liệt. Tiểu Đoàn 9 đã chiếm được khu Địa Phương Quân và phát triển xuống khu cảnh sát, quận lỵ. Tiểu Đoàn 7 từ hướng tây bắc đã sang hướng Tiểu Đoàn 9, đột phá vào khu Biệt Động Quân. Lúc 8 giờ 30 phút ngày 7 tháng 8/1974, Sư Đoàn 304 đã tràn ngập cứ điếm Thượng Đức. Tiểu đoàn trưởng BĐQ báo cáo mở đường máu rút lui trước khi liên lạc bị mất vào trưa ngày 7 tháng 8. Thượng Đức trở thành quận lỵ đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa rơi vào tay

quân Bắc Việt sau ngày ngừng bắn và một cơ hội cho Hà Nội đánh giá phản ứng và khả năng yểm trợ cho VNCH của Hoa Kỳ khi chiến sự bắt đầu leo thang. Do chủ quan về khả năng chiến đấu của chủ lực cơ động cùng pháo binh hùng hậu yểm trợ, Trung Đoàn 66 của Sư Đoàn 304 đã phải trả một giá khá đắt, thiệt hại nặng nề với 75% quân số thương vong khi bị Tiểu Đoàn 79 BĐQ cùng các người lính ĐPQ/NQ và CSDC của chi khu Thượng Đức được sự yểm trợ tích cực và hữu hiệu của Không Quân VNCH từ phi trường Đà Nẵng đã chặn đứng và đánh bật hàng loạt các đợt tấn công kéo dài suốt 9 ngày đêm. Các người lính VNCH đã không chịu đầu hàng mà chiến đấu cho đến viên đạn cuối cùng, cho đến giọt máu cuối cùng. Nhưng sự hy sinh anh dũng này đã đi vào quên lãng do địa thế hẻo lánh, không được nhiều người biết đến.

Sư Đoàn Nhảy Dù tham chiến: Ngày 8/8/1974, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù cùng 3 Tiểu Đoàn trực thuộc 1, 8, & 9 ND được khẩn cấp không vận đến vùng hành quân Đại Lộc bằng phi cơ C130, một ngày sau khi Thượng Đức thất thủ, trong khi các thiết bị nặng như đại bác 105-ly và xe cộ được đưa ra bằng tàu của Hải Quân. Sau khi nghỉ đêm tại Quận Hiếu Đức, sáng hôm sau Lữ Đoàn I ND di chuyển bằng đoàn xe GMC hướng về quận Đại Lộc, qua Ái Nghĩa, cầu Chìm. Đoàn xe dừng tại đây, mọi người ba lô súng đạn gọn ghẽ, triển khai đội hình từ từ tiến vào vùng hành quân. Ngày 11/8/1974 Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù cùng 3 tiểu đoàn 2, 3 & 6 được lệnh di chuyển bằng phi cơ từ phi trường Phú Bài xuống phi trường Đà Nẵng trách nhiệm án ngữ ở quận Hiếu Đức sau khi bàn giao khu vực trách cho Liên Đoàn 15 Biệt Động Quân / Quân Khu 1. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù và Chuẩn Tướng Lê Quang Lưỡng (Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù) cũng di chuyển đến Đà Nẵng đặt bàn doanh tại phi trường Non Nước ở phía Nam Đà Nẵng. Trên vùng

đồi núi chập chùng nằm phía bắc thung lũng sông Vu Gia, Liên Tỉnh Lộ 4 gồ ghề và ngoằn ngoèo nối liền Thượng Đức với khu vực đồng bằng duyên hải, 2 bên trái phải là 2 dãy núi cao chót vót trùng điệp chạy chụm lại, 2 dãy núi gặp nhau tại một khe núi rất hẹp, có tên là Ba khe, với ngọn đồi 52 trọc đỏ ối nằm ngay yết hầu con đường độc đạo chạy từ Đại Lộc vào Thượng Đức, vào sâu nữa là vùng Bến Giàng rồi Khâm Đức.

Biết Quân Lực VNCH sẽ tìm cách chiến lại Thượng Đức, Địch quân đã có ý đồ từ lâu cho Trung đoàn 29 chiếm giữ những ngọn đồi ở phía Nam của dãy núi. Dọc hai bên sườn đồi, hầm hố được xây dựng rất kiên cố. Họ cưa cột nhà của dân chúng đem gác thành khung chữ A, tháo tôn trên mái nhà đặt lên mặt, rồi tẩm đất cát chặt lên trên. Từng chiếc hầm kiên cố, nếu một quả đạn 105 ly có nổ trên nắp hầm cũng chẳng ăn thua gì, địch vẫn ngồi bên dưới ung dung kéo thuốc lào. Địch đã xây dựng hệ thống phòng thủ từ lâu lắm rồi. Họ đã khống chế toàn vùng từ khuya, nhưng vẫn để cho con đường độc đạo này thông thương qua lại, dân chúng vẫn ra vào, quân ta vẫn đi lại lui tới tưởng như vô sự. Nhưng nếu thử tung một toán trinh sát lặn sâu sang bên lộ thử xem, địch quân đang nằm trong đó. Cho nên khi địch lật úp bàn tay thì toàn bộ lực lượng Sư đoàn 3BB và Biệt Động Quân tan tác trong nháy mắt. Vị sĩ quan Đại đội trưởng ĐĐ/BĐQ trấn thủ đồi 52 khi chạy thoát về gặp Nhảy Dù, chỉ còn có một người lính mang máy PRC-25 đi theo, ông ta vẫn chưa kịp hoàn hồn. Cách Liên Tỉnh Lộ 4 khoảng 6 km về phía Bắc, đồi 1235 nằm ở phía đông Thượng Đức là đỉnh cao nhất, trong khi Đồi 1062 cách đó khoảng 2 km về phía Nam có vị trí chiến lược quan trọng có thể quan sát khống chế toàn bộ khu vực Liên Tỉnh Lộ 4 và thung lũng sông Vu Gia từ Thượng Đức kéo dài cho đến Đại Lộc.

Theo con đường độc đạo ngoằn ngoèo,

những toán quân của Sư Đoàn 3 Bộ Binh, của Biệt Động Quân đang nhón nhác di tản từ Thượng Đức ra. Nương theo đoàn binh lính là những dân lành, gồng gánh bồng bế nhau tìm đường thoát hiểm. Những loạt đại bác 130 ly của địch từ núi sâu bắn rải theo đoàn người dọc trên mặt lộ. Mỗi khi một cụm khói bốc lên, đoàn người lại ngã xô xuống. Khi cụm khói tan đi, có dáng người loạng choạng đứng lên lê lét bước, có dáng người vẫn nằm yên một chỗ phơi thây trên mặt đường. Trung Đoàn 29 CSBV đã đóng chốt trên những ngọn đồi nằm sát Liên Tỉnh Lộ 4 và đã thiết lập một đài quan sát pháo binh ở trên đỉnh 1062 để có thể pháo chính xác vào các vị trí của Việt Nam Cộng Hòa trong khu vực Đại Lộc và kiểm soát tất cả mọi chuyển động trên Tỉnh lộ 4.

Lữ Đoàn I Nhảy Dù được giao cho nhiệm vụ chiếm lại đồi 1062 cùng các ngọn đồi lân cận tiếp giáp với Liên Tỉnh Lộ 4 trong khi Lữ Đoàn III Nhảy Dù bảo vệ Đà Nẵng ở hướng Tây qua quận Hiếu Đức. Các Tiểu Đoàn Nhảy Dù thay phiên nhỏ từng chốt Cộng quân bám chặt trong những hốc núi trong suốt một tháng trời, Lữ Đoàn I Nhảy Dù tiến dần lên Đồi 1062. Sau khi các cánh quân của Nhảy Dù đã vào tuyến xuất phát. Chuẩn Tướng Lê Quang Lương, Tư Lệnh SĐND cho các đơn vị tiến dọc theo đường đỉnh dãy núi Sơn Gà rồi trực chỉ Thượng Đức. Nỗ lực chính là Lữ Đoàn I Nhảy Dù. Trong khi đó Lữ đoàn 3 lục soát xung quanh thung lũng Đại Lộc, và làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng.

Giai đoạn I của cuộc hành quân: Ngày 18/8/1974 Lữ Đoàn I Nhảy Dù bắt đầu xung trận, tuyến xuất phát khởi từ làng Hà Nha. Hà Nha là một dải đồng bằng hẹp, bên trái là con đường độc đạo dẫn vào Thượng Đức, bên phải giáp với chân của rặng Sơn Ya (còn gọi là Sơn Gà) cao ngất trời xanh. Các đơn vị Nhảy Dù chia thành từng toán nhỏ đeo bám trên các sườn núi để diệt các chốt Cộng Sản

bằng lựu đạn, vừa vượt tuyến xuất phát khoảng 1 cây số, thì chạm mạnh với địch quân, họ phải giành giật từ ngôi nhà, từng gốc cây trên con đường độc đạo dẫn vào quận Thượng Đức. Đoạn đường 5 cây số vô cùng gian nan hiểm trở, với nhiều bẫy và pháo tập gài sẵn của địch. Đoàn quân Nhảy Dù súng hờm trên tay, cẩn trọng trải rộng đội hình dần bước vào lò lửa đang sôi sục! Đây quả thật là một thử thách, đo lường sự can đảm, kinh nghiệm và kỹ thuật chiến đấu Trận Thượng Đức 9 của các chiến sĩ Nhảy Dù trước khi họ thực sự tham dự một trận đánh để đời quanh ngọn đồi đẫm máu 1062.

Về phía CSBV, Trung Đoàn 29 bị tổn thất quá nặng phải lùi dần về sau nên Quân Khu 5 Cộng Sản phải điều động Trung Đoàn 31 của Sư Đoàn 2 CSBV vào thay cho Trung Đoàn 66 đang giữ Thường Đức để đơn vị này ra tăng cường cho Trung Đoàn 29 để làm chậm lại bước tiến của những người lính Nhảy Dù. Cộng quân cũng đã đưa Trung Đoàn 24 của Sư Đoàn 304 từ Quảng Trị vào đến chiến trường vào đầu tháng 9/1974 để tăng cường cho mặt trận. (Xem tiếp BT #12)

Sáng ngày 18/8 ba Tiểu Đoàn 1 ND, 8 ND và 9 ND vượt tuyến xuất phát, BTL/SĐ Nhảy Dù cũng đã tung các đơn vị Đại Đội 19, 21 và 27 Đa-Năng hoạt động để đánh lạc hướng tình báo địch. (12 Đại Đội Đa Năng là những Đại Đội thiện chiến ưu tú của SĐND, được tổ chức ngoài bản cấp số. Quân số rút ra từ các đơn vị thông thuộc và được huấn luyện khả năng tác chiến như một Đại Đội độc lập). Trung Tá Nguyễn Văn Đỉnh, LĐT/LĐIND ra lệnh Tiểu Đoàn 8 tiến theo Tỉnh Lộ 4, dọc bờ sông Vu-Già bảo vệ cánh trái trực tiến quân tiến chiếm làng Hà Nha 1 và Hà Nha 2 ở phía Đông đồn Địa Phương Quân cũ (trên cao điểm 52). Thiếu Tá Nguyễn Quang Vân, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 8 chuyển lệnh cho Đ/U Phạm Văn

Hiệu dàn Đại Đội 83 xung phong thần tốc tấn công thẳng vào làng Hà Nha để giải tỏa đồn Địa Phương Quân. Khi Trung đội 1/83, Trung Đội Trưởng là Thiếu Úy Hoàng Văn Tiến vào gần tới bờ làng thì quân CS Bắc Việt đồng loạt khai hỏa. Các binh sĩ Dù bắn trả mãnh liệt. Trung Đội 2 do Thiếu Úy Nghiêm Sĩ Thành chỉ huy nhào vô cứu bờ vừa bắn vừa hô xung phong vang rền làm địch hoảng hốt bỏ chạy hết. Nhờ đó tổ khinh binh của Tiến nhảy vào chiếm được bờ làng, Đại Úy Hiệu bảo Thành ngưng tác xạ, và Thiếu Úy Tiến dẫn toàn bộ Trung Đội vào mục tiêu và bung rộng về phía Tây bờ làng. Sau 40 phút giao tranh, Đại Đội 83 hoàn toàn làm chủ làng Hà Nha. Đ/U Hiệu cho bố trí, binh sĩ canh gác cẩn mật, đào hầm hố củng cố vị trí chiến đấu. Kết quả tịch thu vài súng cá nhân vì quân số địch cỡ một trung đội, Cộng quân chỉ chống trả yếu vì thấy các binh sĩ Dù đánh giặc hăng hái và bị nhiều mặt tấn công. Địch tức giận thua trận nên dùng đại bác không giật từ các cao điểm bên kia bờ sông bắn trực xạ vào làng Hà Nha. Xạ trường quan sát của địch thật là chính xác. Trong khi binh sĩ Đại Đội 83 đào hầm hố, gài mìn Claymore, mìn chiếu sáng, đặt lính gác gác gác, Đ/U Phạm Văn Hiệu điều chỉnh hỏa tập cận phòng với sĩ quan tiền sát, anh cận vệ dọn cơm cho Hiệu ăn ở cái bàn nhỏ trước một ngôi nhà tranh. Hiệu thấy trời sáng trắng, sợ địch ở đỉnh cao bên kia sông trông thấy, nên bảo dọn vào nhà. Vừa ăn được nửa chén cơm thì nghe "đùng" một tiếng, cái bàn gỗ trước nhà bị nguyên một trái SKZ-57 ly không giật. Hiệu giật mình! Nếu sớm chừng 5 phút thì nguyên tổ chỉ huy của Đại Đội 83 đã bị tan tành. Sau đó địch khai hỏa tứ phía, sơn pháo trực xạ từ các đỉnh núi bên kia sông, hỏa tiễn 122 ly, đại bác 130 ly liên tục pháo kích vào làng Hà Nha. Dứt tiếng pháo thì cả tiểu đoàn địch đồng loạt tấn công biển người vào Đại đội 83. Nhờ đã chuẩn bị hồ chiến đấu vững chắc, các binh sĩ Nhảy Dù đã

bắn trả mãnh liệt. Hiệu cho súng cối 60 ly bắn yểm trợ sơ khởi, sĩ quan tiền sát gọi bắn các hỏa tập cận phòng. Thiếu Úy Hoàng Văn Tiến và Thiếu Úy Nghiêm Sĩ Thành ra lệnh bắn mìn claymore, hàng loạt địch ngã gục, súng đại liên M60 và súng cá nhân AR-15 bắn tới tấp. Hết lớp này tới lớp khác, quân CS Bắc Việt cứ nhào tới định tràn ngập mục tiêu làng Hà Nha. Tiến và Thành thật can đảm, hai Sĩ quan này ra ngay tuyến ngoài đốc thúc binh sĩ chống cự. Nhưng những loạt đạn vô tình đã kết liễu đời hai người hùng trai trẻ của Đại Đội 83. Đây là hai sĩ quan đầu tiên của Tiểu đoàn 8 ND ngã xuống trên mặt trận Thượng Đức, mở đường cho năm sĩ quan Trung Đội Trưởng sau đó theo chân Tiến ra đi không hẹn ngày về. Đ/U Hiệu điều động Trung Đội 3 của Thiếu Úy Lê Mậu Sức qua trám lỗ hổng, nhưng Sức cũng bị thương nặng (phải di tản). Chỉ còn Chuẩn úy Thạch Huôn và Đại Úy Hiệu đốc thúc các binh sĩ Dù cố thủ. Chăm cự đến trời sáng thì địch rút lui để lại rất nhiều vũ khí, xác địch và một số tù binh. Trong lúc đó, Tiểu Đoàn 1 do Thiếu Tá Ngô Tùng Châu chỉ huy, đi cánh phải của Lữ Đoàn, tiến chiếm mục tiêu đầu là cao điểm Đông Lâm, rồi theo đường đỉnh dãy Sơn Ya tiến về hướng Tây tới 1062. Đây là một đồn bốt cũ, địa thế xung quanh trống trải, dọc dài xuống tận chân núi. Các đại đội tiến quân dưới cơn mưa pháo của quân CS Bắc Việt, họ phải xung phong thân tốc bám sát và đánh cận chiến để địch không sử dụng được các bãi pháo mà họ đã chuẩn bị sẵn. Thiếu Tá Nguyễn Văn Quý (Tiểu Đoàn Phó) chỉ huy 2 Đại Đội thanh toán các tổ cảm tử quân Việt Cộng đang đóng chốt trên những điểm cao, những hốc đá cheo leo dọc theo dãy Sơn Gà. Một trở lực lớn là quá nhiều mìn bẫy (thuộc loại "mìn hơi" Trận Thượng Đức 10 làm bằng nhựa nhỏ cỡ hộp thịt ba lát). Loại mìn này có thể hủy diệt 2 chân nếu dẫm phải. Tại đây Đại Đội 11 bị tổn thất 2 chiến sĩ vì mìn hơi này. Hôm sau, Lữ Đoàn

phải tăng phái toán rà mìn của Đại Đội 1 Công Binh Dù để mở đường. Mục tiêu Đông Lâm được chiếm lĩnh dễ dàng vì không có lực lượng phòng ngự của địch. Tuy nhiên các chiến sĩ Dù vẫn gặp khó khăn trước những tấn công lẻ tẻ bằng súng đại bác không giật từ những hốc đá. Một toán tiền quân của Đại Đội 11 đã diệt được toán tiền sát viên pháo binh của địch gồm 2 người đã chết do cụt chân vì mìn hơi và một người còn sống với đầy đủ máy truyền tin, bản đồ, và địa bàn. Từ đó vị trí các lực lượng bạn không còn bị pháo kích chính xác nữa.

Sau khi chiếm được Đông Lâm, hai Đại Đội 11 và 14 trực chỉ tới mục tiêu B. Tiểu Đoàn 9 ND giữ trực chính, đi dọc theo cánh đồng rộng phía Bắc sông Vu Gia, chiếm lĩnh dãy đồi thấp có rừng chồi che phủ. Từ dãy đồi thấp phía Nam dãy Sơn Gà, Trung Úy Nhơn, Đại Đội Trưởng Đại Đội 92, Trung Úy Thăng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 94, Đại Úy Trọng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 91, cùng Đại Đội 93 của Đại Úy Tường phải băng qua một cánh rừng tràm để đến đồi 383 rồi mới tiến sát tới đỉnh 1062, . Các chiến sĩ của Tiểu Đoàn 9 không sao qua đến được bìa rừng dưới chân núi Đông Lâm, vì hỏa lực từ cứ điểm B1 trên sườn núi chế ngự. Cứ điểm này vô cùng kiên cố, vừa ở cao, vừa được che chở bởi các tầng đá lớn chồng lên nhau. Tiểu Đoàn 9 đã dùng rất nhiều phi pháo nhưng vẫn không tiêu diệt được. Đại Úy Tửu bị thương chân nên Đại Úy Đinh Văn Tường (Tức Tường Ruby) từ Đại Đội 90 ra thay thế. Từ đỉnh Đông Lâm, Tiểu Đoàn 1 nhờ lợi thế hơn 2 cánh quân bạn, nên tiến quân tốc độ cũng nhanh hơn. Do đó Tiểu Đoàn 1 từ cao điểm đã bảo vệ hữu hiệu sườn phải cho Lữ Đoàn. Qua sự phối hợp hàng ngang với Tiểu Đoàn 9, Tiểu Đoàn 1 đã cho lệnh Đại Đội 11 đánh bọc hậu phía sau xuống cứ điểm B1, nơi địch đang cắm chân tiền quân của Tiểu Đoàn 9. Xuyên qua thung lũng, Đại Úy Thế dẫn quân tấn công vào phía sau B1 một cách

bất ngờ ở ngay sau lưng địch. Đối diện với Cộng quân là Tiểu Đoàn 9 Dù đang bị cầm chân ở tại dốc đá. Nhờ lợi thế cao, Đại Đội 11 để lại một trung đội ở B để đóng chốt và giữ ba lô cho các trung đội khác. Thành phần còn lại tập trung hỏa lực, xung phong đánh thần tốc và tràn ngập cứ điểm B1. Quân CS Bắc Việt hoảng hốt xả chốt chạy tán loạn, chỉ trong vòng 2 tiếng đồng hồ, Đại Đội 11 đã kiểm soát hoàn toàn các đỉnh đá ở phía Nam của B. Chốt B1 được giải tỏa dễ dàng với chiến lợi phẩm là 1 súng cối 61 ly, 1 thương liên, 7 súng AK, 4 khẩu B-40, 1 điện thoại, một số đạn 72 ly nhưng không tìm được súng. Sau này Tiểu Đoàn 11 của Trung Tá Lê Văn Mễ dùng nơi đây làm chỗ đóng quân tạm thời cho Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù tấn công 1062: Trời sẩm tối, chờ bắt tay với Tiểu Đoàn 9 không được, Đại Đội 11 phải tạm đóng quân đêm tại B và B1. Đêm đó, đặc công địch bỏ trở lại đột kích B1 bằng B-40 rồi bỏ chạy. Chuẩn Úy Tuyển Trung Đội Trưởng bị hy sinh. Sáng hôm sau 20/8/1974, địch pháo kích mạnh mẽ bằng đạn 122 ly vào B và B1 nhưng không chính xác nên không bị tổn thất. Khoảng 11 giờ trưa, Thiếu Tá Quý và Đại Đội 14 bắt tay với Tiểu Đoàn 9 cũng xuất hiện và đóng chốt tại B2. Kế đó, TĐ1ND tiếp tục tiến về cứ điểm C, một tiền đồn mạnh mẽ của quân CS Bắc Việt. Đại Đội 14 đi đầu và chạm địch. Thiếu Tá Nguyễn Văn Quý đi với cánh quân bọc hậu là Đại Đội 11 của Đại Úy Thê. Một phần vì địa thế hiểm trở, thêm vào đó yếu tố bất ngờ không còn nữa. Địch đã chuẩn bị sẵn sàng với hầm hố kiên cố để đón Đại Đội 14. Lại thêm rừng cây cổ thụ cao lớn, ta sử dụng pháo binh rất khó vì sợ đạn chạm ngọn cây nổ từ cao gây thương tích cho quân bạn. Suốt 3 ngày cầm cự, Đại Đội 14 không thể tiến lên được đành phải án binh tại chỗ. Thiếu Tá Quý đẩy Đại Đội 11 thọc sâu về phía Tây rồi từ đó tiến đánh C bằng hướng Nam. Quân Bắc Việt trên cao, quân ta dưới

thấp, nhưng nhờ hóc đá nên Đại Đội 11 bám sát tiến lên vào cách mục tiêu C khoảng 200 thước, và phải dừng lại vì sợ lọt vào tầm lựu đạn. Tiểu Đoàn 1 sử dụng đại bác 57 ly và súng cối 81 ly để có thể bắn chính xác vào mục tiêu. Thiếu Tá Quý cho tập trung 5 khẩu đại liên M-60 chờ cho Tiểu Đoàn bắn hơi cay để địch chạy ra khỏi hầm trú ẩn, thì tập trung hỏa lực mạnh mẽ bắn phủ đầu địch. Đại Đội 14 bắt thần xuyên nhanh qua yên ngựa để chiếm C, từng tổ 3 người bò dưới hỏa lực tiến vào mục tiêu dùng lựu đạn ném vào phòng tuyến địch, rồi lập tức xung phong chiếm hầm hố địch làm đầu cầu. Kế đó họ bung rộng ra đánh chiếm từng hầm một. Thừa thắng Thiếu Tá Quý đẩy Đại Đội 14 qua Trận Thương Đức 11 thắng 1062, nhưng mọi dự tính không xảy ra như mong muốn, và cũng từ đó Đại Đội 11 và Đại Đội 14 phải trả giá rất đắt. Sau khi địch tháo chạy vì sự tấn công quá dũng mãnh của các chiến sĩ thiện chiến Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, hai Đại Đội 11 và 14 chia nhau bố trí lập vị trí phòng thủ sơ khởi để ngăn ngừa địch phản công. Một trận mưa cối sơn pháo 120 ly của Bắc quân bủa xuống, tiếng nổ vang khắp rừng già, khói phủ mù mịt trận địa. Nhờ bung rộng và hầm hố kiên cố của địch để lại, nên binh sĩ ta tránh được thiệt hại nặng nề bởi trận mưa pháo tập trung và chính xác này. Càng tiến gần về 1062, địa thế càng hiểm trở, rừng rậm hơn, cây to nhiều hơn, sườn càng dốc đứng hơn. Từ cứ điểm C nhìn lên mục tiêu, ở cao hơn 2 vòng cao độ (theo bản đồ quân sự tương đương 20 thước). Cách xa chừng 150 thước, ta thấy rõ địch đang lố nhố chạy tới chạy lui tăng cường phòng thủ. Thiếu Tá Quý gọi xin pháo binh bắn "cắm chỉ" lên mục tiêu đó ngày và đêm. Đây được gọi là mục tiêu D, một trong 5 đỉnh của 1062. Giữa C và D là một thung lũng (eo yên ngựa) sâu khoảng hơn 20 thước. Như vậy quân ta nếu tấn công mục tiêu D, ít nhất phải vượt lên một dốc đứng cao tới hơn 40 thước. Từ D, địch thỉnh thoảng bắn trực xạ bằng đại bác và



**“Địa hình Thường Đức rất hiểm yếu, ba bề là núi cao, có nhiều dốc dựng đứng. Phía Đông bằng phẳng, từ quận Điện Bàn trên giao điểm Quốc Lộ 1, Liên Tỉnh Lộ 4 chạy dọc theo Sông Vu Gia dân vào Thường Đức nằm ngay ngã tư Liên Tỉnh Lộ 4 và Quốc Lộ 14 và cũng là nơi hợp lưu của hai con Sông Côn và Sông Vu Gia nước sâu, chạy dài từ Tây sang Đông. Chính phủ VNCH cho thành lập quận này nhằm cắt đứt con đường 14, không cho cộng quân sử dụng để di chuyển vào Nam...”**

thượng liên xuống mục tiêu C, nhưng không gây thiệt hại đáng kể nào cho quân bạn. Lúc này Tiểu Đoàn 8 và 9 còn cách quá xa 1062, chỉ có Tiểu Đoàn 1 là gần và đang ở cao địa, không ai bảo vệ cạnh sườn để tiếp ứng kịp thời. Địa thế địch hiểm trở dễ thủ khó công.

Địch chuẩn bị chiến trường đợi ta với những trận địa pháo và hầm hố kiên cố. Đỉnh 1062, có 5 đỉnh nhỏ. Năm đỉnh nhỏ này nằm theo thế liên hoàn, yểm trợ cho nhau bằng hỏa lực dễ dàng. Diện tích rộng khoảng 2 đại đội mới bao phủ nổi. Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù quyết định đột kích đêm và lợi dụng gió Đông làm một trận hỏa công. Lực lượng xung kích gồm 2 Trung Đội với Thiếu Úy Lê Văn Bá chỉ huy một Trung Đội thuộc Đại Đội 14 và Thiếu Úy Trần Thanh Quang chỉ huy một Trung Đội của Đại Đội 11. Đây là 2 Sĩ Quan xuất sắc đã từng lập nhiều thành tích chiến thắng cho Tiểu Đoàn. Đại Đội 11 làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng kịp thời cho lực lượng tấn công. Tần số liên lạc thuộc nội bộ của Đại Đội 11 do Thiếu Tá Quý trực tiếp chỉ huy. Hỏa lực yểm trợ gồm súng cối 60 ly và 81 ly đã được chuẩn bị yếu tố tác xạ sẵn sàng. Sáu giờ chiều, ánh sáng mặt trời trong rừng già đã tắt hẳn. Hai Trung Đội bắt đầu xuất phát. Thiếu Úy Quang dẫn trung đội

đi bên trái, trung đội Thiếu Úy Bá bên phải. Họ giữ đội hình đi song song và cách nhau khoảng từ 30 đến 40 thước. Pháo Binh 105 ly của ta vẫn đều đều bắn cầm chỉ trên mục tiêu để địch lo trốn trong hầm, không ngóc đầu lên quan sát quân ta đang di chuyển. Một giờ, hai giờ, rồi 3 giờ trôi qua. Tình hình vẫn yên tĩnh, một thứ im lặng ngộp thở, vì mọi người đều lo cho số phận của đồng đội của mình. Hệ thống liên lạc vẫn tốt, Thiếu Úy Quang thì thầm trong máy: - Rất gần địch, tiếng chửi thề của chúng nó nghe rõ mồn một, đích thân. - Được! Cần thận nghe Quang! Thiếu Tá Quý trả lời nho nhỏ trong máy với giọng Huế chạy. Bỗng nghe một loạt đạn nổ bên phải rồi im lặng. Pháo Binh ngưng tác xạ, hai cánh quân vừa bắn vừa hô xung phong vang rền cả núi rừng hoang vu. Lửa bắt đầu cháy trên mục tiêu, nhiều nhất là bên cánh Thiếu Úy Quang. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù xin Pháo Binh chuyển tác xạ về hướng Tây để bắn chặn quân địch. Tiếng của Quang vang trong máy: - Chiếm được đỉnh rồi đích thân! Hầm quá nhiều và kiên cố, làm toàn bằng cây to. Mấy đứa con đang bung rộng chờ cánh quân bên phải! Trời tối đen như mực, vẫn chưa liên lạc được Thiếu Úy Bá. Mười lăm phút sau, Thiếu Tá



Quý đứng dưới mục tiêu C thấy trên D có từng cụm lửa lóe lên chen lẫn trận địa pháo bằng súng cối sơn pháo 120 ly của địch. Tiếng của Quang vang lên trong máy: - Chúng pháo dữ quá đích thân, nhưng hầm hồ kiên cố, không sao! Rồi hàng loạt tiếng đạn AK-47 kêu rít, tiếng Quang hét trong máy: - Chúng nó phản công, đông lắm! Cho Pháo Binh bắn trên đầu tôi, tụi nó đông như kiến! Mau lên! Pháo! Pháo mau lên! Ban đêm trời tối, Đại Đội 11 trừ bị cho Quang và Bá đang ở lưng đồi yên ngựa. Trung đội Thiếu Úy Bá thì không liên lạc được ngay từ loạt đạn đầu, sau này mới biết được Bá và 4 binh sĩ đã hy sinh vì mìn claymore (Việt Cộng lấy của Sư Đoàn 3 Bộ Binh) ngay từ lúc đó. Thiếu Tá Ngô Tùng Châu (Tiểu Đoàn Trưởng) bảo Quý: - Nếu thấy không được thì bảo Quang rút về, đừng hy sinh nhiều, ta sẽ tìm cách khác. Nhưng Quang không nghe lệnh (hoặc không thể nghe lệnh!). Hai Trung Đội đột kích của Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù đã gặp sự kháng cự phản công quá mãnh liệt, quân số địch rất đông. Từ đỉnh cao, khe núi, và các địa đạo trong rừng cây ủa ra như đàn ong vỡ tổ! Lính Nhảy Dù rĩa bắn không nghỉ tay. Trước khi gần hết đạn, Quang gọi Thiếu Tá Quý phải kêu Pháo Binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đầu thí quân, quyết liều sống chết với quân Cộng Sản Bắc Việt (CSBV). T/U Quang đã tập trung đạn của các binh sĩ bị thương, bảo họ rút, còn Quang thì ở lại bắn tới hết đạn và anh dũng hy sinh trên mục tiêu D. Đáng phục thay một Sĩ-Quan can trường, biết hy sinh bảo vệ thuộc cấp và làm tròn bổn phận với núi sông. Các đạn pháo CVT đã sát hại 10 phần địch và 3 phần quân bạn. Xác địch và ta nằm ngổn ngang trên đỉnh đồi 1062. Trung Đội của Thiếu Úy Quang có 15 chiến sĩ anh dũng hy sinh. Đại Đội 14 của Trung Úy Vệ bị kẹt cứng ở yên ngựa nhỏ hẹp giữa mục tiêu C và mục tiêu D, hỏa lực Việt Cộng phủ kín từ D và 1062. Đại Đội 14 tổn thất mỗi lúc một nhiều mà không tiến được

bước nào. Pháo Binh Dù được sử dụng tới đa nhưng địa thế núi cao cây rậm Pháo Binh phải bắn góc độ cao mới "gõ" vào 1062 được, nhưng với độ chính xác thật ít. Thiếu Tá Quý lại dùng kế cũ, dương đông kích tây, đẩy Đại Đội 11 về Tây để tấn công 1062 từ chính Nam nhằm giải tỏa áp lực Đại Đội 14 như trường hợp đánh mục tiêu C. Nhưng lần này sự việc không như lần trước, Đại Đội 11 vừa mới đến triền núi phía Nam của 1062 thì địch dùng súng cối 82 ly từ góc đồi phía Tây bắn một cách dữ dội, Đại Đội 11 bị hy sinh một tiền sát viên và 4 binh sĩ chưa kể một số bị thương. Rạng sáng, sau khi sử dụng Pháo Binh và súng cối 81 ly tối đa, Đại Đội 11 dàn 3 trung đội tấn công 1062 từ chính Nam. Hai bên quần thảo gần 6 tiếng đồng hồ, cuối cùng Đại Đội 11 chiếm được đỉnh 1062. Nhưng chưa đầy 10 phút, quân Bắc Việt đã từ D1 và D2 đồng loạt khai hỏa bằng đủ loại vũ khí phủ trùm 1062. May nhờ hệ thống giao thông hào của địch để lại nên cũng giảm bớt phần nào tổn thất. Thượng liên Cộng quân bắn liên hồi từ nhiều vị trí, và nhất là đạn súng cối 61 ly của địch. Ngay đợt pháo đầu Thiếu Úy Huệ đã bị thương. Đỉnh 1062 trước đó đã bị phi pháo quần nát từ rậm rạp nay chỉ còn lại một đồi trọc với đất cát vàng cày xới tung tóe. Đại Đội 11 không chịu nổi phải rút về triền núi phía Nam, Huệ kéo xuống được còn xác Thiếu Úy Quang bị cháy đen.. Tổn thất Đại Đội 11: Thiếu Úy Quang và 15 binh sĩ hy sinh. Ba mươi bảy bị thương trong đó có hai Sĩ Quan Trung Đội Trưởng là Thiếu Úy Huệ và Thiếu Úy Quách An. Trong khi đó Đại Đội 14 cũng cố gắng xuyên thủng chốt địch trong hốc đá ở yên ngựa để lên 1062 bắt tay với Đại Đội 11, nhưng mọi dự tính không thành. Trung Úy Vệ bị thương, Trung Úy Bằng, Đại Đội Phó Đại Đội 11 qua thay, hai ngày sau cũng bị tử thương vì lựu đạn địch. Eo yên ngựa giống như một khúc xương kẹt ngay cổ họng, thật khó nuốt vô cùng. Riêng Đại Đội 12 của

Trung Úy Thọ và Đại Đội 15 của Đại Úy Lộc đi với Thiếu Tá Ngô Tùng Châu vẫn lục soát và làm thành phần trừ bị ở Đông Lâm. Trung Úy Thọ bị thương do pháo kích, Trung Úy Khánh (Truyền Tin) ra thay cũng bị tử thương. Vài hôm sau, Tiểu Đoàn 8 của Thiếu Tá Vân vào thay. Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù rút về Hà Nha dưỡng quân và bổ sung quân số. Xa Luân Chiến, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù xông trận : Theo kế hoạch, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù được điều động lên thay thế Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù để tiếp tục đánh chiếm 1062. Cuộc chiến trở nên khốc liệt hơn khi Tiểu Đoàn 8 rời bỏ Hà Nha, chuyển lên núi để thay thế cho đơn vị bạn tấn công địch quân trên các cao điểm. Địch vào trận với lợi thế trên sân nhà, họ lợi dụng tối đa địa thế, địa hình. Khi quân ta vừa băng qua một trảng trống thì bị địch nghênh cản rất mạnh mẽ, nếu nhìn chung quanh có những tảng đá lớn chênh vênh trên sườn núi thì đừng có đại dột chạy vào ẩn nấp, sau lưng tảng đá là một bãi mìn gài sẵn. Địch từ vị trí thuận lợi trên cao nhìn xuống thấy rõ từng người lính đang hút thuốc, đang nấu nướng, địch dùng súng cối 61 ly bắn vào quân ta. Khi TĐ8ND lên thay thế TĐ1ND để tiến chiếm cao điểm 1062, sức lực của đơn vị cũng đã sút mẻ phần nào, còn lại bao nhiêu sinh lực ta dồn vào cú chót, được ăn cả ngã về không. Đỉnh 1062 là một nắm mọt tập thể khổng lồ, chôn không biết bao nhiêu sinh mạng của cả hai bên. Mỗi khi quân ta vừa chiếm được 1062, thì lập tức địch dội pháo, điên cuồng xông lên quyết chiếm lại cho bằng được. Cả hai bên mất đi dành lại đỉnh 1062 nhiều lần, cứ như hai gã thanh niên cùng tranh dành một cô gái thom như múi mít, bên nào cũng đòi quyền sở hữu em gái, không ai chịu nhường ai. Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Quang Vân, cho Đại Đội 84 của Minh và 83 của Hiệu làm 2 mũi dùi tấn công sườn phải phía Đông 1062. Chờ phi pháo dập nát đỉnh đồi, rồi trời vừa chợp sáng Thiếu Tá Vân dẫn Đại Đội 81 của

Đại Úy Võ Thế Hùng và Đại Đội 82 của Trung Úy Đỗ Việt Hùng (Hùng ồm), xuất phát từ chân đèo Thượng Đức leo lên dọc theo đường đỉnh về hướng Bắc, mục tiêu là đồi 1062. Các binh sĩ Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù leo dốc đứng (độ nghiêng 70 độ) đồng loạt tiến về mục tiêu. Đứng trên 1062, ta thấy có 5 đỉnh nhỏ nằm gần nhau, làm thành hình tròn theo thế liên hoàn; mặt hướng về Tỉnh Lộ 4 thì dốc thẳng đứng, rất khó leo. Cộng quân thường dùng giàn thung ném một lần hàng chục quả lựu đạn xuống mỗi khi quân ta tấn công vào mặt này. Còn các hướng khác thì có 4 đỉnh nhỏ che chở nên 1062 quả là một địa thế dễ thủ khó công. Từ Tỉnh Lộ 4 muốn leo lên 1062 phải qua những đỉnh nhỏ 126, 383, xuyên qua những yên ngựa chập chùng như sóng gợn. Hai Đại Đội 83 và 84 do Thiếu Tá Trần Toán chỉ huy đi băng qua khu vực Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù tới mục tiêu C của Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, bọc vòng lên đỉnh cao bên dãy Sơn Gà để từ mục tiêu C băng qua yên ngựa đánh lên 1062. Đại đội 81 của Đại Úy Hùng và 82 của Trung Úy Hùng ồm lợi dụng đêm tối len bò lên đánh vào sườn dốc đứng (vì mặt này địch chỉ phòng thủ hời hợt chúng cho là ta không thể nào dám vào hướng này, vì sẽ làm mồi cho lựu đạn. Ba giờ khuya xuất phát tấn công, sau khi cho phi pháo dập nát đỉnh đồi, Hiệu, Minh, và Hùng dẫn đầu các cánh quân trèo lên ngọn 1062, Đại Đội 82 của Trung Úy Hùng "ồm" làm thành phần trừ bị. Đoạn đường gai góc hiểm trở, những binh sĩ Dù dùng kê dương đông kích tây, lợi dụng địch đang đang phân tán phòng thủ và bị phi pháo dập liên tục, Hùng, Minh, và Hiệu chia từng tổ 3 người bò lên đỉnh núi, diệt từng chốt nhỏ, rồi leo lên. Đây là những giây phút đùa với tử thần, mà cái chết đến với họ bất cứ lúc nào. Nếu một trái lựu đạn của địch thả trúng, hay bị trượt chân xuống, họ có thể chết tan xác. Trèo lên vách đá dựng đứng, cao hàng trăm thước, trước khi tới miệng hầm, họ

dùng lựu đạn tiêu diệt các chốt địch. Những người binh sĩ Nhảy Dù gan dạ, anh hùng của các Đại Đội 81, 82, 83, và 84 này đã phải tránh được từ 5 đến hàng chục quả lựu đạn do địch từ trên cao ném xuống. Muốn sống, muốn chiếm được đồi 1062, họ phải vừa quan sát, vừa trèo, và vừa tránh né, làm sao để những trái lựu đạn đừng nổ trên nón sắt hay nổ ở lưng chừng núi. Không phải ai cũng được bình an lên tới đỉnh núi. Một quả lựu đạn đã rơi trúng nơi trú ẩn của Thiếu Úy Đoàn Tấn và Chuẩn Úy Đền thuộc Đại Đội 81 khiến hai anh bị thương vong. Lúc quả lựu đạn vừa rơi tới, Thiếu Úy Tấn định nhào lại lấy thân mình che cho đồng đội, nhưng không kịp nữa. Quả lựu đạn đã tung nổ, khiến hai người bị trúng nhiều mảnh vào chỗ hiểm. Riêng Trung Úy Thạch và Thiếu Úy Hà Mai Trường, thuộc Đại Đội 84 của Minh, vì hăng hái leo lên nên cũng bị thương. "Cái giá" để chiếm được đồi 1062 thực sự là một cái giá rất cao, cao nhất của chiến trận mà các chiến sĩ Dù đã gặp phải từ trước tới nay. Năm tiểu đoàn Dù bị tổn thất nặng, nặng nhất là Tiểu Đoàn 3 của Thiếu Tá Võ Thanh Đồng, quân số hao hụt gần 50 phần trăm. Đại Úy Hiệu dẫn đại đội 83 xuyên qua Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù, tiến về mục tiêu C thay thế Đại Đội 11 của Đại Úy Trần Văn Thế. Thế bảo Hiệu: - Sư Đoàn Điện Biên 304 đó, phải cẩn thận vì địch có lợi thế cao và hầm hố kiên cố. Trên trục tiến quân có rất nhiều chướng ngại vật, cây cối um tùm, và địch đã gài nhiều mìn bẫy. Cộng quân dùng giàn nã phóng hàng chục quả lựu đạn xuống thật nguy hiểm vô cùng. Địch cũng bắn trực xạ bằng đại bác hoặc sơn pháo, vì thế các Đại Đội 81 (cánh trái), Đại Đội 84 (cánh phải), cùng Đại Đội 83 đã thử đột kích đêm nhưng không kết quả. Địch chỉ ngồi trên cao đập những tảng đá và liệng lựu đạn chày xuống làm những chốt đóng gần bị thương hàng ngày. Quân số các đại đội cứ hao hụt dần. Thiếu Tá Nguyễn Quang Vân thường gọi máy đốc thúc nhưng

vì địa thế quá hiểm trở nên các đại đội cứ dậm chân tại chỗ. Sang ngày thứ 4 sau ngày thay Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, vì không thể theo đường đỉnh yên ngựa tấn công, nên lợi dụng ban ngày địch không chú ý, Đại Úy Hiệu dẫn quân tiến theo đường thông thủy giữa 2 đỉnh 1062 và đồi Không Tên ở phía Nam 1062. Khi tiền quân Đại Đội 83 tiến còn cách 1062 khoảng 50 thước thì địch nghe động nhưng không phát giác là có nguyên đại đội. Cộng quân bắn dọa (vì không ngờ quân ta dám leo dốc cao) xuống thung lũng với thượng liên, B-40, nhưng vô hiệu nhờ các tảng đá lớn 2 bên sườn núi che chở, và đồng thời các Đại Đội 81, Đại Đội 84 bắn yểm trợ khiến địch phải phân tán mỏng để phòng thủ. Vị trí đóng quân giữa TĐ8ND và địch quân chỉ cách nhau khoảng 50m, đôi bên giữ thế cài răng lược gồm nhau đã suốt 2 tuần lễ, chờ cho đôi phương sơ hở là thịt ngay. Tinh thần mọi người luôn căng thẳng, chỉ sơ suất một giây lát là vong mạng.

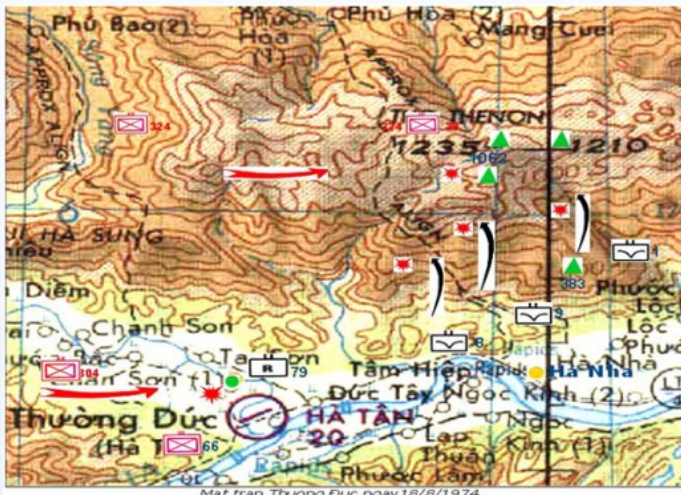
Lúc 8.30 tối, Cộng quân từ cao điểm hai ngọn đồi 1062 bắt thân tấn công xuống 2 mặt, các chiến sĩ Nhảy Dù phản công quyết liệt, và gọi Pháo Binh tác xạ cận phòng đội ngay lên đầu địch. Quân CS thấy Nhảy Dù chống trả quyết liệt và pháo binh tác xạ dữ dội nên chúng rút lui. Sáng hôm sau địch quân tấn công ban ngày, vì biết Nhảy Dù ở sát vách, chúng cần phải búng góc mới mong giữ được 1062. Các Đại Đội 81, 83 và 84 cho các chốt bung rộng ra và bám sát tuyến địch. Tất cả các tuyến đều chạm địch. Trung Úy Vũ Đức Tiềm, một Trung Đội Trưởng bị tử thương. Đại Úy Đồng Văn Minh và Trung Úy Hà Mai Trường bị thương nặng phải di tản. Gần 1 tháng quần thảo Ta và địch đều bị tổn thất nặng quanh đỉnh 1062. Chiếm xong lại mất, mất rồi thì chiếm lại bằng mọi giá. Ngày 19/9/1974 LĐI ND quyết định tấn chiếm đỉnh đồi 1062, ra lệnh cho các đơn vị lui lại 200m để phi pháo và pháo binh tác xạ liên tục từ 6.00 đến 7.30 giờ cho địch quân

không ngóc đầu nổi. Sau đó tất cả đơn vị xung kích Nhảy Dù xung phong tràn lên mục tiêu. Một số lớn cộng quân run rẩy quỳ lạy đầu hàng. Họ được đối xử tử tế, băng bó vết thương, cho ăn uống và thuốc hút. Họ nói “chúng tôi nghe tuyên truyền rằng lính Dù các anh ác ôn hung dữ lắm, sao hôm nay các Anh đối xử tốt với chúng tôi quá vậy?” Sau đó TĐ8 ND bung rộng ra lục soát quanh đỉnh đồi tìm thấy trên 300 xác giặc bắt sống thêm 7 tù binh tịch thu gần 200 khẩu súng đủ loại...

Sau khi thu dọn chiến trường, TĐ8 ND phối trí các đơn vị chiếm giữ các cao điểm và cho binh sĩ bố phòng chuẩn bị địch quân tấn công trả đũa. Nhờ vào địa thế cộng quân làm sẵn các công sự nên các chiến sĩ Dù cũng đỡ phải vất vả. Khoảng 2.00 giờ chiều, địch quân bắt đầu pháo tập dữ dội vào 1062 cho đến chiều tối, sau đó tung 3 Trung Đoàn 29, 24 và 66 của SĐ Điện Biên, đơn vị thiện chiến số một của Tướng Giáp, tăng cường Trung Đoàn 31 thuộc SĐ2 CSBV quyết tâm tràn ngập và chiếm lại cứ điểm 1062, khắp các tiền đồn đều chạm địch. Đến 1.00 giờ đêm ngày 20/9, Cộng quân ào ạt tấn công vào 1062. Nhờ chuẩn bị trước, TĐ8ND gọi pháo binh tác xạ vào các điểm hỏa tập tiền liệu cận phòng nên các chiến sĩ Tiểu Đoàn 8 vẫn giữ vững phòng tuyến. Đến 4 giờ chiều, Trung Đoàn Sông Hồng tung thêm lực lượng trừ bị cuối cùng vào trận chiến. Vào giờ này, lực lượng địch bu quanh 1062 dày đặc như ruồi bu quanh viên kẹo. Lữ Đoàn 1ND ra lệnh TĐ8ND lui binh về sau khoảng 200 thước, dùng phi pháo tiêu diệt địch quân đang bao quanh đỉnh 1062 đông như kiến. Sau các phi vụ oanh kích của Không Quân VNCH, TĐ8ND trở lại tấn kích tái chiếm ngọn đồi chiến lược này, đồng thời tung thêm các đơn vị Đa Năng và Trinh sát xâm nhập sâu vào các hốc đá, khe núi chỉ điểm các vị trí đặt pháo của địch nên pháo binh và không quân phản pháo chính xác tiêu diệt

được Bộ chỉ huy Trung Đoàn Sông Hồng đầu não của VC tại phía Đông Bắc của đồi 1062 khiến địch quân phải tháo lui, bỏ lại chiến trường trên 200 xác chết, nhiều súng cộng đồng và cá nhân, bắt sống 40 tù binh thuộc Trung Đoàn Sông Hồng.

Ngày 2/10/1974 quân CSBV dự định thêm một lần nữa tấn công biển người để tái chiếm căn cứ 1062 nhưng bị Không quân VNCH và pháo binh ND yểm trợ hoả tập kịp thời và chính xác vào các ngọn đồi 383 và 126 gây tổn thất cho địch trên 250 nhân mạng. Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù tham chiến : Sau đó, áp dụng chiến thuật xa luân chiến, Tiểu Đoàn 3 ND do Trung Tá Võ Thanh Đồng (Tiểu Đoàn Trưởng) và Thiếu Tá Trương Văn Vân (Tiểu Đoàn Phó), được lệnh vào thay Tiểu Đoàn 8. Vừa ở đồi 1062 khoảng một vài ngày thì Tiểu Đoàn 3 ND bị địch trở lại phản công ào ạt. Phía Bắc Việt định tái chiếm đồi này bằng chiến thuật tiền pháo hậu xung. Một số sơn pháo của họ bắn trực xạ từ sườn núi đối diện. Ngày 29/10/1974, chiều hôm đó trận địa im tiếng súng, tình hình các nơi yên tĩnh, nhưng binh sĩ canh gác tiền đồn thấy nhiều lá cây di động trông rất khả nghi. Thiếu Tá Vân ra lệnh cho các đơn vị trực thuộc Trận Thượng Đức 15 báo động đề cao cảnh giác, kiểm soát các tuyến phòng thủ, gài mìn Claymore và canh gác cẩn thận, sẵn sàng tư thế đề phòng địch tấn công bất ngờ. Bỗng súng nổ liên hồi ở khu vực của Đại Đội 31 của Đ/U Nguyễn Văn Đàng. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đứng trên đỉnh 1062 theo dõi chăm chú trận đánh. Cối 75 ly và sơn pháo của địch từ những cao độ phía Tây Bắc bắn từng nhịp 4 trái và bộ đội Bắc Việt từ hướng đó đồng loạt tiến vào. Cộng quân dùng chiến thuật biển người, chẳng điều động, ả núp gì cả. Lính Nhảy Dù đồng đứng dậy khỏi giao thông hào bắn trả mãnh liệt. Súng bắn không cần nhắm, lựu đạn ném không cần lấy đà. Hàng hàng lớp lớp cộng quân rơi rụng. Cuộc tấn công kéo dài trong



nhiều đợt. Bộ đội Bắc Việt đồng loạt tấn công vào tuyến phòng thủ của Đại Đội 31 đang đóng tiền đồn tại đỉnh yên ngựa 1062 và ngọn đồi không tên. Hàng trăm lính của Sư Đoàn Điện Biên cùng ào lên 1062 một lượt. Họ giành giật trên mảnh đất cằn cỗi, tan hoang để tìm kiếm thức ăn. Họ tìm những bịch gạo sậy, thịt hộp, C Ration, cuối đường của giải phóng "Mỹ nguy" là sự tranh giành những hộp thịt được làm tại Mỹ! Thiếu Tá Văn nghe tiếng Đ/ U Đàng hét trong máy xin pháo binh và phi cơ bắn lên đỉnh đồi, vì địch đã tràn ngập! Hai bên phải đánh cận chiến bằng lưỡi lê và lựu đạn, nhưng địch nhiều quá, cứ liều chết nhào tới tấn công. Đ/ U Đàng và anh em trong đại đội cầm cự, xông xáo, tả xung hữu đột, người nào trên mình cũng bị nhiều vết thương, áo ướt đầy máu. Đàng nguyên là sĩ quan cận vệ của Trung Tướng Nguyễn Việt Thanh. BCH Tiểu đoàn gọi 3 phi tuần khu trục dội bom Napalm xuống đốt cháy sườn đồi. Sau đó, từng đợt pháo binh bắn hỏa tập trợ chiến. Sau khi pháo dứt, những cán binh Bắc Việt lại tràn lên thấy Đàng bị thương nặng còn ngất ngư vì trúng nhiều mảnh, anh dùng hơi tàn rút súng định tự sát, thì người anh bị đạn ghim như lông nhím. Đàng ngồi chết trân mà đôi mắt hầy còn trợn trừng không khuất phục. Đại Đội 34 của Trung Úy Thư, lên tiếp ứng thì gặp địch tràn tới đánh tới bờ thật hung hiểm vô cùng! Địch hô: "Hàng sống chống chết," nhưng Thư cứ hăng máu lấy AR-15

quạt và kêu pháo binh bắn đạn nổ chụp lên đầu để cùng chết chung với 5 phần địch 1 phần bạn. Một mình Tiểu Đoàn 3 ND mà phải cầm cự với cả trung đoàn của Sư Đoàn 304, địch cho các đơn vị thay phiên tấn công gần một ngày. Các sĩ quan dũng mãnh của Tiểu Đoàn 3 ND như Đại Úy Phạm Văn Thư, Thiếu Úy Tô Văn Nhị đã gọi pháo binh bắn lên đầu để cùng chết chung với hàng trăm xác địch. Do áp lực địch quá mạnh, lực lượng phòng thủ 1062 của Nhảy Dù phải rút khỏi cứ điểm này (2 ĐĐ 31 ND, ĐĐT là Đ/ U Nguyễn Văn Đàng và 34 ND, ĐĐT là Trung Úy Phạm Văn Thư cùng 7 Sĩ Quan Trung Đội Trưởng và trên 140 HSQ&BS tử thương vì pháo địch). Mặc dù có những công sự do Cộng quân đã chuẩn bị các "lô cốt" bằng những khúc cây kiên cố, tuy nhiên địch quân quá đông, phía Nhảy Dù rút lui để dụ địch tập trung vào đỉnh 1062, sau đó dùng "hỏa công" đốt cháy toàn khu ác liệt này bằng bom Napalm và bằng các viên đạn lửa bắn vào bãi lau sậy.

Ngày 1/11/1974, CSBV tái chiếm đỉnh đồi 1062. Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù được lệnh vào vùng tiếp ứng cho TĐ3ND. Tiểu Đoàn 9 dàn quân thành hai mũi ĐĐ93 của Đ/ U Đình Văn Tường và ĐĐ 92 của Trung Úy Nhơn tấn công từ trên cao đánh xuống. Trong lúc đó, bên sườn dốc đứng phía dưới, Trung Tá Nhỏ cùng Đại Úy Trần Ngọc Chỉ bày trận thế nghi binh để cho địch quân tưởng là ta tấn công mặt này. Địch quân dùng giàn thung bắn thư rơi khiêu chiến "Thách nguy Dù lên đánh". Vì biết địch quân lợi dụng hầm hố kiên cố trên đỉnh 1062, pháo binh của ta không làm gì được, Đại Úy Tường cho phóng lựu đạn cay lên buộc địch quân phải chui ra khỏi hầm sau đó gọi phi pháo thả bom Napalm hỏa thiêu đỉnh đồi 1062 đồng thời xua quân bao vây nguồn tiếp tế và nước. khiến địch quân chịu không nổi phải bỏ chạy. Ta và địch giằng co đỉnh đồi này nhiều lần, quân số đôi bên đều bị tiêu hao nhiều. Trung Úy Nhơn bị thương cả hai chân vì đạp



TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/TĐ KÍNH CHÚC  
QUÝ NIÊN TRƯỞNG VÀ GIA ĐÌNH MỘT  
MÙA GIÁNG SINH THẬT AN VUI, NÔNG ẨM  
& MỘT NĂM MỚI 2024 AN KHANG  
THỊNH VƯỢNG, TRÀN ĐẦY HẠNH PHÚC...





## ... gửi nơi cuối trời

Bùi Đức Tính

*Chuyện người, như chuyện mình, như sóng  
uất hồn muôn đời còn cuộn dậy trên Biển  
Đông!*

*Lòng thành kính biết ơn xin gửi đến tất cả  
các quốc gia, cơ quan chính phủ; tất cả những  
người đã cứu giúp, đã cứu mang thuyền nhân  
Việt Nam; trong đó có bốn ngư dân Mã Lai  
nhân từ đã quay hai chiếc ghe đánh cá nhỏ trở  
lại, để cứu vớt hai sinh mạng đang bơi trong  
sóng nước, chơi vơi ngoài biển khơi...*

*Sau cùng, và là trên hết :*

*Xin tạ ơn Ông Trên đã cho tôi được sống,  
sống sót, và được làm người tự do !*

***(Trích đoạn/ chương Để Ghi Nhớ/  
Thuyền Đời)***

...

Trời chưa sáng hẳn, gió chắc còn say ngủ  
nằm yên đầu đó, không khí chừng như không  
di động. Căn phòng nhỏ, chứa đến 9 người,  
hơi nóng tù túng hâm hẩm. Không khí trong  
đây cô đọng, đặc sệt các thứ hơi hám hỗn tạp  
từ người, từ các vật dụng cũ kỹ của người đi  
định cư để lại cho thuyền nhân mới đến,  
cùng mùi oi nồng của xác rệp. Thiếu thoáng  
khí, dễ gây khó chịu, nhưng lại quen thuộc  
như những đêm còn nằm trong trại tù của  
quân cường chiếm miền Nam. Vạc cây rừng  
ghép lại thành một sạp dài, làm chỗ nằm cho

cả phòng; cái chông chênh khắp khềnh dưới  
lưng, làm giấc ngủ thêm trăn trở khó ngủ.  
Mấy ngày nay, lắm lúc tôi ngỡ ngàng, khi  
buổi sáng tỉnh giấc ngủ, thấy mình đang nằm  
ở trên đảo Bidong, đang mang đời lưu vong,  
và quê hương Việt Nam đã xa mịt mờ nơi  
cuối trời.

Giờ thì đã có ánh ban mai của một ngày  
mới, sáng dịu dàng bên khung cửa sổ. Tia  
sáng lấp lánh qua các khe hở tròn tròn, dài  
dài, đủ các hình thể trên vách. Vách là cấu  
trúc chèn ghép các vật liệu với nhau, để tạo  
thành tấm vách, trông giống như tấm vách.  
Một kết hợp tạp nhạp bằng các vật liệu thu  
nhặt được trên đảo như các mảnh ván tàu đen  
mốc, miếng tôn rỉ sét, tấm giấy cứng từ  
thùng đựng hàng hóa, miếng vải bao gạo,  
tấm nhựa... bất cứ thứ gì có thể gá vào nhau  
để tạo bóng mát, che cái nóng gay gắt của  
mặt trời nhiệt đới, hay chặn bớt luồng mưa  
theo gió tạt vào bên trong của nơi tạm gọi là  
nhà. Trăn trở mãi cũng không ngủ thêm  
được, tôi khẽ ngồi dậy, tránh khuấy động  
những người còn nằm ngủ chung dãy sạp với  
mình. Lấy khúc thuốc đã hút một đoạn đêm  
hôm qua, cắt để dành trên khung cửa ; tôi thả  
bộ xuống bãi biển.

Sáng sớm, nhưng không phải chỉ có mình  
mới thức sớm. Đã có người ra đây từ hồi nào  
rồi. Không muốn quấy rầy những người ngồi  
một mình, tôi theo khói thuốc phía trước, đến

một nhóm thuyền nhân để nhờ môi thuốc. Quanh tôi là những người đã cao tuổi ; không biết vì giấc ngủ đã trở thành khó khăn nên ngán đi, hay vì khắc khoải ưu tư thương nhớ quê nhà. Tất cả hầu như lặng yên, chỉ ngồi hút thuốc, hay ... ngồi nhìn ra khơi.

Khu này, bãi biển trống thoáng, không có các xác tàu thuyền. Hình ảnh ghe tàu nằm tro trụi trên bãi cạn, thân gỗ vỡ bẻ, phòng lái tan hoang... trông buồn lắm! Nhiều ghe tàu vẫn còn đọc được số tàu, những dãy chữ số từ nước Việt mình đây... Xác chiếc ghe của chúng tôi không xa nơi đây, cách bờ biển Terengganu chừng 8 hải lý. Khối động cơ nặng nề đã kéo nửa sau của chiếc ghe cùng những người bạc mệnh chìm xuống đáy biển. Đoạn mũi ghe trống nhẹ, bị dây neo giữ lại, giờ chắc còn nằm nhấp nhô trên sóng, gần nơi bị hai chiếc tàu hải tặc Thái húc cho gãy đôi.

Biển lặng, sóng đùa vào, trườn rì rào trên mặt san hô. Ngồi an toàn trên đất liền và ngắm nhìn làn sóng đã êm dịu khi vào đến bờ ; đại dương lúc yên bình trông thật yên bình, thật dịu hiền, rất dễ thương. Trong sóng cuộn dập ngoài khơi, ôm tấm ván vụn và trôi dạt qua đêm trên Biển Đông thì khác lắm; biển với trời cùng là bóng tối mênh mông và đêm đen hãi hùng dài như bất tận. Ánh sáng của một ngày mới đã không bao giờ đến với nhiều người cùng ghe, và hàng trăm ngàn thuyền nhân người Việt mình.

Xa xa phía trước là cầu Jetty dài thẳng tắp. Tôi trái mắt nhìn dọc theo hàng trụ đều đặn, đến khi các nhịp cầu mờ chìm vào màn sương mù là đà trên mặt nước. Khung cảnh cầu tàu nằm trên mặt biển mờ dần trong sương mù, trông an bình, đẹp thơ mộng. Đây là một trong biết bao công trình đáng ghi nhớ của Khôi Xây Cát. Một trong các hình ảnh khó quên và dễ nhận ra trại tỵ nạn Pulau Bidong, đó là cầu Jetty. Jetty là cây cầu nổi, dài hơn 100 mét, được bắt ra từ bờ ra biển, tạo chỗ cho tàu cập bến. Đây là nơi đón thuyền nhân mới đến đảo, nơi tiễn người ra đi định

cư, và còn là nơi hẹn hò tình tứ khi hoàng hôn về, trong những đêm trời biển yên bình, thuận hòa.

Đêm ghe sắp đến cửa biển, bóng dáng cầu tàu dẫn lên trạm công an biên phòng, chừng như đã làm bảy mươi ba trái tim của người vượt biển trên ghe chúng tôi đồng ngưng đập... Hình ảnh cầu tàu gợi nhắc đến bến nhà và các cửa biển trên quê hương Việt Nam, nơi ghe mình đã từng ghé qua và từ đó chạy ra ngoài khơi. Cũng chính những bến tàu ấy, người vượt biển không may bị bắt lại sẽ phải lê bước lên đồn công an, giao số mệnh cho kẻ có súng đạn trong tay. Chiều tối mấy hôm trước đây, chúng tôi đã được bước lên cầu Jetty, lách théch đi vào trại tỵ nạn Bidong. Chúng tôi may mắn đã sống sót, còn được thấy một ngày mới và được làm người tự do !

Cầu Jetty đã chào đón và tiễn đưa người tỵ nạn cộng sản đến thế giới Tự Do, gắn liền với chuỗi ngày tạm trú trên Bidong, đã lưu lại lắm kỷ niệm trong lòng người tỵ nạn. Với những thuyền nhân đã từng ở đảo Bidong, ngày tiễn người rời đảo, có lắm niềm vui và cũng lắm nỗi buồn. Bài đọc tiễn người đi định cư cùng các ca khúc như Biển Nhớ, Nghìn Trùng Xa Cách... từ Khôi Thông Tin của trại, đã làm xúc động lòng người ra đi và người còn phải ở lại đảo. Phải công nhận lời nhạc Biển Nhớ và Nghìn Trùng Xa Cách, cũng trùng hợp với tâm tình tiễn biệt nơi đây lắm. Lắm nước mắt cho người còn phải ở lại đảo và cũng lắm nước mắt cho người được ra đi định cư. Biển Nhớ và Nghìn Trùng Xa Cách do hai tác giả khác nhau sáng tác và có nhiều ca sĩ đã hát hai bài này. Tựa bài hát nhắc nhớ đến những ca sĩ đã từng hát và được ái mộ, trong đó có Lệ Thu. Chị đến đảo này trước tôi, từ hôm tháng 11 năm 1979. Tin chị có mặt tại Bidong, truyền tai nhanh chóng. Tôi đến đảo buổi tối, sáng hôm sau đã có anh hàng xóm nói cho tôi có biết là “có Lệ Thu đang ở Bidong”. Thế là tôi được



nghe chuyện chị vượt biên : Lệ Thu và con gái út vượt biên tìm tự do. Chuyến đi có vài nghệ sĩ khác như Ngọc Minh và Hoàng Thi Thao ... Chị đã đến trại Bidong và đang chờ đi định cư...

Có tiếng phát thanh từ Khối Thông Tin !

Vậy là đã 8 giờ sáng rồi ; tôi đứng dậy, đi nhận công tác trong trại.

Khối Thông Tin Văn Hóa ngoài việc chăm sóc thư tín cùng quà cáp của đồng bào mình, còn thường xuyên tổ chức chương trình văn nghệ với những nghệ sĩ từ Sài Gòn và các tỉnh ở miền Nam tự do, để sưởi ấm tình dân tộc, lòng yêu nước của mọi người trên đảo. Không như cái giọng nói chói tai xóc óc kỳ lạ, từ các loa phát thanh của phường khóm trong chế độ đang cai trị Việt Nam hiện nay ; tiếng nói từ Khối Thông Tin nơi đây như tiếng chim thân ái gọi đàn, đem hy vọng và tình thương sưởi ấm lòng người ly hương trên đảo.

Buổi trưa nhàn hạ, tôi rời chỗ tạm trú, đi lòng vòng đảo. Rẽ sang phải một lúc, trước dãy nhà bên đường có nhóm người ngồi quanh một miếng ván, được kê cao bên trên mặt đất vài gang tay, làm mặt bàn. Trên bàn có các món thức uống dở dang, bình trà, ly cà phê cùng năm ba gói thuốc lá... Từ xa xa, người gần đây đã nghe tiếng đàn và tiếng hát ; tiếng hát của Lệ Thu. Nhiều năm lắm rồi, tôi chưa được nghe lại tiếng hát của chị. Sau khi chiếm được Sài Gòn, nhà cầm quyền đã khởi động chiến dịch bài trừ văn hóa miền Nam. Họ xua thanh thiếu niên cột băng đỏ, vênh váo đi lùng xét, để tịch thu và đốt tất cả sách, báo, băng nhạc tại Sài Gòn và các tỉnh thành ở miền Nam. Như sách và báo, nhạc của miền Nam cũng bị liệt vào loại quốc cấm, “văn hóa đồi trụy”. Chế độ cộng sản dùng quyền lực hủy diệt văn hóa và cấm đoán văn nghệ sĩ miền Nam ; dành độc quyền cho các loại văn nô, chuyên hát hò ca tụng đảng và chủ nghĩa. Đã lâu lắm rồi tôi mới được nghe lại các sáng tác của văn nghệ sĩ miền Nam

mình và lại được nghe chị hát ; hát từ trại tỵ nạn Bidong, từ Mã Lai. Hôm ấy, chị hát với Tây Ban Cầm đệm nhạc, thật giản dị. Tiếng hát của chị tự nhiên, không làm dáng, không tạo nét cầu kỳ, không khoe giọng ; như gởi tâm tình mình, nên dễ truyền cảm hơn. Tôi đứng cùng một nhóm người trên đảo, nghe chị tâm tình cùng tiếng đàn ; bài hát dở dang như chuyện tình đã phải nghìn trùng xa cách :

*“Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi  
Còn gì đâu nữa mà giữ cho người...  
Trả hết về người chuyện cũ đẹp người  
Chuyện đôi ta buồn ít hơn vui  
Lời nói, lời cười  
Chuyện ngắn, chuyện dài  
Trả hết cho người, cho người đi...”*

Lệ Thu rời trại tỵ nạn năm 1980.

Năm 1981, tôi lại được nghe chị hát. Tiếng hát từ băng nhạc có tựa đề là “Lệ Thu – Hát Trên Đường Tử Sinh”, do Trung Nghĩa hòa âm, từ phòng thu âm của Sóng Nhạc (Sóng Nhạc mới thành lập tại Hoa Kỳ, sau ngày mất nước). Thời đó, nhạc được ghi âm trên băng nhựa gọi là băng cassette. Trên các quốc gia định cư ngoài nước Hoa Kỳ, người xa quê hương tìm mua được băng nhạc Việt Nam thì mừng và quý lắm. Như tên tựa, “Hát Trên Đường Tử Sinh” gồm có 10 bài đều do Lệ Thu hát. Trong chủ đề “Hát Trên Đường Tử Sinh”, Lệ Thu đã hát một số bài đã có trước khi miền Nam bị cướp mất Sài Gòn, cùng những bài mới sau này ; mới sáng tác trong thời kỳ đầu ở hải ngoại, với những ca khúc viết về tình cảnh, tâm trạng của thuyền nhân, của người Việt lưu vong, ... do Phan Kiên biên soạn như bài Sài Gòn Của Tôi, và ca khúc Lấp Biển Vá Trời của Phạm Duy.

Phạm Duy đã viết Lấp Biển Vá Trời như sau :

*“Chúa đã phán rằng có được niềm Tin  
Thì mình có thể vá được trời xanh  
Xé dịch núi rừng, lấp cạn trùng dương*

*Anh có nghe chằng ?  
 Anh có nghe chằng lời em khẩn nguyện  
 Khẩn vái có ngày rung được trời đất  
 Để người yêu vượt thoát khỏi ngục thất  
 Bay được lên trời, hay vượt biển khơi.  
 Anh đến bên em  
 Anh đến bên em gần nhau suốt đời...*

*Địa ngục nơi chốn quê hương  
 Địa ngục trong bước tha phương.  
 Em khóc Đông Dương cùng chung số phận  
 Khóc thân anh vùi trong đời lạnh  
 Khóc cho tâm hồn em héo hon  
 Hồn em rách bươm.*

*Trận cuồng phong có đâu xa  
 Trận cuồng phong cuốn trong ta  
 Nơi trái tim em nổi cơn sóng thần  
 Sóng tung cao từng cơn uất hận.  
 Trái tim hay biển không đáy đây?  
 Để em đắng cay!*

*Nếu vẫn khó lòng và được trời xanh  
 Phận hèn không thể lấp cạn đại dương.  
 Xin được sống còn, giữ vẹn lòng son  
 Xin mãi yêu thương  
 Xin mãi yêu thương người nơi cuối đường  
 Chúa sẽ thương tình và lại hồn em.  
 Bằng niềm Tin để lấp biển sầu thương  
 Sống được trong đời, hy vọng còn nuôi  
 Nuôi mãi tin yêu  
 Nuôi mãi tin yêu, gửi nơi cuối trời ...”*

Mở đầu cho bộ băng nhạc “Hát Trên Đường Tử Sinh” có đoạn nói rằng:

“Hát, không chỉ có nghĩa đem đi xa hơn những nỗi niềm, những cảm xúc có trong một nhạc phẩm.

Hát, cũng không chỉ có nghĩa thả vào không gian với một khoảng thời gian hữu hạn nào, những ý, tình, những hân hoan, đọa lạc của một nhạc sĩ.

Hát, hiểu theo nghĩa một nỗ lực tinh thần, một cố gắng tích cực thấp sáng đời sống, thấp

sáng hạnh phúc, dù cho đó là thứ hạnh phúc có từ một vết thương.

Hát, hiểu theo nghĩa bằng chính tiếng hát đó, những cảm nhận, những bày tỏ qua âm nhạc của ta, phải trở thành bất tử.

Và sau cùng, hãy thử hỏi, ta có được bao nhiêu người mang sẵn trong tiếng hát của họ cùng lúc mặt trời và bóng tối.

*Ta có nàng như ta có trong ta nỗi tử sinh”*

Vòng tử sinh vẫn tròn xoay!

Những tiếng hát, cho dù đã hát trên đường tử sinh; tiếng hát cuốn theo sóng, “sóng tung cao từng cơn uất hận”, và rồi sóng cũng vỡ tan thành bọt biển. Bọt biển tan trong đại dương. Tiếng hát chìm lắng trong lòng người. Và lời nhạc chừng như cũng theo thời gian mà mờ chìm vào quên lãng ...

Ngoài khơi, Biển Đông chắc vẫn còn dậy sóng!

*“Xin được sống còn, giữ vẹn lòng son”*

Và xin được ... gửi nơi cuối trời ...

## **Bùi Đức Tính**

Audio/ Chuyện Non Nước Minh:

<https://youtu.be/MgJL2eBsDec>



# Luận Về Mơ

Qua Văn chương và Triết học

**Trần Xuân Thời**

“Xử thế nhược đại mộng

Hồ vi lao kỳ sinh”

Đời là giấc mộng lớn.

Bôn ba làm gì cho mệt mỏi!

Suốt cuộc đời chúng ta trải qua biết bao nhiêu biến cố, chung quy có lẽ cũng chỉ là mộng ảo! Theo sách Nam Kha Ký của Đường Lý Công Tà thì Thuần Vũ nằm ngủ dưới gốc cây hòe, mơ thấy được kết hôn với con gái nhà vua, được bổ làm quan Thái Thú đất Nam Kha, giàu sang phú quý. Bỗng giặc giã lan tràn, thất trận, gia đình tan nát và bị thất sủng. Khi giật mình tỉnh dậy thấy mình đang ngủ dưới gốc cây hòe bên cạnh cái tổ kiến. Qua điển tích đó, Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã thể hiện tâm trạng của mình qua lời của cung nữ trong A phòng.

“Giấc Nam Kha khéo bất bình

Bừng con mắt dậy thấy mình tay không”!

Lư sinh gặp một vị đạo sĩ trong quán trọ và than thở cảnh bần cùng của mình.

Vị đạo sĩ đang nấu một nồi kê, lấy trong túi một cái gối ra cho Lư sinh nằm nghỉ. Lư sinh bỗng ngủ thiếp đi giữa cơn gió thoảng của trưa hè, mơ thấy mình đi thi và đỗ đạt, được bổ nhiệm ra làm quan, vợ đẹp con ngoan, gia đình đầm ấm, hạnh phúc “chàn chề”, sống đến 80 tuổi mới chết. Bỗng giật mình tỉnh dậy, té ra công danh phú quý thoáng nhanh như bóng câu qua cửa, thời gian chưa chín một nồi kê mà sơn hà đã trải qua biết bao nhiêu biến đổi. Đời chẳng khác gì giấc mộng hoàng

lương!

“Xử thế nhược đại mộng!

Hồ vi lao kỳ sinh

Lương mộng chức vi thành

Sơn hà kinh kỷ biến”!

Có những giấc mộng đẹp, thần tiên khiến khi tỉnh giấc, mình cảm thấy tiếc nuối bâng khuâng và cũng có những cơn ác mộng khiến khi tỉnh giấc mình thấy lo âu bàng hoàng trong dạ.

“Khi mơ những tiếc khi tàn

Tỉnh trong giấc mộng muôn vàn cũng không”.

Dù thần tiên hay ác mộng, trong cơn mơ mình không hề nghĩ mình mơ mà là

thực. Khóc trong mơ, cười trong mơ,

làm việc trong mơ, ăn uống trong mơ, tình tự như Đường Minh Hoàng du nguyệt điện.

Trong lúc mộng du, con người hành động thực, chẳng khác nào bị “phép thôi miên” sai khiến hoặc bị điều khiển bởi phép Di Hồn Đại Pháp với mãnh lực hơn người.

Nhiều người kể chuyện mộng mơ, nhưng chưa thấy ai mơ được hóa ra sinh vật khác, duy chỉ có Trang Tử mơ thấy mình hoá thành bướm bướm. Điệp là con bướm nên có tên là Mộng Điệp hay mơ màng giấc điệp, hoặc gối điệp.

Phạm Quý Thích trong bài Tổng vịnh truyện Kiều đã mô tả cuộc đời nàng Kiều như giấc mộng:

“Nửa giấc đoạn trường tan gối điệp

Một giây bạc mệnh dứt cầm loan.”

Mộng điệp hay Mộng Xuân cũng là những giấc mộng đến với mỗi một người

trong chúng ta một cách bất kỳ xuất ý (unexpectedly). Có người nói tiền không tạo được hạnh phúc (L'argent ne fait pas le bonheur), nhưng chắc chắn hơn là tiền cũng không mua được mộng.

“Dầu mà tay có ngàn vàng

Đố ai mua được một tràng mộng xuân”.

Thế thì mộng xuân thật vô giá. Mộng mơ có thể làm cho cuộc sống thêm thi vị, giấc ngủ thêm phong phú nhưng những cơn ác mộng có thể là triệu chứng kinh hoàng còn vang vọng lại trong tâm trí. Mặc dù lúc tỉnh không bao giờ chúng ta nghĩ đến nhưng đêm về phần vô thức (unconscious) làm việc gọi lại hoặc tô vẽ những cảnh hãi hùng dự phóng khiến mình phải hú hồn khiếp vía lúc tỉnh mơ. Tình cảnh ty nạn xa quê hương đã khiến cho nhiều người nằm mơ trở về quê nhà, nhìn lại con sông xưa thành phố cũ, thân quyến bạn bè như tình cảnh xa nhà của bà Thị Kính:

“Chân trời đất khách đã lâu  
Chiêm bao lẫn thẩn ở đâu quê nhà”

Trong tác phẩm “Nhân Nguyệt Vấn Đáp” chi Hằng vẫn:

“Ngàn thu sương tuyết, một lòng thanh quang”.

Vì sống xa lánh cõi trần ai bụi bặm.

“Cõi trần thế cuộc chiêm bao  
Công hầu khanh tướng xôn xao trong

vòng

Tranh nhau chỉ vì hơi đồng  
Giết nhau vì miếng đỉnh chung ở đời”!

Lịch sử nhân loại, cứ thế mà nhắc đi nhắc lại mãi, khiến cho thi sĩ Tản Đà cũng than thở:

“Ở đời lắm nỗi không bằng mộng  
Mộng lớn bao nhiêu khổ bấy nhiêu”

Trong lúc Hồ Xuân Hương không chịu ngủ để nghe tiếng trống canh dồn, biểu diễn cái hồng nhan với nước non.

“Canh khuya vắng vắng trống canh dồn  
Trơ cái hồng nhan với nước non”!

Thì Tú Xương chập chờn trong hiu quạnh.

“Nằm nghe tiếng trống, trống canh ba  
Vừa giấc chiêm bao chợt tỉnh ra  
Thiên hạ có khi đang ngủ cả

Việc gì mà thức một mình ta”?

Ngày xưa, người đời thường tin vào khoa Báo Mộng như Nguyễn Trãi trong lúc còn dạy học nằm mơ thấy “Mẹ con cái rấn tan hoang cửa nhà”. Khi tỉnh dậy mới biết đám học trò làm vườn đã phá tổ rấn. Câu chuyện này được dung làm đề tài để giải thích lý do tại sao Nguyễn Trãi, một đại công thần nhà Lê, mà vẫn bị tru di tam tộc. Vụ án Thị Lộ giết dòng tộc Nguyễn Trãi thể hiện phần nào sự tương liên giữa người và thú vật “nợ máu phải trả bằng máu”!

Ân oán giang hồ giữa người và rấn: “Rấn báo oán”.

Vua Lý Thái Tổ đã nằm mơ thấy Rồng khi dời đô đến Thăng Long đã đặt kinh thành là Thăng Long. Alexandre Đại Đế trên đường đi đánh thành Tyre, dự định rút quân nhưng mơ thấy ngư nhân nhảy múa. Pháp sư đoán mộng cho đó là điềm chiến thắng, Alexandre tiến quân và thắng trận.

Các vĩ nhân như Đức Thích Ca Mâu Ni, Đức Khổng Tử, Lão Tử trước khi nhập thế đều được báo mộng. Mẹ của Đức Phật là Hoàng Hậu Maya đã chiêm bao thấy “bạch tượng sáu ngà biến thành hào quang soi vào bụng bà”, là điềm

báo bà sẽ sinh ra vĩ nhân cho thiên hạ.

Mẹ của Đức Khổng Tử là Nhan Thị lên núi Ni Khâu cầu tự. Khi bà tới chân núi thì lá “cây ở triền núi dựng đứng lên” báo hiệu bậc hiền nhân quân tử sắp ra đời. Trước khi ngài sinh ra “Kỳ lân xuất hiện và hai con rồng xuống quẩn chung quanh bà mẹ ngài, trước cửa có 5 vị bô lão đón mừng”. Năm vị này là ngũ tinh: Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh và Thổ tinh. Người ta đoán rằng ngài là con của Thủy tinh nên vì sao này hiện xuống, 4 vị kia cũng xuống để chúc mừng ngày sinh ra ngài.

Kinh Thánh cũng ghi giấc mơ của tổ phụ

Jacob được Chúa phù trì qua hình ảnh một chiếc thang bắc cao đến thiên đàng với Thiên thần lên xuống liên lạc với nhân gian. Các bộ lạc Da Đỏ cũng rất tôn trọng những người được mặc khải mơ thấy những biến cố liên hệ đến sự hưng vong của bộ lạc.

Cũng tự ngàn xưa, khoa Giải Mộng đã được các vua chúa và nhân gian lưu ý để đoán giải các giấc mơ có liên hệ đến vận mệnh của cá nhân và bộ tộc. Tuy mộng báo điềm xấu hay tốt mà tùy cơ ứng biến. Ngày nay báo mộng vẫn còn hiệu nghiệm ảnh hưởng đến quyết định cá nhân và tập thể trong các công tác trọng đại. Dấu đúng, dấu sai, đoán mộng vẫn là dấu hiệu của sự thận trọng, có khi làm mất cơ hội tốt nhưng cũng có khi tránh được tai nạn bất ngờ. Báo mộng có thể là biểu hiện của thần giao cách cảm (telepathy) của thế giới huyền bí, giữa người và người, vượt ra ngoài khả năng thực nghiệm và kiểm chứng của khoa học vật lý.

Khoa Tâm lý học đã dày công nghiên cứu trạng thái tâm thần về cả hai khía cạnh tâm lý siêu hình và tâm lý thực nghiệm. Những ai từng nghiên cứu về triết học, nhất là Tâm lý học hẳn quen thuộc với công trình nghiên cứu của Freud. Ông nói rằng trong suốt thời kỳ đế quốc La Mã, khoa giải mộng rất được thịnh hành và được tôn trọng "Throughout the whole Roma period the interpretation of dreams was practiced and highly esteemed". Freud còn đi xa hơn nữa, đã dùng phân tâm học (psycho analysis) nghiên cứu tâm trí qua 3 phần: Phần ý thức (conscious) phần tiềm thức (subconscious) và phần vô thức (unconscious) để tìm hiểu các tác động của tâm trí.

Mơ mộng được xem như là phần thể hiện các ước vọng bị chôn sâu vào phần vô thức. Những đam mê, những ước muốn và vì thiếu phương tiện thực hiện, như trẻ em

thích ăn kẹo nhưng không có tiền mua, nên nằm mơ thấy ăn kẹo.

Những đam mê do bản năng (id) thúc đẩy, nhưng không thực hiện được vì luân lý xã hội, cấm kỵ của tôn giáo tạo thành cái gọi là siêu bản ngã (superego) dồn ép các ước muốn vào phần vô thức, tạo nên tình trạng bị dồn ép thái quá có thể làm mất thăng bằng tâm thần. Tình trạng dồn ép về dục tính tạo nên tình trạng mà Freud gọi là Libido. Sự dồn ép thường khiến cho cả nam lẫn nữ thường có những giấc mơ tình ái.

Không phải "làm sao giết được người trong mộng, để trả thù duyên kiếp phũ phàng" mà mơ thấy ái ân với người khác phái kèm theo những phản ứng sinh lý như thật. Nếu tình trạng ái ân trong mộng tái diễn liên tục, cần danh y chữa trị. Để chữa bệnh dồn ép làm mất quân bình trí tuệ, Freud thường dùng phép thôi miên bệnh nhân (hypno analysis) để cho bệnh nhân nhớ lại và nói ra hết đầu đuôi tự sự hầu giải rối tơ lòng.

Thi hào Nguyễn Du cũng rất sành về tâm lý, đã diễn tả tâm tình của Thúy Kiều và Kim Trọng, khi đôi trai tài, gái sắc tương ngộ, một cách tài tình đúng với lời bình văn: "Nguyễn Du không bao giờ tả tình mà không mượn cảnh, cũng như không bao giờ tả cảnh mà không ngụ tình".

"May thay giải cấu tương phùng.

Gặp tuần đố lá thỏa lòng tìm hoa.

Bóng hồng nhác thấy nẻo xa.

Xuân lan, Thu cúc mặn mà cả hai.

Người quốc sắc kẻ thiên tài.

Tình trong như đã, mặt ngoài còn e."

Tình yêu (love) là thiên ân (grace) mà Thượng Đế đã ban cho con người. Người không có tình như cây không nhựa! (L'homme sans l'amour est comme

l'arbre sans sève).

Thi hào Nguyễn Công Trứ cũng tự hỏi:

“Tình là cái chi chi

Dẫu chi chi cũng chi chi với tình.

Đa tình là dở, đã mắc vào đố gỡ cho ra”

Hay:

“Đã gọi người năm thiên cổ dậy

Lại đưa hồn trong lúc ngủ canh đi.

Nực cười thay lúc phân kỳ

Tuy chẳng nói biết bao nhiêu biệt lệ”.

Cao Bá Quát cũng say đắm với tình

“Giai nhân nan tái đắc.

Trót yêu hoa nên dan díu với tình.

Mái Tây hiên nguyệt gác chên chên.

Rầu rĩ lắm, xuân về oanh nhớ.”

Hay:

“Sầu ai lấp cả vòm trời

Biết chẳng chẳng biết hỏi người tình  
chung

Xuân sầu mang mang tắc thiên địa

Giống ở đâu, vô ảnh vô hình

Cứ lò mò quanh quẩn bên mình

Khiến ngẩn ngẩn ngơ ngơ đủ chứng”.

Khi đã thối lộ hết tâm tình thì tâm trí  
bớt bị dồn nén và dần dần trở lại trạng  
thái quân bình trí tuệ để tránh tình trạng điên  
vì tình. Ngày nay các chuyên gia về tâm lý  
(psychologist) còn dùng nhiều kỹ thuật trắc  
nghiệm để tìm hiểu bệnh nhân nhưng điều  
cốt yếu là bệnh nhân phải tin tưởng và nói hết  
tâm tình thì tâm hồn mới được giải tỏa những  
uất ức, rối ren của cuộc đời.

Về hình thái, có những giấc mơ được  
kết cấu rõ ràng, minh bạch theo nguyên  
tắc luận lý như mơ đang diễn thuyết về một  
đề tài, tranh cãi về một vấn nạn gọi chung là  
“Thought like dreaming”. Có những giấc mơ  
mà sự cấu kết lộn xộn, phi lý, hình ảnh biến ảo  
khôn lường, gây nên tình trạng ảo giác gọi  
chung là “hallucinatory dreaming”.

Khi mơ, cơ thể tác động theo cơn mơ,

có thể vung chân, múa tay, tim đập

mạnh và hơi thở nhanh, mắt nhắm  
nhưng tròng mắt lên xuống láo liên gọi là  
“REM”: (Rapid Eye Movement). Đi xa hơn  
nữa, ngành tâm lý học còn nghiên cứu giấc  
mơ và tác động REM của ngành sinh vật có  
vú (mammals). Trong lúc cơ thể nghỉ ngơi thì  
tâm trí làm việc. Năm 1960, nhà thần học  
sinh lý Pháp Michel Jouvet đã nghiên cứu về  
hiện tượng REM và nhận thấy rằng trong khi  
mơ, thần kinh hệ trung ương làm việc và tê  
liệt hóa các khu thần kinh cảm giác của các  
phần khác của cơ thể, không tiếp nhận kích  
thích từ bên ngoài như lúc tỉnh. Tuy nhiên  
mơ bao hàm nhiều hình thái đặc biệt, đôi  
khi thần kinh cảm giác vẫn thu nhận các hiện  
trạng bên ngoài như sức nóng, lạnh.

Nằm ngủ trong trưa hè nóng bức bên  
cạnh cửa sổ có thể có giấc mơ thoải mái  
nhất là khi gió thoảng thổi qua hơn là ngủ  
trong nhà giam nóng bức có thể có

những giấc mơ bị ngộp thở. Nằm vắt tay  
lên trán có thể mơ bị đui mắt vì cánh tay đè  
mi mắt. Nằm nghiêng có thể mơ thấy mình  
điếc lỗ tai, như vậy khi ngủ thần kinh không  
hẳn bị “shut down”. Các khu thần kinh cảm  
giác ngoại biên vẫn thu nhận kích  
thích từ bên ngoài.

Về phương diện siêu hình, nhiều học giả  
tin tưởng rằng mơ thể hiện một ẩn ý tiềm  
tàng, một báo hiệu nào đó chứ không phải  
chỉ là phản ứng hóa học của cơ thể như Al-  
len Hobson, trường Y khoa Harvard chủ  
trương. Vấn đề có ý nghĩa tiềm tàng hay  
không (whether dreams have hidden mean-  
ing) vẫn là vấn đề ước đoán cho đến nay  
khoa học chưa chứng minh được!

Khi nghiên cứu sự tương liên giữa mơ  
mộng và phái tính nam, nữ, người ta

nhận thấy rằng nam giới thường mơ khác  
nữ giới. Quan niệm nam ngoại, nữ nội, có

thể biểu hiện qua giấc mơ. Nữ giới thường mơ đến việc nhà, bè bạn với đầy đủ màu sắc và chi tiết. Nam giới thường mơ đến các hoạt động bên ngoài, các sinh hoạt táo bạo có tính cách tổng thể hơn là đi vào chi tiết, màu sắc. Thế thì mơ thể hiện phần nào tư thế xã hội và nghề nghiệp của mỗi người, mỗi người có một sinh cảnh riêng biệt nên mỗi người có một loại giấc mơ, không ai giống ai.

Như trên đã đề cập, mơ có thể là hiện thân của những ước muốn mà trong thực tế không thể thực hiện được, những ước muốn đó bị dồn ép và giải tỏa qua giấc mơ. Thế thì mơ đóng vai trò như một cơ phận “xả hơi” như Freud nhận xét “a sort of valve for letting off psychological steam, for reducing excitations in the mind” (The Interpretation of Dreams, Sigmund Freud) để giải tỏa tâm hồn khỏi bị ức chế. Một kinh nghiệm mà hầu như mọi thanh niên nam nữ khỏe mạnh đều cảm nghiệm trong lứa tuổi dậy thì là thường nghĩ đến điều tình ái nhưng vì lễ giáo ràng buộc nên chỉ được “xả hơi” qua giấc mơ.

Một đặc điểm khác là “Mơ rồi Quên” khi tỉnh dậy. Xét kỹ ra thì thường khi Mộng Du hay nói Mơ thì không nhớ, nhưng nằm mơ thì có phần nhớ, phần quên. Đôi lúc kết cấu của giấc mơ lộn xộn, đầu voi đuôi chuột, về cả thời gian lẫn địa điểm nên chỉ nhớ mơ hồ.

Về khoa tâm lý thực nghiệm, các chuyên gia nghiên cứu về ký ức (memory) xem cơ chế ký ức được sắp xếp Thu (input) và Phát (output) các ý niệm như thế nào. Trí nhớ ví như máy điện toán (computer) dung lượng chứa các dữ kiện (data) có hạn, nên nếu chứa quá tải sẽ bị “overloaded”.

Theo Francis Crick, giải Nobel, thì trí nhớ (memory) là một hệ thống liên tưởng giữa các ý niệm, một khi hệ thống này chất chứa quá nhiều dữ kiện, phần thái quá sẽ bắt

dầu tác động lệch lạc, phát xuất ra những tín hiệu vô tổ chức, lộn xộn, tạo nên trạng thái ảo giác kích động tâm trí tạo ra những giấc mơ nhằm mục đích tống khứ những ám ảnh thừa thãi. “Dream is the way of getting rid of obsessions” vì thế nên có hiện tượng mơ để tìm quên “dream in order to forget”.

Như vậy, mơ đóng vai trò hóa giải và trung hòa hoài niệm trong tâm trí, tạo thế quân bình giữa các tư tưởng xuất nhập. Ngày nào chúng ta làm việc quá nhiều, hay quá nhiều vấn đề đến cùng một lúc khiến tâm trí mệt mỏi “Nhức Đầu”. Cũng vậy khi giận dữ, hay trầm tư mặc tưởng vào một vấn đề gì chúng ta muốn được yên tĩnh. Nếu có ai quấy rầy, mình có thể phản ứng: “Leave me alone” vì khả năng thần kinh hệ không thể tiếp nhận thêm những dữ kiện mới. Tâm trí cần yên tĩnh để có thì giờ gạn lọc, lưu trữ hoặc đào thải ý tưởng, vai trò của một trung tâm kiểm tin. Về phương diện sinh học, tư tưởng ảnh hưởng đến sự biến đổi tác dụng hóa học của cơ thể. Sự làm nhiều người bạc mặt. Vui quá, buồn quá hóa khóc. Những người thất tình hoặc âu lo thái quá thường bị gầy còm, xác xơ vì lượng hồng huyết cầu bị giảm thiểu... Nói dối có thể làm cho tim đập nhanh. Do đó khi điều tra người ta gắn máy vào cơ thể để đo nhịp tim. Khi nói láo thì nhịp tim thất thường và các phản ứng khác của cơ thể giúp cho nhân viên điều tra tìm ra sự thật (lie detector). Freud được mệnh danh là “Sư tổ của ngành Phân Tâm Học” (Psychoanalysis), vì tình trạng khoa học phôi thai nên ông ít chú trọng đến phần sinh học của giấc mơ (biology of the dream) và bỏ dở dang công trình nghiên cứu tâm lý theo phương pháp khoa học.

Ngày nay, các phương pháp khoa học được áp dụng để nghiên cứu một số lãnh vực về tâm lý con người gọi chung là Khoa tâm Lý Thực nghiệm. Càng nghiên cứu người ta càng

gặp phải những vấn đề không thể dùng khoa học để giải đáp hoặc nếu có giải đáp thì cũng chỉ có tính cách võ đoán, do đó ngành Tâm Lý Siêu Hình vẫn dùng để bổ sung các khuyết điểm và định hướng cho ngành Tâm Lý Thực nghiệm.

Não bộ là vật chất như củi và tinh thần như lửa. Hồn lành trong xác mạnh (mens sana incorpore sano). Củi tốt thì ngọn lửa sẽ thanh. Một hệ thống thần kinh tốt, tinh thần sẽ lành mạnh. Thương tích về não bộ ảnh hưởng đến hệ thống suy luận, do đó khoa phạm tội học nghiên cứu thần kinh của những người phạm tội và cho biết đa số những người phạm tội bị thương tích về não bộ, hoặc thiếu chất serotonin, chất này giúp điều hoà cảm xúc và kiểm soát sự kích động. Tại Hoa Kỳ, trong số hơn 1300 tội nhân lãnh bản án tử hình, có 14 đập làm mất tính hoà nhã và trở nên hung ác.

Cũng vậy trong cuộc sống hằng ngày, có nhiều người rất hoà nhã, vui vẻ, cũng có người hay cầu nài, hoặc vì bệnh tật kinh niên, hoặc vì tự ti mặc cảm, hoặc vì lòng oán cừu chông chất mà giải pháp là cần chữa trị bệnh tâm thần, tĩnh tâm, tránh tâm động, như vào Thánh đường mỗi ngày để cầu kinh, chúc bình an cho nhau:

“Các con hãy chúc Bình An cho nhau”, hoặc quyết tâm dứt bỏ thất tình lục dục “Lan đàn hình cắt đứt dây chuông”!

“Thà mượn, thú tiêu dao cửa Phật  
Mối thất tình quyết dứt cho xong  
Đa mang chi nữa đèo bông  
Vui gì thể sự mà mong nhân tình  
Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa  
Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên  
Thoát trần vào cõi tiên thiên  
Làm thân ngoại vật là tiên, trên đời”.  
(Cung Oán Ngâm Khúc)

đều là những phương cách giúp con người tìm được sự tĩnh tâm, tránh phiền não.

Mặc dù với khoa học tiến bộ, khoa Tâm Lý Học, vẫn còn nằm trong giai đoạn phôi thai vì liên hệ đến phần nội giới của con người khiến cho khoa học thiên nhiên hay vật lý chưa đủ khả năng đi vào đời sống tâm linh.

Khoa học vật lý thiên về mô tả các hiện tượng vật chất và hữu hình, còn các vấn đề về nguồn gốc của sự vật, con người, tinh thần, trí tuệ... sinh, tử, tiền thân, hậu kiếp vẫn còn nằm trong phạm trù nghiên cứu của triết học và thần học đúng với câu:

“Sông sâu còn có kẻ dò  
Lòng người ‘sâu thẳm’ ai đo cho cùng”.  
L’homme, cet inconnu.  
Man, The Unknown!

**Trần Xuân Thời**





# LIÊN ĐOÀN 16/ĐPQ

Alpha **Lê Duy Tôn**

Đề tưởng nhớ các bạn Vân, Kỳ, Tùng, Ân, Tân, My và một số các bạn không nhớ tên đã hy sinh trong lúc thi hành nhiệm vụ.

Sau gần một năm vừa học quân sự và tham gia Công Tác thông tin Chiến Tranh Chính Trị về hiệp định Paris được ký kết vào



ngày 27/02/1973, chúng tôi 72 tân sĩ quan đã chọn tiểu khu Vĩnh Bình làm đơn vị phục vụ. 14 ngày phép mãn khoá qua nhanh để rồi bọn chúng tôi cũng lần lượt tụ tập về phòng 1 TK để chờ phân bổ về đơn vị, lúc này chúng tôi mới nhận thấy đây mới chính là lúc phải đem những kiến thức đã học trong quân trường ra để xử dụng hầu bảo vệ sinh mạng của mình và đồng đội.

Sau khi trình diện phòng 1 Tiểu Khu, chúng tôi được chỉ định nơi ăn ngủ tạm trong lúc chờ thêm vài ngày cho những bạn trình diện trễ. Trong khi chờ đợi chúng tôi được Sĩ

Quan Phòng 3 TK đến thuyết trình nhờ thế tôi được biết TK Vĩnh Bình có 7 Chi Khu và về lực lượng quân đội trực tiếp bảo vệ Tiểu Khu gồm có 8 tiểu đoàn ĐPQ và 1 Đại Đội Trinh Sát Tỉnh, các trung đội nghĩa quân tại các xã và lực lượng bán quân sự như cảnh sát, xây dựng nông thôn và nhân dân tự vệ. Đến ngày qui định tất cả tập trung vào hội trường và lần lượt bốc thăm để về đơn vị. Sau khi biết đơn vị mọi người lên xe của ban 1 tiểu đoàn đã chờ sẵn chờ về hậu cứ tiểu đoàn. Tại đây chúng tôi được trang bị vũ khí và chờ chuyển tiếp sẽ theo vào trình diện Tiểu Đoàn Trưởng thế nhưng chỉ mới được 2 ngày thì ban 1 cho biết tiểu đoàn được lệnh tập trung để chuyển sang lưu động vì thế đang bàn giao các đồn hiện đang trấn giữ lại cho lực lượng nghĩa quân và các đại đội cùng bộ chỉ huy tiểu đoàn sẽ tập



trung về hậu cứ để bổ sung vũ khí, đạn dược trước khi nhận lệnh hành quân mới.

Trong buổi họp hành quân đầu tiên kể từ khi về đơn vị gồm toàn thể sĩ quan của tiểu đoàn, chúng tôi được Đại Úy TĐT giới thiệu 8 tân chuẩn úy trong đó có tôi với các sĩ quan khoá đàn anh và cho biết tiểu đoàn 523/ĐPQ chúng tôi cùng 2 tiểu đoàn bạn là 404/ĐPQ và 470/ĐPQ chính thức được sát nhập thành liên đoàn 16/ĐPQ lưu động tinh dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Liên Đoàn Trưởng Lục Tà

Nhâm.

Cũng xin nói thêm về đơn vị bạn, Tiểu Đoàn trưởng tiểu đoàn 404/ĐPQ là Thiếu Tá Ngô Gia Truy, tốt nghiệp khoá 21 Võ bị quốc gia Việt Nam.

Với danh xưng “Mũi tên vàng “TĐ 404/ĐPQ đã tạo được nhiều chiến công trong các cuộc hành quân trước đó, vì thế TĐ 404/ĐPQ đã nổi danh là 1 trong những tiểu đoàn xuất sắc của vùng VI chiến thuật. Vì được xem như đơn vị tổng trừ bị của Tiểu Khu nên TĐ được bổ sung ưu tiên cả về mặt quân số cũng như vũ khí đạn dược. Chính với những ưu thế đó cộng với vị chỉ huy đầy kinh nghiệm xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia nên đã khiến Cộng quân luôn e dè và thường tránh giao tranh khi chạm trán với họ.

Kể từ ngày hôm đó liên đoàn chúng tôi đã trải qua những ngày liên miên hành quân an ninh lãnh thổ trên toàn địa bàn tỉnh thậm chí đã có lần phối hợp hành quân cùng tiểu đoàn



520/ĐPQ TK Vĩnh Long trong trận hành quân hỗn hợp giữa 2 quận Trà Ôn và Cầu Kè. Trong những lần chuyển quân khi 2 đơn vị di chuyển ngang qua nhau thỉnh thoảng tôi cũng nhận ra các bạn cùng khoá nhưng cũng chỉ kịp bắt tay nhau hỏi han vài câu lại phải di chuyển theo đơn vị, thế nhưng chúng tôi cũng biết được tin tức của nhau trong những lần gặp mặt ngắn ngủi đó. Theo đơn vị di hành quân một thời gian khoảng 4,5 tháng đủ để TĐT biết được

khả năng chỉ huy của các tân sĩ quan thì một số được TĐ trả về Tiểu Khu theo học khoá Phân Chi Khu Phó và hầu hết các đại đội trưởng thâm niên cũng được về TK để theo học khoá Phân Chi Khu Trưởng. Các sĩ quan trẻ nhưng có khả năng chỉ huy, tác chiến giỏi và lập được nhiều chiến công trong tiểu đoàn nhân dịp này đã được TĐT cất nhắc lên các chức vụ đại đội trưởng hoặc đại đội phó, trong số này cũng có một số các bạn xuất thân cùng khoá với tôi.

Mùa khô năm 74 vừa bắt đầu cũng là thời điểm hoạt động mạnh trở lại của đám Việt Cộng, biết được tình trạng thiếu hụt quân số và vũ khí do ảnh hưởng bị cắt giảm nguồn viện trợ quân sự của Hoa Kỳ cho Việt Nam. Bọn chúng đã lên kế hoạch đánh phá các hệ thống đồn bót của ta bằng cách tập trung quân số cấp tiểu đoàn với trang bị vũ khí đầy đủ phối hợp với đám du kích địa phương nghiên cứu các đồn đóng ở khu vực hẻo lánh, lẻ loi để đánh phá. Vì thế cả Liên Đoàn chúng tôi phải liên tục tăng phái xuống các Chi Khu để giúp các TĐ chịu trách nhiệm ở khu vực giải toả áp lực của bọn chúng. Trước những khó khăn càng ngày càng nặng nề hơn do bọn chúng gây ra dần dần các đồn mới thiết lập đã phải co cụm lại để dễ dàng khi cần phải tiếp tế hoặc giải toả. Tiếp tục khai thác những thắng lợi đạt được khi các lực lượng của ta phải chấp nhận mất quyền kiểm soát một phần lãnh thổ trong khu vực trách nhiệm, bọn chúng đã tiếp tục gây sức ép lên các đơn vị của ta với nhiều trận đánh cấp tiểu đoàn trở lên đã diễn ra mà trước đó khi chúng tôi mới về đơn vị chỉ là những hoạt động du kích hoặc những chốt lẻ tẻ không ngoài mục đích cản bước tiến quân của ta để bọn chúng có thời gian lẩn trốn.

Chi Khu Long Toàn nằm ở hạ lưu sông Cổ Chiên có bãi biển khá nổi tiếng là Ba Động, vì là vùng đất phù sa bồi đắp nên rất thích hợp cho cây dừa nước phát triển. Lợi dụng những vạt dừa nước mọc dày đặc rất khó để quan sát bọn Việt Cộng đã biến nơi này thành mật khu để bọn chúng trú ẩn, lẩn tránh

các cuộc hành quân truy quét của ta. Trước đó chi khu Long Toàn được đặt gần về phía bãi biển Ba Động, tuy nhiên trước sự gia tăng quấy phá của địch nhất là sau hiệp định Paris 1972 được ký kết thì mặt khu Bến Giá của bọn chúng đã đương nhiên trở thành an toàn khu vì thế chi khu đã được dời về đóng tại xã Long Khánh để thuận tiện cho việc tiếp tế hơn.

Khoảng cuối năm 1974, chi khu Long Toàn chịu áp lực của địch khi bọn chúng bắt đầu quấy phá và dùng súng cối 82 ly pháo vào khu vực chi khu. Tiểu đoàn 470/ĐPQ được tăng phái xuống giải toả tuy nhiên đã vấp phải sự chống trả mãnh liệt của bọn chúng cộng thêm tin tức tình báo cho biết bọn chúng đang tập trung một trung đoàn chủ lực miền với ý đồ đánh chiếm chi khu Long Toàn nhằm mở rộng vùng kiểm soát. Để bảo vệ chi khu, Phòng 3 TK quyết định đưa thêm TĐ 523/ĐPQ vào tham chiến. Sau một thời gian giằng co tình hình ngày một xấu đi khi đường bộ giữa hai quận Cầu Ngang và Long Toàn bị địch cắt đứt khiến mọi tiếp tế hoàn toàn phải trông chờ vào trực thăng để vận chuyển. Tôi đã có dịp tháp tùng trong một chuyến tiếp tế bằng trực thăng vào chi khu và có tận mắt chứng kiến những tình huống xảy ra mới thấy được sự can đảm và bình tĩnh của người phi công khi phải đối mặt với hỏa lực phòng không của bọn Việt Cộng. Khi máy bay vào đến không phận chi khu thì lập tức chúng tôi thấy những đóm lửa xanh lè phát ra từ các họng súng hướng vào máy bay loé sáng liên tục, lập tức viên phi công vội đưa máy bay lên cao để tránh tầm sát hại của phòng không địch đồng thời liên lạc với mặt đất yêu cầu cho thả trái khói màu chỉ định bãi đáp ở tất cả những nơi nào máy bay có thể hạ cánh. Tưởng cũng nên nói thêm vì những bãi đáp quanh chi khu đã bị bọn tiền sát viên chắm tọa độ rồi nếu chỉ có một bãi có khói bay lên là bọn chúng sẽ pháo vào chỗ đó ngay. Khi thấy khói bốc lên ở 5 vị trí chung quanh chi khu thì đột nhiên viên phi công báo cho mọi người nắm chặt tay vào máy bay và sau đó để máy bay rơi tự do xuống

làm tất cả mọi người trên máy bay ruột gan như muốn trào ra ngoài. Khi xuống gần đến mặt đất viên phi công đã giảm tốc độ rơi của máy bay và cho bay là cách mặt đất khoảng 2 thước đủ để chúng tôi có thể nhảy ra khỏi trực thăng và chạy vội vào các hầm trú ẩn chung quanh bãi đáp nhằm tránh đạn pháo của VC khi biết được nơi chúng tôi vừa xuống trong lúc 2 xạ thủ đại liên trên máy bay cũng vội vàng đập những thùng đạn tiếp tế xuống trước khi máy bay rời bãi đáp.

Để cứu vãn tình thế, Tiểu Khu đã phải điều đơn vị tổng trừ bị vào tham chiến và Tiểu Đoàn 404/ĐPQ được trực thăng vận vào vùng, mặc dù đã có bộ chỉ huy Liên Đoàn 16 nhưng TK vẫn đưa Trung Tá Tiểu Khu Phó xuống theo. Hôm chuyển quân ngoài các đoàn trực thăng chuyển quân đổ xuống liên tục còn có 2 chiếc vũ trang bay bao vùng. Có lẽ e ngại trước hỏa lực của 2 chiếc vũ trang hay sao mà hoàn toàn không thấy bọn chúng bắn hoặc pháo vào bãi đáp gì cả. Khi toán quân tăng viện xuống an toàn thì chúng tôi được lệnh hoán chuyển vị trí phòng thủ ở tuyến chính cho đơn vị bạn đảm nhiệm và rút sang phòng thủ phía sau chi khu. Cuộc đổ quân hoàn tất vào lúc trời bắt đầu chạng vạng tối và 2 chiếc vũ trang cũng rời vùng sau khi hoàn tất nhiệm vụ bảo vệ. Trong lúc chúng tôi còn đang lo củng cố các hố cá nhân thì bọn Việt Cộng bắt đầu pháo súng cối vào vị trí đóng quân nhưng chúng tôi cũng không mấy quan tâm vì chuyện đó quá bình thường.

Sáng sớm ngày hôm sau khi tiếng gà vừa eo óc gáy thì chúng tôi đã bị đánh thức bởi trận mưa đạn pháo của địch dội xuống khu vực đóng quân gồm đủ các loại cối 61 ly, 82 ly, sau đợt pháo kéo dài khoảng 15 phút thì bọn chúng bắt đầu khai hỏa 2 cây đại liên 12 ly 8 bắn đan chéo nhau vào phòng tuyến chính để yểm trợ cho đám bộ đội kéo lên áp sát hàng rào dùng B40, B41 bắn vào các lô cốt phòng thủ trong lúc bọn đặc công dùng chất nổ để phá hàng rào dọn đường cho bộ binh xâm nhập phòng tuyến của ta.. Đơn vị phòng thủ



được lệnh bắn trả để cản bước tiến của bọn chúng nhưng xem ra bọn “Sinh Bắc Tử Nam” “không hề nao núng trước hoả lực mà càng ngày càng tiến gần hơn. Hoả lực của 2 cây 12 ly 8 đã áp đảo và không chế hoàn toàn sức chống cự ở tuyến phòng thủ ngoài cùng của ta và đang có nguy cơ bị tràn ngập.

Trong lúc tình hình đang căng thẳng thì tất cả được lệnh hụp đầu xuống hố cá nhân khiến ai cũng ngạc nhiên không hiểu chuyện gì nhưng vẫn phải thi hành. Ngay lúc đó 2 tiếng nổ phát ra từ cây đại bác 105 ly bắn thẳng ra hướng tấn công của bọn Việt Cộng, thì ra các chiến sĩ pháo binh đã hạ nòng bắn trực xạ 2 viên đạn chống biển người vào hướng chịu áp lực nặng nhất của bọn chúng và sau đó toàn bộ chiến trường hoàn toàn chìm vào sự yên lặng đầy chết chóc. Sau một khoảng ngắn im lặng, như phản xạ, Thiên, người Đại Đội Phó ở tuyến đầu đứng vụt dậy giơ khẩu colt 45 lên bắn chỉ thiên trong lúc miệng hô to “Xung phong”, tiếng hô lanh lảnh khuấy động sự im lặng đã khiến các quân nhân dưới quyền như bừng tỉnh cùng đồng thanh hô xung phong và tràn lên theo lệnh của cấp chỉ huy. Họ càng hào hứng hơn khi thấy một số cán binh Việt Cộng sống sót hốt hoảng xoay lưng bỏ chạy ngược vào đám dừa nước trước mặt. Cuộc lục soát đã diễn ra ngay sau đó với kết quả hơn 30 xác Cộng quân bỏ lại tại chỗ cùng vũ khí cá nhân trong đó có 1 cấp chỉ huy của bọn chúng với khẩu K 54 còn cầm trong tay. Điều đáng chú ý là toàn bộ các xác bộ đội

chết đều mặc quân phục chính qui còn mới với nét mặt còn rất trẻ chỉ khoảng 15,16 tuổi cùng những cây AK 47 mới nguyên, với hoả lực hùng hậu cùng cung cách tấn công vừa qua chúng tỏ đây chính là một trung đoàn chính qui bộ đội vừa xâm nhập chứ không phải đám du kích như tin tình báo cho biết. Bộ chỉ huy liên đoàn vội ra lệnh toàn thể các toán đang lục soát trở về củng cố lại các hố cá nhân để đề phòng bọn chúng quay lại phản công Tin chiến thắng cùng với tù binh và tài liệu thu được được báo về Quân Khu. Mọi người ai cũng háo hức khi nghe tin Thiếu Tướng Tư Lệnh Quân Khu sẽ xuống tận nơi để tưởng thưởng cùng đặc cách cho một số quân nhân có công trong trận đánh.

Nhận được báo cáo lần đầu tiên có sự tham chiến của một trung đoàn chính qui Bắc Việt ở tiểu khu Vĩnh Bình, phòng 3 quân khu đã vội điều ngay một tiểu đoàn thuộc sư đoàn 7 xuống mở cuộc hành quân truy tìm tung tích của đơn vị trên. Vì áp lực của Việt Cộng lên chi khu đã được giải toả nên liên đoàn chúng tôi lại tiếp tục nhận lệnh di chuyển sang nơi khác hỗ trợ các đơn vị bạn đang chịu sự đe dọa của Cộng Quân. Cuối cùng buổi tưởng thưởng đã không thể thực hiện vì tình hình chiến sự ở những nơi khác trong Quân Khu cũng xôn động không kém khiến vị Tư Lệnh cần phải có những quyết định cấp thời do đó không thể xuống được.

Trận chiến xảy ra đến nay đã gần 50 năm nhưng tất cả những hình ảnh và diễn tiến của trận đánh vẫn không hề phai nhạt, vẫn hiển hiện trong đầu tôi như mới hôm nào. Có đôi lúc tôi tự hỏi không biết những quân nhân tham dự trận đánh đó bây giờ đang trôi dạt nơi nào, ai còn ai mất? Cho dù phải buông súng trước kẻ thù vì chấp hành quân lệnh nhưng chúng tôi các chàng trai thuộc thế hệ “Mùa Hè Đỏ Lửa” cũng đã mãn nguyện và hãnh diện vì đã hy sinh chiến đấu với tất cả nhiệt tình của tuổi trẻ để bảo vệ mảnh đất quê hương.

**Alpha Lê Duy Tôn**

# NHỮNG GIỜ PHÚT CUỐI CÙNG CỦA ĐỘI TĂNG NHƠN PHÚ

**Hùng Bi**

(SVSQ Khoá 4/69 Trường Bộ Binh Thủ Đức)

*\* Riêng gửi đến các chàng trai trẻ đã từng mang trên vai áo lính phù hiệu đơn vị quân đội đầu tiên có dòng chữ Cư An Tư Ngụy. Xin một phút cúi đầu mặc niệm anh linh những chiến hữu đồng môn đã mãi mãi nằm xuống trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng.*

*Xin thưa rằng, đây chỉ là lời kể lại của người trong cuộc mô tả những biến động trong thời khắc lịch sử xảy ra ở Đồi Tăng Nhơn Phú dưới góc nhìn cá nhân nên có thể sẽ phiến diện vì mỗi người có một cái nhìn khác nhau tùy theo góc độ quan sát sự kiện của họ. Nó không phải là một tài liệu quân sử cần độ chính xác cao hay ký sự chiến trường với tầm nhìn bao quát nhiều khía cạnh, và cũng không phải là một bài viết theo thuyết đề cao anh hùng cá nhân. Những điều tôi viết ra xem chừng vừa đủ vì tôi biết chỉ có vậy thôi, không nhiều hơn nữa ...*

\*\*\*\*\*

Tháng 2/1975, tôi được đơn vị cử đi học một khóa huấn luyện 6 tháng ở Thủ Đức để hội đủ điều kiện thăng cấp bậc. Lúc trình Sự Vụ Lệnh ở Liên Đội Khoá Sinh, tôi được chỉ định làm Sĩ Quan Kỷ Luật của trường tức là "Ông Kẹ" của các khóa sinh đang theo học.

Những bước chân trở lại nơi ngày xưa đã đào tạo tôi thành một sĩ quan trung đội trưởng bộ binh sao nghe trong lòng dấy lên những xúc

cảm nao nao khó tả! Cũng cánh công năm nào, cũng chỗ thăm nuôi những tuần không được đi phép nằm phía tay phải cùng với Đồn quân cảnh 301 dành cho những chú SVSQ "cứng đầu". Cũng cái nhà to đùng lợp mái và vây kín bằng chính là nơi ngày đầu tiên tôi gia nhập Trường Bộ Binh Thủ Đức đã bị mấy tay huynh trưởng "quần" cho tôi tả, và cũng chính là nơi chúng tôi tự lựa chọn con đường sinh tử của mình khi mãn khoá ra trường.

Cũng vẫn là con đường tráng nhựa dẫn thẳng xuyên suốt ngọn đồi Tăng Nhơn Phú đi ngang qua Vũ đình trường nơi chúng tôi được vinh dự gắn alpha công nhận là một Sinh viên Sĩ quan, và trong tâm tưởng vẫn như thấy lại những ngọn đuốc cháy bập bùng trong đêm cuối cùng chúng tôi làm lễ mãn khóa. Một không khí bao trùm nhuộm đầy vẻ thiêng liêng. Lúc ấy, tôi mừng rỡ như anh linh của những huynh trưởng đã khuất quay về lượn bay lá lướt vỗ tay reo mừng cho lớp đàn em đã trưởng thành sẵn sàng lao vào cuộc đời binh lửa, cũng có thể trong tiếng vỗ tay mơ hồ ấy như biểu lộ một nỗi mừng vui là sắp có những thằng em đang chuẩn bị nhập hội với họ. Biết đâu đấy! Tất cả đứng nghiêm trang trong tiếng quân nhạc trầm hùng và những khẩu lệnh đồng dục từ loa phóng thanh, chúng tôi được gắn lên cầu vai những chiếc "quai chảo" vàng chói để chứng thực đã đủ năng lực mà chu toàn bổn phận đối với đất nước, đối với quân đội, cũng như đã đủ năng lực và tinh khôn lo cho sự an nguy của mấy mươi sinh mệnh dưới quyền khi nhận Trung đội ở đơn vị mới.

Con đường tráng nhựa ấy cũng đi tới dãy nhà bàn nơi mà bữa cơm đầu tiên của tôi tại trường đào tạo Sĩ quan này diễn ra thật... quá êm ái!!!

Bây giờ ngồi nhớ lại, quả là trong suốt hơn 70 năm sống ở cõi tạm này, tôi chưa bao giờ được "ban phát" một bữa cơm cực kỳ ngắn ngủi như vậy, chỉ trong vòng có 1 phút đồng hồ! Người ta gọi đó là thời kỳ "huấn nhục" của Tân Khóa sinh để quen dần với những trạng huống bất ngờ trong chiến tranh mà chúng tôi chuẩn bị

giáp mặt. Nhưng chi vậy hờ Trời? Chính vì những ý tưởng ngu ngốc một cách có hệ thống đã dẫn tới kết cục tang thương của một chế độ đấy!

\*\*\*\*\*

Thật tình cờ, phòng học của tôi lại rơi đúng vào căn phòng mà tôi đã “trú ngụ” gần 6 tháng...toàn ngoài hành lang trước kia của những năm đã xa xôi như cổ tích. Tôi thần thờ sờ từng khung cửa, mũi giày đi đi lên những viên gạch lót nền, tưởng như những thằng tuổi trẻ cùng thời với tôi vẫn còn vang vang giọng cười tiêng nói đâu đây, tưởng như anh linh của những người bạn cùng phòng đã khuất trong chiến tranh quay về cùng tôi mà ve vuốt những kỷ niệm đã qua, mắt nhìn thoáng ra hàng cây bã đậu năm xưa gân mương thoát nước bao quanh, nơi đó tôi đã lại bị một thằng huynh trưởng mắc dịch bắt ra đứng cười tám thế cho nó nghe sau câu hỏi:

- Các bạn trong phòng có ai nghe tiếng cười của người ngoài kia không?

Tôi mạnh dạn trả lời để mong giải thoát người bạn ra khỏi trò hề đang diễn ra ngoài sân.

- Thưa huynh trưởng, có!

Thế là tôi trở thành một “người thế thân” ngay lập tức! Tôi chẳng biết người ta bày ra những cái “trò khi” đó làm chi? Nhưng theo như người ta gọi đó là “truyền thông?!?”, và đến lượt tôi được cử đi làm huynh trưởng của khóa đàn em thì cái trò hề đó cũng chính tôi phải lập lại. Giờ thì đã bạc đầu râu ngời nhớ lại thì thấy rằng ba cái chuyện vớ vẩn trong quân trường đúng là... những chuyện vớ vẩn!

Cuộc chiến tranh lúc đó như một tờ giấy mỏng bị đốt cháy, ngọn lửa cứ lan dần theo những cuộc di tản chiến thuật bỏ đất theo một sách lược binh pháp...hay ho nhất thế kỷ của một chính trị gia nhà binh đầy mưu mẹo: Trung Tướng Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, mà bước đột phá dẫn tới việc làm cho suy sụp cả một chế độ là cuộc di tản chiến thuật của Vùng 2 Chiến Thuật.

Khi lực lượng phe kia chiếm được Phan

Rang, Trường Võ Bị Đà Lạt được lệnh di tản về tạm trú tại Huấn Khu Thủ Đức (tức đồi Tăng Nhơn Phú). Chúng tôi gom quân lui về tuyến phòng thủ khu vực của mình, bàn giao lại tuyến A và tuyến D cho lực lượng các Sinh viên sĩ quan mới di tản về.

Lúc đó, mỗi lần đi xuống mấy quán cơm của Khu Gia Bình Thủ Đức thiệt là mệt mỏi đối với tôi do phải chào trả những SVSQ Đà Lạt đang tràn ngập đầy đường. Rõ ràng trong con mắt họ, một chàng Trung Úy Nhảy Dù với 2 bông mai đen và cái bê-rê đỏ đã bạc màu mưa nắng đội lệch trên đầu là thần tượng của họ chứ còn gì nữa? Tất cả những Sinh Viên Võ Bị các khóa sau này khi về đơn vị bộ binh đều phải học Nhảy Dù hết mà! Nói thiệt tình khi nhìn những sĩ quan cấp tướng đều mang bằng Nhảy Dù danh giá trên ngực áo, tôi thấy mình rất tự hào và hãnh diện cho sự lựa chọn của mình, bởi đó là một binh chủng bộ binh ưu tú của QLVNCH. (Tự làm le vậ thôi chứ còn biết bao nhiêu đơn vị khác cũng ưu tú đâu kém).

Tình hình chiến sự lúc đó rất lộn xộn. Tôi đã phải rời đơn vị gốc nên chẳng biết ở hậu cứ thế nào? Do những lý tưởng mắc dịch nào đó nằm trong đầu, tôi nghĩ nếu mình tháo chạy như những người khác thì không còn ai canh chừng cửa ngõ vào thủ đô thì Sài Gòn còn lại cái gì? Trong khi tôi dư sức ra đi một cách thông thả vì sĩ quan Nhảy Dù được phép vào cổng sân bay quân sự Tân Sơn Nhứt không cần trình Sự vụ lệnh.

Vậy là chạy về đơn vị lấy nón sắt áo giáp, ống ngắm hồng ngoại tuyến của súng M16 lên Thủ Đức để sẵn sàng chiến đấu một mất một còn. Bây giờ nghĩ lại thì quả là một hành động bông bột và xốc nổi của tuổi trẻ vì làm sao mà bẻ nạng chống trời, làm sao mà thay đổi được vận nước? Trong khi những cấp chỉ huy cao cấp đã tháo chạy bỏ rơi chúng tôi lại.

Khi trận chiến Xuân Lộc bắt đầu, xe tăng địch tràn ngập chiến trường. Thấy tình hình có vẻ căng quá, Đại tá Chỉ Huy Trưởng tập hợp tất cả các khóa sinh lại và tôi được chỉ định làm Huấn Luyện Viên huấn luyện sử dụng súng

phóng hỏa tiễn vắc vai chống tăng M72.

Tuy không phải là một Huân luyện viên vũ khí chuyên nghiệp, nhưng so ra chắc tôi cũng có kinh nghiệm thực tiễn hơn. Tôi không lòng vòng với một mớ lý thuyết mà chỉ làm những động tác thực hành sao cho dễ hiểu dễ nhớ. Ngắn gọn và thực tế.

Trong lúc tôi đang hướng dẫn những thao tác trên súng, một vài khóa sinh tỏ ra lơ là thì bị chính tay Đại Tá ấy mạt sát và đòi bỏ tù. Nhưng đến sáng hôm sau thì hắn đã "chuồn" mất tăm! Chúng tôi đã phải ăn cơm 3 ngày nay chỉ với món cháo duy nhất. May mà bộ phận ẩm thực chỉ là những hạ sĩ quan và binh sĩ, nhưng họ là những người lính có trách nhiệm, giữ đúng bản phận đã được phân công nên vẫn nấu cơm hàng ngày cho anh em, còn những sĩ quan chỉ huy và bọn phòng tài chánh đã chuồn mất với những bao tiền dành mua thực phẩm cho mọi người rồi.

Lúc ấy một đơn vị Pháo Binh đã cử 2 khẩu pháo 175 li loại được đặt trên xe bánh xích như xe tăng đến đồn trú trong trường hướng nòng về Tiểu Khu Long Khánh. Chắc các bạn cũng rõ là Trường Thủ Đức được xây từ thời Pháp nên rất cổ lỗ. Trần nhà đâu có được đổ bê tông cốt thép mà chỉ là những miếng nẹp gỗ dài 2x3 đóng khít lại rồi tô hồ ra bên ngoài. Mỗi phát đại pháo được bắn đi thì tiếng dội của nó làm rớt từng mảng hồ trên trần nhà xuống lộp độp mới biết sức công phá của nó mạnh tới dường nào.

Lúc Thị trấn Xuân Lộc bị thất thủ, Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã được lệnh "di tản" về hướng Sài Gòn cùng lúc với Bộ Tư Lệnh Vùng 3 Chiến Thuật ở Biên Hòa cùng với tất cả các đơn vị đồn trú ở đó. Thử hỏi Sài Gòn cách Biên Hòa bao xa, chạy về đó rồi có được yên thân không? Hay chỉ là một sự trá hình để tìm đường tẩu thoát?

Đêm 29/4/1975, tôi đứng trên đồi Tăng Nhơn Phú nhìn ra xa lộ Biên Hòa, ánh đèn xe quân sự và dân sự trùng trùng nối đuôi nhau chạy về hướng Sài Gòn. Tôi đã nghĩ trong đầu: Thôi rồi Lượm ơi! Bây giờ, chỗ tôi đang thụ

huân chẳng còn ai ở lại chỉ huy nữa, hầu như tất cả các sĩ quan cơ hữu đã tìm đường đào thoát, tôi phải tự phân thân cho mình. Bèn ba lô súng đạn với thùng tài liệu mang theo khẩu M72 để sẵn sàng đối phó với tình huống nguy ngập. Một số binh sĩ các đơn vị khác cũng xin tháp tùng:

- Trung Úy cho tụi em theo với.

- Ủ! Cứ bám sát theo tao.

Trong binh đao, ở những phút hỗn loạn và cận kề cái chết, mặc dù có vũ khí trong tay, những người lính luôn luôn cần có một cấp chỉ huy để ra lệnh họ cần phải làm gì? Quân đội đã gán cho tôi hai bông mai trên cổ áo nó cũng có một ý nghĩa nào đó đối với những binh sĩ chứ! Vậy mà có biết bao nhiêu tướng tá trong lúc nguy nan đã bỏ thành bỏ lính mà lo chạy thoát thân. Thốt nhiên, trong lòng tôi bỗng dấy lên một sự phản nộ chen lẫn chút tởm lợm khi nhớ tới hình ảnh những viên tướng lãnh đeo trên cổ những chiếc Bảo Quốc Huân Chương đủ các hạng ngồi trên khán đài danh dự mạt vắc hất lên trời trong những cuộc duyệt binh ngày Lễ Quốc Khánh 1/11 hay ngày Quân Lực 19/6 hàng năm.

Tiền vong! Tôi có một sự ví von thế này: Những sĩ quan cấp trung đội như những con chót trên bàn cờ, mỗi nước đi chỉ có một bước và tầm nhìn chỉ ở phía trước mặt khi bắt đầu mặc áo lính trong quân trường. Bảo đi là đi, bảo đứng là đứng không có ý kiến. Sau khi ra trường, giống như con chót đã qua sông có thể đi ngang đi dọc, nhưng cũng chỉ là một bước. Các cấp chỉ huy cao hơn dùng những thuật ngữ của quân đội như chiếc vòng kim cô đeo trên đầu Tề Thiên: Kỷ luật là sức mạnh của quân đội, thi hành trước khiêu nại sau, hệ thống quân giai...Đôi khi trở thành con chót thí cho những con cờ khác có giá trị lớn hơn thực hiện mưu đồ của họ hay cản địa để họ thoát thân. Một đêm yên ắng nhưng không yên bình trong lòng nhọc nhằn trôi qua với đôi mắt cay xè vì thiếu ngủ.

Sáng ngày 30/4/1975, qua máy truyền tin của chót tiền tiêu nằm ngoài xa lộ báo về xe tăng địch đã xuất hiện trên xa lộ Biên Hòa và có chiếc đang quẹo vô đồi Tăng Nhơn Phú.

Lịnh cho chốt rút và chuẩn bị chiến đấu.

Những tiếng súng cá nhân và tiếng những tràng đạn súng máy chen lẫn tiếng trọng pháo từ hướng công chính vọng tới. Tôi biết là xe tăng đã vào tới trường và đang đưng độ với lực lượng SVSQ Võ Bị trấn giữ ở Khu Tiếp Tân.

Bê tuyến! Sao mà không bê khi những đầu đạn bé xíu M16 đâu có thể làm xước da chiếc xe tăng với những viên đạn trọng pháo 100 li và những tràng đạn súng máy hạng nặng 12,7 li trên pháo tháp và hai khẩu 7,62 li bắn ra-phan trong khi lại mới chân ướt chân ráo đi tản về? Lúc đó tôi chỉ biết chửi thề những kẻ tính chuyện rút lui bỏ đất rồi gấn cho chiến thuật tôi tậ ấy một cái tên mỉa làm cho biết bao nhiêu người phải thiệt mạng vì cái chết không đáng bị.

Mấy anh chàng SVSQ Võ Bị tràn vào khu vực phòng thủ tuyến B của tôi chạy loạn xạ như một đám gà con lạc mẹ. Dù gì họ cũng chỉ là một anh lính mới tò te chưa từng nhắm thẳng quân thù mà bắn. Thậm chí lúc ấy có những quân nhân cơ hữu của trường Võ Bị lại nói:

- Tình hình như vậy không bỏ súng leo hàng rào mà chạy cho rồi, ở đây chờ chết sao?

Nộ khí xung thiên, tôi bắn chỉ thiên vài phát M16 để cảnh cáo.

- ĐM...thằng nào lảng cháng tao bắn chết mẹ bây giờ!

Nhờ mấy phát súng chỉ thiên và lúc đó trông tôi chắc giống Thiên Lô đang giơ cao lưỡi búa tầm sét sẵn sàng giáng xuống con thịnh nộ nên tất cả đều im re lui ra phía sau tuyến phòng thủ của tôi nằm lại.

Tiếng động cơ gầm rú của chiếc tăng T.54 đã vọng tới tai. Ngoác theo thằng Binh nhất Khương “tài lợt” mang theo khẩu M72 cùng vũ khí cá nhân, tôi lao ra gần con đường tráng nhựa xuyên tâm đồi Tăng Nhơn Phú để quan sát tình hình bởi cứ nằm chờ tại chỗ là chấp nhận việc bị tấn công từ phía sau lưng vì tất cả những tay súng đã tập trung ngoài tuyến hàng rào phòng thủ. Đó là e có bộ binh từng

thiết chớ không có ý định tao ngộ chiến với xe tăng bằng cây súng cá nhân.

Vừa tới khu kiểm thực thì tôi đã thấy chiếc xe tăng T54 đang phun khói mù mịt và triển khai hỏa lực tối đa chỉ cách chỗ tôi khoảng vài chục mét. Khẩu trọng pháo 100 li trên xe tăng lần lượt làm sụp đổ những góc tường nghi ngờ có mai phục, những đầu đạn súng máy hạng nặng 12,7 li trên pháo tháp và hai khẩu súng máy 7,62 li tiền diện đang cày nát những bờ đất hiểm nguy ngay trước mặt đẩy bật chúng tôi trở lại. Hình vẽ lá cờ nửa đỏ nửa xanh với ngôi sao vàng chính giữa hiện thấp thoáng trên pháo tháp trong khói thuốc súng mịt mù. Tiếng bánh xích nghiến ken két nghe đe dọa như hai hàm răng của Tử Thần đang nghiến chặt. Tôi hiểu là mình không nên chọn một cuộc đối đầu không cân sức với một hỏa lực như cơn bão lửa trước mặt, và tôi cũng biết một điều cơ bản là viên đạn hỏa tiễn M72 sẽ chỉ gãi ngứa mà không gây được tổn hại nào đâu một chiếc xe tăng với lớp kim loại được đúc dày cộm ngoài việc phải nằm ở vị trí bên hông mà nhắm vào bánh xích, và hiển nhiên là sẽ ôm một trái đạn trọng pháo 100mm không còn lại một mảnh xương tan. Chắc chắn 100% là tôi sẽ trở thành miếng mồi ngon ngu ngốc cho súng đạn trong cuộc chiến đấu khốc liệt này. Chiến đấu là để mình sống còn chớ không phải đi nạp mạng một cách đại dột. Không có lính trong tay thì đành phải tác chiến như một khinh binh, mà thú thật về mặt này tôi không thể sánh bằng những chàng trai thuộc quyền, tôi bò quay lui để vòng ra hướng Vũ đình trường tìm cách khác.

Chiếc xe tăng quần đảo bên trong một lúc chỉ thấy những khối nhà đồ sộ không có bóng người vì hầu hết khoá sinh đều nằm ngoài tuyến phòng thủ của đồi Tăng Nhơn Phú chờ chống đỡ lực lượng địch tấn công, nó quay lui ra cổng. Ngang qua Vũ đình trường nó dừng lại nghe ngóng, thế là nó được chào đón bằng một màn pháo bông tung bùng từ hai ba hướng của những chốt gác để “chăm sóc” người khách



không mời mà đến. Đó là những cú bám cò luống cuống vì đám-học-trò-lính-của-tôi mới được mục sở thị diễn tập thao tác sử dụng M72 cách đó chỉ có hai ngày chớ mấy? Một cụm lửa nhỏ loé lên trên sàn xe đang sau pháo tháp làm nó bất ngờ vì không dè “đụng” phải M72 trong trường huấn luyện. Hốt hoảng, nó nhấn ga xịt khói đen tháo chạy về hướng công.

Tai nghe những tiếng nổ lớn liên tục vọng lại từ xa trong khi những tiếng súng nhỏ đã im bật thì chắc là nó đã “lãnh đạn” rồi. Tôi biết là số phận của cục sắt ấy đã được định đoạt!

Trở về lô-cốt chờ đợi một cuộc tấn công của bộ binh vì bóng những chiếc nón cối và nón tai bèo đã thấp thoáng bên ngoài hàng rào phòng thủ thì một tay Trung úy khoá sinh mang chiếc radio transistor 3 băng ra cho nghe lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Dương văn Minh, và với vai trò là chỉ huy tối cao của quân đội đã ra lệnh cho tất cả các đơn vị phải buông bỏ vũ khí chờ bàn giao.

Sau cuộc chiến đấu cuối cùng diễn ra và kết thúc một cách nhanh chóng, kết quả phe ta mất một Trung tá và 5 SVSQ. Những cái chết ở phút đá bù giờ mà chế độ đã tự sát không có hòm gỗ cài hoa, không phủ màu cờ và không có cả những tờ giấy báo tử vì chẳng ai còn hồn vía nào thực hiện những việc ấy. Đồi lại, đồi phương cũng mất “5 anh em trên một chiếc xe tăng” và một khí tài to lớn đã trải qua biết bao dặm đường trường chinh từ chính quốc đã trở thành một cục sắt cháy nham nhở ngoài công trường.

Một cú “ăn miếng trả miếng” có lời phải không?

Khi nghe được lệnh buông súng, tôi tưởng như một lời nói đùa. Bao nhiêu sinh mạng, bao nhiêu xương máu, bao nhiêu gian khổ cả một quãng đời trai trẻ của chúng tôi bỗng chốc hoá thành hư không ư? Và trên cương vị một người lính, tôi phải chấp hành mệnh lệnh của cấp trên tuyệt đối.

Trên đầu tôi lúc ấy bầu trời đã chuyển thành một màu u ám thê lương như đồng cảm với số phận những thằng lính chúng tôi. Sao nó

cũng tương tự như bầu trời của Sài Gòn bây giờ khi tôi ngòi gõ những dòng chữ đầy hoài niệm này thế?

Tôi bẻ đôi khẩu M16 quẳng lại, soạn ba lô đựng đồ cá nhân rồi lục tục kéo nhau làm một chuyến “hồi hương” ngoài mong muốn.

11:30 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, lúc đi ra tới Vũ đình trường thì đã thấy tràn ngập những chiếc nón tai bèo cùng những chiếc nón cối với những khẩu AK47 - B40 lăm lăm trên tay chĩa vào đoàn quân thất trận.

Tôi vẫn mặc quân phục và chiếc bê-rê đỏ vẫn ngự trên đầu vì tôi đang theo học trong quân trường nên đâu có quần áo dân sự để thay ra.

Một giọng Bắc Kỳ vang lên kèm theo nòng súng AK hướng về phía tôi:

- Địt mẹ! Giờ này mà còn mũ xanh mũ đỏ! Vứt ngay xuống đất!

Sao có thể chia lìa “tình nhân” của mình ngay và luôn dễ dàng đến thế? Nhưng không lấy xuống, nó bóp cò một phát là...bỏ mẹ! Một cái chết không đáng chút nào. Đánh thôi già biệt chiếc mũ bê-rê đỏ thấm mồ hôi qua biết bao nhiêu tháng ngày lao lung. Tôi lấy xuống nhưng vẫn ương ngạnh nhét vội vào trong bụng áo để giữ làm kỷ niệm mai sau, bước đi bằng những bước chân rã rời...

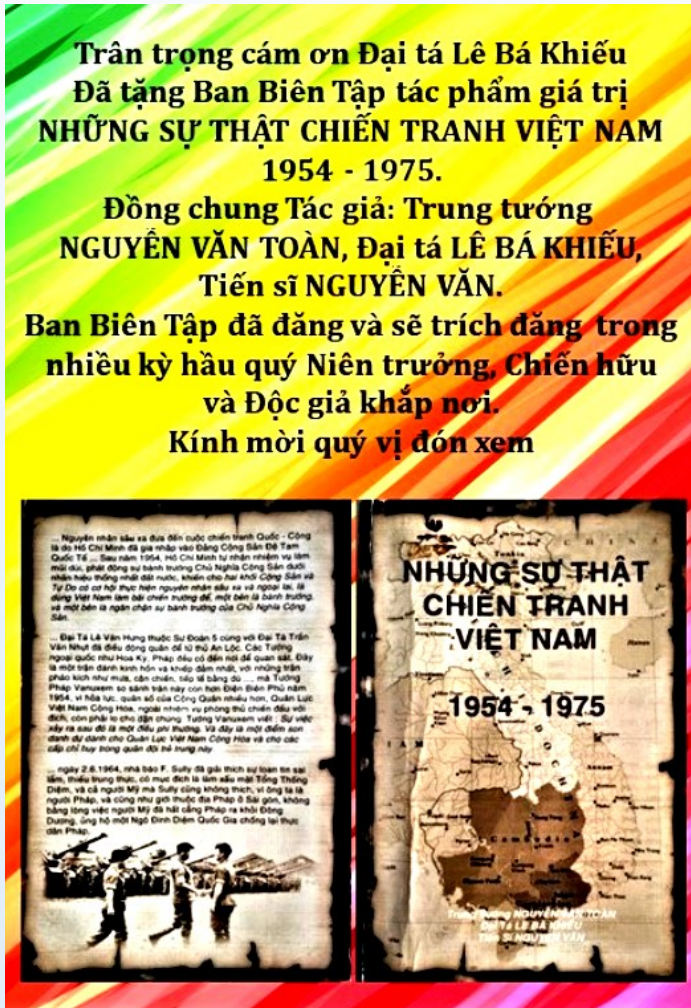
Chúng tôi theo lời non nước gọi, cởi bỏ áo học trò lên đường vào lính, dành cả thanh xuân của mình cầm súng để bảo vệ tổ quốc và người dân miền nam thân yêu.

Cuộc bảo vệ thất bại!

Chúng tôi rời bỏ cuộc binh lửa, già từ vũ khí, tan hàng trở về nhà sau khi qua cơn chinh chiến, không hổ thẹn vì đã bỏ chạy và sẵn sàng chờ đợi món nợ phải trả sẽ đổ ập xuống thân phận những kẻ thua trận.

Đó là những giờ phút cuối cùng của đời Tăng Nhơn Phú.

**Hùng Bi**



## Ngô-Đình-Diệm và Việt-Nam Cộng-Hòa

(tiếp theo)

**Ghi chú của ban Biên Tập:** Trong Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy số 10 kỳ trước, Ban BT đã trích đăng **Chương III về Việt-Nam trong giai đoạn 1954-1963: Ngô-Đình-Diệm và Việt-Nam Cộng-Hòa**, từ trang 92 đến trang 103. Trong số này, Ban BT xin tiếp tục trích đăng **Chương III: Ngô-Đình-Diệm và Việt-Nam Cộng-Hòa**, từ trang 103 đến trang 127. Trong các trang trích đăng kỳ này, các tác giả sẽ trình bày các thử thách, khó khăn về chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội; và các thành quả của Chính phủ Ngô-Đình-Diệm và Nền Đệ Nhất Cộng Hòa như: **Chương Trình Định Cư**

**Đồng Bào Tị Nạn Miền Bắc; Thành Lập [Chính Phủ] Việt- Nam Cộng-Hòa; Thành Lập Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa; Phát Triển Kinh Tế, Xã Hội; Xây Dựng Ý Thức Chính Trị.**

[Ban BT trân trọng cảm ơn 3 tác giả sách \*Những Sự Thật Chiến Tranh Việt-Nam 1954-1975\*: Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Đại Tá Lê Bá Khiếu, Tiến Sĩ Nguyễn Văn, và cảm ơn Đại Tá Lê Bá Khiếu đã tặng sách và cho phép trích đăng.](#)

### **Chương III: Việt-Nam 1954-1963**

**Ngô-Đình-Diệm và Việt-Nam Cộng-Hòa (tiếp theo):**

#### [Chương trình định cư đồng bào tị nạn Miền Bắc](#)

Hội nghị Genève chia đôi đất nước. Lính viễn chinh Pháp và các lực lượng quốc gia phải rút khỏi Miền Bắc. Bằng mọi cách, dân chúng bỏ chạy khỏi những vùng Việt Minh chiếm đóng, xuống tàu xuôi Nam, đôi khi phải dùng những chiếc thuyền bè mong manh. Làn sóng di cư vĩ đại (hơn 900.000 người) này trở thành một gánh nặng kinh tế cho chính phủ Ngô-Đình-Diệm, một chính phủ mới đang trong thời gian xây dựng. Ngược lại, ngoại trừ những cán bộ cần phải tập kết, không ai thấy dân chúng đi ra Bắc một khi đã chia rõ giới tuyến Bắc (Cộng Sản) Nam (không Cộng Sản.) Đây là một thắng lợi về mặt chính trị cho miền Nam trước con mắt của thế giới.

Một Phủ Tổng Ủy phụ trách định cư đồng bào tị nạn được thành lập ở Sài Gòn. Chính phủ đã hoạch định rõ những khu vực trú ngụ để định cư đồng bào, với hy vọng trong một khoảng thời gian ngắn, họ có thể tự túc sinh sống. Hình Cố Tổng Thống Nền Đệ Nhất Cộng Hòa Hình Cố Tổng Thống Nền Đệ Nhất Cộng Hòa



Việt Nam Ngô Đình Diệm. Nguồn: World Press.com

sinh sống, hội nhập vào cuộc sống mới mà không phải nhờ vào sự giúp đỡ của chính quyền nữa. Cũng có người chỉ trích rằng ông Diệm đã cho đồng bào di cư nhiều đặc ân,, họ quên rằng những đồng bào ruột thịt này đã bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để lánh nạn Cộng Sản chạy vào miền Nam. Giúp tị nạn là một bổn phận, chưa nói đến tình nghĩa đồng bào. Hơn nữa những đồng bào này phải tự khai khẩn những vùng đất hoang vu để canh tác, từ Cao Nguyên Miền Trung đến vùng đồng bằng sông Cửu Long ở miền Nam.

Một điểm son của chính phủ Ngô-Đình-Diệm lúc bấy giờ là ông Diệm đã phối hợp được việc chọn lựa địa điểm định cư trên căn

bản kinh tế và chiến lược mặc dầu ông không phải là một nhà quân sự. *Kế hoạch này nằm trong kế hoạch xây dựng Trường Sơn như là một bức tường thành về quân sự, kinh tế, chính trị, xã hội bảo vệ cho miền Nam Việt-Nam trong mặt trận chống lại chủ nghĩa Cộng Sản. Trường Sơn là một con rồng của miền Nam Việt-Nam, Cộng Sản có thể đánh vào đầu não ở Kontum-Pleiku, đánh vào tim mạch và sinh lộ ở Ban Mê Thuột, và đánh vào khúc đuôi ở vùng ba biên giới. Cả 3 nơi đều là cửa sinh cũng như cửa tử của Việt-Nam Cộng-Hòa. Tôn Thất Đính kể rằng ông Diệm còn dự trù sẽ rời thủ đô về Tây Nguyên Trung Phần. Dĩ nhiên, ước mơ của ông Diệm đã không thực hiện được.*

### Thành lập Việt-Nam Cộng-Hòa

Trong lúc việc định cư đồng bào tị nạn đang diễn tiến tốt đẹp, ngày 8.9.1954, chính quyền khám phá một âm mưu nhằm lật đổ Thủ Tướng Diệm. Người cầm đầu cuộc mưu toan lật đổ này là Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hinh, Tham Mưu Trưởng của Quân Đội Quốc Gia mới thành lập. Trong giai đoạn chưa củng cố được địa vị, từ khoảng cuối năm 1954 tới giữa năm 1955, ông Diệm phải chống trả rất nhiều áp lực từ mọi phía muốn hất ông ra khỏi cái ghế Thủ Tướng. Sự phá hoại đến từ khắp các thế lực, cả trong lẫn ngoài nước. Trong khi đó người Mỹ chưa tin tưởng lắm ở khả năng lãnh đạo và xoay chuyển tình thế của ông. Họ không tin là ông có thể đứng vững qua cơn sóng gió chính trị (ngay cả Hà Nội cũng nghĩ như vậy.) cho nên Mỹ có thái độ chờ xem chứ chưa dứt khoát ủng hộ một cách triệt để. Người đã bắt đắ dĩ phải chấp nhận cho ông làm Thủ Tướng với rất nhiều quyền hạn là ông Bảo-Đại, hiển nhiên cũng không hài lòng gì.

Lúc bấy giờ tướng Hinh, con trai của thủ tướng Nguyễn Văn Tâm (thân Pháp), đang làm áp lực với Quốc Trưởng Bảo-Đại, triệu Thủ Tướng Diệm qua Pháp để cất chức. *Từ ngày ông Diệm về làm Thủ Tướng. Tướng Hinh đã bày tỏ thái độ bất mãn của ông bằng cách cho đài phát thanh quân đội liên tục đả kích ông Diệm, mặt khác thành lập tổ chức bí mật, Đảng Ó Đen, để làm hậu thuẫn chính trị cho ông ta, đồng thời bố trí bốn Tiểu Đoàn tại những địa điểm huyết mạch của Đô Thành (98).* Tướng Hinh phối hợp bởi nhóm Bình Xuyên, tìm cách khiêu khích và âm mưu phá hoại tân chính phủ. Nhiều sĩ quan cấp tá chưa muốn hợp tác với ông Diệm như Đại Tá Trần Văn đôn, Trần Văn Minh, Lê Văn Kim, các trung tá Nguyễn Khánh, Đỗ Cao Trí, Nguyễn Văn Lễ, Trần Tử Oai...

Ngay khi chưa lấy lại được quyền lực từ tay phe thân Pháp như Nguyễn Văn Hinh (quân đội,) Lê Văn Viễn (Bình Xuyên, tức Công an Cảnh sát) và giữa cảnh các sứ quân giáo phái chia nhau lãnh thổ cai trị từng địa phương, mà ông Diệm đã quyết tâm làm mạnh, dứt khoát không dung túng cảnh hỗn loạn, bất chấp những bức điện văn của Quốc Trưởng Bảo-Đại liên tiếp đánh từ Cannes về khuyên ông nên hòa hoãn với các phe phái khác. Miền Nam chỉ thể có một chính phủ duy nhất, một Quân Đội duy nhất để đối đầu với Cộng Sản Miền Bắc. Đó là nền tảng mà ông Diệm hay bất cứ lãnh tụ nào cũng cần phải xây dựng cho được. Sau khi có bức điện văn của ông Bảo-Đại ngày 28 tháng 4 năm 1955, triệu vời Thủ Tướng sang Pháp báo cáo tình hình với Quốc Trưởng, thì ai cũng thấy rõ, đây chỉ là cách ông Bảo-Đại loại ông Diệm (99). Nhân chứng cho biết, ông Diệm đã chán nản tình trạng

tranh quyền đã muốn từ bỏ ghế Thủ Tướng. Tuy nhiên, khi những cộng tác viên bên cạnh ông Diệm đưa vấn đề trách nhiệm “*không thể bỏ 900.000 người di cư*” (khoảng 85% là người Thiên Chúa Giáo, chứ không phải 100% như một số tác giả đã viết,) ông Diệm mới quyết định ở lại.

Trong lúc tướng Nguyễn Văn Võ với Ngự Lâm Quân và nhóm sĩ quan thân Pháp vào dinh Độc Lập để ép buộc ông Diệm phải ra đi, tại tòa đô chánh Sài Gòn, Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng với Chủ Tịch là Nguyễn Bảo Toàn (Phật Giáo Hòa Hảo, ) Hồ Hán Sơn (Cao Đài,) Nhị Lang (Việt-Nam Quốc Dân Đảng,) Trịnh Minh Thế (Cao Đài,) và nhiều thành phần đại diện cho nhiều tầng lớp nhân dân, biểu tình và ra tuyên ngôn truất phế Bảo-Đại, ủy cho chí sĩ Ngô-Đình-Diệm tạm thời lãnh đạo quốc gia trong khi chờ đợi Hiến Pháp và Quốc Hội định đoạt quy chế tương lai cho đất nước. Pháp, Bảo-Đại, Bình Xuyên, và nhóm sĩ quan quân đội theo Pháp đứng đầu là Nguyễn Văn Hinh, và Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng đã đẩy ông Diệm vào cái thế phải mở cuộc trưng cầu dân ý để truất phế Bảo-Đại hầu có thể lèo lái con thuyền quốc gia chống Cộng Sản Hồ Chí Minh. Ngày 23.10.1955, một cuộc trưng cầu dân ý để truất phế Bảo Đại. Ngày 26.10.1955, nước Việt-Nam Cộng-Hòa ra đời, và vị tổng thống đầu tiên là Ngô-Đình-Diệm. Ngày 8.11.1954, Tướng Lawton Collins tới Sài Gòn nhậm chức đại sứ Hoa Kỳ. Ông này đã làm áp lực với cao ủy Pháp, Tướng Paul Ely, để buộc Tướng Hinh phải rời Việt-Nam. Tướng Hinh và một số người thân Pháp rời Sài Gòn vào ngày 29.11.1954. Ngày 28.4.1956, người lính Pháp cuối cùng rời khỏi Việt-Nam, và miền Nam mới thực sự là một

quốc gia độc lập.

Chính phủ đầu tiên của ông Diệm được thành lập vào ngày 7.7.1954 gồm:

Ngô-Đình-Diệm: Thủ Tướng kiêm Nội Vụ và Quốc Phòng

Trần Văn Chương: Quốc Vụ Khanh

Trần Văn Đổ: Ngoại Trưởng

Trần Văn Cúa: Tổng Trưởng Tài Chánh & Kinh Tế

Phan Khắc Sửu: Tổng Trưởng Canh Nông

Nguyễn Tăng Nguyên: Tổng Trưởng Lao Động & Thanh Niên

Trần Văn Bạch: Tổng Trưởng Giao Thông Công Chánh

Nguyễn Dương Đôn: Tổng Trưởng Quốc Gia Giáo Dục

Phạm Hữu Chương: Tổng Trưởng Y Tế Xã Hội

Trần Chánh Thành: Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng

Lê Quang Luật: Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng đặc nhiệm Thông Tin

Phạm Duy Khiêm: Bộ Trưởng đặc nhiệm Phủ Thủ Tướng

Nguyễn Ngọc Thơ: Bộ Trưởng Nội Vụ

Lê Ngọc Chấn: Bộ Trưởng Quốc Phòng

Bùi Văn Thịnh: Bộ Trưởng Tư Pháp

Nguyễn Văn Thoại: Bộ Trưởng Kinh Tế

Trần Hữu Phương: Bộ Trưởng Tài Chánh

Để không bị ràng buộc trên phương diện Quốc Tế Công Pháp vào Hiệp Định Genève năm 1954, miền Nam Việt-Nam đặt ưu tiên hàng đầu vào công cuộc xây dựng một quốc gia **Tự Do**, Dân-Chủ tại miền Nam. Một quốc gia Tự Do, Dân-Chủ được định nghĩa như là

một quốc gia được cai trị theo một Hiến Pháp do Quốc Hội đề ra, xuyên qua những cuộc bầu cử tự do. Ngô-Đình-Diệm đã xây dựng được nước *Việt-Nam Cộng-Hòa* tại miền Nam, và nước này không có chữ ký trong hiệp định Genève, nên đã từ chối nói chuyện Tổng Tuyển Cử với Miền Bắc, *Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa*. Hơn thế nữa trong “No More Việt-Nam,” Nixon viết: *Không thành viên nào nghĩ rằng sẽ có Tổng Tuyển Cử. Hiệp Định Genève nhằm thiết lập hòa bình vĩnh viễn qua một cuộc đầu phiếu chứ không giống như sự chia cắt tại Triều Tiên. Sự phân chia được coi như là tạm thời, nhưng tất cả những thành viên chính đều mong rằng nó là vĩnh viễn. Dầu những chữ trong Hiệp Định nói về Tuyển Cử thế nào chăng nữa, hành động của họ nói lên ý định của họ là: Họ thiết lập hai chính quyền, cho phép có hai quân đội riêng rẽ, và sắp xếp cho việc di chuyển dân tị nạn trong hai miền... Bắc Việt hiểu điều này. Sau cuộc họp, đại biểu của họ, Phạm Văn Đồng, nói với phóng viên rằng, ông cũng như tôi đều hiểu sẽ không có bầu cử.*

### **Thành lập Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa**

Tướng De Lattre de Tassigny cho thành lập Quân Đội Việt-Nam vào mùa Xuân năm 1951, khi ông hiểu rằng, trong một cuộc chiến tranh cách mạng kiểu Cộng Sản, một quân đội ngoại quốc, dù có nỗ lực cách mấy, cũng không thể thành công được, nếu không có sự trợ chiến của một quân lực người địa phương. Bởi vì chính người dân địa phương mới ý thức được nhiệm vụ giữ gìn đất nước của họ. Họ phải chiến đấu để tránh hiểm họa Cộng Sản cho chính họ và cho tổ quốc của họ (100). Thực ra, lúc bấy giờ Quân Đội Việt-Nam được

thành lập chỉ để phụ lực với quân đội viễn chinh Pháp chống Việt Minh (Cộng Sản,) được người Pháp huấn luyện, trang bị, trả lương và điều khiển, không có một ý thức đấu tranh rõ rệt. Về lãnh đạo, chỉ huy, phần lớn các sĩ quan cao cấp của Quân Đội Việt-Nam lúc bấy giờ đều xuất thân từ các lò đào tạo của Pháp và thân Pháp. Cho nên, ông Diệm đã chọn Tướng Trình Minh Thế, thủ lĩnh của một lực lượng võ trang Cao Đài để tổ chức quân đội với chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng. Chẳng may Tướng Trình Minh Thế bị tử thương trong khi tảo thanh quân đội Bình Xuyên tại khu cầu chữ Y, Khánh Hội. Tướng Lê Văn Ty được chọn để thay thế vì ông được xem là một Tướng ôn hòa, không có tham vọng cá nhân, cơ hội bị ngoại nhân lợi dụng ít hơn. (Sẽ đề cập chi tiết về sự hình thành Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa ở đoạn sau.)

Để thống nhất quân đội và lãnh đạo, hầu có thể chống Cộng hữu hiệu, ông Diệm đã dẹp tan các lực lượng quân sự không chịu về cộng tác với chính phủ, trong đó có Bình Xuyên, Giáo phái và các đảng phái chính trị. Trong thời điểm này, bất cứ lãnh tụ nào lên cầm quyền cũng phải xây dựng Miền Nam thành một quốc gia duy nhất, có một quân đội duy nhất để đối đầu với Miền Bắc. Tuy nhiên, hậu quả không thể tránh khỏi là, các lực lượng đó luôn luôn tìm cơ hội để *lật đổ chính phủ* suốt trong thời gian ông Diệm cầm quyền, nhất là sự liên kết của họ với ngoại quốc. Phải chăng, đây là *một trong những yếu tố quan trọng để giải thích vì sao chính phủ Ngô-Đình-Diệm sau này đã bắt giữ những thành phần chống đối?* Như chúng tôi đã trình bày trong phần Lời Nói Đầu, hầu hết những lãnh tụ chính trị, quân sự, và các lực lượng Giáo Phái của chúng

ta thời bấy giờ,, vẫn chưa có được một cái nhìn rõ rệt, bao quát về *khúc quanh lịch sử của năm 1954*, thời cuộc quốc tế đã xoay chiều tại chiến trường Đông Dương nói chung, và tại Việt-Nam nói riêng, với sự xuất hiện công khai của Cộng Sản Việt-Nam trên bàn cờ thế giới (Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa,) mà tham vọng là bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản trên toàn cầu chứ không chỉ thu gọn vào Miền Nam Việt-Nam mà thôi. Những lãnh tụ của Miền Nam không sợ con thuyền quốc gia sẽ đắm vì Cộng Sản (mối đe dọa trầm trọng nhất từ bên ngoài) để đoàn kết với nhau, mà chỉ lo dành nhau độc quyền lèo lái con thuyền Việt-Nam, cho nên, các giải pháp giữa chính phủ và đối lập, khi thì gán ghép quyền lực, khi thì chia sẻ quyền lực cho có hình thức, và nếu không đi đến thỏa hiệp thì phá hoại, đảo chánh... , từ đó đưa đến đàn áp từ phía chính quyền, không thể nào hàn gắn được. Đó là chưa kể đến Bắc Việt, các nước ngoài, lúc nào cũng tìm cách lợi dụng những mâu thuẫn, biến động, tại Miền Nam để thủ lợi. Bảy Viễn với anh hùng tính cá nhân, được hậu thuẫn của Bảo-Đại và Pháp hùng cứ Sài Gòn, Chợ Lớn, khu Rừng Sát; Hòa Hảo, Cao Đài hoạt động ở các tỉnh Miền Tây; Đại Việt và Quốc Dân Đảng lập chiến khu ở Miền Trung. Tệ hại hơn nữa, đã có những lãnh tụ, đoàn thể, lực lượng, thiếu hiểu biết hiểm họa to lớn của Cộng Sản, công khai hoặc âm thầm, tham gia vào các lực lượng trá hình hoặc chính thức của Cộng Sản. Ý nghĩ đơn giản của họ lúc bấy giờ là, ông Diệm chẳng có hy sinh xương máu gì cho công việc chống Pháp, nay *tự nhiên*, được Mỹ ủng hộ đưa về nắm chính quyền.

Để xây dựng quân đội, ông Diệm phải nhờ vào viện trợ Mỹ. Nhưng, Hoa Kỳ và chính

phủ Miền Nam đã có chiến lược khác nhau ngay từ năm 1954. Tướng Trần Văn Đôn cho biết: Vào tháng 11.1954, một cuộc họp hỗn hợp về kế hoạch giữa chúng tôi và toán Cố Vấn Yểm Trợ Quân Sự Hoa Kỳ (American Military Assistance Advisory Group MAAG) ... Rất tiếc, những lời thảo luận của chúng tôi như rơi vào những lỗ tai điếc. Hoa kỳ đương nhiên đặt chúng tôi giống như Triều Tiên (101). Rạn nứt xảy ra ngay từ đầu.

### Phát triển kinh tế, xã hội

Vào thời điểm năm 1954, Miền Nam Việt-Nam hoàn toàn sống về nông nghiệp, không có kỹ nghệ, chỉ có vài ba hãng xưởng phục vụ nhu cầu thiết yếu như hãng tàu Ba Son ở bến tàu Sài Gòn, vài nhà nấu rượu làm bia, thuốc lá. Các đồn điền cao su, trà, cà phê..., đa số nằm trong tay của người Pháp. Việc thương mại trong nước hầu hết nằm trong tay của người Hoa Kiều (Tàu.) Bên cạnh nền tảng xã hội phong kiến với đầy dẫy những bất công, hối mại quyền thế, hối lộ, tham nhũng, chế độ đô hộ Pháp, đã để cho những tệ nạn xã hội phát triển như cỏ bọ, dĩ điếm, hút xách ...

Làm lành mạnh hóa xã hội, và phát triển kinh tế, chính phủ đã đụng chạm đến quyền lực của những nhóm người thủ đắc, như Bình Xuyên (đã được Pháp ủng hộ,) đến giới người Trung Hoa nhất là vùng Chợ Lớn. Ngoài ra, sau Hiệp định Genève, chính quyền Miền Nam Việt-Nam khám phá ra sự hiện diện của *đạo quân thứ năm* mà Cộng Sản Bắc Việt đã bố trí để lại Miền Nam. Tại Liên Khu 5 (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, thường được gọi tắt là “Nam-Ngãi-Bình-Phú”) Cộng Sản đã thiết lập được tỷ lệ liên hệ tập kết lên đến 55-60% (102). Cho nên, những vùng

chiến tranh xảy ra ác liệt nhất sau này, chính là những vùng đã che dấu, nuôi dưỡng đạo quân thứ năm này. Với mệnh lệnh ăn với dân sống với dân, làm việc với dân (tam cùng,) các cán bộ nằm vùng này có mặt khắp nơi từ những làng mạc xa xôi (duy trì căn cứ kháng chiến cũ với vũ khí chôn giấu), xâm nhập vào các cơ quan chính quyền, quân đội, tôn giáo, sinh viên học sinh và các đảng phái chống Cộng hoặc thiên Cộng. Chiến lược của đám người này là làm rối loạn, ung thối xã hội Miền Nam, khai thác triệt để những mâu thuẫn giữa chính quyền địa phương và người dân bằng chiến dịch rỉ tai, xách động, hầu tách rời người dân ra xa chính quyền. Xin nói thêm vài chi tiết về đội quân này, vì chính Hoa Kỳ đã không hiểu được tầm quan trọng của nó khiến cho nên, đã không có được một chiến lược hữu hiệu và tạo mâu thuẫn với chính phủ Ngô-Đình-Diệm, khiến *Miền Nam đã không thắng được ngay từ giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh.* (Chúng tôi xin nhấn mạnh lại: *Miền Nam đã không thắng được giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh.*) *Đây là một nguyên nhân sâu xa nữa đã đưa đến sự thất bại của Miền Nam, do chiến lược sai lầm của Hoa Kỳ, khiến cuộc chiến tranh kéo dài, tổn kém đến sinh mạng người dân Hoa Kỳ, từ đó nảy sinh nhóm phản chiến, truyền thông chống đối...* Sau đây là tóm tắt những sự kiện:

Khi rút quân về Bắc, Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản đã họp để quyết định những cán bộ nào đi tập kết, và những cán bộ nào phải ở lại trong Nam, với nhiệm vụ rõ ràng, vì Hồ Chí Minh đã chuẩn bị trước cho những hoạt động của Cộng Sản ở trong Nam khi cuộc Tổng Tuyển Cử xảy ra. Phải nhớ kỹ, lúc bấy giờ, phong trào Việt Minh, với chiêu bài đánh Pháp

dành Độc Lập, đã được nhân dân toàn quốc ủng hộ. Rất ít người biết đến Cộng Sản là gì, ngoại trừ những lãnh tụ chính trị đảng phái đã từng hoạt động và bị Cộng Sản thanh toán, và những đồng bào sống ở *vùng tạm chiếm* (vùng Pháp không kiểm soát được.) Bởi vậy, tuy số lượng cán bộ để lại năm vùng không bao nhiêu, nhưng sự ủng hộ của dân chúng với Việt Minh rất lớn. Hình ảnh của những anh chàng GI Hoa Kỳ đi hành quân tại vùng quê để lùng bắt, giết, những người Việt Minh sống tam cùng này, đối với người nông dân, có khác gì những “thằng” lính Pháp, Maroc trước kia... Một người Việt bị giết, cả gia đình liên hệ trở thành kẻ đối kháng, kẻ thù... Đội quân thứ năm không quân phục này tăng dần qua thời gian mà chẳng ai hay biết.

Đối với những cán bộ đi tập kết, tại nhiều vùng, Hồ Chí Minh đã ra lệnh cho những người độc thân làm *đám cưới tập thể* với đồng bào Miền Nam. Sợi dây tình cảm gia đình này, cùng với tình cảm bà con họ hàng ruột thịt đã làm cho phong trào tố cộng không hiệu quả bao nhiêu. Bản chất người trong Miền Nam (dưới vĩ tuyến 17, chưa bị kích động bởi căm thù giai cấp như ngoài Bắc), hiền lành, tin vào chữ *Đức* của Nho Giáo hay *Nhân Quả* của Phật Giáo, trong thâm tâm, họ không muốn hại ai, nói chi là hại người bà con thân thuộc của mình. Nếu chúng ta để ý một chút sẽ nhận thấy, những vùng mà dân chúng chống Cộng triệt để như vùng của Phật Giáo Hòa Hảo, Cộng Sản không thể hoạt động được. Dĩ nhiên, tùy người, tâm tính này có thể thay đổi (biến chất), nếu họ bị kích động, nhồi sọ, dựa trên một tình cảm thiêng liêng hơn như tình yêu dân tộc, bảo vệ tôn giáo... Chính Cộng Sản cũng đã thất bại trong những cuộc đấu tố đầu

tiên cho một số vùng khi họ mới vừa chiếm Miền Nam, vì người dân Miền Nam không chịu ai cả, *nhân dân tuyên bố khoan hồng* (lấy gậy ông, đập lưng ông.) Khi đạo quân thứ năm không quân phục này hoạt động, cả nông thôn và thành thị (dĩ nhiên, nông thôn đông dân hơn, vì trên căn bản, dân số vùng nông thôn Việt-Nam đông hơn thành thị, và hơn nữa, sau năm 1954, những ai trước kia vì chiến tranh phải chạy ra thành thị, giờ này họ cũng trở về với làng mạc của họ), thái độ chung của người dân, nếu không giấu giếm vì tình thân, cũng ít khi điềm chí. Những cán bộ *tam cùng* này (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) không tỏ ra có gì hại ai, mà lại hy sinh nhiều (dĩ nhiên, là lợi dụng, nhưng mấy ai hiểu được điều này thời bấy giờ) cho những người họ cùng sống chung với. Người dân tự hỏi: Tại sao người Quốc Gia lại đi tìm bắt và bắn giết những người này? Do đó, để có thể bứng hết những cái rễ này, cộng thêm sự gia tăng xâm nhập của Miền Bắc, chính phủ Miền Nam cần có thời gian để ổn định chính trị, phát triển kinh tế, giáo dục quần chúng để hiểu rõ Miền Bắc là ai, Cộng Sản là gì... Thí dụ điển hình, năm 1945, *một Trung Úy chỉ huy phó Bảo An Binh đến Phủ Khâm Sai gặp Bác Sĩ Nguyễn Xuân Chừ (Chủ Tịch Ủy Ban Giám Đốc Chính Trị Miền Bắc,) cho biết là Việt Minh mời Bảo An Binh dự cuộc biểu tình... Bác sĩ Chừ không đồng ý với lý do quân đội Triều Đình lại a tòng với một thế lực chống lại Triều Đình, muốn lật đổ Triều Đình. Trung Úy Bảo An Binh trả lời: Người ta cũng là người quốc gia mà (103).*

Và một thí dụ tệ hại hơn nữa sau đây, ngay đến một số cán bộ lãnh đạo của Quốc Dân Đảng, một đảng phái thù địch của Việt Minh, cũng đã không hiểu rõ Cộng Sản. Chiều



ngày 18.8.1945, tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, cuộc mít tinh của công chức biến thành cuộc mít tinh biểu tình của Mặt Trận Việt Minh, Liên Minh Quốc Dân Đảng có cuộc họp khẩn cấp tối hôm ấy. Vấn đề đoạt chính quyền được đưa ra thảo luận. Các đồng chí Đại Việt Quốc Dân Đảng cho rằng cuộc cách mạng nào cũng chỉ đi tới mục đích là dành lại độc lập cho tổ quốc. Dầu Mặt Trận Việt Minh hay đoàn thể nào cũng vậy. Việt Minh nắm chính quyền, chúng ta sẽ tham gia hướng dẫn họ trên công cuộc phục vụ nhân dân; nếu họ trở mặt, lúc đó chúng ta sẽ lấy nhân dân làm hậu thuẫn mà hạ họ xuống. Và lại, lực lượng của họ có gì đáng cho chúng ta lo ngại! Nếu nay chúng ta dùng võ lực đối phó trong lúc này, ắt có cuộc lưu huyết! Cộng Sản chưa thấy đâu, mà thấy ngay dân chúng bị tàn sát. Sau đây, lịch sử sẽ quy tội cho chúng ta là tham cầu địa vị, gây nên cảnh nồi da xáo thịt, tội đó há riêng cá nhân gánh chịu. Dĩ nhiên, cũng có cán bộ khác hiểu rõ Cộng Sản hơn. Lê Khang cực lực phản kháng: Thì ra đến giờ phút này mà các anh vẫn chưa hiểu rõ Việt Minh Cộng Sản là thế nào cả huống hồ là dân chúng! Tôi xin nói thẳng mong anh đừng mất lòng. Những phần tử Cộng Sản họ rất sẵn sàng đi đôi với tất cả các thế lực, mặc dầu là thực dân Pháp hay quân phiệt Tàu, nghĩa là tiêu diệt những người cách mạng dân tộc chúng ta. Nếu nay để cho Cộng Sản nắm được chính quyền, họ sẽ đặt tình thế trước sự đã rồi! Chúng ta sẽ đi tới tự sát! Cộng Sản sẽ áp dụng mọi thủ đoạn để tiêu diệt chúng ta ngay. Cộng Sản sẽ tuyên truyền công bố ngay với dân chúng, chúng ta là những tên phản động, phản quốc, Việt gian (104).

*Không thể thắng một đạo binh không quân phục chỉ bằng một đạo binh với quân*

*phục mà thôi.* Hoa Kỳ không có chiến lược lâu dài (thay đổi theo nhiệm kỳ của Tổng Thống, tùy theo quyền lợi quốc gia trong thế chiến lược toàn cầu), nên đã tạo dựng cho Miền Nam một Quân Lực với quân phục, đặt nặng việc chống lại sự xâm lăng của Quân Đội với quân phục từ Miền Bắc tràn sang như ở Triều Tiên. Chiến dịch Phụng Hoàng (thanh lọc cán bộ nằm vùng) nếu được áp dụng ngay từ ban đầu, chắc chắn là Việt-Nam đỡ tổn xương máu hơn, và Hoa Kỳ không phải gửi quân qua Việt-Nam làm băng hoại đời sống xã hội Việt-Nam, trong đó có ngay cả đời sống của các lãnh tụ dân sự, quân sự, tôn giáo và sự sụp đổ của Miền Nam.

Năm 1949, ông Diệm đã tuyên bố rằng cuộc chiến tranh hiện nay không phải chỉ là một cuộc đấu tranh cho độc lập quốc gia, mà còn là một cuộc cách mạng xã hội, đem độc lập kinh tế đến cho người nông dân và thợ thuyền Việt-Nam. Khi nắm chính quyền năm 1954, Thủ Tướng Diệm tái xác nhận chủ trương đó và đã đưa ra một kế hoạch kinh tế nhằm hai đối tượng chính: (1) Hoàn thành độc lập kinh tế, (2) Cải tiến kinh tế nhằm phát triển và nâng cao mức sống của dân chúng.

Với kế hoạch tăng năng suất sản xuất lúa gạo, một chương trình điển hình là việc xây cất đập Đồng Cam ở Phú Yên (1955.) Để hỗ trợ cho việc sản xuất lúa gạo, chính phủ đã đẩy mạnh phong trào Hợp Tác Xã, Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp, và nhập cảng những nông cụ, phân bón... Đất đai đã được khai thác rộng rãi hơn tại Miền Nam, và Cao Nguyên Trung Phần. Chương trình Cải Cách Điền Địa đã phân phát cho dân chúng khoảng 950.000 mẫu tây đất.

Để phát triển kỹ nghệ, điện lực là yếu tố

căn bản. Đập Thủy Điện Đa Nhim được xây dựng giữa Phan Rang và Đà Lạt với ngân khoản bồi thường chiến tranh và chuyên viên Nhật Bản. Đối tượng của cuộc phát triển kỹ nghệ thật đơn giản, chỉ nhằm giúp người dân trong một thời gian ngắn hạn không phải sống trong những mái tranh nghèo lụp xụp, không phải thiếu ăn, và sống một cuộc sống với những tiện nghi tối thiểu điện nước, y phục tươm tất... Sau Đệ nhị Thế chiến, chiến dịch dùng thuốc sát trùng DDT đã giúp cho nước Ý quét sạch bệnh sốt rét và dịch tả (những nghiên cứu gần đây cho thấy thuốc DDT gây phản ứng phụ.) Hoa Kỳ đã giúp cho Miền Nam phát động chiến dịch diệt trừ sốt rét này. Chiến dịch tuy được dân chúng hoan nghênh, nhưng chương trình sau đó bị sụp đổ, vì Cộng Sản đã ám sát những nhân viên diệt trừ sốt rét. Cộng Sản không để cho chính quyền chăm lo ngay cả cho sức khỏe của dân chúng. Như chúng tôi đã viết, truyền thống thế giới đã *hoan hô kẻ phá hoại giết người, và buộc tội kẻ phục vụ bảo vệ dân chúng*, tin tức thu lượm từ via hè đường Lê Lợi, Catinat, từ những lãnh tụ mới đi vào nghề chính trị, cần lộ diện nhiều, cần phát biểu nhiều, đó là chưa kể đạo quân thứ năm tại thành thị trong chiến dịch rì tai...

Để phát triển xí nghiệp, Quỹ Đầu Tư được thành lập, và Ngân Hàng Quốc Gia mở văn phòng đặc biệt để cố vấn các thương gia. Các công ty vải ( Vinatexco, Vimitex,) nhà máy thủy tinh, nhà máy giấy (Cogido,) nhà máy đường, nhà máy xi măng Hà Tiên..., thi nhau ra đời. Một Hội Đồng Kinh Tế đã được thành lập, kêu gọi sự đầu tư của ngoại quốc và cam đoan sẽ không quốc hữu hóa. Để Việt-Nam có thể tiến xa hơn nữa, Pháp và Hoa Kỳ đã giúp Việt-Nam thành lập một viện Nguyễn

Tử Lực Cuộc tại Đà Lạt.

Thật ra, ông Diệm muốn cải thiện đời sống người dân một cách nhanh chóng nhưng hai trở ngại lớn trong nước là (1) tàn tích của chế độ phong kiến qua tác phong các viên chức nhà nước, và (2) Cộng Sản tìm mọi kế hoạch để phá hoại. Đối với các quốc gia trên thế giới, ông Diệm cũng đã kêu gọi sự giúp đỡ của họ cho *Việt-Nam đang có nhiều tiến bộ trên đường đi đến chủ nghĩa Quốc Gia, Tự Do, Và Dân-Chủ*. Ông Diệm đã nói rõ, quốc gia Việt-Nam có nhiều trở ngại, và *đang trên đường tiến đến Tự Do, Dân-Chủ như Âu Mỹ*, nhưng cần phải có thời gian. Tuy nhiên, Hoa Kỳ, sau này, vẫn sử dụng yếu tố này để hậu thuẫn cho việc lật đổ chế độ ông Diệm, hầu có thể đem quân vào Miền Nam theo chiến lược của họ.

Từ cảnh hỗn loạn [về chính trị, quân sự](#), kinh tế, xã hội..., chính phủ Ngô-Đình-Diệm đã vượt qua được mọi khó khăn,, không bị sụp đổ như Hồ Chí Minh và các quốc gia khác, ngay cả Hoa Kỳ dự đoán (vẫn còn thái độ “*wait and see.*”) Đời sống của dân Miền Nam thăng hoa thấy rõ. Miền Bắc không còn hy vọng vào sự sụp đổ của Miền Nam, và hơn nữa, Miền Nam từ chối nói chuyện Tổng Tuyển Cử, và năm 1956 qua đi. Bắt đầu từ năm này, Hà Nội hội họp đảng, quyết định xâm lăng Miền Nam, và Miền Nam quyết định xây dựng một quốc gia vững mạnh để chống lại Miền Bắc.

### Xây dựng ý thức Chính trị

Vào thế kỷ thứ 19, các phát minh khoa học đã biến cải bộ mặt kinh tế tại các quốc gia tân tiến. Máy móc sản xuất đã đưa lợi nhuận nhiều cho sở hữu chủ khiến cho giới công nhân cảm thấy bị bóc lột. Marx đã phân tích

nền kinh tế này qua bộ sách Tư Bản Luận, sau đó, Lenin (Nga Sô) khai triển và gây phong trào Cộng Sản. Phương tiện giao thông cải tiến (đường bộ, hàng hải, hàng không) đã khiến cho trái đất nhỏ lại, phong trào chiếm thuộc địa bành trướng. Các quốc gia chậm tiến muốn vươn lên, phải tìm một con đường để cải tổ xã hội. Từ đó nảy sinh đảng phái với lý thuyết chính trị làm căn bản nói lên chủ trương của đảng. Vào thập niên 1910, Trung Hoa có 2 khuynh hướng chính trị: *Cộng Sản* với lãnh tụ là Mao Trạch Đông, và *Tam Dân-Chủ Nghĩa* với lãnh tụ là Tôn Dật Tiên, và tiếp nối là Tưởng Giới Thạch. Việt-Nam có nhiều đảng phái chủ trương khác nhau, nhưng cho đến năm 1954, chỉ còn *Đảng Cộng Sản*, lãnh tụ là Hồ Chí Minh cai trị Miền Bắc, và tại Miền Nam tình trạng các đảng phái chính trị của người Việt chỉ là những lực lượng lẻ loi, vẫn hoạt động bí mật. Biệt lập, thiếu tổ chức quy củ, phân hóa, các đảng phái và lãnh tụ chính trị chỉ có quá khứ lẫy lừng làm hành trang. Riêng Đại Việt Quan Lại có tổ chức quy mô, nắm được nhiều chức vụ hành chánh tại Bắc Bộ trước kia. Ngoài ra, một số nhân sĩ, không có hậu thuẫn chính đảng, sống sót sau những đàn áp của thực dân và sự tàn sát của đảng Cộng Sản Việt-Nam.

Ông Nhu cho rằng Tổng Thống Diệm quá chú trọng đến vấn đề canh tân xứ sở (xây cầu đường, đẩy mạnh chương trình khẩn hoang lập ấp, và phát triển kinh tế) trong khi đó *thiếu nội dung chính trị và cách mạng*. Việt-Nam phải tìm một con đường đi cho chính mình, độc lập với các quốc gia khác, ngay cả với Hoa Kỳ.

*Ông Nhu đưa ra thuyết Nhân Vị như là một ý thức hệ mới, lấy sự phúc lợi của cá nhân*

*và gia đình làm căn bản, con người phải phát triển phần tâm linh, nhằm đối đầu với ý thức hệ Cộng Sản được mô tả là chủ trương “vô gia đình, vô tôn giáo và vô tổ quốc”. Đó là lý thuyết nông cốt cho Cần Lao Nhân Vị. Cách Mạng Đảng được thành lập năm 1953 tại Huế, và sau đó tại Sài Gòn, để đối đầu với đảng Cộng Sản. Ông Nhu là lý thuyết gia của nền Đệ Nhất Cộng-Hòa, và cố vấn chính trị của Tổng Thống. Theo ông Nguyễn Văn Châu, Ông Nhu là một trong những khuôn mặt chính trị sáng giá ở Đông Nam Á. Tổng Thống Nam Dương Soekarno, Thủ Tướng Ấn Độ Nehru, Tổng Thống Miến Điện U-Nu, Tướng Kinh Quốc (con trai của Tướng Giới Thạch, về sau nối nghiệp cha làm Tổng Thống Đài Loan), tất cả đều quý phục ông Nhu (105). Ông Nhu không phải là người có thuật hùng biện trước công chúng. Những dịp diễn văn, ông không thành công trong việc thu hút cử tọa, nhưng tư tưởng ôn hòa và phân tích tinh tế của ông khiến những ai, dù là bạn hay thù đều phải thán phục. Ngạo nghễ khi danh dự tổ quốc bị coi thường, ông là người hơn ai hết, biết bảo vệ giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc oai hùng. Tinh tình khảng khái cách mạng không thua gì Tổng Thống Diệm (106).*

Tâm hồn Á Đông nhưng hấp thụ văn hóa Tây Phương, ông Nhu vẫn cho rằng sự hiểu biết hồ tương Đông Tây không phải là vấn đề dễ giải quyết. Đối với ông một nền văn minh trọng vật chất chỉ nhắm lợi lộc, không thể nào hoà đồng được với một xã hội mà nền tảng được đặt trên những giá trị đạo đức, và gia đình... Ông Nhu đề ra lý thuyết xây dựng lại xã hội Việt-Nam ngay từ căn bản, chủ trương rằng mỗi nhà nông có đủ ăn, trở thành chủ miếng đất họ phải cày bừa để sống, họ sẽ

không còn lệ thuộc vào người chủ ruộng. Mỗi công nhân nhà máy có được đồng lương xứng đáng, và họ phải được tham dự vào việc quản trị xí nghiệp. Ông đã cùng ông Trần Quốc Bửu thành lập Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt-Nam tại Sài Gòn.

Lý thuyết này đặt căn bản trên sự độc lập cá nhân hay tự lập, cũng là lý thuyết nòng cốt của đảng Cần Lao và của chính quyền Ngô-Đình-Diệm. Từ năm 1956, lý thuyết này được áp dụng vào thực tế qua việc chính phủ thành lập những khu trù mật, dinh điền, kế hoạch cải cách điền địa và cuối cùng là quốc sách Ấp Chiến Lược vào hai năm cuối của chế độ (107). Đảng Cần Lao được thành lập với 2 mục đích chính:

Phải có lý thuyết chính trị “Nhân Vị” để đối đầu với chủ nghĩa Cộng Sản. Đối với các quốc gia Âu Mỹ, lý thuyết chính trị không cần thiết. Mọi sinh hoạt quốc gia đều đã được quy định trong Hiến Pháp.

Thành lập một guồng máy riêng biệt đủ sức mạnh để loại bỏ ảnh hưởng của những phần tử liên hệ với Pháp, và ảnh hưởng của Cộng Sản đối với quần chúng Việt-Nam tại thành thị.

Con người là một sinh vật siêu việt. Để được hạnh phúc, con người không chỉ phát triển theo chiều ngang trên bình diện xã hội và vật chất, cá nhân còn phải nẩy nở theo chiều cao nghĩa là hướng lên đấng Tạo Hóa, bằng tình yêu và sự hiểu biết tha nhân, đồng loại, chứ không phải bằng điều ác, thu gọn trong công thức *cứu cánh biện minh cho phương tiện* như lý thuyết Cộng Sản chủ trương... Chủ nghĩa Nhân Vị nhìn nhận rằng phẩm giá của con người nằm ở việc kết hợp cá nhân với gia

đình. Xã hội của Nhân Vị chủ nghĩa được thiết lập trên căn bản gia đình và tổ hợp các gia đình thành một Ấp. Phải làm đủ mọi cách để tiêu tố gia đình được thanh sạch, hạnh phúc, thịnh vượng; vì sức sống, hạnh phúc, và sự thịnh vượng của cả quốc gia, tùy thuộc vào tiêu tố gia đình, là căn bản của một xã hội Nhân Vị (108).

Kiến thức của nhân loại là một chuỗi kinh nghiệm của những người đi trước qua thời gian. Việc ông Ngô Đình Nhu nếu có dựa trên lý thuyết Nhân Vị Thiên Chúa Giáo để lập thuyết cho mình chẳng có gì sai trái cả. Để đối lại với chủ trương đặt quyền lợi *tập thể* lên trên (Cộng Sản) ông Nhu muốn có một lý thuyết đề cao phúc lợi *cá nhân*. Lý thuyết chính trị sẽ là đối tượng để mọi người đánh giá và tin theo, thời gian sẽ định giá trị của nó, thí dụ điển hình là chủ nghĩa Tam Dân, chủ nghĩa Cộng Sản. Nếu lý thuyết này chỉ có thể thu hút được một thiểu số người Thiên Chúa Giáo, nó sẽ bị đào thải theo thời gian, chúng ta không cần phải bận tâm để bình luận. Để thực hiện lý tưởng này, cần một tổ chức để thực hiện gọi là đảng, Đảng Cần Lao Nhân Vị. Đảng viên gia nhập, không phân biệt nguồn gốc tôn giáo của cá nhân. Phải phân biệt rõ ràng giữa chủ trương của Đảng và sự lạm dụng quyền thế của đảng viên trong Đảng đang cầm quyền. Ông Nhu có nói rõ, chính quyền làm công cuộc *cách mạng* chứ không chỉ chống Cộng suông.

Một khía cạnh thứ hai cũng cần phân minh, đó là sự *tranh dành vị thế lãnh đạo Miền Nam*, (không thấy tranh dành chống Cộng) giữa các lãnh tụ có hoặc không có đảng phái chính trị, và những lãnh tụ nương tựa ảnh hưởng của ngoại bang, với chính phủ Ngô-Đình-Diệm. Trong trận đấu này kẻ thì cố tình

lật đổ, tiêu diệt (điển hình là việc giết hai ông Diệm-Nhu,) và kẻ thì đàn áp, loại trừ. *Nếu nói về khía cạnh độc tài, và tàn ác đối với đối lập, Hồ Chí Minh là số một.* Nhưng, sớ dĩ, trong thời kỳ chống Pháp, nhiều đoàn thể đã có thể hợp tác với Hồ Chí Minh vì họ chủ trương *độc lập trước, Cộng Sản sau*, và hơn nữa, thời bây giờ, đang ở trong bụng, *không có chính quyền để tranh dành.* Ngày nay, Ngô-Đình-Diệm có chính quyền, và chủ trương *Cộng Sản trước, và tiến dần đến Tự Do, Dân-Chủ.* Chủ trương này phải chẳng đi ngược lại với sự mong muốn của các lãnh tụ khác, nên họ đã không thể đoàn kết, và xa hơn nữa, chống và tìm cách lật đổ ông Diệm? Vì thế, *ngoại bang đã lợi dụng sự tranh chấp quyền hạn, đã mượn tay các lãnh tụ bản xứ để tạo nên những rối loạn chính trị, tôn giáo, và chọn lựa lãnh tụ họ muốn, thay vì, qua Hiến Pháp, người dân chọn lựa lãnh tụ cho nước mình. Tạo rối loạn chính trị, không giữ được nước, không còn gì để xây dựng, để đòi hỏi canh tân. Đó chỉ là công cụ tạo nên sự suy sụp của Miền Nam.* Đùng đổ lỗi cho quân lực Việt-Nam Cộng-Hòa không có khả năng không có tinh thần chiến đấu. Họ từng giờ phải từng phút, từng ngày, tháng, năm, chỉ nhìn thẳng trước mặt, đối diện với Cộng Sản, và đã bỏ lại sau lưng những tranh dành chính trị...

Ban BT chúng tôi sẽ tiếp tục trích đăng những biên cố ảnh hưởng đến chính trị 1960-1963 trong các Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy kế tiếp. Xin quý độc giả đón đọc.

Chú thích cuối các trang:

(98) Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi, Đỗ Mậu, trang 122.

(99) Những Huyền Thoại và Sự Thật..., Vĩnh Phúc, trang 31.

(100) La Mort Du Vietnam, Vanuxem, trang 81.

(101) Our Endless War, Tran Van Don, trang 149.

(102) Cuộc Chiến Dang Dở, Trần Văn Nhựt, trang 211.

(103) [Việt Nam Quốc Dân Đảng, Hoàng Văn Đào, trang 243.](#)

(104) Việt Nam Quốc Dân Đảng, Hoàng Văn Đào, trang 249-250.

(105) Ngô-Đình-Diệm và Nỗ Lực Hòa Bình Dang Dở, Nguyễn Văn Châu, trang 109.

(106) Ngô-Đình-Diệm và Nỗ Lực Hòa Bình Dang Dở, Nguyễn Văn Châu, trang 105.

(107) Ngô-Đình-Diệm và Nỗ Lực Hòa Bình Dang Dở, Nguyễn Văn Châu, trang 106-107.

(108) Ngô-Đình-Diệm và Nỗ Lực Hòa Bình Dang Dở, Nguyễn Văn Châu, trang 126-127.



Tap ghi

# “Anh Xi”



## Diệp Mỹ Linh

Associated Press/World News, ngày 01 tháng 9 năm 2023, lúc 4:11 AM CDT loan tin: *“A new China map shows the South China Sea with nine-dash line claims under Chinese territory and a new line next to Taiwan are seen on the map, at a bookstore in Beijing, Friday, Sept. 1, 2023. China has upset many in the Asia-Pacific region with the release of a new official map that lays claim to most of the South China Sea, ...”*

Trung cộng, không những tự ý vẽ bản đồ để tuyên bố chủ quyền – một cách bất

hợp pháp – toàn Biển Đông mà Trung cộng còn hành động tráo trở/hung hăng và càng ngày càng trở nên dị hợm.

Theo Reuters, ngày 27 tháng 08/2023 thì: Ngày 05/08/2023, một tuần duyên hạm của Trung cộng đã dùng “vòi rồng” xịt nước tiếp vận hạm của Phi Luật Tân trong khi tiếp vận hạm này đang hải hành để chuyển nhu yếu phẩm tiếp tế cho một chiến hạm của Phi Luật Tân đang neo trong vùng Nam Biển Đông.

Trên CNN, ngày 09/09/2023, lúc 3:16AM, Shawn Deng và Chris Lau tường thuật: Trong chuyến công tác thường lệ, một tuần duyên hạm của Phi Luật Tân đang hải hành để chuyển nhu yếu phẩm đến một chiến hạm đang neo gần bãi Ayungin thì bị bốn tuần duyên hạm và bốn chiếc hải thuyền của Trung cộng gây hấn.

Hành động hung hãn một cách vô ý thức của Trung cộng trên Biển Đông bị Tư Lệnh Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ chỉ trích: *“China's ‘aggressive behaviour’ in the South China Sea, including the use of water canon by its coast guard against a Philippine vessel, must be challenged and checked.”* Nhưng, khi Trung cộng xây đảo nhân tạo/xây phi trường tại đảo Tri Tôn – thuộc nhóm đảo Hoàng Sa, của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) – không ai lên tiếng; chỉ có Annika Burgess tường thuật trên ABC News, ngày 16/08/2023 lúc 9:40PM: *“... The work on Triton island in the Paracel group mirrors construction on seven human-made islands in the Spratly group to the east which have been equipped with airstrips, docks and military systems, although it currently appears to be somewhat more modest in scale...”*

Trong phản phản đối của các nước láng giềng Á Châu – Indian, Indonesia, Malaysia,

Brunei, Philippines, Taiwan, v.v... về hành động chiếm Biển Đông một cách ngang ngược của Trung cộng, cũng có phần phản đối của cộng sản Việt Nam (csVN): *“Vietnam said the claims violate its sovereignty over the Paracel and Spratly islands and jurisdiction over its waters and should be considered void because they violate the United Nations Convention on the Law of the Sea...”*

Giai đoạn csVN từ Bắc xăm lãng Nam Việt nam, 1954-1975, mỗi khi csVN mở mặt trận nào trên lãnh thổ của VNCH thì Hải Quân VNCH cũng phải chuyển quân/quân xa/súng đạn/quân trang/quân dụng, v.v... đến chiến trường đó.

Đó là nguyên do khi Trung cộng xâm lãng Hoàng Sa, ngày 19/01/1974, Hải Quân VNCH không còn chiến hạm hữu dụng, đành phải chỉ định chiến hạm Nhật Tảo HQ 10 đang đại kỳ – sửa chữa/thay thế những bộ phận trọng yếu – tại Hải Quân công xưởng tham chiến trận Hoàng Sa.

Kết quả là chiến hạm Nhật Tảo HQ 10 bị chìm vì trúng đại pháo của Trung cộng, mang vào lòng biển Hạm Trưởng Ngụy Văn Thà và 74 quân nhân!

Hành động của người csVN vào thời điểm giữa thập niên 60 cho đến đầu thập niên 70 rõ ràng là chỉ với mục đích phân tán lực lượng quân sự của VNCH để Trung cộng chiếm Hoàng Sa. Thế thì, gần nửa thế kỷ sau, năm 2023, người csVN phản đối Trung cộng – bằng miệng chứ không phải bằng hành động dũng cảm như Hải Quân VNCH năm 1974 hoặc như Phi Luật Tân, năm 2016, kiện Trung cộng ra tòa án quốc tế – chiếm Hoàng Sa chỉ với mục “che mắt” mọi người, phải không?

Lịch sử Việt Nam đã chứng minh: “Thực dân Pháp đô hộ” rồi “đế quốc Mỹ xâm lược” mà Việt Nam không bị mất một “thẻo” đất/một vùng biển nào cả và Trung cộng cũng không dám chiếm Biển Đông!

Nhưng, sau khi Pháp rút quân, ngày 20/07/1954; Hoa Kỳ rút quân tháng 03/1973 thì người lãng giềng Trung cộng “4 tốt 16 chữ vàng” của người csVN chiếm Hoàng Sa của Việt Nam, ngày 19 tháng Giêng năm 1974, thì Thái Bình Dương không còn thái bình nữa mà đang dậy sóng!!

Người csVN muốn “tự sướng”, “tự phong” là “anh hùng đánh Mỹ ‘kieu’ nước” thì đó là quyền của người csVN; còn tin hay không là tùy vào sự hiểu biết về lịch sử của từng cá nhân.

Vũ khí không thể nào phân biệt được để tránh người không cộng sản và người cộng sản; vì thế, người Việt Nam rất may mắn khi chính phủ Hoa Kỳ đã âm thầm rút quân khỏi Việt Nam – theo Hiệp Ước Đình Chiến năm 1973 – chứ Hoa Kỳ không hành xử với csVN như Hoa Kỳ đã “trả đũa” Nhật Bản, về trận Trân Châu Cảng (Pearl Harbor), ngày 07 tháng 12 năm 1941.

Sự thiệt hại nhân mạng của Hoa Kỳ trong trận Nhật tấn công Pearl Harbor được ghi nhận khoảng trên dưới 6,000 (sáu ngàn) người. Sự thiệt hại nhân mạng của Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam là 58,220 người (năm mươi tám ngàn hai trăm hai mươi).

Người Mỹ rất quý trọng nhân mạng – dù là nhân mạng của người Mỹ “thật”/Mỹ “giấy” hoặc không phải là người Mỹ. Thế thì tại sao sự thiệt hại nhân mạng của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam gần gấp 10 lần so với sự thiệt hại nhân mạng của Mỹ trong trận Pearl Harbor mà Hoa Kỳ lại không “trả đũa”

csVN?

Nhờ Hoa Kỳ không “trả đũa” csVN mà người Việt khỏi phải chịu thêm nhiều đau thương! Thế thì tại sao – ngay thời điểm này, 2023 – trong Viện Bảo Tàng Lịch Sử Việt Nam và trên internet, csVN cũng vẫn còn “rêu rao” Hoa Kỳ là “Đế quốc Mỹ xâm lược”?

Muốn biết Hoa Kỳ và Trung cộng ai là “Đế Quốc xâm lược”, mời đọc tin trên internet về các cuộc không tập và hải hành của quân đội Trung cộng đối với Taiwan – chứ không cần nhắc lại lịch sử Việt Nam thời Bắc thuộc – thì sẽ rõ.

Xin trích vài phân đoạn tượng trưng trên các phương tiện truyền thông gần đây nhất để chứng minh sự “lộng hành” của... “anh Xi” – thủ lĩnh của Trung cộng – trong hành vi “tập tành” để trở thành kẻ xâm lược Taiwan.

Trên Associated Press, ngày 11/07/2023 lúc 11:59 PM, bài của Huizhong Wu: *“The Chinese People's Liberation Army sent 38 warplanes and 9 navy vessels around Taiwan, between 6 a.m. Tuesday to 6 a.m. Wednesday. From Wednesday morning until noon time, the military flew another 30 planes, among which included J-10 and J-16 fighters.”*

Trên Daily Express US, ngày 14/09/2023 lúc 2:43AM, Aurora Bosotti viết: *Trung cộng cho 68 phi cơ phản lực và 10 chiến hạm quần thảo quanh Taiwan.*

Trên FOX News, ngày 19/09/2023 lúc 6:09AM EDT, Lawrence Richard tường thuật: *“China's military sent over 150 warplanes toward Taiwan this week in an unprecedented military that the island's*

*government swiftly condemned as 'harassment.'*

*On Monday, mainland China's military, known formally as the People's Liberation Army, flew 103 warplanes near and over the island in a 24-hour period in what the island's defense ministry called a recent new high. On Tuesday, an additional 55 PLA aircraft were detected near the island by Taiwan's R.O.C. Armed Forces.”*

Thấy cảnh Taiwan bị Trung cộng đe dọa khủng khiếp, thường xuyên, liên tục như thế, người csVN nghĩ gì? Hãi chưa? Người csVN có nghĩ rằng sẽ có ngày Trung cộng cũng hành xử với Việt Nam như Trung cộng đang đe dọa Taiwan hiện nay hay không?

Thời điểm người csVN khởi động cuộc xâm lăng miền Nam Việt Nam, Trung cộng còn yếu kém – so với Hoa Kỳ – về mọi phương diện. Đúng như trên CNN, updated ngày 21/01/2023 lúc 5:42AM EST, Simone McCarthy đã viết: *“The US held the key for China's modernization, so China benefited from this immensely... Without the US, I don't think you would see China as a big power today.”*

Thế mà, trong thời gian Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam, Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ – một lực lượng lớn nhất của Hải Quân Hoa Kỳ, Bộ Chỉ Huy đặt tại Nhật Bản, gồm có 70 chiến hạm, khoảng 150 phi cơ đủ loại và hơn 27 ngàn thủy thủ – thống lĩnh vùng Thái Bình Dương thì không hề có sự tranh chấp hoặc xâm phạm hải phận của quốc gia nào cả; không có sự phân chia hải phận; không có sự đe dọa trực tiếp hay gián tiếp đến an ninh của nước nào cả; không có sự giới hạn hải hành hoặc giới hạn không vận trong vùng hải phận quốc tế của Thái Bình Dương. Taiwan không bị đe dọa!



Còn Trung cộng – nhờ sự hỗ trợ một cách thâm lặng nhưng rất tích cực của csVN – sau khi chiếm được Hoàng Sa của VNCH đã xây đảo nhân tạo; đưa 60/70 ngàn quân tấn công biên giới Việt Nam, ngày 17 tháng 02/1979; tấn công đảo Gạc Ma của Việt Nam, ngày 14 tháng 03/1988; rồi tuyên bố chủ quyền gần như trọn vẹn Biển Đông, v.v... thì người csVN gọi Trung cộng là gì?

Người csVN gọi Trung cộng là gì cũng chẳng quan trọng.

Điều quan trọng rất bất ngờ là: Ngày 25/09/2023 lúc 7:12PM, Deutsche Welle đăng tin: “*US recognizes two Pacific nations to counter China.*”

*The Cook Islands and Niue have been recognized by the United States as ‘sovereign and independent states.’ The move appeared to be aimed at curbing further Chinese inroads into the Pacific region...*

*US President Joe Biden said on Monday that the United States officially recognized*

*two small Pacific nations...*

*The US and Niue already established diplomatic relations on Monday with US Secretary of State Antony Blinken and Niue Premier Dalton Tagelagi signing a joint statement to that effect, the US State Department said.”*

Hai đảo Cook Islands và Niue thuộc về Hoa Kỳ là sự khẳng định Hoa Kỳ sẽ không rời Biển Đông.

Trong khi Hoa Kỳ “vươn tay” ra Biển Đông để ngăn chặn bước chân thâm tàn của Trung cộng thì: Newsweek ngày 04/10/2023, lúc 3:00AM EDT, Aleks Phillips loan tin: *Theo CBS 45,500 (bốn mươi lăm ngàn năm trăm) di dân bất hợp pháp Trung cộng đã xâm nhập Hoa Kỳ trong vòng 11 tháng qua so với 28,000 ngàn di dân bất hợp pháp Trung cộng, năm 2022!*

Ngoài vãn nạn di dân bất hợp pháp Trung cộng, Hoa Kỳ còn bị Trung cộng “xâm lăng” bằng “trí tuệ”. Theo tài liệu trên internet, từ 2021-2022 có 290,086 sinh viên tốt nghiệp graduate or postgraduate; đó là



## Bài tự truyện:

# CẢM ƠN

- LỜI CẢM ƠN ĐẦU TIÊN từ suy nghĩ, lúc khởi đầu viết bài văn này: là lời cảm ơn chơn chất chân thật đến hai bậc Sinh Thành!

Ba Mẹ đã tạo ra con trên cõi đời này, con tưởng tượng như một phép màu kỳ thú!

Ba Mẹ đã cho con cuộc sống từ một cái trứng trong buồng muôn vàn trứng của Mẹ gặp tinh Cha và cõi đời này có sự hiện diện của con từ đó! Không PHÉP MÀU là gì? Mà là phép màu kỳ thú!

- CON CẢM ƠN CHA!

- CON CẢM ƠN MẸ!

- CON CẢM ƠN CHA MẸ!

Con nói hoài lời nói CẢM ƠN này không biết chán! không biết chán! Và không nhàm chán!

### - LỜI CẢM ƠN THỨ HAI

Con cảm ơn Không Gian! Cảm ơn Thời Gian! Cảm ơn Vũ Trụ Bao La! Cảm ơn hai bậc Sinh Thành! Đã dung chứa, nuôi lớn đồng thời cho con mọi hiểu biết, trang bị cho con “đủ lông đủ cánh” bay vào, hội nhập vào cuộc đời đầy đầy những phức tạp phiền toái oái oăm không thể tả nổi! Nhiều lúc con muốn nhắm mắt phó mặt, buông xuôi!

Nhưng!

Con can đảm đứng lên hướng về phía trước! Vì Cha Mẹ! Vì Thời Gian! Vì Không Gian! Vì Vũ Trụ Bao La này! Đã sinh ra con, nuôi dưỡng trang bị cho con trước khi cho con hội nhập vào trong Xã hội muôn màu này. Con nhất quyết! Làm một con người đầu đội Trời, chân đạp đất! Không phải học

cho giỏi, nhưng phải học để rèn luyện cho mình (cá nhân con) đủ tư cách:

- Không giết hay lăn nhục kẻ dưới ngựa! (Kẻ ngã ngựa nghĩa đen cùng là nghĩa bóng).

- Không nói lỗi người khi người đó không có mặt!

- Không súc phạm những bậc Trưởng Thượng!

- Không làm “con vò” trong thân đục ra cho người nhìn vào nội bộ gia đình!

Dù dao kềm cổ, trước muôn vàn Vạn Tử Nhất Sanh! Con vẫn giữ tiết tháo của con người:

- Chết! Chớ không làm người hèn!

- Đói! Chớ nhất quyết không chịu nhục!

- Không vì bụng rỗng chịu nhục được no!

- Không vì cái TÔI hạnh diện với người, mà sĩ nhục người!

Không phải chỉ là lời nói!

Không phải là cái danh dự hảo huyền!

Nó là tiết tháo của một con người có tư cách!

### - LỜI CẢM ƠN THỨ BA

Con cảm ơn Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Như Lai

Ngày con đặc chân đến Ấn Độ thăm viếng và Đánh Lễ bốn nơi mà người Phật Tử chúng con ước mơ được một lần đến viếng:

- 1) Nơi Thái Tử Shidhata Đản Sinh (Lâm Bi Ni);

- 2) Nơi Đức Phật Thành Đạo (Góc Bồ Đề - ‘Bồ Đề Đạo Tràng’ có Kim Tượng Đức Bổn Sư bằng vàng! Tương truyền sau khi Bồ Đề Đạo Tràng Khánh thành có một nhà Sư xin vào nhập thất một tháng. Đúng một tháng khi nhà Sư ra thất mọi người bước vào bên trong, vô cùng ngạc nhiên Tượng Đức Thích Ca bằng vàng uy nghi đứng giữa Bửu Điện, người người quá đỗi mừng vui. Cuối đầu đánh lễ! Ngoảnh người xoay ra trước Điện không thấy vị Sư đâu cả! Mùi hương lạ

thơm ngát, với tiếng Nhạc Trời vang lên, người người ngược lên nhìn, thấy Đức Di Lạc mỉm cười nhìn xuống! Chính Ngài đã Thị hiện một tháng nhập thất!

- Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật

- Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật

- Chí Tâm Đảnh Lễ Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

- 3) Nơi Đức Thích Ca chuyển Pháp Luân (Vườn Nai 'Ba La Nại')

- 4) Nơi Rừng Câu Thi Na Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Như Lai Thị Hiện Niết Bàn!

Chúng con đã quỳ xuống, và tự Tâm ứng Niệm:

Chí Tâm Đảnh Lễ! Nam Mô Đại Từ Bi Nguyên:

Ta Bà Thị Hiện

Lâm Tỳ Ni Đản Sanh

Cội Bồ Đề Thành Đạo

Ba La Nại Chuyển Pháp Luân

Bốn mươi lăm năm Hoá Độ Chúng Sinh

Tám mươi tuổi Nơi Câu Thi Na NIẾT

BÀN Thị Tịch!

Nam Mô Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Như Lai

Nam Mô Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Như Lai

Chí Tâm Đảnh Lễ Nam Mô Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Như Lai!

Chúng con với tất cả Tâm Thành Cung Kính Cuối đầu Đảnh Lễ tất cả quý TÔN GIÁO đã hiện diện trên cõi đời ô trược này! Để tùy Căn Cơ mà tuyệt đại đa số Chúng Sinh quay về nương tựa! Nếu Thế Gian này không có Tôn Giáo nhân loại sẽ nhiều nhường tới mức độ nào? Cầu Nguyên mọi TÔN GIÁO luôn hằng còn trên trái đất này!



### LỜI CẢM ƠN THỨ TƯ

Cảm Ơn Chị; Cảm Ơn Anh! Em là đứa em nhỏ của CHI! của ANH!

Cha mẹ hiếm con, nên chị cả lớn hơn anh 8 tuổi, lớn hơn em 16 tuổi!

Cứ 8 năm Cha Mẹ cho ra đời một đứa và em là đứa sau cùng!

Vì thừa con nên đứa con nào Cha Mẹ cũng cưng yêu! Vì cách nhau quá thừa (thớt) nên em được Chị, được Anh chiều chuộng!

Được Cha, Mẹ cưng yêu, chịu chuộng, nhưng cũng nghiêm khắc dạy dỗ! Nên ba chị em chúng ta đều nên người!

Không Vinh Danh Tông Môn! Nhưng Cha Mẹ cũng rạng rỡ! Vì ba chị em chúng mình đều sống đàng hoàng! Không giàu có Địa Hào! Nhưng cuộc sống ba Chị Em mình đầy đủ! Lo được cho mái ấm riêng, phụng dưỡng Cha Mẹ đến ngày Trăm tuổi; con cháu ăn học nên người!

Đây là niềm Hạnh Diện, niềm Tự hào của Chị, của Anh và của em!

Chị đã về với Cha Mẹ năm 86 tuổi; Anh nay 89 vẫn còn minh mẫn; em 81 vẫn còn đi lại vững vàng!

Cảm Ơn thể lực Cha Mẹ đã cho chúng con tuổi này Vẫn còn đầy đủ sức khỏe suốt thời gian hiện diện trên Thế Gian này!

## - LỜI CẢM ƠN THỨ NĂM

Cảm Ơn Bà Con TÔN TỘC QUYỀN THUỘC Nội Ngoại, Láng Giềng, đã thương yêu chúng con, thể hiện bằng tất cả tình cảm chân thật nhất!

Nào Chú ở Qui nhơn!

Chú ở An Khê!

Chú ở Đà Nẵng!

Nào Cô ở Thọ Lộc!

Cậu, Dì ở Đông Viên, Tùng Giản !

Quý Bác Chú ở Tuy Phước!

Nào Quý Bác Chú Cô Cậu Dì ở quê hương Thọ Lộc, Tuy Phước, Gò Bồi Bình Định thân thương!

Ông, Bà, Dì, Cậu, Cô, Chú, Bác, Anh, Chị đều thương lo từ vật chất lẫn tinh thần mỗi đạo về quê Nội Ngoại thật ấm lòng.

Bà con chòm xóm, anh 9, chị 10 con Bác Phó đàn Ký; anh 3 Thiệu chú Xã Sào, anh 8 Đi, anh 7 Bính; Hùng ông Tri, Sơn, Khánh, 10 Hoan con Bác Hương Mục Giáo; các Cháu Cảnh, Hà...vv và vv...

Tất cả tình thương Nội, Ngoại, xóm làng đã ăn sâu vào Nỗi nhớ Niềm thương!

Tuổi hơn 80 đến Ngoại về Nội về Thọ Lộc, Gò Bồi vẫn được đón nhận, được đong đầy như đạo trẻ thơ!

Gia Phả NỘI - NGOẠI đều ghi rõ ràng! Thân Tộc hai bên Vui Vẻ! Còn sung sướng nào hơn?

Xóm láng giềng Nội Ngoại quê hương Bình Định, nơi sản sinh một ĐẠI ĐẾ Lừng danh bốn Biển, năm Châu, đã tiếp nhận tiễn đưa mỗi nơi chúng con ra đi hay về đến, viếng thăm hàn huyên tâm sự rất mặn mà, nồng ấm yêu thương!

Quê Nội ở Thọ Lộc: đầu làng có núi An Mơ, nằm sát Quốc lộ 19 chạy dài từ biển cảng Quinhon hướng về “Bóng Hoàng Hôn” bất chấp sự lớn mạnh xuyên Bắc Nam của QL 01, với bao lần được bồi dưỡng độ dày lẫn bề rộng! Vượt QL 01, với bao gian nan

lên dốc xuống ghềnh, nhào lượn quanh co ngoằn nghèo vượt Truong Bà Đòn ( cách giao lộ QL01 và QL19 khoảng hơn mười cây số). Nói đến Truong Bà Đòn (Truong là một triển đồi độ dốc thoải quanh co khúc khuỷu một bên là núi cao, một bên kia lộ, nhà dân thưa vắng lẻ tẻ đôi ba căn nhà chòm ra lộ, lồm vào trong ruộng rẫy. Thường xuyên bị “đạo tặc” chặn đường gây án. Nói đến đây, chúng ta nghĩ đến Truong Nhà Hồ (hình như tàn dư binh lính nhà Hồ Quý Ly); Phá Tam Giang (Phá Tam Giang; nơi gặp nhau của ba con sông. Tạo dòng xoáy rất mạnh rộng lớn và sâu, trước khi chảy ra biển cả! Dòng xoáy từng nhận chìm bao ghe xuồng. Nên có câu “Sợ Truong Nhà Hồ; sợ Phá Tam Giang là vậy)

Quốc lộ 19 tiếp tục vượt hàng trăm cây số đến đèo An Khê lại tiếp vượt đèo Măng Giang xuyên bao xóm làng người Dân Tộc, trước khi ngạo nghễ dừng lại ở Pleiku!

Núi An Mơ là là một cụm đất như ông cha ngày xưa dựng Đèo đắp Núi! Khi các Cụ gánh qua nơi này rớt một nhúm đất tạo nên hòn An Mơ nằm lẻ loi ngoài đồng nội, sát Quốc Lộ, có tảng đá bự chảng và cây Đa phủ kín, xa xa nhìn lên như cây dù che nắng cho người đẹp ngồi nghỉ mệt trong những buổi trưa hè oi bức!

Dưới tảng đá có cái Miếu nhỏ gọi là miếu Bô-Ran! Đến gần chúng ta thấy có cái giếng lạng kế miếu!

Theo truyền thuyết trong vùng, Ông Bô Ran người Chàm gia đình vợ con ở Quinhon buôn bán. Ông là điền chủ nguyên cánh đồng làng Thọ Lộc Tới mùa gặt lúa, Ông lại lên Thọ Lộc thu canh (thâu lúa ruộng). Một năm đó dân làng Thọ Lộc dưới sự hướng dẫn của hai họ Lưu và họ Phan đến nơi Ông ở, đưa Ông một yêu sách:

“Chúng tôi vẫn tiếp tục làm tá điền cho ông, nhưng xin ông cho chúng tôi được phần nhỏ đất làm tư hữu còn phần lớn vẫn tiếp tục

làm tá điền cho ông. Nhưng ông không đồng ý dân chúng la ó ông sợ bỏ chạy, chẳng may rớt xuống giếng Lạng. Dân làng vớt ông lên chôn kề bên giếng và lập Miếu thờ ông, sau đó họ Lưu đứng ra chia đều theo tỷ lệ đầu người mỗi nhà trong làng ai cũng có đất tư hữu để canh tác. Đến giờ trên ngàn năm dưới chế độ nào vẫn cúng giỗ Ông hằng năm.

Quê Ngoại có chợ Tùng Giản, có sông Gò Bồi, có cánh đồng Hữu Pháp, có Gò Nồi Dân Quang. Xa xa có Tượng PHẬT lộ Thiên, có Chùa Ông Núi lưng chừng đồi ẩn sau vùng mây trắng!

Nếu chợ Gò Bồi là tâm điểm thì Hữu Pháp - Tuy Phước đối nhau, Tuy Phước là Thị trấn của huyện Tuy Phước. Đi theo hướng Quý Nhơn khoảng hơn cây số là Trường Úc, có núi Trường Úc bên này, bên kia Quốc Lộ 19 có mảnh đất nổi lên cái gò cỏ rông cả masy mẫu Tây. Tại nơi Gò nổi này, duy chỉ ngày mùng một Tết Nguyên Đán (Tết Cổ truyền) hằng năm dân mọi vùng về đây họp mặt mua mua, bán bán đủ mặt hàng: đa phần là hàng Xuân, nhiều nhất là quần áo đủ màu cho “Nam Thanh Nữ Tú”, trẻ em con nít, bánh kẹo đồ chơi thủ công thô sơ: chiếc còi thổi bằng Trúc có đệm một miếng lá dừa mỏng như lưỡi gà, thổi lên phát ra âm thanh nhẹ nhàng vui tai; những con Gà Trống nấn bằng đất phơi khô tô màu xanh đỏ, Kỳ lân, Sư tử... pháo hoa, pháo nổ, lớn nhỏ đủ cỡ vv... nào hàng quán ăn uống vui chơi nguyên ngày mùng Một Tết. Từ núi An Mơ theo hướng Tây xuyên qua ngã ba Bình Nghi đến Phú Phong có Đền TÂY SƠN, Nơi mùng năm Tết Cổ truyền có giỗ ĐỒNG ĐA!

Nam thanh Nữ Tú Quê nhà,

- Mừng Một Tết, đi chợ GÒ, rửa mắt đầu XUÂN! Ôi vui đáo để!

Mừng Năm Lễ Hội ĐỒNG ĐA!

Qua cầu Kiên Mỹ mượt mà Giai nhân.

Xa gần nườm nượp bao lần

Đường đi san sát, chen chân lắm người!

Vui đùa Xô lán ngã nghiêng,

“Giai nhân, Mạc khách”

” rơi “ùm” xuống sông(\*)

Nói đến lễ Đổng Đa mừng năm Tết, là ngày Lễ hội lớn của Dân tộc (năm nào cũng có nguyên thủ Quốc Gia về tham dự) “tao nhân mạc khách nhiều nơi, nhất là nam Thanh nữ Tú gần xa đều có mặt...

Lời cảm ơn thứ sáu :

Cảm ơn Người Bạn Đòi,

Tính đến thời điểm này chúng ta đã “Đồng Lao Cộng Khổ” với nhau gần 60 năm (10/8/1970)

Sau 30/4/75 những năm tù đày, Em vẫn tảo tần nuôi đàn con dại 3 đứa một gái hai trai với tuổi 30 chờ anh về. Là một trong những người phụ nữ đảm đang trung trinh cực khổ nuôi con chờ chồng của những người lính miền Nam bị cưỡng ép buông súng trong nhục nhã hàng giặc bọn cướp nước như hồ chí minh từng tuyên bố!

Dù những ngày sau này với tuổi cao, áp huyết không ổn định, nhịp đập của tim không ổn định, nét mặt của Em đã trở nên khó khổ với anh nhưng hiểu được tâm lý bệnh tình anh vẫn chịu đựng dù rất buồn. Anh luôn cầu nguyện cho bệnh của Em được Bác sĩ và Bệnh viện theo dõi chữa trị chóng trở lại bình thường.

Cảm ơn sáu đứa con của Ba...

Con bầy có đứa này đứa khác mà ba có đến 6 đứa con, vừa dâu vừa rể vị chi là 12 công 15 cháu Nội Ngoại.

Nhưng đứa con nào của ba cũng thành công về tiền bạc và vị trí trong xã hội đây là niềm tự hào, niềm hãnh diện, niềm vui trong tuổi già của ba.

“Nhân vô thập toàn “mà ba là người không có một điểm nào để các con hãnh diện về ba.

Hơn 80 năm cuộc đời không nên danh phận gì nhưng vẫn đủ tư cách sống hiền ngang với đời để các con ba không xấu hổ về

người cha của mình.

Cổ nhân thường bảo “gần mực thì đen gần đèn thì sáng” câu này là thước đo chuẩn mực nhất, các con cùng các cháu phải biết điều này “làm thân con người ai cũng phạm sai lầm. Kể cả Thánh Nhân! Nhưng các Ngài biết sửa những sai trái nên các Ngài chứng Thánh! Chúng ta ít biết mình sai nên không ăn năn sửa đổi nên luôn là phạm phụ tục tử! Vì vậy Chúa KITO bảo khi đám đông hô hào ném đá giết chết một người bị kết tội sai trái, đang bị cột giữa Quảng trường. Ngài bảo: “ai trong chúng ta chưa từng sai trái thì hãy ném chết người này riêng ta đã từng sai, nhưng ta biết sửa những sai trái đó, mới có ngày hôm nay. người sai trái giết hại người sai trái là đi ngược lại với CHÂN LÝ” Ngài buông viên đá xuống, mọi người làm theo. Người bị trói hoàn hồn, quỳ xuống cảm ơn Chúa

Chúa KITO bảo “làm sao Ta cứu con được, chính CHÂN LÝ đã cứu con”! Nói sai lầm của người là không tốt, còn nói cái sai lầm của người thân tội tệ hơn nhưng lại nói cái sai lầm của đấng Sinh thành là đại bất hiếu! Nên tránh những hạn người này!

“Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”

Gần người xấu sẽ bị lây Lan, gần phường bất hiếu lâu ngày chầy tháng sẽ trở thành ngõ nghịch bất hiếu! Đây là tấm gương nên soi thấy để mà tránh! Các con của ba mẹ nên đọc kỹ và suy gẫm!

...

(Còn tiếp...)

(\*) Cầu Kiên Mỹ rất thấp là là ngang mặt nước, hai bên không lan can (trước 1975)

## **TRIẾT LÝ HÀNH ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VN HẢI NGOẠI**

"Quân-Tử hoà nhi bất đồng

Tiểu nhân đồng mà lại bất hoà."

### • TRẦN-XUÂN-THỜI

Xã hội là một cộng đồng chung sống giữa người và người trên hai bình diện TÌNH và LÝ. Để truyền thông cái tình và hoằng dương cái lý, tự cổ con người đã biết dùng văn tự để chuyển tải tư tưởng.

“Nhập thế cục bất khả vô văn tự”

Sự thông đạt tư tưởng cho tha nhân trong CĐNVQG chẳng những để chuyển tải tư kiến mà chủ-đích chính là tạo nên giao-thoa giữa các QUAN ĐIỂM DỊ và ĐỒNG trong tinh thần tiến bộ và hiểu biết của người Việt quốc gia: “Ai không đồng quan-điểm với ta không có nghĩa là người đó chống đối ta” hầu tìm ra một đường hướng thích hợp, một hướng tiến chung” cho Cộng-Đồng Việt-Nam Hải-Ngoại. Trong đó mọi người đều có cơ hội tham-gia tranh luận, thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể, phối trí lại nhân sự trong mọi tổ chức địa phương và trên bình-diện quốc gia, tận dụng tài nguyên cơ-hữu, kết chặt thân tình, kết tinh chí- hướng, chung sức xây dựng Cộng-Đồng Việt Nam vững mạnh cho hiện tại và tương lai.

Ai trong chúng ta cũng nhận định được rằng: Chúng ta không thể tìm quên hay chối



bỏ cái bản sắc VIỆT TỘC để tự mình tan loãng vào xã-hội bản xứ. Văn hoá Việt Nam là tất cả những gì thể hiện sự hiện hữu của người Việt trên mảnh đất chúng ta đang sống, do đó ngôn ngữ, diện mạo, phong tục, tập quán không thể nhất đán để bị đồng hoá với các đặc trưng văn hóa của các sắc dân khác. Chúng ta đã: “Vượt biển trèo non, lên ghềnh xuống thác đầu sức với ba đào, thi gan cùng sương tuyết, trải qua biết bao nhiêu là nguy hiểm mới có cảnh tượng ngày nay”. Chúng ta đang làm lại cuộc đời với một sức sống mãnh-liệt và kiên trì, không hề e ngại gian khổ với hai bàn tay trắng và một khối óc năm liệu bảy lo: Lo cho bản thân, cho gia đình, cho cộng đồng VN hải ngoại và cho Quê-Hương:

*Chúng ta đã nhập cuộc thế thì không thể uỷ mị bị quan chán chường không phải lẽ vì trời hành đạo cốt giúp người tự-lực tự-cường chứ không giúp người biếng nhác hay nhụt chí tiến thủ.*

"Thiên hành kiện quân tử dĩ tự cường  
bất tức

Cổ tài giả bồi chi, khuynh giả phúc chí"

Trời hành đạo rất mạnh mẽ, quân tử phải làm việc không ngơi nghỉ. Người có tài thì được đôn đốc thêm lên, lười biếng thì buông thả.

Hãnh diện về Thánh Gióng Phù Đổng Thiên Vương là biểu tượng quật khởi oai hùng nhằm trả thù cái thực tại đắng cay của một dân tộc thường bị Bắc phương trấn áp.

Ngày nay hình ảnh hào hùng đó vẫn còn sống mãi trong tâm khảm của mọi người. Dù chúng ta phải tha hương, sống nhờ, ở đậu, học nhờ viết mướn, nhưng “Tứ Hải Giai Huynh Đệ” bốn bề đều là Anh Em, không nên quá tự tôn về nguồn gốc dân tộc mà cũng chẳng tự ti, khắc khoải về thân phận tha hương của kiếp sống lưu đày.

Hoa-Kỳ, và các quốc gia tự do tiên tiến khác là quê-hương quốc tế của những người có ý-chí tự do, ý chí tự tôn, và ý chí bá chủ di dân đến sinh cơ lập nghiệp và tạo nên những quốc gia hùng mạnh. Việt kiều chúng ta đang đồng dục đường hoàng xây dựng lại cuộc đời trong tinh thần tương thân tương ái.

Người là loài thọ sinh có tinh thần xã hội thể hiện qua nhu cầu bẩm sinh: Nhu cầu Kết Hợp. Kết hợp là nhu cầu thiết yếu trong công tác xây dựng Cộng-Đồng VN hải ngoại trong tinh thần hoà hợp đúng với thái độ của Quân Tử “Hoà Nhi Bất Đồng”.

Bất đồng là lẽ đương nhiên vì “Bá nhân bá tánh” tùy hoàn cảnh gia đình, xã hội, giáo dục, môi trường sinh sống mà có thể mỗi cá nhân có một nhân-sinh-quan và vũ-trụ-quan riêng biệt. Cách xử thế và giải quyết vấn đề khác nhau dù cùng chung mục đích hay đường nào cũng đến La-Mã.

Lại nữa, dân chủ khác với độc tài vì trong xã hội dân chủ không có sự đồng-nhất về tư-tưởng. Nhưng sự tôn trọng quan điểm khác biệt hay dị đồng không có nghĩa là mạnh ai nấy làm vì như thế sẽ tạo nên sự hỗn loạn.

Tôn trọng quan điểm dị, đồng nhằm mục-đích tạo nên giao thoa tư-tưởng thể hiện qua sự phát biểu ý-kiến và tranh-luận trong tiến trình kiến tạo một phương thức, một giải

pháp hợp lý. Hợp lý ở đây có nghĩa là không tìm ra lý lẽ nào hay hơn nữa trong một hoàn cảnh nào đó thuận theo ý kiến chung của mọi người mà thiểu số bất đồng vẫn phải tuân phục.

Chính nguyên tắc tôn trọng “Ý Chí Chung” điều hướng sinh hoạt của xã hội dân chủ. Do đó cái thái độ “Được làm vua thua làm giặc” chẳng những lỗi thời mà còn chứng tỏ trình độ thiếu trưởng thành trong sinh hoạt dân chủ.

Do đó khi lao mình vào sinh hoạt xã hội nhất là những Cộng Đồng có tinh thần dân chủ tiên bộ như các Cộng-Đồng VN, các nguyên tắc điều hướng phải được tôn trọng để tránh hành động lệch lạc như “Đánh bạc thua thì đòi tiền lại, bầu bán thất cử thì quay ra phản đối” sinh ra xung khắc thất lợi cho tình đoàn kết, thống nhất của khối Việt tự-do và đi ngược lại nguyên tắc dân chủ.

Trong xã hội dân chủ không ai có quyền khống chế người khác, nhưng một khi đã nhập cuộc sinh hoạt chung thì phải tôn trọng các nguyên-tắc sơ đẳng của trò chơi dân chủ dựa trên TINH THẦN TỰ CHẾ NGỰ. Tự chế không phải là mỗi người tự tiện làm theo ý thích của mình mà phải thực hiện nguyện vọng của mình theo nguyên tắc chung đã thoả thuận, dù những gì đã thoả thuận có thể giảm bớt phần nào quyền lợi riêng tư của mình.

Montesquieu đã thể hiện quan niệm căn bản này qua cuốn Vạn Pháp Tinh Lý (Esprit des Lois) như sau:

“Si un citoyen pouvait faire ce qu'il veut, il n'aurait plus de liberté; Parce que les autres auraient tout de même ce pouvoir”

Ai cũng muốn làm theo ý mình, và mọi người cũng hành động như vậy thì xã hội sẽ rối loạn và dĩ nhiên không còn tự do nữa. Do đó xã hội dân chủ được kiến tạo bởi những người có tinh thần tự chế và hy sinh phần

nào quyền lợi riêng tư cho đại cuộc như lời của Khuất Nguyên:

*“Gặp trường hợp phải cân nhắc giữa quyền lợi cá nhân và quyền lợi của quốc gia dân tộc thì người quân tử phải hy sinh quyền lợi cá-nhân để phục vụ quyền lợi quốc gia dân tộc.”*

Cũng chính vì tinh thần trọng đại nghĩa mà biết bao vị anh hùng liệt nữ đã hiến thân để bảo vệ Quốc-Gia Dân-Tộc. John Locke cũng đã viết về tinh thần tự chế trong tác phẩm Luận về Chính Quyền Dân-Sự (Second Treaty On Civil Government).

“Men had once lived unrelated lives in a state of nature. At a certain stage of development, they entered into a SOCIAL CONTRACT with one another, thereby creating both a Society and a Government. By terms of the contract, each individual surrendered part of his natural rights and in return received protection and other advantages of organized government... What is right or wrong being determined by the WILL OF THE MAJORITY”.

Như thế chúng ta nhận thấy, tự chế trong trạng thái thiên nhiên con người sống rời rạc, vô tổ chức nhưng đến một giai trình tiến triển nào đó con người đã biết ngồi lại với nhau để đạt đến sự kết ước gọi là XÃ ƯỚC (Social contract) nhằm xây dựng xã hội và chính quyền.

Khi kết ước như vậy con người đã trao một phần quyền hạn của mình cho Cộng Đồng, hay nói khác đi đã tự chế ngự bớt quyền thiên nhiên của mình để hoà đồng vào đời sống xã hội và để đổi lấy sự an toàn và các phúc lợi khác do Cộng Đồng cung ứng.

Điểm căn bản là ý chí của đa số tạo nên Ý CHÍ CHUNG (The will of the Majority) chỉ đạo hành động của mỗi cá nhân phù hợp với nguyện vọng của đa số.



Ý chí chung sẽ quyết định hành vi cá nhân đúng hay sai theo tiêu chuẩn do đa số quyết định qua luật pháp chi phối sự điều hành guồng máy quốc gia và hành vi của mỗi công dân.

Bằng vào những nhận định thiết thực và những nguyên-tắc căn bản chúng ta đang tiến trên con đường xây dựng lại cơ-chế dân chủ cho các Cộng Đồng Việt Nam nơi miền xa đất lạ này trong tinh thần nhường nhịn lá lành đùm lá rách, chung lưng đấu cật, kết chặt thân tình và kết tinh chí-hướng với thái độ tương kính và học hỏi lẫn nhau vì người nào cũng có điều hay đáng cho mình học hỏi. Không ai toàn mỹ toàn thiện mà cũng không ai sống thừa.

Tương kính lẫn nhau là bước đầu trên ngưỡng cửa xây dựng tình huynh đệ đại đồng. Tương kính sẽ mang lại sự hoà thuận, hoà thuận sẽ mang lại sự thành tâm, có thành tâm, mới có chánh ý, có chánh ý sẽ biết phục thiện học hỏi lẫn nhau bồi ưu bổ khuyết.

Người phục thiện không cố chấp, không thiên vị, biết nghe điều phải, tranh luận dựa trên dữ kiện để tìm ra lẽ phải, không vì cảm tính, vu khống, chê bai ...

Biết nghe điều phải tránh được xung khắc đưa đến tinh thần xây dựng. Khi tạo được tinh thần xây dựng thì ngôn sẽ thuận, ngôn thuận giúp cho danh được chánh và khi đó sự ắt sẽ thành.

Trần Xuân Thời

## Cái Chào Tay

Chúng ta những người dân thường có lẽ sẽ không cảm nhận được “Cái chào tay” của những Người Lính Sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng hoà, các anh đã hy sinh hơn cả đời người chiến đấu cho lý tưởng Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm.

Chủ nhật vừa qua 29 tháng 10 năm 2023, tôi có dịp đến Đài Chiến sĩ Việt Mỹ để tham dự Lễ Giỗ Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm của thời Đệ nhất Cộng hoà. Tôi nhìn thấy rất đông Các anh trong bộ binh phục một thời oai hùng của nhiều Binh chủng QLVNCH với nét mặt rạng rỡ nhưng không kém phần trang nghiêm. Các anh được hướng dẫn đứng xếp hai hàng dài làm hàng rào danh dự để chào đón Vị Chủ Lễ là Trung Tá La Trịnh Tường. Ông đã có rất nhiều huy chương cao quý trong binh nghiệp, là một Vị chỉ huy tài ba, giàu kinh nghiệm chiến đấu. Thật là ngưỡng mộ! Khi Ông bước vào lối đi giữa hai hàng rào danh dự, các anh với đôi mắt sáng ngời hãnh diện đã đưa tay lên chào.

Tôi đứng trong hàng ghế quan khách và nhìn thấy “cái chào tay” đó và các bạn biết không nó đã làm tôi xúc động và cho tới tận bây giờ cảm xúc đó vẫn mãnh liệt trong tôi nên tôi rất muốn chia sẻ với các bạn. Họ đã chào tay từ lúc tuổi đời con rất trẻ. Họ đã chiến đấu cho một miền Nam tự do, yêu thương, nhân bản, nhân quyền. Họ đã từng chào tay tiễn biệt đồng đội hy sinh. Họ đã từng hãnh diện chào tay khi được khen thưởng lên Cấp bậc và họ vẫn tiếp tục chào tay khi mái tóc đã điểm sương...

Tôi có cảm giác có linh hồn trong “Cái chào tay”, đó là Hồn Thiêng Sông Núi luôn trong



trái tim người lính. Tôi là một Hậu duệ cũng như nhiều Anh Chị Em Hậu duệ QLVNCH và tôi chỉ mong muốn các bạn khi chào tay hãy bỏ cảm xúc vào, đừng giống như che mưa che nắng. Hãy cảm nhận giá trị của “Cái chào tay”.

Tôi yêu quý các anh!

“ Tôi đi tìm anh, người lính quá hiền ngang, cầm súng giữ Giang sơn xây Cộng hoà

Tôi đi tìm anh, giòng máu thấm vô cùng, hình bóng những anh hùng thiên thu không nhòa”

Cám ơn Cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã nói hộ sự yêu thương các anh giùm tôi.

(Tôi nghĩ nếu không có biến cố đau thương 1975 ập đến thì chắc chắn tôi cũng sẽ là người yêu của lính). Tôi thương chúc các anh luôn khỏe mạnh, vui tươi để tôi được nhìn thấy thêm nữa “Cái chào tay”.

**Erlinda Thùy Linh**

10/31/2023 5:00am

(\*)Xem thêm hình ảnh **TƯỢNG NIỆM CỐ TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM** ở trang hình





**HAPPY NEW YEAR**



**CHÚC MỪNG NĂM MỚI**

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH  
HOA KỲ-CANADA-ÚC-ÂU CHÂU KÍNH CHÚC  
QUÝ NIÊN TRƯỞNG VÀ GIA ĐÌNH  
MỘT NĂM MỚI 2024 AN KHANG  
THỊNH VƯỢNG, TRÀN ĐẦY HẠNH PHÚC...**

# ĐI TÌM TỰ DO

Người kể: **Lê Thanh Tùng, tỉnh  
Bochum, Germany.**  
( tiếp theo )

Ky ngày 25 tháng 9 âm lịch  
Sinh đấ 4 nam 2 nữ

- Trưởng Nam **LÊ NGHI**, tự **HỒNG  
VŨ TIÊN SINH**, Tiên Thập Lý Hầu cửu  
phẩm văn giai Lĩnh Chánh Tổng. Ông  
Nội Nhà Báo Lê Thanh Tùng.

- Thứ Nam **LÊ CẬN**. Ông Nội Nhà  
Văn Lê Tất Điều.

- Thứ Nam **LÊ BỘI**.

- Thứ Nam **LÊ QUỐC TÀI** tự **HỮU  
ĐẠO**. Thân sinh Tiến Sĩ Lê Quốc Sính,  
Canada.

- Trưởng nữ: Lê Thị Chức Tế Đặng  
Văn Kỷ.

- Thứ nữ: Lê Thị Tước Tế Đào  
Danh Đương.

Thứ thấ: Nguyễn Thị Ván

Ky ngày 13 tháng 5 âm lịch

Sinh đượ 1 nam là: Lê Khản

Tất cả 5 người con trai, đứng đầu  
là ông nội tôi, Lê Nghi, đều đượ phân  
chia ruộng vườn, nhà cửa, cơ ngơi, vì  
giòng họ Lê này cư ngụ tại đây từ mấy  
trăm năm trước, tức từ thời Vua Lê Thái  
Tổ nên có ruộng vườn “cò bay thẳng  
cánh”, mỗi một căn nhà đượ xây cất rất  
đồ sộ, các cây cột tròn một người ôm

không hết. Ông nội tôi là Trưởng Chi,  
con trai trưởng, đượ chia cho căn nhà,  
đất đai, ruộng vườn lớn nhất, có hòn  
non bộ, ngay tại gian chính giữa còn thờ  
“cái ần vua ban” cho cụ tổ.

Khi di cư tìm tự do, đã để lại hết,  
thời đó không có chuyện mua vàng làm  
của, mà chỉ mua đất, ruộng mà thôi nên  
lúc vào Nam hoàn toàn trắng tay.

Như đã nói ở phần trên, vì bị tuyên  
truyền xảo trá, gia đình Thúc Phụ tôi,  
chú Lê Tất Tư không di cư vào Nam, ở  
lại, bị đem ra “đấu tố” hành hạ thật dã  
man, phải thất cổ chết, chúng tịch thu  
khu nhà của ông nội tôi, chú tôi đã chết,  
chúng cho thím tôi và 3 đứa em ở trong  
khu chuồng trâu, căn nhà này là nơi  
nhốt trâu của gia đình, còn lại khu dinh  
cơ to lớn, đồ sộ, chúng đập phá chia  
nhau từng cục gạch, viên ngói. San  
thành bình địa làm sân phơi lúa cho hợp  
tác xã sau này.

Tôi có người bạn, anh Trần Cao  
Đài, sống tại Tỉnh Dortmund, Tiểu Bang  
NRW, quê ở tỉnh Nam Định, khi di cư,  
gia đình chia làm 2 nhóm, thân phụ anh  
dắt theo 3 người con, thân mẫu anh đi  
với 3 người con khác, giữa đường nhóm  
của thân mẫu anh bị Việt Minh bắt giữ  
không xuống Hải Phòng đượ, thế là  
một nửa bị kẹt lại miền Bắc, một nửa  
thoát vào Nam, sau ngày 30.04.1975,  
gia đình anh mới đượ trùng phùng.

Gia tài chúng tôi mang theo chỉ là  
hai bọc quần áo cũ. Cùng với một số gia  
đình gần bên, chúng tôi đượ chở tới

“căng con cóc”, là một nơi tập trung tạm dưới những cái lều nhà binh màu xanh dầy, không lồ chứa được vài chục gia đình. (Gọi là “căng con cóc” vì có 4 cái tượng con cóc ngồi chồm hồm, chĩa miệng vào trong, phun nước vào một cái hồ cạn.) Mỗi gia đình, tùy theo số người mà nhận những chiếc ghé bố xếp của nhà binh, và chăn (mền). Mỗi ngày chúng tôi được phát đồ ăn hai lần. Chiều chiều, máy phóng thanh đặt tại bốn góc “căng” phổ biến tin tức và phát bài “Sáng trăng sáng cả vườn chè...anh chưa thi đỗ, thì chưa động phòng” do ca sĩ Xuân Sơn hát. Ngoài ra, còn các bài “Thuyền Viễn Xứ” do Mai Hương ca, và bài “Ô Mê Ly” do cả ban nhạc Thái Thanh, Thái Hằng, Hoài Trung, Hoài Bắc trình bày. Hoài Trung giả tiếng Ngựa hí “hí.. hí.. í.. í..” nghe giống hết tiếng ngựa!

Ở đây được vài ngày, chúng tôi lại phải di chuyển về “căng xi măng”, một nơi tập trung lớn gấp nhiều lần “căng con cóc”. Ở đây được ăn nhiều hơn, nhưng lại gặp trở ngại là vì ở gần nhà máy sản xuất xi măng nên bụi xi măng lúc nào cũng nghẹt cả không gian. Mũi chúng tôi lúc nào cũng trắng xóa. Lúc đó lũ trẻ chúng tôi chẳng biết hiểm họa của bụi xi măng khi vào phổi thì làm sao, mà chỉ ham vui, thích đứng ngắm một cái cầu “rút”, gần nhà máy, khi có tàu lớn đi ngang, thì chiếc cầu từ từ nứt ra ở giữa, rồi từ từ mở lên cao, cho tàu đi qua xong thì lại từ từ gập xuống.

Rồi buổi sáng ấy cũng đến. Máy

phóng thanh kêu gọi mọi người thức dậy, mang hết hành lý lên xe, ra bến tàu. Chúng tôi lần lượt leo lên xe, tương đối gọn gàng, nhưng cũng có nhiều người lại mang theo những bó chiếu dài, có lẽ sợ miền Nam không có chiếu! Một bà cụ giắt đầy khăn mặt vào giải lưng quần, bay phát phối, lại khệ nệ bưng một cái rổ to đầy, chất nặng những thứ linh kinh gì đó, mà đến khi lên tàu, bị buộc phải vất lại, bà khóc nức nở, cứ “Giê Su ma lạy Chúa tôi! Giê Su Ma lạy Chúa tôi!”

Tới bến tàu, mọi người phải sắp hàng đi theo những cái cọc chằng giây, và lần lượt mọi người phải vạch bụng ra cho một người cầm bình xịt thuốc DDT vào bụng trắng xóa, để diệt chấy rận. Đi hết hàng xịt thuốc, thì lên tàu “há mồm” là chiếc tàu đổ bộ nên không có phòng ốc gì, chỉ là một khoảng sàn trống cho người di cư nằm ngồi tùm lum. Không có phòng vệ sinh, chỉ có mấy cái khung sắt hàn dính vào hai bên sườn tàu ở trên cao, ngồi trong cái khung sắt ấy mà thả “bom” xuống biển! Đi khoảng nửa ngày ra tới tàu lớn như một cái thành phố có nhiều tầng. Từ tàu “há mồm”, mọi người phải leo lên cầu tàu là một cái cầu treo rất cao bắt tuốt tới boong tàu. Đến đầu cầu thang, từng người một được phát một cái khăn mặt, một hộp kẹo xô-cô-la, một cái bàn chải đánh răng, một hộp kem đánh răng, loại hộp tròn, mở ra, dùng bàn chải chà chà vào lớp bột cứng bên trong. Mẹ tôi lôi từng đĩa vào phòng, chiếm mấy cái giường

tầng liền nhau. Tôi hào hứng leo lên tầng cao nhất, mà không biết rằng, khi tàu chạy, tôi say sóng, nôn thốc tháo xuống đầy mặt người nằm dưới! Vì tính tò mò, sau khi cả nhà an vị, tôi chạy lung tung, lên khoang này, xuống khoang kia, có lẽ đến 7, 8 tầng, rồi lại chạy lên boong, ngó người ngồi nằm la liệt. Điều buồn cười nhất là việc đi vệ sinh. Phòng vệ sinh ở trên tàu là một dãy bàn cầu trống huyếch hoác, không có cửa. Mọi người đều quen ngồi kiểu nước lứt, nên khi đi vệ sinh, cứ leo lên ngồi chồm hồm bên trên, phơi hết đồ lòng ra. Mấy anh lính thủy Mỹ cười bò lăn rồi kéo từng người ngồi bệt xuống bàn cầu. Nhiều cụ già không chịu, vì vừa xấu hổ, vừa dốt nát, nên cụ cãi um xùm, mà lính Mỹ dễ tính, không cãi lại.

Đến bữa ăn, thì xếp hàng đi lãnh cơm, táo, bánh mì.. Mấy cụ bà gốc quê thấy trái táo thì chẳng biết là cái gì, cứ trố mắt ra mà xăm xoi. Còn những ông tham ăn, vợ vét cho đầy khay, nhét vào đầy bụng để lúc say sóng thì trả lại sà nàu, như nhóp kinh khủng.

Tôi được biết cảng Hải Phòng không đủ độ sâu để các tàu lớn chở người di cư cập vào, mà phải neo đậu ngoài vịnh Hạ Long, cũng khá xa cảng Hải Phòng.

Tàu chạy 2 ngày 3 đêm thì tới bến Saigon. Khi tàu ngừng và nghe tiếng người la ó um xùm, tôi chạy lên boong để thấy một khung cảnh thật lạ. Lạ nhất là cảnh bán đồ ăn, trái cây từ dưới sông

lên tàu. Những chiếc thuyền con kẹp sát thành tàu, giơ cao những cây gậy thật dài lên tới boong, trên đầu gậy là cái rổ nhỏ, trong đó đựng trái cây, bánh, kẹo. Ai ở trên boong mà mua, thì cứ việc bốc ra rồi bỏ tiền vào trong đó, không mặc cả gì hết. Người ở dưới từ từ rút cái rổ xuống, nhặt tiền ra rồi lại bỏ đồ vào trong rồi đẩy cây lên... Tàu ngừng một thời gian rồi thả thang xuống cho mọi người lên bờ. Gia đình chúng tôi xuống sau hết để tìm người quen đến đón: bố tôi và anh Hoà, đã đi bằng máy bay vào Nam trước cả tháng rồi. Khi chúng tôi xuống đến bến, thì thấy trên bờ có giăng một cái biểu ngữ màu vàng dài cả chục thước, đề chữ: "Hân hoan đón chào người di cư thứ 1 triệu!". Dưới cái biểu ngữ là một dãy hai, ba cái bàn, trên đó, chất đống đầy tiền mới. Cứ mỗi đầu người đi qua, thì được đưa cho 800 đồng! Mấy nhân viên làm việc cho Tổng Cuộc Di Cư hỏi đó, cứ bốc tiền ra mà đưa, chẳng hỏi tên tuổi gì. Sau khi lãnh tiền, thì có loa gọi, hỏi ai muốn về các trại định cư thì xếp hàng, lên xe nhà binh, chở về chỗ định cư, có thể là Hồ Nai, Gia Kiệm, Xóm Mới, Bùi Môn hay đi xa hơn nữa, tới tận Rạch Giá, Hà Tiên. Vì đa số dân di cư là Công Giáo nên có các linh mục đứng đón, đưa về từng vùng thích hợp với địa phương cũ của mình ở Bắc. Hơn 200.000 người là bên Lương, tức đạo Thờ Cúng Ông Bà Tổ Tiên, đạo Phật đứng nghĩa đã quy y rất ít. Theo nhận định của tôi, số người di cư tìm tự do, đa số là người theo đạo

Công Giáo bởi vì các vị Linh Mục là thành phần có học, biết rõ bọn cộng sản như thế nào nên đã nói cho giáo dân biết “mặt thật” của chúng, còn số người bên Lương đi được do đa số có bà con họ hàng sinh sống, làm việc tại các Tỉnh, Thành, biết được Việt Minh tàn độc, dã man, giết người không gớm tay nên truyền tin cho nhau. Chúng đã phát động “đấu tố” trên các Tỉnh giáp với biên giới Trung Hoa nhưng chưa rầm rộ, đồng loạt như sau khi chấm dứt việc di cư tìm tự do. Tới giai đoạn này là chấm dứt cuộc di cư của gia đình chúng tôi.

Gia đình chúng tôi về ở tạm tại khu Vườn Lài, trong khuôn viên bệnh viện Bình Dân, những căn phòng thật rộng, nhiều người ở, nấu nướng tự túc, mỗi gia đình ngăn bằng tấm vải, bố tôi và các người chú bắt đầu đi “thăm dò” tình hình để chuyển gia đình ra ngoài không phải cư trú trong các trại tạm cư, hầu anh chị em tôi sớm được cấp cặp đi học và bắt đầu một cuộc đời mới tại miền Nam “đất lành, chim đậu”, để hòa nhập với đời sống Nam Kỳ, ăn hột vịt lộn, giá sống, mắm chua và hủ tếu.

Bố tôi đã đưa gia đình lên Tây Ninh, ở trong khu Thánh Thất Cao Đài một thời gian chừng 3 tháng, cuộc sống ở đây cũng khó khăn, chủ yếu đi làm trong các nhà máy làm đường, vì vậy bố tôi đưa cả nhà về lại Saigon, mua một căn nhà lá bên Phú Nhuận, sắm 2 cái máy dệt vải để 2 người chị tôi ngồi dệt hàng ngày, nhưng vải dệt bán ra không

“chạy”, được chừng hơn nửa năm, bố tôi quyết định bán máy dệt và căn nhà ở Phú Nhuận, về khu Hoà Hưng mua căn nhà tại hẻm 116 đường Tô Hiến Thành, và tôi đã sống, lớn lên tại căn nhà này.

Lúc chúng tôi đến đây, dân chúng rất thưa thớt, đất rộng còn trống rất nhiều, tôi được đi học tại trường Tiểu Học Chí Hoà, thầy Hà Mai Anh đã dạy dỗ tôi cho đến hết bậc tiểu học, sau này tôi mới được biết Đại Tá Thiết Giáp Hà Mai Việt là Trưởng Nam của Thầy, mỗi năm đến lễ tết Thầy không bao giờ gặp Đại Tá Việt, vì lúc ấy ông đã ở trong quân ngũ, đóng quân xa nhà. Tôi thi trượt vào đệ thất trường công lập nên phải học trường tư, đây là một gánh nặng cho gia đình, nhà nghèo, đi Nam tìm tự do không đem được của cải, tiền bạc gì cả, gia đình sống nhờ vào việc buôn bán của mẹ tôi và 2 người chị tại chợ Hoà Hưng, bố tôi vì sĩ diện đã không đi làm gì cả. Bắt đầu lên Trung Học, nhiều lúc thêm một ổ bánh mì thịt cũng không có tiền mà mua, còn bé quá, không đi học thì làm gì bây giờ để phụ giúp gia đình? Tôi thật chán nản, nhưng bố tôi lúc nào cũng bắt tôi phải cố gắng học hành, nếu không có “bằng cấp” thì chỉ đi làm cu li mà thôi, nghe những lời giáo huấn, riết rồi nó nhập tâm, dù hoàn cảnh nghèo khó, tôi thi đậu đậu đó, xong Tú Tài, xảy ra vụ “đem bàn thờ Phật ra đường”, nay bãi khoá, mai đình công, các trường Đại Học đều nghe theo sự kêu gọi của các nhà sư, bãi khoá,

các sinh viên đóng cửa trường, tình hình này làm sao học hành được, nếu rớt, ở lại lớp là phải nhập ngũ. Hầu hết các người di cư đều khai nhỏ tuổi để làm Thế Vi Khai Sinh, hầu đi học bằng những người đồng trang lứa, tôi được khai nhỏ đi 2 tuổi, đúng năm sinh 1945, bây giờ giấy Thế Vi Khai Sinh là 1947.

Đời sống cứ thế mà trôi đi. Đến nay, nhìn lại ngày di cư năm ấy đã đúng 63 năm! Nhanh quá! Như Cao Bá Quát đã viết: “Nhân sinh thiên địa gian nhất nghịch lữ. Có bao lăm ba vạn sáu nghìn ngày. Như thoi đưa, như bóng câu qua cửa sổ, như gang tay...”

Như trên đã nói, phong trào chống đối chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã được các ông sư đảng viên đảng cộng sản xách động lôi kéo dân chúng, thanh niên, sinh viên học sinh đã hời hợt, vô tâm, tham gia đình công, bãi khoá, ngày một đông thêm, học hành không được, tháng 04.1967 tôi tình nguyện nhập ngũ, khoá 25 Sĩ Quan Thủ Đức cùng với thằng bạn thân Nguyễn Việt Hùng, mãn khoá tháng 01.1968, đúng vào dịp Tết Mậu Thân 1968, tôi đang nghỉ phép mãn khoá và cùng gia đình đón Tết, thì có lệnh trình diện được ban hành qua đài phát thanh vì Việt Cộng đã vi phạm lệnh hưu chiến, tôi vào Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Trung Ương, cách nhà bố tôi hơn 100 mét, trình diện, ở đây đã giao cho tôi 52 Hạ sĩ quan và binh sĩ từ khắp các quân khu về phép, đón Năm mới cùng gia đình tại

Saigon, Chợ Lớn và Gia Định. Sĩ Quan chỉ có mình tôi, vừa ra trường, chưa nhận đơn vị mới. Các vị Sĩ Quan khác thuộc quân số cơ hữu của Bộ Chỉ Huy Trung Ương, giữ các chức vụ Trưởng Khối, Trưởng Phòng, Trưởng Ban. Tôi và 52 anh em này đi theo giữ an ninh cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Trung Tá Đào Bá Phước, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân, Tư Lệnh Chiến Trường, đang đóng tại trường Phước Đức đường Khổng Tử, Quận 5 Saigon. Tôi chưa “đánh đấm” trận nào, “lính mới toanh”, kinh nghiệm chiến trường không có, nay phải “làm sao” với 52 chiến hữu Mũ Nâu, chắc chắn những anh em này “dày dặn” hơn tôi, 2 Thượng Sĩ, 4 Trung Sĩ, còn lại 46 người là binh nhì và vài Hạ Sĩ. Cấp số Trung Đội không thể nhiều như thế này, đây là số anh em được nghỉ phép về “ăn Tết” với gia đình, phải vào trình diện theo lệnh trên. Tôi xem 52 anh em Mũ Nâu này là đơn vị đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp của tôi, một vị Thượng Sĩ được cử làm phụ tá cho tôi, Trung đội quân số dồi dào nên cắt gác 2 vòng để giữ an ninh tuyệt đối cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân, chung quanh khu vực đóng Bộ Chỉ Huy đã có Việt Cộng xâm nhập, hăng rượu Bình Tây và nhà hàng Soái Kinh Lâm đã bị chúng chiếm tầng lầu cao nhất, từ đó chúng đánh bằng lựu đạn, từ trên cao quăng lựu đạn xuống, B40, B41 thụt chày xe Jeep chạy trên các con đường trong khu phố, dân chúng bị chúng giữ làm “con tin” nên



việc nổ súng rất khó khăn vì phải tránh thiệt hại cho người dân, anh em binh sĩ phải áp dụng chiến thuật đánh “trong thành phố” chiếm từng cao ốc, từng căn nhà. Đục tường từ nhà này qua nhà khác, nhưng chưa đánh bật được chúng ra khỏi các khu xóm chúng đã xâm nhập, đa số anh em binh sĩ bị thương vì miếng lựu đạn.

Tôi lập gia đình cũng là chuyện tình cờ, hai đứa đã giận nhau, hai người con gái cùng lên thăm tôi một ngày, thế là “giận nhau”, không “thèm” đoái hoài gì tới tôi nữa, suốt những tháng ngày còn lại trong quân trường, tôi đã thành kẻ “mồi cô”, mỗi tuần về phép cũng không có ai để dắt tay dạo phố. Ra trường, đánh trận bị thương, nằm trong Tổng Y Viện Cộng Hoà, cũng không có một em gái hậu phương vào thăm, tủi thân cho kẻ cô đơn, bỗng dưng một ngày đẹp trời, Nàng và cô em gái đến nhà thăm thương binh, tôi thực sự ngỡ ngàng, đứng như “trời trồng” không mở lời được, cứ ngỡ đã vĩnh viễn xa nhau từ “ngày ấy”, xuất viện về nhà dưỡng thương, 29 ngày tái khám, thời gian này thật là “lý tưởng” cho cuộc đời một người quân nhân tác chiến, bên cạnh lại có “người đẹp” để có thể “dung dăng dung dề” bát phố Saigon, đi chơi vài lần, tôi đề cập đến việc lập gia thất mà mẹ tôi vừa nhắc đến, nếu em đồng ý thì về thưa chuyện với Ba Má, nàng gọi phụ mẫu là Ba Má, còn tôi gọi là Thầy U theo phong tục của vùng làng quê nơi tôi sinh

ra ngoài Bắc. Vài ngày sau tôi đưa mẹ tôi và người thím qua nhà nàng để “người lớn” hai bên tính chuyện “trăm năm” cho đôi trẻ. Nàng ưng lấy tôi, một người nghèo, bỏ hết của cải chạy vào Nam, là một sự hy sinh, nhà nàng “có của ăn của để”, ba nàng là một vị thầu khoán xây cất lâu năm tại Saigon, thế nhưng số trời đã đãi ngộ, chỉ hơn 2 năm sau ngày cưới, tôi đã có một căn nhà mặt tiền đường để “ra riêng”, căn nhà này mang số 11Đ, Đại lộ Hùng Vương, Quận 10 Saigon, ngang 5 mét dài 35 mét, Ba nàng đã cho thợ đến xây cất cho chúng tôi, tôi mua vật liệu theo chỉ dẫn của Ba nàng, tại căn nhà này, nàng đã sinh cho tôi 2 cô con gái, năm một, 1971, cháu Lê Trần Thụy Thanh Trúc ra đời, năm sau 1972, cháu Lê Trần Thụy Thanh Quyên tiếp theo. Sở dĩ tôi có căn nhà này là nhờ phong trào Thương Phế Binh Đòi Quyền Sống mà một dạo người dân Đô thành gọi là phong trào “cắm dùi” của Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hoà, tôi bị thương lần thứ hai, đang chờ ra Hội Đồng Y Khoa, để giải ngũ, thì xảy ra vụ “cắm dùi”, tôi tham gia tích cực với anh em ngay từ buổi đầu, biết rõ ngọn ngành, có dịp tôi sẽ kể về “biến cố” này để hậu thế được tường tri.

Bố mẹ tôi không có tiền để mua cho chúng tôi một căn nhà nhỏ nên vẫn phải ở chung với đại gia đình từ ngày cưới, nàng chẳng hề than vãn hay đòi ở riêng. Lấy nhau tháng 6.1968, năm sau 1969, nàng sinh cho tôi một cháu bé,

nhưng vì sinh thiếu tháng nên nuôi không được, năm 1970 sinh thêm lần nữa, vẫn bị sanh sớm, tôi còn trong quân ngũ, vẫn đi tác chiến, “rày đây mai đó” không có được một ngày phép để đưa nàng đi khám Bác Sĩ, cũng may tôi có một bác quen thân lúc sinh hoạt gia đình Phật Tử, thời chưa khoác áo chinh nhân, chỉ cho tôi cách chữa “dân gian”, xin một quả trứng ngỗng ung, ấp mà không nở con, luộc lên cho nàng ăn một mình, không ai được ăn ké, lúc đóng quân dưới Nhà Bè, tôi quen biết một vị có nuôi một đàn ngỗng, bèn chạy xuống đó để hỏi xin trái trứng ngỗng ung, vừa hỏi, vị này biết ngay là xin trứng để chữa chứng sanh non. Nhờ ăn trái trứng ngỗng ung này mà năm 1971, nàng đã hạ sinh cháu đầu tiên đủ ngày đủ tháng, năm sau thêm cháu thứ hai. Tôi quen biết với anh Luật Sư Hoàng Duy Hùng, ở Houston, USA, vợ anh ấy cũng phải ăn trứng ngỗng ung mới sinh được các cháu đủ ngày tháng. Ghi ra đây để có ai như trường hợp vợ tôi thì chỉ dẫn cho họ làm phước. Trứng không ung, chưa ấp không dùng được trong việc chữa trị này.

Năm 1973, cần tiền để làm ăn, tôi quyết định bán căn nhà được 2 triệu 600.000 đồng, lúc này giá vàng là 15.000 đồng một lượng. Tôi mua một căn nhà nhỏ hơn trong hẻm giá 600.000 đồng, còn 2 triệu tôi đóng góp vào cổ phần đấu thầu hoa chi chợ mà Quốc Hội đã ban hành luật ưu tiên cho Thương

Phế Binh. Cuộc đời tôi lúc nhỏ đi học, nhà nghèo, thèm ăn một ổ bánh mì thịt cũng không có tiền mua, vì thế khi có con, tôi đã cố gắng “bươn chải”, đi làm tại Saigon Thủy Cục, lương hàng tháng, chính ngạch, ngoài giờ đi làm tôi đã tham gia các “dịch vụ” mà chính phủ dành cho Thương Phế Binh, do đó mức thu nhập khá khả quan, các con tôi đều được “no đủ”, muốn ăn cái gì tôi đều chiều theo ý các cháu. Nàng “cẩn thai” cháu thứ 3 trước khi Việt Cộng vào chiếm Saigon một tháng, cháu Lê Trần Thụy Thanh Thanh sinh ngày 22 tháng 12 năm 1975. Năm 1980, tôi mua ghe tổ chức đem cả gia đình nhỏ của tôi vượt biên ngay tại Saigon (xem đoạn văn CÂU CHUYỆN VƯỢT BIỂN TỪ THỦ ĐÔ SAIGON), chiếc thuyền bé nhỏ của tôi may mắn được chiếc tàu CAP ANAMUR vớt ngoài biển Đông, được đến Tây Đức định cư từ ngày 09.07.1980, 8 năm sau, cháu gái thứ tư tên Lê Trần Thụy Thi Thi Tina, ra đời ngày 17.10.1988. Các cụ đã có câu: “TAM NAM BẤT PHÚ, TỨ NỮ BẤT BẦN”, ý nghĩa câu này, ai có 3 người con trai thì không giàu và ai có 4 người con gái thì không nghèo được. Tôi nằm suy nghiệm, câu này đã ứng vào giòng họ tôi, từ đời ông nội đến đời bố tôi. Ông nội sinh ra bố và 2 người chú, đang giàu có, ruộng đất nhiều nhất, nhà cửa lớn nhất vùng đó, bỗng dưng Cộng Sản về, phải bỏ của chạy lấy người vào Nam, chúng tịch thu hết tất cả. Đến đời bố tôi cũng vậy, sinh ra 2 người anh và tôi, vào

miền Nam trở thành nghèo, suốt 21 năm, chỉ đủ sống. Tôi học xong bậc Tú Tài là một nghị lực mà tôi đã cố gắng vượt qua. Đến Đức sinh sống mãi 8 năm sau, nàng và tôi bàn tính, “đổi đất đổi đời”, xem có ra thẳng cu tí cho “có nếp có tẻ”, đây là số trời đã định, cháu thứ tư ra đời lại ứng vào vé thứ nhì “TỨ NỮ BÁT BÀN”, quả thật, cả 4 cháu gái của tôi đều học xong bậc Đại Học, mỗi cháu học một ngành nghề khác nhau, 3 cháu đem đi từ Saigon, đã mua nhà riêng, thêm vài cao ốc, mỗi cao ốc có 4 đến 8 căn hộ cho thuê, cháu Tina nhỏ nhất thua chị kế đến 13 tuổi, chưa mua nhà riêng vì mới đi làm, đó là về phần “an cư” của 4 cháu gái xin được lược thuật để anh em bạn bè thân hữu tường tri. Như vậy lúc nàng lấy tôi, gia đình rất nghèo như trên tôi đã mô tả, nhờ Trời đãi ngộ, chỉ hơn 2 năm sau ngày cưới, chúng tôi đã có một ngôi nhà “bè thế” để ra ở riêng, đến khi Việt Cộng chiếm miền Nam, chúng đã “trù dập” tôi, buộc tôi phải “liều chết” đem cả gia đình vượt biển tìm tự do một lần nữa, may mắn được con tàu nhân đạo Cap Anamur vớt ngoài biển Đông, đến nay đã 37 năm, các con tôi đều thành đạt trên bước đường học vấn, đó là cái gia sản tôi để lại cho các cháu. Còn nàng, kể từ ngày ụng lấy tôi năm 1968, một người nghèo, mà chỉ sau 12 năm, 1980, đã được sống một cuộc đời đáng sống, cả 4 đứa con đều “nên người”. Tưởng là vĩnh viễn mất nhau, ai ngờ chỉ một lần đến thăm mà thành ở với nhau suốt đời, nàng có

những hành động tôi không tưởng tượng được, lúc Việt Cộng cho tôi nghỉ việc để đi kinh tế mới, tôi thật chán nản, không còn thiết sống nữa, rảnh rỗi, “nhàn cư vi bất thiện”, tôi đâm ra “cờ bạc” suốt ngày, nói tôi không nghe, nàng bèn chạy về Hoà Hưng “méc” bố tôi, đã có 3 mặt con rồi, ai mà làm thế, tôi cứ ngỡ nàng chỉ dọa thôi, nhưng khoảng một tiếng sau anh Hoà, anh thứ hai của tôi đã chở bố tôi qua nhà, ông cụ không la rầy mà chỉ nói, muốn báo hiếu cha mẹ thì hãy lo cho vợ con đừng “bài bạc” nữa và từ ngày đó tôi đã bỏ hẳn “cờ bạc” và nhờ không bài bạc mới còn tiền để mua ghe thuyền tổ chức đem cả gia đình vượt biển tìm tự do.

Việc tổ chức vượt biển bằng ghe ngay tại Saigon vào thời điểm năm 1980, là một việc làm vô cùng liều lĩnh, dễ dàng “tán gia bại sản”, tù tội, nếu bị công an Cộng Sản bắt được nên tôi quyết định không rủ anh em, bạn bè tham gia, chỉ một mình gia đình nhỏ của tôi “gánh chịu”, nếu thoát ra được cửa biển thì chỉ có 1 phần sống, 9 phần vào bụng cá, vô vàn hiểm nguy, nhất là đoạn đường sông Saigon-Vũng Tàu, lúc nào cũng có tàu tuần của bọn công an chạy tới chạy lui kiểm soát, phải thật cẩn trọng và nhạy bén mới “qua mặt” được bọn cú vọ ngày đêm rình rập. Anh Chị Lê Hoà, anh thứ 2 của tôi và Anh Chị Trần Văn Ba, anh cả của vợ tôi, hai anh đã trực tiếp nhờ tôi đem cháu Lê Bình, cháu Trần Hữu Tài cùng ra đi, hoàn

toàn không có việc “rủ rê” vì như trên đã nói, tôi không muốn anh em cùng chịu cảnh “tán gia bại sản” nếu bị bắt. Lúc tôi “lên kế hoạch” là lúc gia đình tôi đang ở nhờ bên nhà mẹ vợ, Anh Chị Ba biết được việc này cũng như Anh Chị Hoà nghe nói việc tổ chức ra đi, chứ tuyệt nhiên các Anh Chị không được tôi bàn bạc một điều gì cả, việc làm này phải giữ kín, không thể hở hênh, nhờ vậy tôi mới “đi tới đích” nhưng thập phần nguy hiểm, 2 lần ra khỏi Vũng Tàu lại phải quay về...

Trong cuộc đời của từng người có những điều “huyền diệu” xảy ra mà người thường không lý giải được, đời tôi những điều “kỳ bí” đã “ứng nghiệm” trong câu chuyện vượt biên ngay tại Thủ Đô Saigon, tôi đã thuật chi tiết rõ ràng điều “huyền bí” này trong đoạn văn **CÂU CHUYỆN VƯỢT BIỂN TỪ THỦ ĐÔ SAIGON**, tôi tin tưởng tuyệt đối vào sự linh thiêng của người cô ruột, chết lúc còn trẻ, người cô này đã hiển linh, thường về giúp con cháu lúc hoạn nạn, từ lúc tôi có căn nhà đầu tiên, được phép ra ở riêng, tôi đã lập bài vị cô tôi để thờ cúng cùng với tổ tiên, ông bà, nhiều lần cô đã hiển hiện để con cháu biết, trong chuyện vượt biển đem cả gia đình ra đi, nếu không có người cô linh thiêng này thì 2 lần trở về, tôi đã bị bọn Việt cộng bắt giữ rồi. Đây không phải là chuyện dị đoan, hoang đường mà là sự huyền bí linh diệu của mỗi giòng tộc, khoa học không làm sao giải thích được.

Bố tôi là một nhà Nho nhưng Ông không bao giờ tin những chuyện nhảm nhí, bói toán vớ vẩn, luôn luôn bài bác mê tín dị đoan, ông cũng chưa từng đi chùa chiền, thánh thất, trong nhà chỉ thiết lập bàn thờ Tổ Tiên, Ông Bà, từ thuở xa xưa, không có Hình Chụp mà chỉ có BÀI VỊ viết bằng Hán Tự để trên Ban Thờ mà thôi. Việc cúng giỗ cũng được dạy dỗ cho con cháu truyền từ thế hệ này đến thế hệ sau, một giòng họ lớn như một cây cổ thụ hàng trăm năm, cành lá xum xuê, mỗi cành là một chi, có bao nhiêu cành là họ đó có bấy nhiêu chi, nhiều đời sau, anh em con cháu không còn nhận ra nhau, nên tổ tiên, ông bà mới đặt ra “lệ” có một ngày GIỖ TỔ của giòng họ, như họ Lê nhà tôi, cứ đến ngày Giỗ Tổ, bất kể con cháu đi làm ăn xa cũng phải trở về quê quán dự Lễ Giỗ Tổ, nhờ buổi Giỗ Tổ này mà con cháu anh em gặp mặt nhau, duy trì sự gắn bó thiêng liêng người cùng một Họ, biết người chi trên chi dưới kéo dài biết bao nhiêu thế hệ, việc thiết lập “cổ bàn” là để con cháu còn sống tụ tập về đây ăn uống, chứ tổ tiên ông bà đã tịch, thì người đã chết làm sao ăn uống được, những người không am tường Đạo Ông Bà nên thường có những ý nghĩ mang tính cách “miệt thị”, là mê tín dị đoan, tôi được dạy dỗ, chỉ cần một ly nước tinh khiết đặt trên Ban Thờ, còn Cổ Bàn làm nhiều làm ít tùy theo số con cháu mỗi năm về họp mặt nhân ngày Giỗ hàng năm, trong ngày giỗ này, ai còn nhớ được điều gì về người quá cố, thì kể cho

con cháu còn sống được biết, để cùng nhau tưởng nhớ về người đã khuất. Theo sự suy đoán của tôi, thì Đạo Ông Bà đã có từ cả ngàn năm trước, bằng chứng là các làng mạc miền Bắc đều có các ngôi đền, rất hiếm hoi họa hoàn mới có làng có ngôi chùa dù rằng sử sách ghi lại có những đời Vua sùng bái Đạo Phật.

Mẹ tôi không biết chữ, tính tình hiền hậu, không bao giờ la mắng con dâu, về làm dâu giòng họ Lê để trông coi ruộng vườn “kẻ ăn người ở” vì đất đai của gia đình quá nhiều, từ đời trước truyền xuống đời sau, đời nào “khám khá” thì lại mua thêm ruộng, đến đời tôi, ruộng đất quá nhiều “cò bay thẳng cánh”, đời sống của người dân quê miền Bắc không có chuyện mua vàng làm của, gia sản là ruộng đất, nhà cửa thì xây cất rộng rãi và tráng lệ, đó là những nhà giàu có từ bao nhiêu đời trước. Giòng họ nhà tôi từ ông Tổ mấy trăm năm trước đã theo phò vua Lê Lợi chống sự đô hộ của nhà Minh, lên ngôi vua, Lê Thái Tổ đã phong cho cụ tổ họ nhà tôi về làm quan được thu thuế tại làng Bài Trượng, huyện Chương Mỹ, Tỉnh Hà Đông, cụ tổ có trách nhiệm bảo vệ mặt đông Hà Nội, các vị khai quốc công thần khác, người thì bảo vệ mặt nam, người thì mặt bắc, ông thì mặt tây. Hà Nội nằm ở giữa, 4 hướng Đông Tây Nam Bắc đều có những dũng tướng được bổ làm quan để tổ chức việc bảo vệ kinh thành, lâu dần theo sự tiến hoá của nhân loại, trở thành các tỉnh mang

tên Hà Đông, Hà Tây, Hà Nam, Hà Bắc cho đến ngày nay.

LÊ THANH TÙNG, Khoá 25 SQTĐ.  
Đơn vị: TĐ51LĐ6BĐQ/QLVNCH.  
Bút Hiệu: LÝ TRUNG TÍN,  
- Điều Hợp Viên Diễn Đàn Ngôn Ngữ Việt,  
- Chủ Nhiệm Tạp Chí Dân Văn.  
Bochum, Germany.  
Email: [danvanmagazin@gmail.com](mailto:danvanmagazin@gmail.com)



# MẸ TÔI MẸ LOI

**ANH PHƯƠNG Trần Văn Ngà.**  
(Hồi Ức về Mẹ)

Từ ngày tôi cầm bút viết báo làm báo cho đến nay cũng trên 60 năm, tôi đã từng viết về công đức sinh thành của Mẹ không biết bao nhiêu lần. Nay, đến tháng tám trăng tròn Trung thu, ngày giỗ của Mẹ sau Rằm đúng chín ngày,



là dịp tôi nhớ Mẹ nhiều nên lại viết qua ký ức của một đứa con trai yêu quý của Mẹ cũng đang chuẩn bị hành trang đi tìm lại Mẹ ở thế giới khác, tình mẫu tử, mẹ con có dịp trùng phùng bồi đắp thêm.

Mẹ tôi sinh năm 1898 (năm Tuất - năm nay 2023 - 126 tuổi). Mẹ mất lúc 84 tuổi khi tôi còn "du học cải tạo" ở "miền bắc xã hội chủ nghĩa giàu đẹp". Gia đình biết tôi luôn hiếu kính với cha mẹ, nhất là Mẹ. Qua thư gia đình cho biết Mẹ vẫn còn khoẻ mạnh, thường nhắc nhở nhớ thương, van vái cầu nguyện các đấng bề trên cho tôi được về sớm để Mẹ con trùng phùng sum họp, trong khi đó Mẹ đã ra đi về thế giới cực lạc miên viễn an bình rồi.

Trong tù, tôi chỉ biết tin Mẹ còn sống khoẻ mạnh, thêm an tâm còn ham sống và hy vọng ra tù về gặp lại Mẹ. Ngày nhận được thư cũng là ngày tôi thường ngẫu nhiên hát bài Lòng Mẹ của nhạc sĩ Y Vân khi đi rừng, lên núi cao chặt vầu hay chặt cây đúng cỡ kích thước để trại tù bán cho hợp tác xã. Nhớ Mẹ, đi lang thang một mình hay đi cùng vài bạn thân tha hồ mà hát bài Lòng Mẹ của Y Vân. Còn ở lán trại hay ban đêm khuya vắng lặng tôi chỉ hát thì thầm đủ cho tôi cảm nhận tình cảm rạo rạo trào dâng qua bản nhạc Lòng Mẹ. Nhiều lúc quá cảm xúc nhớ thương Mẹ, tôi không cầm được nước mắt, khóc, rồi cũng ngủ thiếp vì mệt mỏi vất vả khổ cực cả ngày và thường thấy hình ảnh Mẹ trong những giấc ngủ cô đơn, thức dậy lại càng thương nhớ Mẹ.

Mẹ tôi có lòng nhân ái bao la, có tâm bồ đề. Từ hồi gia đình còn nghèo, Ba tôi làm tá điền, trong ấp Bà Bài, có vợ chồng son nào sanh con đầu lòng vì thường còn quá trẻ, 16, 17, 18, bà hay tin thường đến thăm. Trong nhà còn gạo, cá khô bà mang làm quà như vài ký lô gạo, vài con khô cá lóc cá sặc hay cá tra cá vồ, tôi thường xách giỏ giúp Mẹ, bà chỉ mang theo giỏ trầu. Bà mẹ chồng của nàng dâu thường thông báo cho bà biết con dâu sanh đẻ khó dễ ra sao. Mẹ tôi vào thăm sản phụ, tôi ở ngoài phòng sanh, khói than củi vừa nóng vừa có khói để các sản phụ nằm mau lại sức, mình mẩy, tay chân mặt mày sản phụ thường thoa nghệ, có mùi khói than, mùi nghệ "hăng hắc" cũng làm giảm sự ham muốn xác thịt của người chồng trẻ. Tôi đi tới đi lui ở ngoài phòng nên cũng có nghe đôi điều Mẹ tôi chỉ dẫn bà mẹ trẻ cách chăm sóc mình, chăm sóc con trẻ và một điều tôi nghe Mẹ nói đến là tôi lắng nghe. Mẹ chỉ rõ, mới sanh còn yếu, các vết thương chỗ sanh chưa lành, phải tuyệt đối tránh cho chồng ham muốn xác thịt gần gũi trước một tháng ở cử. Vì vậy, ông bà mình truyền lại có làm lễ cúng đầy tháng mẹ tròn con vuông, một tập tục vô cùng quý hoá cũng là thời điểm báo hiệu cho người chồng có thể gần vợ được rồi vì các vết đứt, cắt vùng sanh con nay đã lành hẳn,

tránh cho vợ bị bệnh xuất huyết hay đau ốm sau khi sanh và cũng tránh được sanh con năm một...

Khi tôi đi dạy học xa nhà, ở Sài Gòn trước năm 1962, vào Quân Đội tháng 3/1962, sau có gia đình phục vụ ở Cần Thơ hay về Sài Gòn cho đến ngày ngiệt ngã mất nước 30.4.1975 đi vào tù, Mẹ luôn ở cùng gia đình chúng tôi.

Khi vợ chồng chúng tôi "rủ nhau" vào tù cho vừa lòng kẻ thắng cuộc - đòi hỏi bắt buộc. Lúc bấy giờ 1975, Mẹ cũng lớn tuổi, ngoài 70 không thể quán xuyến việc chăm sóc bốn con nhỏ chúng tôi từ 3 đến 9 tuổi. Chúng tôi may mắn, có bà ngoại, ngoài sáu mươi cùng với hai dì của các cháu, một dì có chồng đang du học ở nước ngoài và một dì út độc thân qua ở nhà chúng tôi lo giúp chăm sóc bốn con còn nhỏ dại. Mẹ tôi thấy có gia đình bên ngoại tận tình lo cho các cháu, bà không thể đảm đang chăm sóc các cháu nội nên bà trở về quê hương Châu Đốc chung sống cùng với gia đình anh tôi, có dịp vợ con anh lại lo chăm sóc Mẹ già.

Mẹ tôi thật đau buồn tiễn con trai cùng con dâu vào trại tập trung cải tạo. Tôi "hân hạnh du học" trên đất Bắc: Sơn La, Yên Bái, Vĩnh Phú, được nhà nước cộng sản chiếu cố ưu ái cấp bằng tiến sĩ cải tạo phải mất 8 năm ở đất Bắc và 2 năm ở miền Nam học sau đại học ở Rừng Lá Hàm Tân Z30D. Còn bà xã tôi cũng học tròn ba năm ở miền Nam. Khi "ra trường" có bằng cử nhân cải tạo lại không

### ***Hình Mẹ Tôi - trên dưới 80 tuổi mà tóc chưa bạc nhiều***

được ở Sài Gòn với các con mà phải về Châu Đốc, quê của chồng, để được quản chế.

Lúc bấy giờ, tỉnh lỵ Châu Đốc là vùng địa đầu chiến tuyến với quân Khơ me đỏ trong tầm pháo kích tấn công của chúng từ đất nước Chùa Tháp Kampuchia. Mẹ đã "di tản chiến thuật" về Tây Ninh trước khi con dâu về Châu Đốc nên mẹ chồng và nàng dâu chưa có dịp gặp lại nhau sau ba năm xa nhà "học tập cải



tạo".

Gia đình hai chị gái tôi ở trong khu vực an ninh Thánh Địa Cao Đài - Toà Thánh Tây Ninh, đi về Châu Đốc đón Mẹ đưa về sống với gia đình, hai chị luôn gần gũi tình mẹ con và bảo trọng an ninh sức khỏe của mẹ cho đến ngày Mẹ tôi về đất Phật thiêng liêng tại vùng Thánh Địa Cao Đài.

Mẹ tôi giữ trường trai gần ba mươi năm. Thỉnh thoảng khi đau ốm, con cháu nấu cháo cá hay cháo thịt, hột gà cho bà dùng được thêm sức, mau hết bệnh. Khi khoẻ mạnh lại, các con ăn mặn, Bà không nói con cháu phải lo cho Bà ăn chay. Mẹ tự động dùng nước tương hay tương hột hoặc chao ăn với một hai trái chuối lá xiêm là xong một bữa ăn chay rất đơn giản của Mẹ. Khi Mẹ ở với chúng tôi, tôi thường thưa với Mẹ, Phật tại tâm, tâm tức Phật - lòng thành có Phật (Chúa) và Mẹ đã cao tuổi có thể chỉ còn giữ chay mười ngày một tháng cũng đủ rồi. Mẹ thương yêu vợ chồng tôi nên khi đau ốm bà ăn mặn theo gia đình và cũng giữ đúng mười ngày chay trong tháng.

Đến nay, Mẹ đã quy tiên trên bốn mươi năm, đến ngày giỗ hay chợt nhớ đến Mẹ, tôi cũng thường ngẫu nhiên hát bản nhạc Lòng Mẹ. Nay, tôi còn thường mở computer tìm giọng hát của ca sĩ Cẩm Loan, một ca sĩ trẻ

đẹp đang "hót" ở trong nước hát bài Lòng Mẹ có hồn quá hay, với tân nhạc của Y Vân và giao duyên với cổ nhạc qua bốn câu vọng cổ của Loan Thảo. Lời bài ca vọng cổ lại còn mượt mà, súc tích đánh động con tim làm lòng tôi thêm se thắt khi nghe trọn hai bài Lòng Mẹ tân cổ nhạc giao duyên, khó cầm được nước mắt.

Những ngày đầu định cư trên đất Mỹ, tôi thích nhứt giọng hát bản nhạc Lòng Mẹ qua giọng trầm buồn ngọt ngào mượt mà sâu lắng của Hương Lan và sau này Hương Lan cũng có hát bài Lòng Mẹ tân nhạc của Y Vân giao duyên với cổ nhạc của Loan Thảo lại càng quá hay, tuyệt vời. Và mới đây, tôi lên Youtube thưởng thức giọng hát của nhà sư Phật Giáo, Đại Đức Thích Nhuận Thanh. Với giọng hát của Thầy rất trầm buồn man mác rạt rào chất Thiền của giọng nam lại tạo thành một ấn tượng khó quên Nhớ Mẹ của Trường Sơn, Khóc Mẹ của Hà Sơn, hai ca nhạc sĩ trẻ. Thầy Nhuận Thanh còn hát nhiều bài về Mẹ vô cùng cảm động, tôi thường chảy nước mắt khi nghe Thầy hát nói lên công đức sinh thành dưỡng dục bao la vĩ đại của Mẹ.

**"Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào - Tình Mẹ tha thiết như giòng suối hiền ngọt ngào..."**. Những bài hát tân nhạc và bài ca cổ nhạc về Mẹ, tôi thường thưởng thức hằng ngày cả một tháng tám qua nhiều tiếng hát của nhiều ca sĩ thời danh vì Mẹ tôi mất vào ngày 24 tháng 8 âm lịch và cúng giỗ Mẹ phải có một mâm chay, còn các mâm mặn chỉ để cho con cháu dùng nhớ ngày giỗ chạp của Mẹ tôi. Bài Lòng Mẹ của Y Vân đã ngự trị trong lòng tôi hơn nửa thế kỷ nay:

**Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào - Tình Mẹ tha thiết như giòng suối hiền ngọt ngào - Lời Mẹ êm ái như đồng lúa chiều rì rào - Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng Mẹ yêu.**  
**Lòng Mẹ thương con như vàng trăng tròn mùa thu - Tình Mẹ yêu mến như làn gió đùa**

**mặt hồ.**  
**Lời ru man mác êm như sóng điều dật dờ -**  
**Nắng mưa sớm chiều vui cùng tiếng hát trẻ thơ.**

**Thương con thao thức bao đêm trường - Con đã yên giấc Mẹ hiền vui sướng biết bao.**  
**Thương con khuya sớm bao tháng ngày - Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn khôn.**  
**Dù cho mưa gió không quản thân gầy Mẹ hiền - Một sương hai nắng cho bạc mái đầu buồn phiền.**

**Ngày đêm sớm tối vui cùng con nhỏ một niềm -**  
**Tiếng ru êm đềm mẹ hiền năm tháng triền miên...**

**Bao năm nước mắt như suối nguồn - Chảy vào tim con mái tóc trót đành đầm sương.**  
**Dù ai xa vắng trên đường sớm chiều về đâu -**  
**Dù khi mưa gió tháng ngày trong đời bể dâu.**  
**Dù cho phai nắng nhưng lòng thương chẳng lạt màu. Vẫn mong quay về vui vầy dưới bóng mẹ yêu.**

Bản nhạc viết về Mẹ mà tôi thưởng thức đầu tiên từ hồi đi học cách nay cũng 60,70 năm, không đậm đà khi đó tôi còn nhỏ và Mẹ còn sống. Nay Mẹ đã ra đi, tôi lại già, bản tân nhạc của nhạc sĩ Y Vân và cổ nhạc của soạn giả Loan Thảo càng làm cho lòng tôi thêm nhiều xao xuyến, se thắt, nhớ thương kính yêu Mẹ.

Gần đây, tôi thường lên Youtube thưởng thức nhiều bản tân nhạc viết về Mẹ có thêm nhiều cảm xúc đi sâu vào lòng về tình Mẹ. Đặc biệt tôi quan tâm nội dung một bản tân nhạc đánh động tâm can về công sinh thành mang nặng đẻ đau của Mẹ, cũng qua giọng hát của nữ ca sĩ Cẩm Loan: **9 Tháng 10 Ngày**, sáng tác của Mai Quốc Huy, một sáng tác nói về công đức của Mẹ mà những ai còn Mẹ mà không hay thiếu yêu kính hay làm cho Mẹ buồn phiền là một trọng tội vì Mẹ là một vị Bồ Tát thương yêu và hy sinh cho con vô bờ bến "không tính tháng tính ngày". Không có Mẹ làm sao có ta,



ca dao, tục ngữ cũng có câu:

***Không có gì bằng cơm với cá,  
Không có gì bằng Má với con.***

Trong trại tù cải tạo cộng sản ở Miền Bắc, từ năm 1976, những dịp tôi lên cao lưng chừng núi vùng Sơn La với chỉ tiêu mỗi ngày lao động mang 20 cây vầu cũng khá dài về trại (vầu, tương tự cùng họ với cây tầm vông của miền Nam, nhưng nhỏ hơn). Khi bó chặt lại cần thận và kéo nhô ra khỏi đầu bó vầu hai hoặc ba cây, chừng sáu tấc, dùng đặt tì lên vai, hai tay giữ chặt cho các cây vầu còn lại đung vào lưng khi đem bó vầu xuống từ trên núi cao. Với cách xuống núi nhanh dù khá nguy hiểm, chúng tôi học lóm của người Mường người Mèo địa phương. Với bó vầu tì trên vai và lưng, chạy lúp xúp theo con đường mòn dốc gần như thẳng đứng ở nhiều đoạn đường vừa nhẹ vừa nhanh, không thể dừng lại được. Muốn ngừng nghỉ phải có thể đất bằng phẳng, chúng ta lách sang trái hay sang phải để cho cả bó vầu phải xoay ngang, vướng vào các cây rừng hai bên đường mòn cản, thẳng lại mới dừng được. Vì di chuyển cây rừng từ trên cao đi từ từ thì an toàn hơn mà lại mất nhiều thì giờ, không có thì giờ hoàn toàn "thư giãn", nghỉ ngơi để còn lục tìm các loại rau rừng, nấm mèo, hay bắp chuối rừng... cải thiện linh tinh, mưu sinh. Những lúc đã đạt chỉ tiêu lại có nhiều thì giờ thư giãn, tôi thường đi lang thang trong rừng núi, tha hồ hát bài Lòng Mẹ cho đã, tôi cảm thấy hạnh phúc dù mong manh trong chốc lát lại còn muốn sống. Có nhiều khi quá buồn chán muốn tự tử mà lại nhớ mẹ già, nhớ gia đình, vợ con, lại cố gắng phải sống.

Chúng tôi, những người thua cuộc bị đày đoạ lao cải nghiệt ngã ở tù không bản án, không biết ngày nào ra khỏi trại tù. Và lại quá đói khổ triền miên, đau không thuốc chỉ có "xuyên tâm liên" bá láp trị bá bệnh của cộng sản làm cho người bệnh chết nhanh mà thôi. Vì vậy, nhiều khi tôi cũng thường có ý nghĩ thà tự

tử chết cho xong. Còn sống chỉ khổ thân lao tù khắc nghiệt, cơm không đủ ăn, áo quần không đủ mặc, đau không có thuốc trị bệnh. Thân xác bị đày đoạ đói lạnh triền miên, lao động khổ sai, làm ngày (thường) không đủ phải tranh thủ làm thêm ngày nghỉ, rồi cũng sẽ chết rục trong trại tù. Tôi còn bị "ngồi đồng" học tập, kiểm điểm, một hình thức trại tù khuyến khích tố cáo lẫn nhau và nhiều hình thức tẩy não khác... Các tù nhân "Mỹ nguy" cầm chắc cái vé đi tàu suốt, nếu thời cuộc, chánh sách cai tù không đổi thay, đầu của chúng tôi cũng lần lượt phải quay về núi.

Hoàn cảnh của gia đình tôi lại quá ngặt nghèo với bốn con nhỏ từ ba đến chín tuổi, vợ tôi là nữ quân nhân cũng có cấp chức nên cũng bị tù như tôi.

Trong một gia đình, cha bị tù thì còn mẹ ở nhà tảo tần chăm nom nuôi nấng con cái, còn cả hai vợ chồng tôi đều đi tù lao cải nghiệt ngã, bốn con nhỏ dại, mẹ già thì làm sao sống an lành?. Khi nghĩ nhớ đến hoàn cảnh này, mà ở tù không biết ngày nào ra, chỉ có chết rục trong tù nên tôi có ý muốn tự tử chết sớm cho thoát nợ đời sao quá cay đắng nghiệt ngã tàn ác đối với tôi.

### ***(H: Bốn con chup trước năm 1975)***

Sau này định cư ở Mỹ, tôi có dịp nghe qua giọng hát của ca sĩ Hương Lan lần đầu tiên tôi lại bật khóc và thương nhớ Mẹ vô ngần. Mẹ tôi qua đời ở tuổi 84, năm 1981 khi tôi còn trong tù cải tạo cộng sản ở liên trại Tân Lập - Vĩnh Phú. Tôi tưởng đầu đã quay về núi từ năm 1978, ở trại K1 Tân Lập. Với tuổi 43, tôi đi đã phải chống gậy, từ 65 ký lô trước khi đi tù. Tôi ngồi trong sọt cần rau, hai bạn tù trẻ, còn khỏe nâng sọt lên, còn gần 43 ký lô, kể như trại tù lấy đi mất 22 kí lô thân xác tôi sau đúng ba năm du học ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa "giàu đẹp". Tôi càng bị đày ải nghiệt ngã trong trại tù, ngoài thương nhớ vợ con, tôi lại càng nhớ Mẹ hiền bao năm tháng tôi sống sát cạnh Mẹ khi Ba tôi vì hoàn cảnh phải bỏ xứ ra đi...

Ba dự định vài năm sẽ quay về với gia đình vì công an tỉnh Châu Đốc (quốc gia) đã ghi vào sổ bìa đen là Ba tôi giữ chức Chủ tịch xã Vĩnh Nguơn của Việt Minh (1946-1947). Đợt có sự thay đổi thời cuộc và có sự chứng minh rõ ràng là Ba tôi vì sợ nhận chức Chủ tịch xã của Việt Minh mà phải tản cư bỏ quê hương ấp Bà Bài ra tỉnh lỵ định cư sinh sống. Thật trớ trêu, ông lại vướng vào tội hoạt động cho Việt Minh phải vào tù, vì ông có nhiều tiền của?. Ra tù, Ba ngậm đắng nuốt cay, một thân một mình đi về thánh địa Tây Ninh lánh nạn và ông không thể ăn chay theo luật đạo bắt buộc, mãi mãi. Ông phải rời Tây Ninh đi tìm kế sinh nhai ở Sài Gòn, không biết chạy lạt là gì và hoàn cảnh đưa đẩy ông có thêm người vợ thứ hai.

Mẹ tôi hay tin Ba tôi có vợ bé, bà vô cùng đau khổ, mừng ngủ của tôi gần mừng của Mẹ, đêm khuya vắng lặng, tôi nghe tiếng khóc thút thít của Mẹ dù nhỏ, tôi vẫn nghe được, qua mừng Mẹ, ôm Mẹ an ủi. Mẹ ôm chặt tôi càng khóc ngất thêm. Lúc bấy giờ, tôi đã gần 15 tuổi thi đậu vào trung học trường tỉnh - Collège de Chaudoc - 1950 (sau này là trường trung học cấp 3 Thủ Khoa Nghĩa cho tới nay, 2023). Mẹ và đại gia đình, chòm xóm, khen tôi học giỏi, làm cho Mẹ thêm vui, hãnh diện, bà lại càng yêu thương tôi nhiều. Tôi có cảm nhận tình yêu thương của Mẹ dành cho tôi hơn tất cả anh chị em trong gia đình đông con. Bà ôm chặt tôi trong một lúc, tôi nghe tiếng ngáy nhỏ của Mẹ đang ngon giấc, tôi gỡ tay Mẹ ra và chui qua mừng tôi, ngủ tiếp.

Gia đình nghèo thiếu thốn triền miên mà tôi đang đi học trung học, có thể nói, tôi khôn trước tuổi, biết cách làm ra tiền giúp gia đình trong hoàn cảnh vừa đi học vừa đi bán số đề - loại đề 40 con như sòng bạc đại thế giới ở Sài Gòn (do bộ đội Hoà Hảo bảo trợ tổ chức đủ thứ các loại cờ bạc, ngoài tỉnh lỵ Châu Đốc chỉ cách có một con sông - sông Hậu, Cồn Tiên, ngang chợ cá Châu Đốc, khoảng hơn 100 mét). Cũng là cơ may, cả trong châu vi đạo Cao Đài,

ai cũng biết gia đình tôi có mặt sớm nhứt tại đây, từ đại gia nay xuống tận cùng chỉ còn "da - gia". Ba là trụ cột gia đình nay lại ở xa, có thêm vợ bé bỏ mẹ con thiếu thốn đủ mọi thứ. Ai cũng thông cảm hoàn cảnh cay nghiệt nên ủng hộ mua vé số đề do tôi bán thay vì mua người khác, tôi có tiền hoa hồng khá tốt, cùng với tiền lời chị tôi làm tương chao, bánh cưới và các loại bánh khác bán tại nhà. Vì vậy về mặt sinh hoạt đời sống, gia đình tôi cũng khá ổn định.

Nhưng, Mẹ tôi vẫn buồn hoàn cảnh Ba tôi có vợ bé, bà tìm nguồn sống mới về tâm linh, mỗi ngày Mẹ đến Điện Thờ Phật Mẫu, cách chỗ ở vài chục thước, với bốn thời cúng của Đạo Cao Đài: 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ chiều và 12 giờ khuya. Mẹ luôn hướng lòng thành về các đấng thiêng liêng, "Đức Chí Tôn và Phật Mẫu" tìm sự bằng an trong lòng và Mẹ còn ăn chay trường. Tôi tìm cách an ủi kính yêu Mẹ cũng quyết ăn chay trường theo Mẹ dù còn nhỏ, suốt nhiều năm, làm cho Mẹ thêm vui, bà lại càng cưng yêu tôi.

Khi tôi đi dạy tiểu học ở Núi Sam - Châu Đốc, tiền lương lãnh hàng tháng, tôi đưa hết cho Mẹ cất giữ làm cho Mẹ rất vui, khi nào tôi cần dùng xin lại. Mẹ dành dụm cùng với tiền dạy học của tôi đủ tiền mua một cái nhà khá lớn (17.500 đồng năm 1954) nằm ngay trên đường Louis Pasteur của tỉnh lỵ Châu Đốc, hiện nay vẫn còn do con anh thứ bảy của tôi đang ở.

Những ngày lao lý nghiệt ngã ở Sơn La, Yên Bái, Vĩnh Phú, gia đình cũng có thư từ cho tôi, vài tháng cũng nhận được tin nhà qua thư mà hoàn toàn dấu nhem tin Mẹ ra đi về thế giới khác. Trong đại gia đình và dòng họ nội ngoại, ai cũng biết Mẹ cưng tôi nhiều nhứt từ còn tấm bé, ở nhà quê, ấp Bà Bài Châu Đốc. Và tôi cũng kính yêu Mẹ nhiều hơn Ba và hơn tất cả mọi người trong gia tộc.

Khi tôi đi dạy học ở Sài Gòn và xin được chỗ dạy cho cô em gái út cùng ở chung, có thuê nhà, tôi rước Mẹ từ Châu Đốc lên ở với chúng

tôi và Mẹ lo cơm nước cho hai anh em và cả mấy cháu, con bà chị, con của cô ruột gửi theo tôi đi học ở Sài Gòn cho đến khi tôi thi hành lệnh tổng động viên năm 1962, nhập ngũ. Em gái có chồng, Mẹ tôi trở về quê sống ở tỉnh lỵ Châu Đốc.

Khi tôi ra đời, đi dạy học thay vì tình nguyện vào học Thủ Đức khi tôi đủ 18 tuổi (1953), chưa tới tuổi tổng động viên học khoá sĩ quan trừ bị, có thể tình nguyện xin vào học khoá 4 phụ hay khoá 5, khoá cuối cùng Thủ Đức tạm ngưng một thời gian khá lâu mới mở khoá 6. Nhưng, khi mới bước vào trường đời, tôi lại thích nghề mô phạm hơn bất nghề nào khác cũng có thừa tiền sinh sống.

Sau gần tròn mười năm lao cải, được thả ra còn bị quản chế khắc khe không được đi ra khỏi Sài Gòn, mỗi cuối tuần phải đến công an phường trình diện, ghi vào sổ trong tuần đi đâu, tiếp xúc với ai, làm gì... Sau một thời gian quản chế (mấy năm tôi quên), tôi được "phục hồi quyền công dân", có Chứng minh nhân dân, tôi mới dám đi xa, lên Tây Ninh thăm và tu sửa lại mộ Mẹ. Tôi về quê hương xứ mả Châu Đốc thăm bà con dòng họ và cải táng mộ của Ba xây trên triền núi Sam mà các mộ chôn ở khu đất núi đó bắt buộc phải cải táng vì là vùng khai thác đá đang đến gần mộ. Lo thủ tục cải táng, hài cốt Ba tôi đưa về Nhà Bàng, đất của đưa cháu ruột lập một nghĩa trang nhỏ để chôn cất xây mộ khang trang cho cha mẹ anh chị và em, cháu. Tôi có dự kiến sẽ cải táng đưa hài cốt Mẹ từ thánh địa Tây Ninh về "đoàn tụ" với Ba tôi, nhưng chưa có cơ hội.

Khi chị tôi còn sống chị không đồng ý cho tôi cải táng Mẹ về Châu Đốc, chị nói Mẹ đang được chôn cất ở chỗ linh địa, đất Thánh của đạo Cao Đài, mồ yên mả đẹp, nay còn phải tốn công của di dời về Châu Đốc. Chị tôi có lý lẽ xác đáng, còn tôi chỉ muốn, Mẹ Ba tôi khi còn sống hai ông bà phải sống xa nhau mấy chục năm. Nay cả hai đều về đất Phật có dịp sống chung bên nhau, tôi chỉ nghĩ đơn giản vậy thôi.

Khi gia đình tôi được sang Mỹ định cư theo diện HO từ năm 1993, mười lăm năm sau chị tôi qua đời, tôi có về phúng viếng và biết tin chánh quyền tỉnh Tây Ninh có thông báo sẽ lấy khu Thánh Địa nghĩa trang của đạo trong kế hoạch xây dựng khác của tỉnh. Như vậy, hàng mấy chục ngàn ngôi mộ, trên một thửa đất rộng hàng trăm mẫu tây ở trước và gần cửa vào Toà Thánh Cao Đài, là đất vàng trong xây cất nhà mới hay xây dựng một cái gì có tính công ích. Tôi có đọc thông báo của chánh quyền cho phép mọi gia đình có thân nhân chôn cất tại đây có quyền cải táng từ ngày ra thông báo. Tôi nói thầm cũng là cơ may cho tôi muốn cải táng Mẹ về cạnh bên Ba "hủ hỉ" thêm an lành cho hai ông bà ở cõi trên. Hơn nữa, chị tôi đã qua đời và chị cũng biết rõ khu đất Thánh này sẽ bị phá bỏ, chắc chắn chị cũng đồng thuận để tôi cải táng Mẹ về Châu Đốc vì nơi đây không còn là nghĩa trang của đạo Cao Đài nữa, nên tôi đã toại nguyện sẽ đưa Mẹ về sum họp với Ba.

Từ Mỹ, tôi và hai cháu ngoại đi về Việt Nam - Tây Ninh lo công việc cải táng Mẹ về Nhà Bàng - Châu Đốc. Các con tôi ở Mỹ và các cháu ở Việt Nam hợp sức cáng đáng hết mọi công việc cải táng, mượn xe khách lớn chở cả đại gia đình ở Tây Ninh, Sài Gòn cùng về quê hương Châu Đốc.

***Hình: ngôi mộ Mẹ, bốc lên lấy di cốt còn lại - tôi đứng nhìn ảnh Mẹ***

Tại khu đất dành cho cho xây các phần mộ ở Nhà Bàng, các cháu từ Tây Ninh về đây tổ chức cúng Bà Ngoại đứng lễ đạo Cao Đài trước khi đặt hủ cốt của Mẹ trong một ngôi mộ xây rộng lớn như mộ của Ba tôi cạnh bên. Bây giờ Ba Mẹ tôi mới thật sự là chim liền cánh cây liền cành mãi mãi bên nhau.

Sau khi hoàn tất việc cải táng, các thân nhân từ các nơi xa kể cả ở Long Xuyên và đại gia đình chúng tôi tụ hội tại nhà các cháu gọi Mẹ là Bà Dì ruột (chị của Bà Nội các cháu) dự một buổi cơm trưa, cách chợ Nhà Bàng cũng

không xa, trên tỉnh lộ đi vào quận Tịnh Biên.

Tôi đã có nhắc nhở trước, nên các cháu có nấu nhiều món ăn mà Mẹ tôi rất thích khi bà ăn mặn như cá trê vàng nướng, chiên ăn với nước mắm gừng hay kho tiêu. Những món ăn kế tiếp mà Mẹ tôi ưa thích, cá lóc nướng trui, gỏi sấu dâu, thịt bò nấu lá dang với nước cốt dừa, thịt chuột đồng rô ti... Bữa cơm hôm đó có đến tám bàn, các cháu tôi đã thực hiện nhiều món ăn mà Mẹ tôi ưa thích từ ở nhà quê Bà Bài và bà mang theo ra Châu Đốc, Cần Thơ, Sài Gòn và nay nếu Bà chứng kiến có những món ăn lúc còn sanh tiền mà Bà ưa thích chắc Mẹ tôi vui lắm...

Hai cháu ngoại của tôi là Mỹ con, sanh ở



Mỹ cũng là lần đầu tiên biết ăn các món mà Bà Cố ưa thích, chúng cũng biết thưởng thức món ăn thịt chuột rô ti, một món ăn truyền thống của ấp Bà Bài, cháu tôi cũng OK.

Để kết thúc bài hồi ức viết về Mẹ, tôi có nhớ đại khái đến các câu ca dao nói về Cha Mẹ:

***Còn cha còn mẹ thì hơn,  
Mất cha mất mẹ như đòn dứt dây.***

***Đòn dứt dây còn thay còn nối,  
Cha mẹ mất rồi, bao nỗi nhớ thương!***

\*\*\*\*\*

Tôi có nhiều tham vọng và ước mơ nhưng đều tan biến theo vận nước nổi trôi sau cuộc đổi đời buồn thảm từ 30.4.1975. Sau ngày ra tù tôi lại có ba ước mơ mới trước khi tôi chuyển về Vùng V Chiến Thuật:

1 - Cải táng hài cốt ba mẹ về một chỗ. Ba tôi chôn cất ở Núi Sam, Châu Đốc gần chỗ tôi dạy học năm xưa, Mẹ tôi mất được an táng tại Thánh địa Cao Đài ở Tây Ninh năm 1981, hai nơi cách xa nhau. Tôi vô cùng may mắn thực hiện được ước mơ thứ nhất đưa Mẹ từ Tây Ninh về Nhà Bàng Châu Đốc sum họp trùng phùng với Ba tôi, hai ông bà chia lìa xa cách nhau tính chung trên nửa thế kỷ.

2 - Ước mơ thứ hai, tôi sẽ "đi thăm" lại chiến trường xưa 16 tỉnh miền Tây với 92 quận trước năm 1975. Khi việc cải táng xong, tôi có dịp đi thêm lần thứ hai các tỉnh sát biên giới Việt Miên. Mấy năm trước khi tôi về dự lễ tang chị ruột tôi ở Tây Ninh, vợ chồng cháu Chí Bửu là con trai trưởng của chị tôi đã đưa đi về Miền Tây qua các tỉnh nằm ở ven biển Nam Hải - Biển Đông. Như vậy cũng tạm đủ cho ước mơ thứ hai của tôi, đi gần đủ 16 tỉnh Miền Tây.

Ba ông cháu còn đúng một tuần bay trở về Mỹ, hai vợ chồng cháu Thoại Hoa tình nguyện giúp đưa ông cháu chúng tôi đi một vòng du lịch bằng xe van của hai cháu đi Hà Tiên Phú Quốc trước, tiếp theo đi một vòng qua nhiều tỉnh gần biên giới Việt Miên, đến Bến Tre, ngủ lại ở Bến Tre và có cháu từ Sài Gòn xuống cùng chúng tôi thăm viếng và phát quà cho một cô nhi viện nhỏ ở trong một ngôi chùa ở địa phương, quê của cháu rể.

Tôi tự nhủ có dịp viếng lại chiến trường xưa mà tôi đã từng phục vụ ở Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Quân Đoàn IV suốt bảy năm đầu đời

quân ngũ (1963-1970). Tôi đã có dịp chiến đấu tại mặt trận, thực hiện phóng sự chiến trường hay viết các phóng sự, tin tức về nhiều lãnh vực của 16 tỉnh, 92 quận ở Miền Tây thuộc Vùng IV Chiến Thuật vì nhiệm vụ là chiến sĩ của Trung đoàn 33 Bộ Binh hay Trưởng Ban Phát Thanh & Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn IV & Vùng IV Chiến Thuật suốt bảy năm. Lần trước, tôi dự đám tang chị ruột tôi tại Tây Ninh, hai vợ chồng cháu Chí Bửu có đưa cậu mười di du ngoạn một vòng từ Cần Thơ đi Sóc Trăng, Bạc Liêu đến tận mũi Cà Mau... Tôi nhớ lại chiến trường xưa vang bóng một thời, đơn vị hành quân ở rừng U Minh Thượng, vùng nhà máy xi măng Kiên Lương và Hà Tiên. Trung đoàn 33 từng đóng chốt dài hạn như là một căn cứ hoả lực bao vùng ở Thất Sơn, rừng U Minh. Đơn vị đóng quân lâu dài tại Chà Là - Giá Ngựa, cạnh con sông Bảy Háp, từ Cà Mau đi Năm Căn cách khu trù mật của cha Hoá trong tầm yểm trợ hoả lực đại bác 105 ly của Trung đoàn.

Từ Bến Tre về Sài Gòn, hai ngày sau ba ông cháu trở về Mỹ vừa hoàn thành ý nguyện cải táng mộ Mẹ và có dịp tôi trở lại chiến xưa Miền Tây năm 1963 - 1970 và cũng thoả nguyện có dịp đi ngang qua thêm hai cầu mới hiện đại Cao Lãnh và Rạch Miễu.

Trước năm 1970, có nhiều lần tôi hướng dẫn báo chí đến đảo Phú Quốc khu An Thới là nơi tập trung giam giữ nhiều ngàn tù binh cộng sản và tôi chỉ ở quanh quẩn trong khu vực này rồi về lại Cần Thơ, cũng có lần tôi ở lại qua đêm với cố vấn báo chí Mỹ của Quân Đoàn IV trong "cam-bao" và tắm biển gần sân bay quân sự, trước năm 1970 tôi chưa đến quận lỵ Dương Đông. Biết Phú Quốc mà chỉ có đến An Thới chưa biết Dương Đông thật là thiếu sót lớn, nay tôi thoả nguyện, rất vui cùng chung hưởng không khí biển đảo Phú Quốc.

Thành phố Phú Quốc hoàn toàn thay đổi bộ mặt mới thành địa điểm du lịch quốc tế, đến nay cả chục năm qua, các công trình xây dựng trọng điểm quy mô có thể đã đưa vào hoạt động rồi. Tôi có dịp du ngoạn từ Dương Đông tới An Thới, trại tù binh năm xưa cũng chưa dỡ bỏ, thăm viếng nhiều danh lam thắng cảnh, cơ sở làm đồi

môi, sản xuất hạt trai, hàng nước mắm nổi tiếng, công viên mới khá đẹp... và có đi cáp treo ra một đảo nhỏ vui chơi, tắm biển.

Cả một bầu trời kỷ niệm bay về làm tôi mê say ngắm biển nhớ lại một thời vàng son trai trẻ đã qua, sau gần 70 năm biến thiên của lịch sử, thời oanh liệt nay còn đâu...? Hai mùa hè của niên học 55-56 và 56-57, tôi được tuyển chọn làm huấn luyện viên thể dục thể thao Trại hè học sinh toàn quốc Vũng Tàu do Bộ Quốc Gia Giáo Dục tổ chức tưởng thưởng các học sinh xuất sắc của các tỉnh miền Nam. Gần 70 năm trôi qua nhanh như một giấc mộng, thời vàng son của một thanh niên trai trẻ huấn luyện viên khá bô trai, nay là ông già U90 gần đất xa trời.

3 - Ước mơ thứ ba là tôi muốn có một hành trình đi đến những nơi cái gọi là trại tập trung học tập cải tạo mà các nơi đó chỉ là những trại giam tù khổng lồ khắc nghiệt, nay như thế nào?

Từ thành ông Năm ở Hóc Môn Gia Định, Suối Máu Biên Hoà cho đến các trại tù cùng hung cực ác của miền Bắc xã hội chủ nghĩa ở Sơn La, Yên Bái, Tân Lập Vĩnh Phú và trở về miền Nam ở trại tù Z30D Hàm Tân Rừng Lát. Tới nay, ngấp nghé 90, tuổi già sức yếu, tôi đang chờ thuyền chuyển về Vùng V Chiến Thuật mới có hy vọng toại nguyện ước mơ thứ ba thực hiện nghiêm túc.

**Anh Phương Trần Văn Ngà (11.11.2023)**



# ĐỊA CHÍNH TRỊ Ở TRUNG ĐÔNG.

## I)- ĐỊA CHÍNH TRỊ LÀ GÌ ?

Có lẽ không mấy ai thực sự thấu đáo ý nghĩa cũng như hòa hợp với tầm nhìn: “hiểu”, “thông” và đủ khả năng thảo “luận”, bàn bạc về địa chính trị (Geo-Politics). Sau khi tra cứu tùm lum và dĩ nhiên là không hoàn hảo, nhưng tác giả mạo muội tạm diễn giải như sau: Địa-chính trị (Geo-politics) là ý tưởng do một nhà chính trị học người Thụy Điển là Rudolf Kjellen nêu ra. Ông cho rằng các đặc điểm về kinh tế, chính trị và quân sự của một quốc gia bắt nguồn từ các yếu tố địa lý và môi trường của quốc gia đó. Các yếu tố địa lý này có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển về kinh tế-xã hội và chính trị, đồng thời góp phần định hình bản sắc và lịch sử của mỗi quốc gia. Nhưng chính ông Rudolf Kjellen lại không hề sử dụng thuật ngữ: “Địa lý chính trị” này. Mới đây, thuật ngữ này chủ yếu đơn thuần ám chỉ tác động của yếu tố địa lý lên chính trị. Mãi sau này, vào năm 1897 Friedrich Ratzel là tác giả cuốn “Địa lý chính trị” (Geo-politics) đã gợi mở ý tưởng địa chính trị, phát triển và mang đến ý nghĩa rộng hơn như xung đột chính trị, cạnh tranh chính trị, rủi ro chính trị, cường quốc chính trị v. v... Nhưng phải hơn thế kỷ qua, thuật ngữ này mới trở nên phổ quát trên thế giới.

Về lý thuyết thì việc học tập và nghiên cứu địa-chính trị (Geo-politics) bao gồm việc phân tích các yếu tố địa lý, lịch sử và khoa học xã hội trong sự tương quan với chính trị không gian và các mô hình ở các quy mô khác nhau từ cấp độ quốc gia đến quốc tế. Cụ thể, địa chính trị là lĩnh vực nghiên cứu, xem xét sự

việc về tác động của các yếu tố như vị trí địa lý, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên và dân số hay địa hình tác động như thế nào tới hành vi qua chính sách đối ngoại của một quốc gia và vị thế của quốc gia đó trong hệ thống quốc tế. Địa chính trị là thuật ngữ cũng chỉ nghệ thuật hay cách thức sử dụng quyền lực mang ảnh hưởng chính trị của quốc gia mình áp đặt trên một phạm vi lãnh thổ nhất định nào đó. Thông qua định nghĩa trên, chúng ta hãy tìm hiểu xem địa chính trị ở Trung Đông ra sao trong khi cuộc chiến Hamas-Israel đang càng ngày càng sôi động và có cơ sẽ lôi cuốn cả khối Arab đoàn kết lại cùng đánh đổ Israel; thì sự việc sẽ bùng vỡ thành bão lửa ra sao ?

## II)- VAI TRÒ ĐỊA CHÍNH TRỊ và KINH TẾ ở TRUNG ĐÔNG.

### 21)- Vai Trò Chính Trị:

Israel đã chính thức tuyên bố thành lập nhà nước Israel vào ngày 14/5/1948. Trong khi đó, Israel lại không được công nhận bởi thế giới Hồi giáo Arab ở Trung Đông kể từ khi lập quốc. Chủ nghĩa Hồi giáo ở Trung Đông vô hình chung đã trở thành tiếng nói chung và thống nhất của toàn thế giới Arab. Các cuộc đấu tranh của người dân đã góp phần nào khiến đưa chủ nghĩa Hồi giáo quay trở lại mạnh mẽ hơn. Xu thế phụ họa của hầu hết các nhà lãnh đạo Hồi giáo ở Trung Đông cũng đã dặt đường cho chế độ cai trị “*Hồi giáo hóa chính trị*” nổi lên và trở thành yếu tố mạnh nhất trong nhiều bối cảnh chính trị đặc thù ở Trung Đông <sup>[8]</sup>.

Tổng quan, về chính trị, có thể nói, những mâu thuẫn ở Trung Đông đều khởi nguồn từ niềm tin Hồi giáo; cộng với cạnh tranh vị thế độc tôn của hai quốc gia dẫn đầu là Arab Saudi và Iran; và *sau cùng*, nhưng quan yếu nhất đó là sự tranh giành khai thác nguồn tài nguyên dầu mỏ của các cường quốc đầu sỏ nhất trên thế giới. Những đồng đô la

Mỹ đầu tư vào dầu lửa ở các quốc gia dồi dào nguồn tài nguyên dầu mỏ này, không phải chỉ dành riêng cho đầu tư phát triển kinh tế, xã hội; mà còn để các quốc gia này mua vũ khí Mỹ. Do đó các cuộc chiến nhỏ hay lớn ở Trung Đông có thể không bao giờ chấm dứt, thậm chí càng ngày càng phức tạp hơn nhiều so với những gì đang diễn ra khốc liệt như cuộc chiến Israel-Hamas hiện nay. Vì đó là “*án số*” chiến lược! “*Thiên cơ bất khả lậu*” hah ! hah ! hah ! ....

Sau biến động chính trị “Mùa Xuân Arab” xảy ra vào năm 2011. Cho mãi đến năm 2021 nhiều biến động về sự kiện này, vẫn còn ảnh hưởng làm thay đổi rất lớn về mặt chính trị cũng như kinh tế ở các nước nằm trong khu vực Trung Đông và còn tiếp tục kéo lê theo những hệ quả khó lường. Chẳng hạn như



Oman có vị trí địa-chính trị (Geo-Politics) khá đặc biệt, bờ biển phía Bắc Oman kiểm soát eo

biển Hormuz, nơi lưu thông của  $\frac{3}{4}$  sản lượng dầu toàn thế giới [3]. Riêng Arab Saudi không bị tác động mạnh từ “Mùa xuân Arab” nhờ nền tảng kinh tế vững chắc với nguồn thu khổng lồ từ dầu mỏ. Họ còn biết biến cách, củng cố lại hệ thống chính trị và kinh tế, tăng cường an sinh xã hội trong cơ cấu cai trị hầu cải thiện được chất lượng cuộc sống cho người dân. Điều này càng giúp củng cố niềm tin về Hồi giáo của Chính phủ Arab Saudi, thậm chí còn hướng đến mục tiêu trở thành một quốc gia lãnh đạo khu vực, khi Arab Saudi truyền bá hệ tư tưởng Wahhabism khắp Trung Đông. Còn các quốc gia khác luôn có nguy cơ bất ổn bao gồm: Egypt, Libya, Iran, Irak, và United Arab Emirates (UAE). Do đó, vị thế của các nhóm quốc gia vừa nêu trên là *các quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất*. Ở Iran thường là sự bất mãn trong các sinh hoạt về kinh tế và bất bình đẳng trong cơ cấu cai trị xã hội nặng sắc thái thần quyền [5]. Ngoài ra, còn có những tồn đọng đầy mâu thuẫn giữa dân số đông đảo là người Shia đối với chính quyền hoàng gia theo tông phái Sunni hoặc ngược lại, hay là sự đối đầu giữa lãnh đạo Hồi giáo và lãnh đạo nặng theo thế tục như ở UAE. Đây có lẽ là lý do chính, khiến nền kinh tế của các quốc gia lớn ở Trung Đông bị khủng hoảng; rồi kéo theo nền kinh tế khu vực cũng bị suy thoái theo. Cơ cấu kinh tế khu vực Trung Đông đang bị chuyển đổi chậm. Các nước Trung Đông nói chung, chủ yếu vẫn chỉ biết dựa vào khai thác và xuất khẩu dầu khí mà thôi. Bởi vì ngoài ngành kinh tế chủ chốt là khai thác và chế biến dầu khí ra, nếu họ muốn tiến bộ thì cơ cấu kinh tế phải sớm chuyển dịch một phần sang các ngành dịch vụ, công nghiệp sản xuất, và nông nghiệp. Một số quốc

gia dầu mỏ giàu có tại Trung Đông (gồm có UAE, Arab Saudi...) đang chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình kinh tế dịch vụ, kinh tế số... Ngành nông nghiệp của khu vực Trung Đông vẫn còn chưa phát triển đồng đều do điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt; nên công nghiệp sản xuất cũng không phát triển. Vì thế, khu vực này vẫn phải nhập khẩu nhiều thực phẩm và hàng tiêu dùng hàng ngày. Do đó, một khi các nước lớn trong khối Arab chịu hòa hiếu với Israel; thì Israel có thể hỗ trợ các nước Arab thân thiện trong nhiều lãnh vực nhằm nâng cấp và phát triển khoa học hay công nghệ nặng. Đây vốn là ưu thế của Israel.

Đáng tiếc, sau hơn bảy chục năm gần đây, khu vực Trung Đông do bởi các xung đột về cạnh tranh sắc tộc, cạnh tranh tôn giáo và cạnh tranh địa vị lãnh đạo khiến luôn xảy ra các bạo động đẫm máu. Hỗn loạn và chia rẽ về tôn giáo ngay chính trong các nước Hồi giáo với nhau như Sunni chống đối Shia và ngay trong vùng Trung Đông còn có hai nước lớn và quyền lực hơn cả cũng đáng mặt “*anh hai*” là Arab Saudi và Iran luôn chống đối lẫn nhau. Ngoài ra, các nước khác tuy có địa lý hơi lớn, nhưng ít quyền lực hơn như Turkey, Iraq v. v... Riêng 3 nước Arab Saudi, Iran, và Israel tạm coi như họ lập thành thể chân vạc “Tam Quốc” ở Trung Đông. Trong đó, nếu Arab Saudi nghiêng về phía Hồi giáo cực đoan Iran; thì Israel sẽ gặp nhiều khốn khó ! Còn nếu như Arab Saudi lại hợp tác với Iran và Syria cùng tham chiến vào lúc này; thì Israel kể như Israel sẽ “ho cúm” cầm canh luôn ! Cũng vì lý do tôn giáo, Hamas và Hezbollah (hai cánh tay nối dài của Iran) khước từ mọi giải pháp hòa bình qua đàm phán, không công nhận nhà nước Israel và quyết tâm thành lập một nhà

nước Hồi giáo Palestine. Đối với Hamas và Hezbollah, không có con đường nào khác ngoài việc tiến hành thật nhiều các cuộc thánh chiến lớn nhỏ, chống lại Israel tới kỳ cùng (trích [www.wikipedia.com](http://www.wikipedia.com)). Nhưng nếu Arab Saudi đầy thiện ý, quyết thật lòng chịu nghiêng về phía khối tự do, đúng như Israel và Arab Saudi sau khi ký điều nói rằng họ đang tiến dần tới một thỏa thuận có thể định hình tốt đẹp lại Trung Đông; thì nền hòa bình ở Trung Đông hy vọng sẽ tạm ổn giữa các quốc gia thực hành bao gồm 3 tôn giáo cùng có khởi nguồn từ Abraham là Kitô giáo (Christianity), Do Thái giáo (Judaism) và Hồi giáo (Muslim) <sup>[7]</sup>. Cho nên Mỹ mới cố tình khởi xướng lên Hiệp định mang tên Abraham về hòa bình mang tính cách lịch sử này. Đây là tuyên ngôn về hòa bình, nhân ái và tự do. Nếu được đa số các nước trong khối Arab đều biết chân thành tạo mối quan hệ ngoại giao và kinh tế giữa Israel với Các Tiểu vương quốc EAU, Vương quốc Bahrain, Vương quốc Maroc và Sudan v. v ... thì đời sống của người dân ở

vượng hơn nếu các cuộc chiến Israel-Hamas, Hezbollah và rất có thể Iran cùng với Arab Saudi cũng sẽ cùng tham chiến ủng hộ Palestine tạm thời kết thúc. Chỉ khi đó, nền kinh tế Trung Đông tự trung phải cấp thời chuyển dịch cơ cấu mạnh mẽ sang các ngành kinh tế phi dầu mỏ và các ngành kinh tế ứng dụng nhằm đạt thành quả tiên tiến hơn. Có thể nói được rằng, trong giai đoạn 2020 – 2022 chúng ta đã chứng kiến nhiều bước thăng trầm của các nước Arab lớn trong khu vực Trung Đông trong khối Arab duy trì được chính quyền ôn hòa; hầu sẽ là nền tảng để tăng trưởng xuất khẩu dầu mỏ, tăng vốn tích lũy nhằm đầu tư vào cơ cấu hạ tầng, thúc đẩy phát



triển kinh tế tư nhân. Phối hợp cùng với nguồn dầu mỏ dồi dào còn cần phải đặt ra mục tiêu dài hạn là đa dạng hóa nền kinh tế, cải cách cơ cấu quản trị hướng vào các sản phẩm xuất khẩu từ dầu khí, rồi từng bước phát triển thêm các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, công nghệ cao, tài chính, bất động sản, du lịch v. v....

#### **b)- Về Thương mại:**

Do vậy, bất cứ một biến động chính trị lớn nhỏ nào cũng tác động mạnh đến hoạt động thương mại và kim ngạch thương mại của các nước ở Trung Đông sụt giảm thấy rõ bởi các nước này chuyên xuất cảng dầu mỏ với con số lớn đã bị giảm sản lượng. Đó là chưa kể đến năm 2020 của đại dịch COVID-19, về thực trạng thương mại trong khu vực này còn ảm đạm hơn nhiều. Vì chịu tác động kép bởi vừa bị ảnh hưởng dịch bệnh, vừa bất ổn chính trị. Hệ quả này dẫn đến nhu cầu mua dầu và nguyên liệu của thế giới giảm thấp, giá dầu cũng giảm kỷ lục và đã kéo theo mọi hoạt động thương mại về xuất, nhập khẩu toàn khu vực Trung Đông sụt giảm thật nghiêm trọng. Chỉ khi nào xuất khẩu dầu mỏ và nguyên liệu bắt đầu được kết nối và thúc đẩy đồng điều khiến giá dầu tăng trở lại và xuất khẩu nguyên liệu toàn Trung Đông cũng tăng mạnh theo. *Đó là chưa nói tới* biến động chính trị ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (**FDI**) vào khu vực Trung Đông. Trong đó, 2/3 dựa vào ngành khai thác dầu khí, bên cạnh đó là dịch vụ viễn thông, tài chính, cùng với sản xuất hàng tiêu dùng hàng ngày và bất động sản.

Song le, mục tiêu chung cả về chính trị, kinh tế, cũng như thương mại vẫn là các nước trong khu vực Trung Đông, nhất là các nước lớn phải hướng đến thay đổi cơ cấu chính trị,

cải thiện đời sống kinh tế cho người dân. Do đó, bất cứ một biến động an ninh xã hội hay biến động chính trị nào bùng nổ ra giữa Israel với bất cứ một hay hai nước Hồi giáo nào ở Trung Đông đều sẽ gây bất ổn lớn không chỉ đối với khu vực; mà cuộc chiến đó còn lôi cuốn cả toàn thế giới. Bởi vì Trung Đông là khu vực địa chính trị rất quan trọng với nền kinh tế của nhiều nước trên thế giới.

### **III)- THẾ CỜ VÂY ĐẦY MƯU LƯỢC CỦA MỸ Ở TRUNG ĐÔNG**

Thế cờ vây đầy mưu lược của Mỹ đã sử dụng cả lợi nhuận về kinh tế lẫn ngoại giao con thoi, cùng với các quyết sách chính trị khôn ngoan để siết chặt dòng tiền nuôi dưỡng các lực lượng cực đoan tôn giáo như Hamas, Hezbollah trong khi Mỹ rót dòng tiền hàng tỷ đô la vào các hoạt động tạo giá trị vật chất gia tăng, phát triển kinh tế và hứa hẹn an ninh cho khu vực. Tất cả mọi kế sách chiến lược đều kín đáo và bất ngờ đến ngạc nhiên trước sự kinh hoàng, khiếp đảm của các thế lực thù địch trong bóng tối. “Bình tắt yếm trá” mà. Nước cờ bí hiểm này của Mỹ đã giúp củng cố hòa bình ở Trung Đông và nâng cao vị thế lãnh đạo của Mỹ trên toàn thế giới. Trung Đông cần được sống trong hòa bình và vững mạnh về kinh tế, Israel được thừa nhận bởi các nước Arab. Đặc biệt là các nước lớn, hùng mạnh như Arab Saudi và nhất là Iran bên ngoài, cũng đã tỏ ra xuôi theo Mỹ. Trong khi Israel nhờ có lực lượng quân sự vững chắc luôn dưới cờ khoảng hai trăm ngàn. Thêm vào đó, ảnh hưởng chính trị của Mỹ về nhiều mặt ở nơi này được mở rộng. Với hậu thuẫn tích cực của Mỹ, thế giới Arab thừa nhận Israel, bằng lòng tái lập hòa bình. Đây là một sự kiện chưa từng có ở Trung Đông sau hơn bảy chục năm hỗn loạn. Theo kế sách mang tính chính lược (Political Guidelines) đó của Mỹ, nhiều thế lực thực dụng khùng bố và ngấm ngấm tiếp tay cho khùng bố đều buộc phải suy yếu đi.

Nhưng vấn đề gút mắc nằm ở chỗ là có rất nhiều thế lực ở Trung Đông ủng hộ Hamas như chính quyền Iran, chính quyền Qatar, lực lượng Hezbollah ở Lebanon, Syria... và thậm chí nhiều người dân của Arab Saudi và nhiều nhóm bộ lạc rải rác khắp Trung Đông nữa như Houthi ở Yemen cũng đồng lòng ủng hộ Hamas nữa mới là điều đáng nói. Cho đến trước khi các nhà lãnh đạo Hamas được Iran hậu thuẫn một cách tích cực về nhiều mặt; khiến gây ra cuộc bạo loạn vào sâu trong lãnh thổ Israel ngày 7/10/2023 vừa qua bằng cách phát động một cuộc tấn công bất ngờ thật mãnh liệt và tàn khốc khi chỉ mang vào một lực lượng đặc nhiệm nhỏ vượt đường biên giới Gaza và đường hàng không vào Israel, đã gây thật ngạc nhiên cho, Mỹ, Israel, cả khối Liên Âu (EU) và toàn thế giới.

Đổi dịch lại, một thực tế là các nhóm vũ trang như Phong trào Hồi Giáo Hamas và Fatah ở Palestine, hay lực lượng Hezbollah ở Libya, hoặc phe Houthi ở Yemen cũng như lực lượng dân quân theo hệ phái Shia ở Irak. Các tổ chức Hồi giáo quá khích này được thành lập với lý do núp bóng dưới danh nghĩa bảo vệ tôn giáo và sắc tộc. Các phe nhóm này đã lần hồi trở nên cực đoan hơn và trở thành các tổ chức khủng bố đầy tàn độc, chỉ lấy lý do tôn giáo, sắc tộc để che giấu tội ác giết người hàng loạt, phá hủy các nền văn hóa khác biệt và nhất là chỉ để thu thập thật nhiều quyền lực và đặc lợi từ mọi ngành nghề và công nghiệp về chia xẻ cho phe nhóm của riêng mình. Tựu trung, họ đều muốn giải quyết dứt khoát vấn đề Israel, nhưng tất cả đều còn bị lệ thuộc vào “anh hai” là lãnh đạo Iran.

Tôi thiết tưởng chúng ta cũng nên tìm hiểu thêm một chút xíu là trong tiếng Arab, Hamas có nghĩa là "*nhiệt huyết*" là "*bão lửa*". Vì thế, đối với Hamas, việc đánh bom liều chết là

một yếu tố mà Hamas coi là vũ khí trọng yếu trong cuộc thánh chiến lâu dài chống lại nhà nước Israel, là con đường duy nhất và được chết vì Allah là sự thể hiện lòng tuyệt đối trung thành với đấng tối cao của đức tin Hồi giáo. Do đó, Hamas đã lao vào một cuộc chiến lầm lạc thiếu tầm nhìn về mặt chính lược (Political Guidelines) và chiến lược (Strategy) vượt khỏi vấn đề Palestine vào ngày 7/10/2023 vừa qua ([www.wikipedia.com](http://www.wikipedia.com)).

Riêng tại Trung Đông đã và đang có những nhà nước Arab luôn tài trợ cho các lực lượng khủng bố như Iran, Qatar ở Trung Đông, ngoài ra còn bởi các thế lực ngoại lai khác to lớn hơn như Trung cộng và Nga khiến càng gây nhiều hỗn loạn thêm lên. Tất cả những xung đột trên đều cố tình làm suy yếu năng lực của Mỹ ở Trung Đông. Đây chính là những nền kinh tế và quân sự cùng có chung mối thâm thù với Mỹ vì họ luôn ôm mộng có cơ hội để đứng lên lãnh đạo thế giới, tái lập một trật tự mới không có Mỹ cản đường ngăn lối, trong thế đối đầu về địa chính trị mà Israel đang chiếm ưu thế ngoại giao từ nhiều năm qua. Cũng như hầu hết các tổ chức khủng bố được vũ trang ở trong khu vực Trung Đông này, bọn họ luôn luôn coi Mỹ và Israel là hai kẻ thù truyền kiếp sâu đậm nhất.

Israel đã từng thắng nhiều trận vẻ vang trước đòn hội đồng của khối Arab và họ tưởng chừng bất khả chiến bại; nên đã bị mất cảnh giác bởi tánh ngã mạn. Thế nên Hamas và khối Arab, đặc biệt là Iran từ lâu đã đánh giá nền chính trị và cơ cấu điều hành quốc gia của Israel, của Mỹ cũng như ở phương Tây theo thể chế tự do quá lớn; nên tiềm ẩn đầy rẫy những thói rữa từ bên trong. Từ những sai lầm trọng đại này, Israel đã phạm phải một trong những sai lầm chiến lược coi là khá nghiêm trọng nhất của thế kỷ 21 này. Mong rằng Israel sẽ không phạm từ một sai lầm này đến một sai lầm kế tiếp khác

nữ. Nhưng xét cho tận cùng kỳ lý thì không chỉ Israel ảo tưởng mà Hoa Kỳ cũng đồng bệnh. Đây cũng chính là về hậu quả từ những sai lầm ban đầu của phương Tây là nặng tính hời hợt. Chính ra là họ không bao giờ chấp nhận chịu hy sinh những giá trị căn bản nhiều tốt đẹp như là tự do, dân chủ, nhân quyền và công lý; hầu đánh đổi lấy một sự an toàn tạm bợ từ phía các nước theo Hồi Giáo rất nặng mùi quá khích và đầy bạo động. Điển hình cho thái độ mềm yếu này là cực kỳ chuốc lấy nguy hiểm cho phe ta như hành động hiện nay của ông TT Pháp Emmanuel Macron đang cố vận động cho một sáng kiến vì hòa bình và an ninh là thấy thật không hào hứng chút nào!

#### **IV)- THẾ TAM QUỐC ở TRUNG ĐÔNG.**

##### **41)- Vai Trò Của IRAN ở Trung Đông Là Gì?**

Nhìn bề ngoài, nếu ai bỏ công tìm hiểu các biến động ở Trung Đông trong suốt hơn 70 năm qua, chúng ta cũng thấy rõ quan điểm của Iran thường chứa đầy mâu thuẫn. Tuy nhiên, kể từ cuộc cách mạng Iran năm 1979, lật đổ quốc vương Iran lúc đó là Sharh, Iran đã cố tình lựa chọn chính sách dùng chiến thuật âm thầm mở một cuộc chiến ủy nhiệm (proxy war) cho các lực lượng thánh chiến; mà Iran đã từng ngấm ngấm hay công khai yểm trợ điển hình là Hamas phải tạo một biến động bất ngờ khiến cho khối Liên Hiệp Âu Châu (EU), phương tây nói chung và Mỹ kinh hồn khiếp vía. Qua đó, Iran chỉ cần giành được một lợi thế ngắn hạn về chiến thuật cũng đủ gây tiếng vang và cổ vũ cho vai trò lãnh đạo nổi bật ở khu vực Trung Đông; để cạnh tranh với Arab Saudi. Vậy là cuộc chiến ủy nhiệm tại Gaza do Iran nhiếp chính thành hình và đã đích thực đạt được mục tiêu và niềm mơ ước mà từ lâu giới lãnh đạo Iran luôn cố sù. Đó là bằng mọi cách phải làm tê liệt Israel đối thủ không đội trời chung ở khu vực. Nhiều lãnh

đạo các nước tự hỏi là liệu Iran có dính dáng trực tiếp trong kế hoạch tấn công vào sâu trong lãnh thổ Israel không? – Kẻ binh thì chối, người chống thì té nhị đặt vấn đề thẳng thừng. Nhưng gần đây, theo lời khoác lác tự mãn vô lối kêu Bắc Cộng '75 của các thành viên cao cấp ẩn danh của Hamas và Hezbollah là nhóm quân sự ở Liban thì mọi sự cũng đã tỏ tường rồi. Bởi lẽ Iran từng có quá trình lịch sử đồng lõa rộng khắp khu vực cho dù Iran không trực tiếp giết giây.

Chính vì vậy, khi ta nhìn lại quá khứ luôn bất ổn ở Trung Đông suốt hơn 70 năm trước đây, đặc biệt là trong khoảng chục năm gần đây, sự nhúng tay của Iran là quá rõ. Iran đã trực tiếp tài trợ, huấn luyện lẫn trang bị các vũ khí tối tân cho Hamas và các nhóm quân sự khác; đồng thời đã phối hợp chặt chẽ về chiến lược cũng như các hoạt động pháo kích bừa bãi thường xuyên vào lãnh thổ Israel. Thật là không sao tưởng tượng được khi Hamas đã tiến hành một vụ tấn công với tầm vóc và mức độ phức tạp như thế mà không hề được giới lãnh đạo Iran biết trước và thông qua hay sao?

Mối quan hệ về kinh tế và ngoại giao hữu hảo khiến hai bên cùng có lợi khiến ngày càng thân thiết giữa Trung cộng, Iran và Nga đã khiến cho Iran càng thêm táo bạo hơn qua hành động yểm trợ về tài vật, huấn luyện quân sự. Về viễn cảnh của mối hòa hiếu công khai Israel-Arab Saudi là nguyên nhân sâu xa khiến Iran cấp tốc hành động, vì nó sẽ điều hướng cán cân quyền lực trong vùng chắc chắn bị nghiêng lệch và sẽ có lợi cho Mỹ hơn. Thông qua các sự kiện vừa dẫn cũng đã lộ rõ ra gần như Iran hoan nghênh Hamas về thành quả của cuộc khủng hoảng tại Trung Đông này sẽ khiến cho Mỹ và khối Liên Âu (EU) bị phân tán tập trung. Cũng qua kết quả đó, chỉ riêng Moscow và Bắc Kinh là hai tên thâm độc và khôn kiếp nhất trên thế giới chỉ đứng ngoài lẽ đóng vai ngư ông đã lợi.

Về phía Iran, còn có thêm yếu tố chính trị trong việc họ điều hướng chính sách kinh tế và ngoại giao chuyển sang phương Đông hợp tác với Trung cộng. Ngoài ra, cũng như Iran không còn xem phương Tây như là hình mẫu đáng khát khao hoặc là một nguồn lực tạo cho Iran cơ hội về phát triển kinh tế và kết hợp ngoại giao quan trọng nữa! Và Iran đã đặt thẳng vấn đề ra và hăm dọa ngấm ngấm với các chính phủ Arab nào đang náo nức tạo dựng bình thường hóa quan hệ ngoại giao ở tầm mức chiến lược với chế độ Irael sẽ phải trả một giá rất đắt. Vì bọn họ đang mắc phải hai sai lầm trọng yếu về mặt địa chính trị và tôn giáo. Nhất là sai lầm cực kỳ tệ hại về tôn giáo. Đó là họ đã phản lại đức tin và không sẵn sàng chết cho đáng Allah.

#### **42)- Vai Trò Của ARAB SAUDI ở Trung Đông Là Gì?**

Vai trò của Arab Saudi tạm coi như vai trò “*cây tre*” ở Trung Đông, một khi Arab Saudi thật lòng ngả theo Tây Phương thì Israel có thể đắp mền ngủ yên tới sáng. Ngược lại, nếu Arab Saudi ngả theo Iran thì coi như Israel sỗ mũi, hắt xì và mệт cầm canh luôn!

Hai nước Iran và Arab Saudi là hai cường quốc khu vực vốn có mối quan hệ thù địch với nhau và là hai đối thủ lớn mạnh luôn cạnh tranh quyền lực chính trị gay gắt và vai trò lãnh đạo ở khu vực Trung Đông trong nhiều năm. Cả hai Iran và Arab Saudi, đã và đang ủng hộ các bên đối địch nhau trong các cuộc xung đột tại Trung Đông. Trong quá khứ, khoảng giữa năm 2020 vài tàu cá Iran đã nhiều lần từ chối dừng lại sau khi viện cớ đi lạc mới tiến vào hải phận Saudi Arabia bắt chấp nhiều lần khuyến cáo, buộc hải quân Saudi Arabia phải bắn cảnh cáo và buộc tàu của Iran phải ra khỏi hải phận nước này.

Trong bối cảnh về khía cạnh nhằm duy trì an ninh khu vực và nội trị địa chính trị cùng

với các cuộc cạnh tranh quyền lực gay gắt ở Trung Đông giữa Arab Saudi và Iran bởi vai trò lãnh đạo và những ảnh hưởng lớn về nhiều mặt của cả Iran và Saudi Arabia trong khu vực chịu nhiều tác động từ bên ngoài và những thay đổi từ lãnh đạo các cường quốc như Mỹ, Trung cộng và Nga. Tất cả đang trở nên càng ngày càng diễn ra phức tạp kể từ khi quan hệ ngoại giao song phương bị cắt đứt cách đây hơn 5 năm. Thêm vào đó, cuộc chiến ở Yemen đã trở thành một gánh nặng đối với Arab Saudi. Đặc biệt là với mối đe dọa từ lực lượng Houthi trong khi Iran vẫn bị cáo buộc là đứng đằng sau lực lượng Houthi này. Tiếp theo đó, Mỹ còn cố tình gây áp lực buộc Liên minh Arab ngừng bắn. Do đó Arab Saudi nhận thấy họ không thể giải quyết cuộc chiến ở Yemen này bằng quân sự được nữa và muốn rút khỏi cuộc chiến này mà không muốn bị mất uy tín với đàn em trong khối Arab. Hơn nữa, trong những năm gần đây, Arab Saudi cũng nhận thấy các lực lượng thánh chiến Hồi giáo đã không còn mặn nồng ủng hộ nước Arab Saudi nữa; mà bọn họ chuyển hướng sang ủng hộ Iran và Thổ Nhĩ Kỳ là nước đứng hàng “anh ba” đang cố gắng vươn mình nổi trội lên vai vế “anh hai” ngang hàng như với Iran và Arab Saudi.

Chính quyền Mỹ hiện nay cũng được xem là đang từ bỏ các đồng minh cốt cán ở Trung Đông khi Mỹ có những động thái yếu hèn lộ liễu xoa dịu Iran hay vội vã rút quân khỏi một số điểm nóng từ Syria, Iraq tới Afghanistan. Họ làm như cố tình tạo ra thảm họa tương tự như ở Benghazi đã trở thành một vết nhơ lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Dường như Mỹ chưa bao giờ suy yếu một cách tệ hại như thế. Bàn quan mà nói thì thấy đây mới chỉ là diện, còn diêm nằm ở đâu thì vẫn là ẩn số chính trị; mà chỉ Mỹ mới đủ khả năng giải mã. Tuy nhiên, nếu suy tư trái chiều thì đây cũng có thể là cú đánh “*hồi mã thương*” hay “*sát thủ gián*” cũng không chừng ! (Theo truyện “Thuyết Đường Diễn Nghĩa”)

### 43)- Vai Trò Của ISRAEL ở Trung Đông Là Gì?

Vai trò của Israel luôn là cánh tay đại võ của Mỹ “nhất kiếm trấn ải Trung Đông”. Chúng ta hãy tạm coi như “Tây Thực” đi. Những người lính tuyệt vời của Israel luôn hiện diện dưới cờ với khoảng hai ba trăm ngàn chiến sĩ và hiện nay cả hơn trăm ngàn quân đang ở vị thế sẵn sàng tiến ra tiền tuyến. Họ biết rằng, cả nước Israel đang đứng sau họ. Họ hiểu phạm vi của sứ mệnh. Họ sẵn sàng hành động bất cứ lúc nào nhằm đánh bại lũ khát máu Hamas và đồng bọn... Cho nên, khi lịch trình trận chiến trên bộ của Israel tại Gaza được khởi động, điều này có thể sẽ mở rộng quy mô lớn và tốc độ cuộc chiến ngoài tầm kiểm soát của cả hai bên. Nhất là về phía Mỹ, họ cũng có vài quan ngại riêng nữa; nên Mỹ sẽ tìm cách kèm chế Israel chậm lại lộ trình tấn công của họ. Hiện bây giờ, Israel đang phải tập trung vào Hamas là mối đe dọa tức thời và chưa dứt khoát hay sẵn sàng ra tay mở rộng quy mô xung đột với toàn khối Arab. Nhưng hầu như Israel không tự mình có chọn lựa vì “sai một ly đi một dặm”. Bởi hiện thời, Hezbollah là cánh tay nối dài của Iran, đã chính thức tham gia vào cuộc chiến tại biên giới phía bắc Israel. Về phần Hezbollah, chiến dịch thành công gây sức của Hamas vào ngày 7/10/2023 vừa qua có thể là động lực thôi thúc cho nhóm Hezbollah này mở rộng mặt trận thứ 2. Mặc dầu giới lãnh đạo Hezbollah đã thừa nhận qua cuộc thánh chiến vào năm 2006 họ đã dự đoán sai trong cuộc chiến này với Israel, nhưng lần này họ có lẽ sẽ thận trọng nhiều hơn. Sau nữa, cũng phải kể đến tình hình rối ren ở trong nước của cả Mỹ lẫn Israel cũng khiến cho giới lãnh đạo Iran ngày càng thêm nung nấu quyết tâm nhiều thêm vào việc thực hành chiến tranh ủy nhiệm của mình cho Hamas và Hezbollah ở phía Bắc của Israel.

Hiện nay, mặc dù mối đe dọa cho một cuộc chiến mở rộng ở Trung Đông vẫn lớn vờn trên đầu mọi cấp lãnh đạo ở Trung Đông

như một bóng ma và kết cục đó hầu như khó tránh khỏi cũng như khả năng cao về cuộc xung đột Hamas-Israel sẽ không dừng lại ở vài tháng gần đây. Thêm vào đó, công luận tại Israel hầu như đạt mức ủng hộ khá cao cho hành động bằng việc sử dụng không quân bắn phá một số mục tiêu quân sự của Iran. Do đó. Iran là kẻ nhúng tay châm ngòi lửa nhưng lại sợ lây lan; nên luôn khôn khéo tránh né đối đầu trực diện với Israel và Mỹ. Điều này phù hợp với mục đích tối hậu của Iran là dùng các lực lượng ủy nhiệm gây chiến. Điển hình là hai lực lượng Hamas ở Gaza, Hezbollah ở miền Bắc của Israel. Trên cơ sở đó, Iran đã ưu tiên hàng đầu là tăng cường quan hệ ngoại giao kinh tế và thương mại với Trung cộng và Nga, cũng như trực tiếp tài trợ các tổ chức khủng bố, trong đó có Hamas, Hezbollah, Taliban, lực lượng Houthi, Lực lượng Quds etc. chính là những kẻ đứng sau các hoạt động gây bất ổn đẫm máu trong khu vực Trung Đông.... Những mối liên kết này được lèo lái chủ yếu bởi chủ nghĩa cơ hội và cùng chung mối thâm thù với Mỹ và Liên Âu (EU). Khả năng cao nhất, một khi cuộc xung đột Hamas-Israel lây lan, một số tài sản về lợi ích thương mại và kinh tế của Iran tại Syria sẽ là các mục tiêu mà Israel đã đặt trong tầm ngắm tọa độ của đại pháo và hỏa tiễn nhắm tới; mà không là trực tiếp bắn vào lãnh thổ Iran. Hiện tại Syria cũng đã tham chiến chung với Hamas rồi ! Chúng ta hãy chờ xem chiến tranh Trung Đông sẽ lan rộng và nguy kịch tới tầm cỡ nào và kết quả sẽ chứng minh được là Israel có xứng tầm là “cánh tay đại võ” hay đúng như “nhất kiếm trấn Trung Đông” hay không ?

### V) VẬY TƯƠNG LAI TRUNG ĐÔNG SẼ ĐI ĐẾN Đâu?

Một câu hỏi khúc mắc đã được nhiều giới lãnh đạo trên thế giới nêu lên là tương lai của Gaza Strip sẽ đi về đâu nếu Israel đạt được mục tiêu xóa sổ lực lượng Hamas trong vài ba

tuần, dăm tháng hay cả năm sau. Nhưng có một điều cũng chưa rõ là liệu Israel có thể “*loại bỏ hoàn toàn*” lực lượng Hamas hay không nữa ! Nên giới lãnh đạo Israel chưa dám đưa ra câu trả lời chính thức nào. Vậy, chúng ta hãy tạm lăm bàn về một trật tự nào sẽ được thiết lập và sẽ thực thi như thế nào ở Gaza Strip sau khi cuộc xung đột này tạm kết thúc nha. -Bất cứ một nỗ lực nào thông qua ngoại giao con thoi và đạt đến một giải pháp chính trị ngưng bắn chẳng nữa; thì nó cũng đều kèm theo vài ba thách thức nhỏ hay lớn. Bây giờ, chúng ta hãy tạm lăm bàn đến các giải pháp như:

--- Israel sẽ không chiếm cứ Gaza Strip vì như vậy sẽ gặp phải sự phản đối của các đồng minh phương Tây, bao gồm cả Mỹ. Nếu nói cho rộng và rõ ra là toàn thế giới, cũng như sẽ hủy diệt mối quan hệ với các quốc gia Hồi giáo khác ở Trung Đông đã ký hiệp định Abraham với Israel. Nhất là ngân sách nuôi ăn mấy triệu người Palestine sau khi bị hao tổn nặng nề mọi mặt vật chất cũng như tinh thần về trách nhiệm nhân đạo vì cuộc chiến thắng Hamas; mà Israel đã phải trả một giá quá đắt!

--- Nếu một chính quyền dân sự hỗn hợp của người Palestine tiếp quản Gaza Strip sau khi Israel chiến thắng Hamas, như vậy thì hóa ra Palestine là kẻ trực lợi hay sao ?

--- chẳng hạn như giao cho các lãnh đạo địa phương ở Gaza Strip có mối quan hệ chặt chẽ với Chính quyền hiện hữu Palestine. Như vậy có thể hy vọng được Ai Cập, Arab Saudi, Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) v. v... và Mỹ có cùng ủng hộ chẳng? <sup>[6]</sup> – Còn Trung cộng và Nga nữa thì sao đây ? Theo ý riêng tác giả thì giải pháp nào cũng phải được “anh cả” trên thế giới mỉm cười và chịu gật

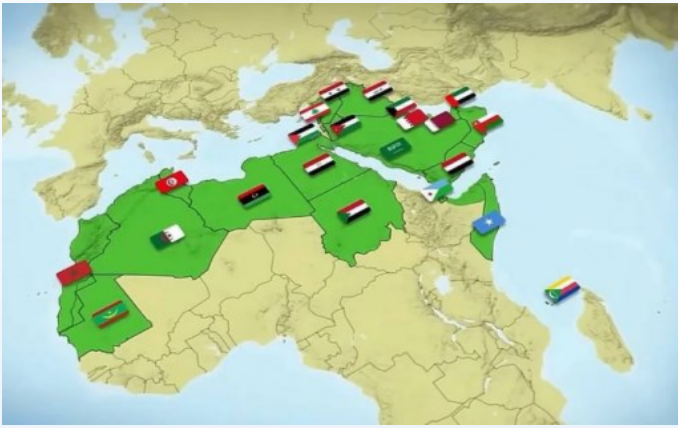
đầu mới xong à nghe !

--- Hay là giao cho Liên Hợp Quốc tiếp quản Gaza Strip sau khi một bên tham chiến bị đánh bại tương tự như ở Kosovo và Timor Leste trước đó.

Vấn nạn đặt ra là liệu các thành viên trên có sẵn sàng đầu tư vốn chính trị vào một trong các kế hoạch như vậy hay không ?

Rốt cuộc dù là cuộc chiến Nga-Ukraine hay Israel-Hamas, cũng chỉ có một giải pháp chính trị với sự tương nhượng khả dĩ của cả hai bên tham chiến; thì mới mong chấm dứt được hai chu kỳ bạo lực tại biên giới đông bắc Ukraine-Nga và ở Trung Đông. Nhất là sẽ tránh không châm ngòi cho Thế Chiến Thứ III. Nhưng hiện nay mọi dự đoán vẫn hồi hòa bình cho cả hai cuộc chiến hiện tại đều đang ở rất xa tầm với của bất cứ nhà lãnh đạo có quyền lực và uy tín quốc tế nào. Một khi mà cuộc chiến Israel-Hamas nổi lên thành một cuộc “đại khai sát giới” giữa Israel và nhiều nước Hồi giáo khác cùng tham chiến ; thì than ôi “hòa bình ơi, hòa bình ơi chờ mong em trở lại ... Hòa bình ơi, tình yêu em như sông biển rộng. Hòa Bình ơi, ời hỡi hòa bình ơi !Sao em nở lòng để kẻ đơi người trông ?” (Phỏng trích lời của bài ca “*Tình em biển rộng sông dài*”).

Trong vài ba thách thức địa chính trị khác cũng cho thấy phương Tây đã có một cái nhìn lệch lạc cũng như sự hiểu sai lầm lớn về Iran. Nhất là Mỹ, họ nghĩ rằng gỡ bỏ bót cấm vận cho Iran; thì Iran sẽ đứng ngoài lề và như vậy sẽ dễ có cơ hội đem lại hòa bình cho khu vực Trung Đông. Ngược lại trong quá khứ, Iran đã từng can dự rất sâu, rất chặt chẽ với Hamas, Hezbollah và Houthi. Vì bọn họ luôn có cùng một thái độ là quyết tâm đảo ngược trật tự trong khu vực bằng mọi giá; thì Mỹ, Liên Âu (EU) và phương Tây hãy sớm thật sự tỉnh thức không nên mãi mê mơ mộng hão huyền về bất



cứ một thỏa ước nào với giới cầm đầu mang nặng tính thần quyền ở Iran. Nhất là khi thị trường dầu mỏ trời dấy trở lại; thì phần bù trừ rủi ro về kinh tế giữa các nước ở Trung Đông chắc chắn cũng sẽ có phản ứng với sự quan tâm của khối **Organization of Petroleum Exporting Countries (OPEC)**, chứ lẽ nào bọn họ lại chịu ngồi yên “*tọa san quan hổ đầu*” hay sao. Tây phương và nhất là Mỹ cần mạnh mẽ khai thác chủ nghĩa thực dụng cứng rắn; mà Mỹ đang chính thức áp dụng chính sách này với Nga và Trung cộng. Đồng thời xây dựng liên minh đồng tâm hiệp lực nhằm gia tăng sức ép với Nga, Tàu và Iran cùng làm tê liệt mạng lưới khủng bố đặt bản doanh trên nhiều quốc gia Arab qua sự yểm trợ và điều động của Iran. Mỹ và phương Tây phải lập tức khôi phục các lệnh trừng phạt nào có áp lực mạnh đối với nền kinh tế Iran; đồng thời gây sức ép quân sự toàn diện, và tỏ rõ các hành động mạnh bạo nhằm phủ đầu hoặc đáp trả các hành vi khiêu khích nào của Iran. Thế giới Hồi giáo Trung Đông và “thế giới bóng tối” đối đầu với Mỹ luôn xem chủ trương ngoại vụ tùy theo nghị trình hàng đầu thay đổi qua mỗi đời tổng thống của đảng Dân Chủ hay Cộng Hòa Mỹ. Nay nhìn vào hậu quả của cuộc tấn công chết chóc thảm thương trong lãnh thổ Israel và Gaza Strip này cùng với sự tham chiến của Syria mới đây, Mỹ và Liên Âu (EU) càng cần phải thích nghi nhiều hơn nữa trước tình hình mới đây thách đố với thật nhiều bất trắc trước mặt, nhằm tránh xảy ra Thế Chiến Thứ III.

(Phỏng theo Đinh Ty - Tham Khảo <sup>[4]</sup>).

Ngô Thiện Cơ (Florida - Tiết Lập Đông – Lễ Quan Âm Xuất Gia - 2023).

\*\*\*\*\*

### THAM KHẢO:

International Trade Centre (Intracen, **ITC**):  
“[Annual Report \(Trade Impact for Good\)](#)”, 2019.

International Monetary Fund (**IMF**):

“[Regional Economic Outlook update: Middle East, North Africa, Afghanistan, and Pakistan](#)”, 2019.

[www.middleeasteye.net/news/](http://www.middleeasteye.net/news/)

Marc Martorell Junyent: “[Do not take Oman’s stability for granted](#)”, ngày 12/12/2018.

[The End of America’s Exit Strategy in the Middle East](#), By Suzanne Maloney, Foreign Affairs, October 10, 2023

The World Bank (**WB**) : “[The region at a glance outlook update: Middle East and North Africa](#)”, <https://www.worldbank.org/en/region/mena/overview> , ngày 15-11-2020.

[www.bbc.com](http://www.bbc.com) “Trung Đông – BBC Tiếng Việt”; “Trung Quốc Muốn Gì Từ Cuộc Chiến Israel-Hamas”; “Mỹ Sẽ Đi Đến Mức Nào Để Bảo Vệ Israel ?” Ngày 24/10/2023

<https://books.google.com> “Ki-Tô Giáo Là Một Tôn Giáo Nhân Tạo Được Phát Triển Trong Các Phòng Thí Nghiệm của Rome”.

<https://vi.wikipedia.org> “[Trung Đông – Wikipedia Tiếng Việt](#)” Ngày 28/10/2023

# Lời Thuyết

## Minh Của Bài Hát

Thân chào quý NT và các anh chị Lạc Long

Trong quá khứ, vào những lần họp mặt chúng ta đã từng nghe bài " Một Chuyến Bay Đêm "qua tiếng hát của ca sĩ Phương Hồng Quế, chị Phương phu nhân của Nguyễn Quang Hậu. Nguyễn Hà là người hát bài này rất nhiều lần. Anh chị em Lạc Long của chúng ta không nhiều thì ít cũng đã từng hát trong những tiệc tùng họp mặt trong vòng thân mật. Giọng điệu của bài hát rất nhẹ nhàng và dễ thương và cũng vì thế chúng ta rất yêu mến những chàng phi công thời chiến .

Hầu hết chúng ta chỉ thoáng nghe qua một lúc nào đấy thôi chứ ít khi bỏ thời giờ tìm hiểu sâu sắc về ý nghĩa của nó

Đây không chỉ là một bài hát bình thường như bao bài khác mà nó mang một ý nghĩa đầy tình yêu thương, tình bè bạn và cõi lòng đã gắn liền với không gian ...

Xin mời quý anh chị Lạc Long cùng tìm hiểu nhé

*Bài hát Một Chuyến Bay Đêm còn có tên thứ hai là Tâm Sự Cánh Bằng của hai nhạc sĩ Hoài Linh và Song Ngọc. Lời tâm sự của một chàng phi công thường xuyên tung cánh bay vào bầu trời đêm khuya. Một chuyến bay đêm không chỉ đơn giản là một bài hát nhạc vàng thuần túy mà nó còn có tính cách thần thoại Trung Hoa với bản bạc nhân sinh quan; đặc biệt là câu hát Đường Minh đế nhàn*

*du khắp tinh cầu. Dưới bầu trời với muôn vàn vì sao lấp lánh đêm nay có một chàng phi công vừa cất cánh bay lên cao độ hành trên đôi cánh bằng nhẹ lướt qua từng làn gió thoảng mây bay. Bầu trời trên cao rộng lớn cùng lòng người trai cũng như bầu trời mà tung đôi cánh để thỏa chí tang bồng ...*

*Thuở nhỏ mơ được bay lượn giữa bầu trời. Hai mươi năm sau giấc mơ đã trở thành sự thật và khi đã trở thành phi công, người còn mơ ước gì nữa không? Khi biết rằng cuộc đời này vô thường thoáng qua như cơn gió lán mây ai biết phi công mơ gì chỉ là cuộc đời quá trùng hợp trùng hợp đến mức bản thân chỉ biết nhoẻn miệng cười. Đường Minh đế nhàn du khắp tinh cầu. Truyền thuyết đã từng kể lại rằng Đường Minh đế chính là một cái tên khác của Đường Minh hoàng vị vua nổi tiếng khắp Trung Hoa đã từng ghé thăm cung nguyệt điện của chị Hằng vì thế người phi công ấy khi cất cánh bay lên trời cao đầy sao đã ví bản thân mình như một vị quân vương ngự trị ngân hà.*

*Sau đó ngắm nghĩ lại mà chạnh thương hai đứa giờ gối sùng nơi nào đó là hai người bạn thuộc binh chủng khác của chàng. Đã không còn nhớ bao lâu rồi ba đứa chưa gặp nhau bạn bè từng là thân thích nhưng giờ này mỗi đứa một nơi. Bạn bè nào cách xa nào khuây vẫn luôn nhớ nhau hoài. Ba người bạn tuy theo ba binh chủng khác nhau nhưng cùng một chí hướng, người lục quân, hải quân và người còn lại là không quân. Dù đi theo ba binh nghiệp khác nhau nhưng vẫn có một niềm chung là cùng yêu một đôi mắt đẹp chính là đôi mắt của nàng Hương. Tình nàng chưa nói nhưng cũng đủ khiến cho cả ba phải lưu luyến và chàng phi công trẻ vẫn nhớ mãi khuôn người đôi mắt đẹp long lanh ấy và vẫn mãi kiếm tìm trong suốt những chuyến bay đêm nhưng chẳng thấy. Tuy biết rằng*



cuộc đời này vô thường, mọi chuyện sẽ xảy ra như gió với mây chỉ thổi nhẹ rồi vụt mất, đời người còn biết mơ ước điều gì. Chàng lựa chọn quen dần với nét cô đọng đó. Trên đời này mấy ai hiểu rõ chàng phi công trẻ đã tuần hành phải trải qua suốt bao đêm dài, có lúc mệt mỏi nhưng cũng chẳng dám chợp mắt cứ thức trắng mãi cùng đại dương, mắt mở để tâm tư này có thể lưu lại bao giòng tâm sự, ngắm nhìn cảnh núi rừng đã yên bình say giấc, ghi lại cảnh vũ trụ ngủ say sưa, Cuối cùng chàng muốn quay lại ước mơ từ thuở nhỏ, giấc mơ tuy viễn vông nhưng cũng có thể an bình tâm hồn tâm hồn người lính cho dù những nhọc nhằn trong quá trình tuần hành không gian.

Qua nét nhạc bay bổng và lời ca đầy chất thơ "Một chuyến bay đêm" mang theo hình ảnh thần thoại làm cho ca khúc nổi bật với nét riêng biệt so với những dòng nhạc xưa.

Nguyễn Đình Minh sưu tầm từ Theo dấu giày sô

Để kết thúc phần này, Lạc Long Nguyễn Đình Minh xin được thân tặng bốn câu thơ về Một chuyến bay đêm từ trước năm bảy lăm nhân lúc bay phi vụ đêm với cha Thành và tư Sĩ cũng như chính mình bay với mấy phi công khác của Phi Đoàn 229. Trời đêm núi rừng Pleiku lạnh lạnh chuyến bay đêm bổng dưng biến những chàng phi công lãng mạng thốt nên thơ:

*Đêm nay sương lạnh thềm hơi ấm  
Ước gì Tiên nữ lướt chân mây  
Hỏi thăm Tiên cảnh bao xa nữa  
Xin được dừng chân tạm đêm nay*

**Nguyễn Đình Minh**

Thân chúc các anh chị một mùa Thu êm đềm và an bình

## Nguyễn Hữu Nhân và chuyện "nơi nào có Pháo Binh, nơi đó địch quân phải khiếp sợ"

Jul 18, 2020 cập nhật lần cuối Jul 19, 2020



Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức Nguyễn Hữu Nhân (1969).

(Hình: Văn Lan/Người Việt chụp lại)

**Văn Lan/Người Việt**

**SAN JOSE, California (NV)** – Là một sĩ quan Pháo Binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, pháo thủ Nguyễn Hữu Nhân đã phục vụ trong binh chủng Pháo Binh từ một tiền sát viên, sĩ quan phối hợp hỏa lực, pháo đội phó và sau cùng là xử lý thường vụ pháo

đội trưởng Pháo Binh của Tiểu Đoàn 181 Pháo Binh thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh.

Pháo thủ Nguyễn Hữu Nhân cùng những chiến hữu trong pháo đội đã xông pha ngoài mặt trận, tham dự hầu hết các cuộc hành quân do Sư Đoàn 18 Bộ Binh đảm trách. Ngoài những vật dụng mang theo trong những cuộc hành quân, ông Nguyễn Hữu Nhân luôn mang theo tinh thần Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm, như bao lớp trai hùng với những khẩu pháo làm bạn, đã làm kinh hồn bạt vía kẻ thù trên khắp chiến trường thuộc khu 33 Chiến Thuật.

Ngồi tại tư gia ở San Jose, Bắc California, ông Nguyễn Hữu Nhân, người chiến sĩ Tiểu Đoàn 181 Pháo Binh thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh năm xưa, nhớ lại chuyện đời quân ngũ của mình theo những dòng ký ức, tuần tự như từng thước phim sống động chợt hiện về sau nửa thế kỷ.

### Duyên nợ với ngành Pháo Binh



Ông Nhân cho biết khi vào bậc Trung Học, ông chuyển từ Trung Học Bình Long về Trung Học Châu Văn Tiếp Phước Tuy vì đây là nơi ông lớn lên và sinh sống với mùi biển mặn

quanh năm cùng những ghe tàu đầy ắp cá sau những chuyến ra khơi. Đời sống của dân miền biển hiền hòa như thế mãi đến năm 1968.

Sau khi rời ghế nhà trường năm 1965, ông làm việc cho Văn Phòng Nhân Viên Dân Chính Hoa Kỳ tại Vũng Tàu (CPO Vũng Tàu), sau đó ông chuyển chuyên xuống Cần Thơ và thành lập CPO Cần Thơ với ông Võ Văn Nhân, một nhân viên Việt Nam tốt nghiệp từ Nhật Bản trở về, cùng với ông Harry Demos, nhân viên dân sự Hoa Kỳ để thành lập CPO cho vùng 4 tại Cần Thơ.

### Nhân 1964 Học Sinh

Sau Tết Mậu Thân 1968, Cộng Quân không thi hành hiệp định ngưng bắn Tết Mậu Thân, vì vậy ông Nhân đã nhập ngũ vào Khóa 5/68 Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức. Sau khi học xong giai đoạn một tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, ông được chuyển qua trường Bộ Binh Thủ Đức, tân khóa sinh phải qua giai đoạn hai để trở thành một chuẩn úy.

Khóa 5/68 trường Bộ Binh Thủ Đức có 1,752 tân khóa sinh, ra trường Tháng Giêng, 1969, với cấp bậc chuẩn úy. Và tân Chuẩn Úy Nguyễn Hữu Nhân được chọn cho đi ngành Pháo Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vào trường Pháo Binh Dục Mỹ Nha Trang để tiếp tục học khóa căn bản sĩ quan Pháo Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ông Nhân cho biết, ông được chọn về ngành Pháo Binh vì các bài trắc nghiệm của mình trong quân trường. “Đến gần ngày mãn khóa thì các đơn vị sẽ đến trường Bộ Binh Thủ Đức và gọi tên các tân sĩ quan sẽ theo các ngành chuyên môn hay theo các quân binh chủng, và những bài trắc nghiệm đó rất có ảnh hưởng để đi qua các binh chủng và các ngành chuyên môn,” ông cho hay.

Ông Nguyễn Hữu Nhân, học sinh Trung Học Châu Văn Tiếp, Phước Tuy (1964). (Hình: Văn Lan/Người Việt chụp lại)

Ông Nhân nhớ lại: “Có lẽ vì tôi theo ban B Toán, nên những bài trắc nghiệm đó có ảnh hưởng tốt cho ngành Pháo Binh. Trong suốt sáu tháng trong quân trường đào tạo một sĩ quan Pháo Binh, tôi nghĩ ít nhất

chính phủ đã phải tiêu tốn cho mỗi sĩ quan Pháo Binh cả triệu tiền lúc bấy giờ, vì mỗi quả đạn được tính ra tiền và mỗi sĩ quan Pháo Binh sau khi tốt nghiệp khóa căn bản sĩ quan Pháo Binh cũng đã tiêu tốn của chính phủ cả triệu đồng. Chúng tôi học về quan sát, tác xạ trên miền, tâm chạm điểm, tâm nổ cao, tác xạ tiêu hủy (TOT – Time On Target) với ba yếu tố chính của Pháo Binh là nhanh chóng, chính xác và bất ngờ.”

Khóa 5/68 Căn Bản Sĩ Quan Pháo Binh gồm 120 tân chuẩn úy từ trường Bộ Binh Thủ Đức, được học thêm sáu tháng tại trường Pháo Binh Dục Mỹ Nha Trang, nơi những bài học lý thuyết và thực tế được áp dụng để trở thành một sĩ quan Pháo Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, để yểm trợ cho các đơn vị bạn. Khóa Căn Bản Sĩ Quan Pháo Binh hướng dẫn các sĩ quan Pháo Binh có trình độ hiểu biết khi làm tiền sát viên, rồi trung đội trưởng Pháo Binh... với trách nhiệm của người pháo thủ là yểm trợ trực tiếp cho đơn vị bạn.



Các bài học và thực tập tại trường Pháo Binh với tính trách nhiệm là một tiền sát viên Pháo Binh sẽ yểm trợ cho đơn vị bạn như chấm tọa độ, chuyên sử dụng đại bác trong các cuộc hành quân. Nhờ những bài học này mà khi tốt nghiệp, trách nhiệm của sĩ quan Pháo Binh là phải chấm được tọa độ trên bản đồ, biết rõ mình đang đứng tại chỗ nào trên bản đồ để bắn yểm trợ quân bạn trong các cuộc hành quân.

Nhân (dấu X) đang thực tập Khẩu Đ65i Vụ tại Trường Pháo binh Dục Mỹ 1969

Sau sáu tháng miệt mài trong quân trường Pháo Binh Dục Mỹ, ông Nhân đậu với thứ hạng 19/120 và chọn Tiểu Đoàn 183 Pháo Binh tân lập đóng tại Long Khánh Xuân Lộc.

### **Pháo Binh quyết định chiến trường**

Ông cho hay, năm 1969 binh chủng Pháo Binh được bành trướng, do đó Pháo Binh Dù và Pháo Binh Thủy Quân Lục Chiến ra đời. Pháo Binh yểm trợ trực tiếp cho các quân đoàn và sư đoàn được gọi là Pháo Binh dã chiến, trong khi Pháo Binh diện địa thì yểm trợ trực tiếp cho các tiểu khu và chi khu. Mỗi tiểu khu có một pháo đội và vị chỉ huy trưởng Pháo Binh của tiểu khu là chỉ huy trưởng Pháo Binh tiểu khu, cấp bậc thường là thiếu tá.

Ông Nhân nói: “Binh chủng Pháo Binh được gọi là một ‘binh chủng thông thái’ và người ta thường nói ‘Pháo Binh quyết định chiến trường,’ vì khi cuộc chiến xảy ra giữa ta và địch, thắng hay bại là do sự yểm trợ của Pháo Binh, đó là trách nhiệm rất quan trọng của sĩ quan Pháo Binh.”

“Trách nhiệm của Pháo Binh rất nặng nề, góp phần rất lớn vào sự chiến thắng của đơn vị, người pháo thủ luôn chiến đấu trong tinh thần dũng cảm và kỷ luật. Trong bất kỳ cuộc chiến nào không có Pháo Binh, đơn vị tham chiến cảm thấy rất lo âu vì không có đơn vị yểm trợ trực tiếp cho mình, và Pháo Binh là một đơn vị rất quan trọng trong cuộc chiến. Phải nói Pháo Binh là một đơn vị quyết định chiến trường, nơi nào có Pháo Binh, nơi đó địch quân phải khiếp sợ, giúp cho đơn vị bạn của chúng ta yên tâm chiến đấu, từ rừng sâu đến nơi núi thẳm, hỏa lực của Pháo Binh làm cho địch quân khiếp vía kinh hoàng,” ông tự hào.

Chuẩn Úy Nguyễn Hữu Nhân (dấu X) tham dự khóa học Khẩu Đội Vụ tại trường Pháo Binh Dục Mỹ. (Hình: Văn Lan/Người Việt chụp lại)

Ông cho hay: “Mỗi tiểu đoàn Pháo Binh yểm trợ trực tiếp cho một trung đoàn Bộ Binh. Một sư đoàn gồm có bốn tiểu đoàn Pháo Binh và tiểu đoàn 155 ly thuộc sư đoàn, và ba tiểu đoàn 105 thì mỗi tiểu đoàn yểm trợ trực tiếp cho một trung đoàn như Tiểu Đoàn 181 Pháo Binh yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 43 Bộ Binh, Tiểu Đoàn 182 Pháo Binh yểm trợ cho Trung Đoàn 52 Bộ Binh, và Tiểu Đoàn 183 yểm trợ cho Trung Đoàn 48 Bộ Binh.”

“Một tiểu đoàn có ba pháo đội, một pháo đội có ba trung đội, một trung đội có hai đại bác, chiến trường Việt Nam lúc đó thường xài 105 ly và 155 ly, Pháo Binh 175 ly và Pháo Binh Phòng Không,” ông Nhân nói và cho biết ông thuộc Tiểu Đoàn 181 dùng đại bác 105 ly yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 43, Sư Đoàn 18 Bộ Binh, hậu cứ đóng tại Xuân Lộc, Long Khánh.

### **Những trận pháo long trời lở đất của Pháo Binh Sư Đoàn 18 Bộ Binh**

Việt Nam Cộng Hòa có khoảng 10 sư đoàn, mỗi vùng chiến thuật có nhiều sư đoàn để bảo vệ vùng chiến thuật đó, Việt Nam Cộng Hòa có bốn vùng chiến thuật gồm Vùng I ở địa đầu giới tuyến, sát ranh với vĩ tuyến 17. Vùng II giáp ranh với Vùng I thuộc các tỉnh miền Trung. Vùng III gồm các tỉnh Long Khánh Biên Hòa, Phước Long, Phước Tuy, Bình Tuy Phước Tuy... và Vùng IV thuộc đồng bằng miền Tây.

Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Sư Đoàn 5 và Sư Đoàn 25 chịu trách nhiệm Vùng III Chiến Thuật, thuộc Quân Khu III gồm Long Khánh, Phước Long, Bình Long, chịu trách nhiệm trong vùng lãnh thổ đó, bất cứ lúc nào sư đoàn nhận lệnh thì Tiểu Đoàn Pháo 181 vẫn phải cùng hành quân chung trong vùng lãnh thổ đó.

Thiếu Tá Nguyễn Tiến Hạnh, Khóa 13 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, là tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 181 Pháo Binh cho đến giờ phút sau cùng Tháng Tư, 1975. Lúc đó là năm 1969, khi miền Nam phải đối mặt

với những trận đánh ác liệt, chịu áp lực của Cộng Quân khá mạnh mà chúng lấy làm điều kiện cho Hiệp Định Paris 1973.

Mỗi tiểu đoàn pháo có một căn cứ của mình, Tiểu Đoàn Pháo 181 của ông Nhân đóng tại bộ chỉ huy hậu cứ tiểu đoàn ở Xuân Lộc, Long Khánh cuối phi trường Long Khánh.

### **Trận “Tuyên Thép Xuân Lộc”**

Trận “Tuyên Thép Xuân Lộc” được mô tả là trận đánh cuối cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mà Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã tham dự.

Ông Nhân cho hay, lúc đó Pháo Đội chỉ còn hai trung đội, một đóng tại tiểu đoàn do Trung Úy Cao Ngọc Tú, Khóa 369, và một trung đội đóng tại Căn cứ Núi Thị, là bộ chỉ huy hậu cứ của Tiểu Đoàn 243 do Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế (Khóa 13 Thủ Đức) làm tiểu đoàn trưởng, là một vị chỉ huy xuất sắc của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, và Tiểu Đoàn 243 là một tiểu đoàn mà địch quân khi nghe danh phải khiếp vía kinh hồn.

Ông Nhân đã tham dự trận chiến cuối cùng “Tuyên Thép Xuân Lộc” và đã rời khỏi Xuân Lộc vào đêm 20 Tháng Tư, 1975. Ông cũng đã viết lại những giờ phút cuối cùng ở Xuân Lộc Long Khánh trong những bài viết của Sư Đoàn 18 Bộ Binh.

Tháng Mười Hai, 1974, ông Nhân nhận được lệnh trực tiếp từ tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 181 Pháo Binh, cho biết ông sẽ phải nhận lệnh trực tiếp từ đại tá liên đoàn trưởng Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân. Pháo Đội A của Tiểu Đoàn 81 Pháo Binh gồm ba trung đội đóng ở ba vị trí khác nhau, ông Nhân đang ở căn cứ 4 Rừng Lá, Trung Úy Trung ở Núi Thị và Trung Úy Tú đóng ở bộ chỉ huy tiểu đoàn.

Cuộc hành quân phối hợp của Pháo Đội A Tiểu Đoàn 181 Pháo Binh giao cho ông Nhân ba chức vụ cùng một lúc, vừa là trung đội trưởng, pháo đội phó (sĩ quan tác xạ) và pháo đội trưởng. Trên đường di chuyển vào

Võ Đắc, ông Nhân đã ở lại Căn Cứ Gia Ray là hậu cứ của Trung Đoàn 52 do Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, trung đoàn trưởng trách nhiệm. Sau một đêm bình an và sáng hôm sau ông Nhân lại tiếp tục theo Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân để trở vào Võ Đắc, và được lệnh dừng lại ở Chính Tâm 2, đóng vị trí tại đây.

Ông Nguyễn Hữu Nhân (trái) trao kỷ niệm chương cho chiến sĩ Tô Phạm Thái trong buổi kỷ niệm 9 năm thành lập Liên Trường Sĩ Quan Trừ Bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Bắc California. (Hình: Văn Lan/Người Việt chụp lại)

của ông Nhân nhận lệnh trực tiếp của Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân trong trận chiến này, gồm có ba Tiểu Đoàn 32, 58 và 85.

Do sự tình cờ, Đại Úy Lê Phi Ô, tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 344 Địa Phương Quân thuộc tiểu khu Bình Tuy, đã liên lạc được với ông Nhân, hai anh em không ngờ lại được nói chuyện với nhau trong cuộc hành quân này. Biết ông Lê Phi Ô đang rà trên các tần số và khi nghe giọng nói của bên Pháo Binh thì ông Lê Phi Ô xin cho gặp thăm quyền của ông. Ông Nhân vừa cầm combine và nghe giọng nói của Lê Phi Ô, hai



Nguyễn Hữu Nhân & Tô Phạm Thái  
tháng 02 năm 2019 san Jose

### **Pháo Binh yểm trợ Tiểu Đoàn 344 Địa Phương Quân trong trận Võ Đắc**

Tham dự hành quân với Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân mà vị chỉ huy trưởng lúc bấy giờ là Đại Tá Nguyễn Kim Tây. Pháo Đội A

anh em mừng tủi và cũng chỉ nói qua loa vài câu, sau đó Lê Phi Ô xin ông Nhân tác xạ.

Trong lúc nguy kịch, Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân đang bị vây và phải dừng quân nên việc tiếp tế hết sức khó khăn. Qua liên lạc với Đại Tá Nguyễn Kim Tây, ông Nhân xin lệnh pháo yểm trợ, được Đại Tá Nguyễn Kim Tây trả lời mình đang bị chặn đường không đi được, trong khi đạn bị thiếu hụt

trầm trọng, phải để dành để bảo vệ Sư Đoàn 18 Bộ Binh cũng đang thiếu đạn!

Ông Nhân kể: “Khi tôi trình bày tình hình nguy cấp của Tiểu Đoàn 344 Địa Phương Quân, đồng thời trình bày Đại Úy Lê Phi Ô cũng chính là em rể của mình, Đại Tá Nguyễn Kim Tây đồng ý cho bắn chỉ 10 quả! Tôi bèn nghĩ cách điều khiển làm sao để bốn khẩu đại bác bắn cùng một lúc, như vậy số đạn sẽ bắn được nhiều gấp bốn lần mới có thể xoay chuyển tình thế được!”

“Nói nghe dễ chứ ngay cả Pháo Binh cũng phải được huấn luyện rất thuần thục mới bắn được như vậy. Kết quả thật không ngờ, Cộng Quân đang thắng thế bỗng nhiên có đơn vị nào không biết từ đâu tới, bắn chụp trên đầu chúng nổ cùng một lúc 40 quả đại bác. Bọn chúng hốt hoảng bỏ chạy tán loạn, và cả Tiểu Đoàn 344 Biệt Động Quân của Lê Phi Ô cũng thừa cơ hội chạy thoát luôn. Thế mới biết trong chiến trường mà anh em được gặp nhau thật là hy hữu, và có những điều bất ngờ không ai biết trước sẽ sống chết ra sao,” ông Nhân hào hứng kể lại.

Ông tự hào cho biết thêm: “Pháo Binh là một đơn vị yểm trợ trực tiếp cho một đơn vị bạn đang tác chiến ở một nơi khác. Trong chiến trường Việt Nam, trận nào cũng có Pháo Binh tham dự, mỗi khi nghe có Pháo Binh lên tiếng thì đơn vị bạn rất yên tâm vì được yểm trợ để chiến đấu tối đa. Nơi nào có Pháo Binh, nơi đó địch quân phải khiếp sợ!” (Văn Lan) [qd]

**Kỳ cuối:** *Pháo thủ Nguyễn Hữu Nhân và những trận đấu pháo trên chiến trường*

## CHỊ DẬU HỤT

Anh Phương Trần Văn Ngà



*Sau lần mổ tim trước cách nay gần hai năm, tôi bị ba biến chứng, có Cha đến giường bệnh làm lễ xức dầu, may công Thiên đàng đóng chặt vì Thánh Phê Rô bạn đi chơi. Sau mười bảy ngày nằm bệnh viện tim. Tôi xuất viện về nhà dưỡng bệnh lại khó ngủ, không lẽ “chịu trận” thức hoài sao? Mình phải làm gì cho quên cái chứng mất ngủ và tôi nghĩ đến phải có cái gì lưu lại cho con cháu nên tôi viết bộ trường thiên tiểu thuyết ba tập dày hai ngàn trang, chữ 12 vừa hoàn tất. Cái nghề viết của tôi vừa giúp tôi giải trí của tuổi già và tránh bị bệnh Alzheimer và giải quyết tốt đẹp cái chứng mất ngủ mà khỏi cần uống thuốc.*

Mới đây, tôi lại vào bệnh viện emergency. Xuất viện, cả chục ngày dưỡng bệnh cứ kiêng đủ thứ, cũng buồn, suy nghĩ quỹ thời gian của tôi còn trên thế gian rất ngắn, chưa biết ra đi lúc nào. Sức khỏe trở lại, tôi sẽ phải viết những gì còn nhớ từ lúc năm tuổi, cách nay tám mươi ba năm. Chuyện xưa tôi nhớ vanh vách, lúc mười tám hai mươi đi o mèò, cua gái. Gặp bạn gái, ngồi gần, tay như bất động chỉ có miệng hoạt động cho nên các bạn trai nói, tôi đại gái, ngu.

Nay, nhớ đủ thứ chuyện mà chuyện tôi nhớ sâu đậm nhất, Chị Dậu Hụt của tôi. Tới bây giờ tôi còn ngưỡng mộ bái phục chị chung tình với anh hai tôi. Thế là cách vô đề lung khởi của tôi hơi dài dòng. Câu chuyện của Chị Dậu Hụt của tôi bắt đầu.

\* \* \*

Khi lên năm, ba tôi còn làm tá điền, nghĩa là còn nghèo. Sau này, ba tôi mới lên chủ điền và đại điền chủ trước thế chiến thứ hai chấm dứt. Ba má tôi sanh mười một người con, tôi thứ mười nhỏ hơn anh hai (anh cả) mười lăm tuổi. Ba má nói, tôi giống anh hai vì trắng trẻo, cao ráo hơn các anh chị. Năm xưa, ở nhà quê, nam nữ chỉ diện bộ bà đen gằn như quanh năm, khi có lễ cưới hay cúng đình quý ông bà lớn tuổi mới mặc áo dài, trai trẻ còn mặc xà lỏn ở trần, còn anh hai tôi luôn ninh bộ quần áo bà ba trắng...Tôi nhớ rõ, cả ấp Bà Bài, nông dân khi ra đồng, ai cũng mặc bộ bà đen dù bạc màu, rách tươm đi gặt lúa, tránh bị lá lúa cắt da thịt. Còn đàn ông đi cày thường mặc quần xà lỏn.

Trong một đàn em đông đảo, anh hai hạp và thích tôi nhất nên tôi biết rõ cá tánh và anh là thần tượng của tôi. Quanh năm, anh mặc bộ bà trắng dù biến thành màu vàng nâu vì giặt nước kinh Vĩnh Tế đục và không có xà bông. Anh là người duy nhất trong ấp mặc bộ bà ba không phải màu đen như các nông dân khác, không bới tóc như các bạn anh. Mỗi lần hớt tóc anh phải đi bộ hay bơi xuồng xa trên sáu cây số.

Anh hai tôi là “đại trí thức” độc nhất vô nhị của ấp Bà Bài, anh biết chữ quốc ngữ, “tốt nghiệp” lớp ba trường làng Vĩnh Tế – Núi Sam, biết chút ít, đọc được chữ Tây dù không hiểu nghĩa và cũng biết chữ nho, học mất hơn sáu năm. Khoảng mười sáu tuổi, anh nghỉ học phụ giúp ba tôi. Ba tôi cưng anh nhất, tôi nhì. Ba cũng ít cho anh tôi đi cày ruộng có lẽ ba sợ anh bị “nặng ăn” cày ruộng

vất vả làm anh xí trai, anh thường làm việc trong mát. Anh là chuyên viên bừa ruộng khô và xạ lúa, anh làm nhanh và rải hạt lúa đều không có chỗ nhiều hạt hay ít hạt. Ba tôi khen, anh xạ lúa còn muốn hơn ba dù ông có hàng chục năm kinh nghiệm. Cái nghề chính của anh hai là giăng lưới, giăng câu, đặt lờ đặt lộp tùy mùa nước nổi hay mùa đất khô ráo. Ba khen anh tôi có tay “sát cá”, giăng câu, giăng lưới hay đặt lờ đặt lộp, cá ăn không hết. Anh còn bơi xuồng đến chợ Núi Sam bán.

Có lẽ anh hai có xin ba tôi dùng tiền bán cá mua một cây đàn kìm và học đàn sau khi bán cá.

Anh hai có nhiều cái nhất nổi trội trong ấp. Nông dân tay lấm chân bùn mà mặc quần áo trắng, tóc không để củ hành củ tỏi, “chữ nghĩa cùng mình” có người nói như vậy. Cái độc đáo khác là biết đàn kìm lại đẹp trai, cao ráo, vui tính. Thời xưa, cổ nhạc chưa có đàn gui ta chỉ có đàn kìm, đàn cò, đàn gáo, độc huyền. Anh rất sáng dạ và chuyên cần, đi giăng câu giăng lưới xong, thay vì bơi xuồng về nhà ngủ hay nghỉ, đợi vài tiếng thăm câu, lưới một lần, anh lại miệt mài tập dượt đàn.

Khi giăng câu xong, anh tìm một gốc cây, buộc xuồng, anh lấy đàn ra tập dượt đến chai tay và chân nhịp song lan, tất cả các bản ba nam sáu bắc của cổ nhạc anh đều có học có đàn qua cả năm đến nhuần nhuyễn. Đàn mỗi tay, chừng hơn hai tiếng, anh đi thăm câu hay thăm lưới, anh lại tiếp đánh đàn từng từng trong đêm vắng lặng chỉ có bầu trời trăng sao và giòng nước phù sa đục ngầu thường thức tiếng đàn ai oán nào nùng của anh, anh tự học đàn như thế. Thăm câu, thăm lưới lần thứ ba xong, có thể khoảng hơn mười một giờ khuya. Anh bơi xuồng về nhà, chung vô nóp làm một giấc đến sáu giờ sáng, anh bơi xuồng ra cuốn lưới, cuốn câu, giặt giữ sạch sẽ, máng lên sào phơi khô. Thế là hết một đêm lao động.

Ban ngày anh cũng phụ giúp gia đình, như xay lúa, giã gạo hay đi kiếm củi về đun bếp. Khi nào rảnh rỗi, anh cũng tập dượt đàn, ngồi tại một góc cây nào đó, anh gọi tôi đến nghe anh đàn. Khi anh đàn khá, anh đến Núi Sam hoà tấu với những thầy đàn khác hay đàn cho các nghệ sĩ ca.

Lúc này, anh bảo tôi theo anh đi giăng câu giăng lưới cũng là khán giả duy nhất thưởng thức tiếng đàn của anh cũng đã điêu luyện. Trên xuồng, anh có đem theo chiếc nóp của anh, nghe anh đàn mê mẩn ngủ hồi nào không biết, anh đẩy tôi vào nóp vì xuồng đậu một chỗ dưới tàng cây sợ muỗi đốt. Sau ba lần thăm lợp, lưới, bơi xuồng về nhà, tội nghiệp anh bỗng lên nhà đẩy tôi vô mừng ngủ với anh chị.

Chưa hết, mỗi lần anh đem cá đến chợ Núi Sam bán, anh cho tôi theo anh để ăn bánh bao, uống cà phê đen với anh. Tôi rất cảm ơn anh vì cả áp, trẻ nhỏ và anh chị tôi có ai biết uống “cà phe” (phe, không dầu mỡ), tôi lại biết thưởng thức cà phê đen. Tôi lại biết thưởng thức cà phê sữa có giò chèo quẩy chắm vào cà phê sữa ăn rất ngon và khá đắt hơn cà phê đen.

Người "thầy" chỉ vẽ tôi biết uống cà phê sữa lại chắm giò chèo quẩy vào ăn rất ngon lúc còn con nít. Đó là chị hai Thắm mỗi lần gặp tôi theo anh đi bán cá, chị nắm tay dẫn vào quán nước cho tôi uống cà phê sữa, ăn hủ tiếu hay ăn bánh bao, giò chèo quẩy. Chị hai Thắm mến thương tôi nhiều có lẽ vì tôi giống anh hai Đại, anh đi chơi, đi đàn hay đi chợ thường cho tôi đi theo.

Tội nghiệp cho người xưa, trai gái yêu thương, muốn tỏ tình lại không dám thổ lộ bằng cử chỉ lời nói với nhau vì lễ giáo phong kiến khắc khe. Anh chị hai có cái hơn người là thuộc giới trí thức đọc nhứt vô nhị của cả hai ấp vì biết chữ quốc ngữ. Thịnh thoảng, anh viết thư gửi chị hai Thắm và chị Thắm

có thơ hồi âm, tôi làm con thoi. Dù trời tối, tôi rất dạn dĩ, có cảm được soi đường đi, không sợ ma như các bạn cùng tuổi, cuộc bộ hai ba cây số khi anh có buổi đàn ca gần nhà chị, mang thư đến chị. Trong lúc tôi ngồi đợi chị đọc thơ và hồi âm, chị đưa tôi đến một nơi nào đó hay nhà bà con của chị. Chị cho ăn đủ thứ, chị vò đầu triu mền còn cho tôi tiền. Cái vụ ăn thì khỏi nói, có món ăn gì ngon chị mang cho ăn hay nhờ bạn chị mang thức ăn về nhà bạn tránh sự chú ý của cha mẹ.

Ở nhà quê, giới điền chủ hay đại điền chủ có một món ăn khá đặc biệt để dành được vài ngày là món thịt heo kho trứng và cá lóc với nước dừa tươi. Đó cũng là món ăn khuya hay sáng sớm của các ông điền chủ đối bảo người làm hay con gái hâm nóng cho ông ăn. Khi nhà chị hai Thắm có nồi thịt kho trứng, chị cho tôi một tô có một cục thịt có mỡ (ba rọi), một khúc cá lóc và một hột vịt cùng một tô com nguội. Tôi thích món thịt kho trứng, cá, nước dừa tươi khi tôi năm tuổi, mãi cho đến bây giờ. Vì vậy, khi ăn thịt kho trứng là tôi nhớ chị hai Thắm thân thương của tôi.

Từ khi anh hai tôi có ngón đàn lão luyện, hết chỗ này mời đến chỗ khác mời, anh đều cho tôi đi theo vừa có em cùng đi cũng vui vì bơi xuồng xa đi và về thường trên mười cây số. Hễ ai ở Núi Sam, Nhà Neo, Công Đồn, gần nhà chị hai Thắm, mời anh đàn thì anh nhận lời một cách vui vẻ. Có dịp anh gửi thư tình cho chị hai Thắm mà tôi làm con thoi, liên lạc viên của anh chị cũng là dịp tôi ăn một nghỉ lại có tiền bỏ túi nữa. Vì vậy, với tuổi con nít năm tuổi, đi bộ đi và về sáu bảy cây số mà là ban đêm đối với tôi không có nhảm nhò gì cả.

Lần đầu tiên ra Nhà Neo, cách ấp Bà Bài chừng bảy cây số cũng là quê của má tôi. Chiều chừng sáu giờ, anh bủa lưới bủa câu sớm, anh bơi xuồng ra Nhà Neo dự buổi đàn



ca tài tử rất đông người tham dự. Chị Thắm con gái của ông bà đại điền chủ cũng có dự, chị chiêm ngưỡng “mê” tiếng đờn kìm của anh tôi vì anh nổi bật nhứt, da trắng, cao to khoẻ mạnh, có vẻ trí thức và luôn mặc bộ đồ trắng còn mới, như cây đing thu hút các thiếu nữ dậy thì.

Tôi thường thức chừng một tiếng, chán và buồn ngủ, lững thững về xuống, định chui vô nóp ngủ. Chị Thắm trên đường về nhà, thấy tôi giống anh hai Đại như khuôn, mấy năm sau chị nói như vậy. Không những, chị mê tiếng đờn của anh hai Đại mà các bạn gái của chị cũng đều mê. Thấy tôi chuẩn bị chui nóp ngủ, chị đến gần hỏi tôi có phải là em của ông thầy đờn hai Đại, tôi gật đầu nói phải. Chị Thắm hỏi tên, mấy tuổi... Chị bảo tôi theo chị lên nhà chơi, ba mẹ đã ngủ sớm. Chị bảo ngồi đợi chị mang cháo gà và gà xé phay cho tôi ăn và còn có bánh ú, bánh ít, bánh bò đầy một đĩa lớn. Chị nói nhà hôm nay có đám giỗ, chị muốn đãi tôi, từ đó tôi biết chị và quý mến, biết chị “để ý” đến anh hai. Vỡ lẽ, chị muốn biếu anh hai các thứ bánh đầy một đĩa lớn, tôi chỉ ăn một cái bánh ít là đã quá no rồi vì một tô cháo gà và một đĩa gỏi gà cho thằng bé năm tuổi, mạnh ăn mới hết. Sau khi tôi ăn xong, chị bảo tôi mang cả đĩa bánh về xuống mà chị không nói cho ai. Chị nói chị có học cùng trường với anh hai Đại, khi anh học lớp ba chị mới vào lớp một, lúc chị mười bốn tuổi, chị có biết rõ vóc dáng anh hai.

Sau hai năm, anh hai Đại mười tám, chị mười sáu. Chị có gặp anh hai bán cá tại chợ Núi Sam vài lần, chị thấy anh cực khổ tội nghiệp, có nhiều thiện cảm chị thêm thâm yêu trộm nhớ anh. Sau khi chị gặp anh hai Đại lần thứ ba khi anh tham gia đêm đờn ca tài tử tại Nhà Neo. Chị trút bầu tâm sự với tôi, chị yêu anh hai Đại, nhắn anh cậy mai mối đến cưới chị.

Chị cho biết như báo tín hiệu cho anh hai, chị đi chợ Núi Sam ngày thứ ba và thứ

bảy, chị nói anh hai có cá sống chết hay bông điên điên bông súng cứ đem ra chợ Núi Sam, chị mua mảo hết cho anh về sớm, chị nhắn gởi với anh hai Đại như vậy.

Chị Thắm cũng thứ hai, con của một đại điền chủ giàu nhứt ấp Nhà Neo, chị cũng có học, con gái “trí thức” duy nhứt của ấp. Người xưa, ở nhà quê không cho con gái đi học, vì nói con gái biết chữ chỉ viết thư cho bồ, cho nên phụ nữ ở nhà quê thường dốt đặc. Chị hai Thắm, con nhà giàu lại đẹp gái, ba má cũng cho con học biết chữ nghĩa phụ giúp ông về kế toán sổ sách mua bán. Vì vậy, chị Thắm học hết lớp ba trường làng cũng là một ngoại lệ.

Từ khi chị Thắm báo tín hiệu như hẹn hò muốn gặp anh hai tôi tại chợ Núi Sam, mỗi tuần hai lần vào ngày thứ ba và thứ bảy. Anh hai tôi cũng có tình ý với chị vì chị quá đẹp, con gái rươi của đại điền chủ, không phải dầm mưa dãi nắng nên có nước da trắng bóc.

Mỗi lần anh hai đi chợ Núi Sam đều cho tôi đi theo làm liên lạc viên cho anh và chị hai Thắm. Hai anh chị gặp nhau đâu có nói gì chỉ dùng mắt trao duyên, hỏi xưa có câu là nam nữ thọ thọ bất thân. Gần chỗ anh hai ngồi bán có một “quán nước”, ngoài bán cà phê còn có bánh bao, bánh bò, bánh tiêu, giò chéo quẩy và hủ tiếu. Anh chị hai không dám nói chuyện trực tiếp với nhau chỉ có cách đá lông nheo cũng là vui vẻ rồi.

Tôi là người được chị Thắm thương mến chị cho ăn uống thả cửa như là tôi ăn giúp cho anh tôi no. Chị cho ăn, bánh bao hoặc hủ tiếu, uống cà phê sữa có thêm một cái giò chéo quẩy. Một bữa ăn sáng như vậy cho thằng con nít năm tuổi là nhứt xứ rồi. Chị hai Thắm còn mua thêm một cái bánh bao to cùng với bánh bò, bánh tiêu, giò chéo quẩy đựng một bọc to tướng, chị bảo mang xuống xuống mà không dám nói biếu anh hai tôi. Chị sợ mang tiếng con gái đại điền chủ mua quà bánh

cho trai ăn.

Mỗi lần chị lại chỗ anh hai bán cá, chị mua mào, nói bán hết cho chị cá chết cá sống kể cả cua ốc hay bông súng, bông điên điển. Chị hỏi giá, thường chị trả tiền gấp đôi hay gấp rưỡi rồi xách giỏ ra về. Lần nào cũng vậy, chị nhắc tôi nói lại với anh hai cậy mai mỗi đến hỏi cưới chị.

Ba má tôi cũng có nhờ bà con bên má hẹn ngày dẫn anh hai và ba má tôi đến nhà bác đại điền chủ ngõ ý muốn kết tình sui gia. Nhà của ba má chị hai Thắm to nhưt trong ấp, nhà cao cửa rộng có một sân phơi lúa khá rộng xây bằng đá tảng, cao hơn mặt đường gần hai thước, ngang với mặt tiền nhà của bác đại điền chủ, loại nhà sàn kiên cố. Hai bác coi mắt anh tôi, ba má và bà con làm mai cũng coi mắt chị Thắm khi chị bung trà ra mời khách. Riêng anh chị Đại-Thắm đã coi mắt nhau biết bao lần rồi khi anh tôi bán cá ở chợ Núi Sam và chị còn biết anh tôi có tài đờn kìm nữa. Ông đại điền chủ nói, con ông còn nhỏ, ông chưa muốn gả. Thật nghịch lý từ thời đó về trước, dân gian có câu, nữ thập tam, nam thập lục, gái 13, trai 16 là gả cưới được rồi khi ba má tôi đến giạm hỏi lúc chị đã tròn đôi tám, anh tôi mười tám. Tôi nghe kể lại sau này vì lúc đó tôi mới có năm tuổi, ba má tôi nghèo, không xứng môn đăng hộ đối nên ông tìm cách từ chối. Chị hai Thắm quá buồn chị lâm bệnh tưởng đầu đã chết, bỏ luôn mấy tuần không đi chợ Núi Sam. Anh chị dù chỉ gặp nhau trong giây lát vào ngày thứ ba và thứ bảy gần hai năm. Anh hai, biết gia đình còn nghèo, nếu tổ chức đám cưới sẽ mang nợ.

Một ngày nọ, chị làm bộ ngồi xuống trước mặt anh tôi, chị nói chị có nữ trang, đôi bông tai, dây chuyền cổ, vòng tay cẩm thạch. Khi anh hai tổ chức đám hỏi, đám cưới, chị lên đưa cho anh tôi khỏi phải mua sắm đồ tốn kém. Anh hai tôi cảm động thấy chị Thắm thật sự yêu anh. Anh hứa là anh sẽ thưa với cha mẹ, cậy mai mỗi đến giạm hỏi

lần thứ hai lúc chị mười tám tuổi.

Lần này cũng bị khước từ, chị hai Thắm lại thêm buồn chị đau cả tháng, tiêu tụy khi anh em tôi gặp chị sau gần hai tháng cũng tại chợ Núi Sam. Tôi rất xúc động nắm tay chị chạm xương xẩu không còn mềm mại, mát như trước. Chị Thắm có hai bàn tay đẹp búp măng vì là tiểu thư của đại điền chủ giàu có không biết lao động tay chân vất vả, dầm mưa dãi nắng như các bạn cùng tuổi. Tôi nắm tay chị khá lâu và ứa nước mắt, chị khóc, anh em tôi lại càng buồn vì hai mái đầu xanh yêu nhau mà không được toại nguyện thành chim liền cánh, cây liền cành, sống chết có nhau.

Một năm sau, anh tôi có triệu chứng đau mũi, mỗi lần hỉ mũi ra máu, ba tôi trị bao nhiêu thuốc bắc, thuốc nam, có ông chín cạnh nhà ba má tôi là em ruột của bà nội là thầy thuốc bắc nổi tiếng trong vùng luôn mấy ấp, trị bệnh có thuyên giảm. Nhưng, đau trở lại càng ngày càng nhiều. Ba tôi đưa anh hai ra bệnh viện Châu Đốc có bác sĩ Tây khám và nói anh hai bị bệnh ung thư cần phải chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy Sài Gòn chữa trị. Chị hai biết tin này, thú thật với cha mẹ là anh chị đã yêu nhau, chị xin phép cho chị theo anh lo giúp anh khi nằm bệnh viện. Cha chị dứt khoát không cho, còn cấm chị không được liên lạc với gia đình tôi.

Ba tôi bán một con bò, tài sản chỉ có hai con bò làm phương tiện cày bừa, nay phải bán một con để đưa anh hai lên Sài Gòn chữa bệnh. Nếu cần thêm tiền, ba sẽ bán thêm con bò thứ hai. Cả mấy ấp trong xã và ở Núi Sam hay tin dữ, anh hai phải lên Sài Gòn chữa bệnh. Các thầy đờn, nhiều nghệ sĩ và các nhà hảo tâm chung góp mà chị hai Thắm cũng lên nhờ bạn đóng góp một số tiền khá lớn giúp anh hai đi chữa bệnh. Tất cả số tiền đóng góp cộng lại hơn gần gấp đôi tiền ba tôi bán một con bò. Chị hai Thắm vì quá yêu anh hai và bị cha cấm không cho chị liên

lạc nên lúc này chị không còn nhựa sống, gầy rạc người, mẹ chị thông cảm thương con gái, đưa tiền cho chị giúp thêm anh đi chữa bệnh.

Một buổi chiều, có đồ nhậu ngon, ba chị hai Thắm nhậu quắc cần câu, ngủ sớm. Chị hai Thắm nhân con hội ngàn năm một thuở, chị nhờ ba người bạn gái giúp chị dùng xuống bơi bốn dầm cho nhanh vào nhà thăm anh tôi đang dưỡng bệnh chờ ngày ba tôi đưa lên Sài Gòn chữa bệnh. Dù cách xa trên bảy cây số với bốn cây dầm bơi nhanh của tuổi trẻ, mười bảy bẽ gãy sừng trâu của các cô gái, chỉ hơn một tiếng, bốn người lên nhà thăm gia đình và thăm anh hai.

Cũng lần đầu tiên tôi thấy hai anh chị có tỏ tình âu yếm nhau, nắm tay nhau. Chị khóc không nói nên lời, chị gục đầu vào ngực anh, tay anh xoa vào tóc chị và anh cũng chảy nước mắt. Cả nhà tôi ai cũng khóc theo anh chị, thấy cảnh nào nùng đau khổ của hai người trẻ yêu nhau mà không lấy được nhau. Nay một người lại lâm trọng bệnh sắp đi chữa bệnh ở xa. Chị muốn bỏ nhà lên Sài Gòn chăm sóc anh cho trọn tình nghĩa, ba chị có từ chị thì chị về nhà ba má chồng ở, chị nói nhỏ với tôi như vậy, nhưng chị lại không dám đi xa một mình. Tôi có hứa với chị, em thay chị theo ba lên Sài Gòn chăm sóc anh hai, chị móc túi vét hết tiền cho tôi, bảo tôi thay chị lo cho anh hai chu đáo. Nếu anh hai có mệnh hệ gì không tốt, anh hai ra đi chị cũng bỏ nhà ra đi biệt xứ luôn.

Hai ngày sau khi chị hai Thắm đến thăm anh hai, ba quyết định thu xếp đưa anh tôi lên Sài Gòn chữa bệnh và cho tôi theo để ba sai vặt. Bốn người cháu của ba dùng chiếc ghe lườn bốn chèo đưa anh hai, ba và tôi ra chợ Châu Đốc cách ấp Bà Bài hơn mười cây số phải có mặt tại bến xe đò đi Sài Gòn trước năm giờ sáng để mua vé cho ba cha con đi.

Sau gần hai tháng nằm bệnh viện, bệnh càng ngày gia tăng, bác sĩ nói bệnh của anh hai

không trị dứt được bảo ba làm thủ tục xuất viện về nhà dưỡng bệnh. Bác sĩ cho toa mua nhiều thuốc uống và thuốc nhỏ vào mũi. Ba đưa tiền và toa cho tôi đến nhà thuốc gần bệnh viện mua, tôi có mang theo cái giỏ bàng, đựng hơn nửa giỏ. Ba làm thủ tục xuất viện xin đến bốn giờ sáng mai sẽ rời bệnh viện đi đến bến xe đò về Châu Đốc. Ba bảo tôi mua thức ăn cho ba ăn, mua thêm một hộp sữa và mua vé xe đò về Châu Đốc sáng mai. Tôi gọi xích lô ra bến xe Miền Tây mua vé trước lựa chỗ tốt, các băng ghế trước tránh bị nhồi xóc nhiều khi xe chạy nhanh. Tôi mua luôn bốn ghế để cho anh hai tôi nằm hai ghế, đầu nằm trên hai đùi của ba, tôi ngồi phía ngoài gần cửa lên xuống để ba sai vặt.

Không hiểu sao, lúc đó, mới bảy tuổi mà tôi nhanh nhẹn, tháo vác như thanh niên có lẽ vì tình thương anh ruột mình và tình thương của chị hai Thắm truyền tiếp làm cho tôi khôn trước tuổi. Xe chạy về tới Châu Đốc cũng đến bốn giờ chiều. Ba bảo tôi xuống bến đò mượn một chiếc ghe tam bản chờ gấp về Bà Bài, tốn bao nhiêu cũng không sao. Giá cả thoả thuận xong, tôi tự ý chạy đi mua một chiếc đệm, một cái mền và gói mang xuống tam bản trước, mua thêm mấy ổ bánh mì thịt để cha con tôi ăn trưa và ăn tối, còn nước uống có kinh Vĩnh Tế cung cấp, lấy tay bụm uống cũng xong. Còn anh hai, ba có đem theo một bình nước nóng thỉnh thoảng pha sữa cho anh uống vài muông.

Khi chiếc tam bản chèo gần đến nhà chị hai Thắm, cách chừng hai chục mét, tôi nói anh chèo tam bản, tấp vào bờ kinh bên trái. Tôi báo cho ba biết, tôi chạy lên báo tin cho chị hai Thắm, anh hai thầy chạy, nay về lại Bà Bài. Bạn chị lên nhà gọi chị xuống gặp tôi, tôi nói hết tình trạng bệnh tình của anh hai, thầy chạy rồi. Chị hai khóc, chị nói chừng vài giờ chị sẽ bơi xuống vào thăm anh. Chị nói, chị mang theo vài bộ quần áo và tiền bạc, chị ở lại chăm sóc anh vài ngày.

Nếu ba chị đuổi, từ bỏ chị thì chị mang hết quần áo vào nhà ba má tôi ở như là vợ của anh chăm sóc anh cho đến ngày anh ra đi và chị cũng bỏ xứ ra đi luôn.

Khoảng sáu giờ chiều về đến nhà, tôi chạy lên nhà báo, nhờ hai người bà con khoẻ mạnh, giúp xuống tam bản bồng anh lên trong lúc anh quá mệt vì đi xe đi xa như là bất tỉnh. Hai giờ sau, chị hai Thắm từ nhà chị boi xuống đi một mình có mang theo vài bộ quần áo đến Bà Bài. Chị vòng tay chào kính ba má tôi và xin phép cho chị luôn ở cận kề chăm sóc anh hai cho trọn tình nghĩa. Ba má và anh em chúng tôi quá xúc động thấy chị làm cuộc cách mạng vĩ đại đã phá hết mọi hủ tục, lễ nghi cũ mèm, dù chị chưa phải là vợ chánh thức với anh hai. Chị can đảm nói lên tấm lòng chị yêu thương anh từ lúc chị mới mười bốn mười lăm tuổi. Đến nay, chị hai mươi, anh hai tôi hai mươi hai. Anh chị hứa nhau là sẽ thành chồng vợ, chưa biết ôm ấp nhau mà tình yêu của chị cao đẹp ngất ngưỡng. Thế gian này kiếm người con gái thứ hai chắc cũng khó tìm có tính chung thủy với người yêu vô bờ bến.

Chị trải đệm cạnh chỗ nằm của anh, ngồi đút cho anh từng muỗng sữa, cho anh uống thuốc và thường xuyên nhỏ thuốc vào lỗ mũi, làm cho anh cũng tỉnh. Nhiều lúc anh lại chảy nước mắt, cố gắng đưa tay vuốt tóc, vuốt mặt chị hai Thắm lại càng làm cho chị thêm xúc cảm, chị khóc nhiều và cũng lần đầu tiên tôi thấy chị hôn anh hai trước mặt mọi người. Chị phá tung mọi xiềng xích rào cản lễ tục nghịch lý, trai gái yêu nhau, thời xưa không được âu yếm hay hôn nhau trước mặt người khác.

Chị hai Thắm thưa với ba má tôi, anh hai Đại mãn phần cho chị để tang. Chị muốn về đây làm dâu phục vụ cha mẹ chồng. Nhưng e sợ, ba chị có nhiều tiền và thế lực sẽ kiện thưa ba má tôi dụ chị, hay tội danh gì đó, quây gia đình ba má chồng hụt. Chị nói,

con chỉ còn cách bỏ nhà ra đi biệt xứ để cho vừa lòng ba con quá khắc khe thủ cựu với đứa con gái duy nhứt của ông.

Chị hai Thắm ở gần anh hai qua đến ngày thứ ba, má chị Thắm cùng đi với hai ba người bạn của chị vào nhà xin ba má tôi cho bà đưa chị Thắm về nhà cho ông trị tội bất hiếu. Nếu con Thắm không về, bà cũng phải ra khỏi nhà, ông nói như vậy. Má chị Thắm phải năn nỉ ba má tôi nói giúp chị Thắm phải về để bà khỏi bị đay nghiến hay bị đuổi ra khỏi nhà. Chị hai nghe lời ba má tôi hơn là nghe lời nói của má chị. Chị lại hôn anh hai trước mặt mẹ và các bạn và còn khóc lớn, anh hai cũng mở mắt nhìn chị mà nước mắt lưng tròng, cổ sức vuốt tóc, vuốt mặt chị tỏ tình yêu thương chan chứa đậm đà. Anh không nói được và đôi mắt lơ lơ và nước mắt chảy như nói vạn lời yêu đương tha thiết, ai cũng nghĩ như vậy.

Chị hai Thắm lấy khăn thấm nước vắt ráo lau mặt, tay chân anh và hôn anh một lần nữa. Chị khoanh tay, thưa: ba má cho con theo mẹ về nhà cho vừa lòng ba con. Chị quỵn luyến, bịn rịn từ giả mọi người trong gia đình tôi. Chị kéo tôi lại chị hôn như chị nhờ chuyển nụ hôn của chị đến anh hai. Chị bịn rịn vừa đi vừa ngoáy cổ lại nhìn gia đình chúng tôi đang tiễn chị về nhà, phải theo mẹ xuống xuống trở về Nhà Neo. Về đến nhà, bạn chị hai người hai bên phải dìu chị bước từng bậc thang lên nhà, chị rũ rượi như xác chết, không còn tự đi đứng được.

Ba chị mặt hàm hàm, cầm cây roi tổ chảng định vào phòng đánh chị trừng trị tội bất hiếu với tổ tông cha mẹ, vì theo trai. Thấy chị nằm liệt như chết, ông không đánh chị chỉ chửi con cho sượng miệng. Chị không tha thiết ăn uống. Mấy ngày sau, chị nghe anh hai qua đời, chị lại mạnh dạn như hết đau xuống xuống, một mình boi xuống về Bà Bài để tang anh hai tôi luôn mấy ngày. Chôn cất anh xong, chị xin phép ba má tôi

đứng trước bàn thờ anh thấp nhang cúng vái với hai hàng nước mắt tuôn trào. Chị đến hôn tôi và thưa với ba má tôi là chị sẽ bỏ nhà ra đi, có thể lên Nam Vang tìm việc làm nuôi thân. Ba má tôi tưởng chị chỉ nói vậy thôi rồi cũng nguôi ngoai.

Nào ngờ, chị bỏ nhà ra đi thiệt, ba má chị cho người vào hỏi ba má tôi con Thắm có vào đây ở không? Má tôi nói con Thắm quá buồn tủi không muốn sống, muốn vào ở phụng dưỡng vợ chồng tôi, nó lại sợ ba nó kiện cáo thêm rắc rối tội dụ dỗ nên nó sẽ bỏ ra đi biệt xứ luôn. Lúc bấy giờ chị hai Thắm của tôi đúng hai mươi tuổi, anh hai tôi chết lúc anh vừa qua tuổi hai mươi hai. Cả hai còn quá trẻ.

Chị hai Thắm bỏ nhà ra đi khoảng trước năm 1945 vài năm, đến niên học 1954-1955, hơn mười năm sau, tôi làm Hiệu Trưởng trường tiểu học Vĩnh Tế Núi Sam. Tự nhiên tôi nhớ đến chị hai Thắm, người Chị Dầu Hút của tôi. Nhân hai ngày nghỉ cuối tuần, tôi chạy xe gắn máy Mobilette ra Nhà Neo đến nhà ba má chị hỏi thăm tin tức về chị, cách chỗ tôi dạy học chừng bốn cây số.

Nhà sàn cao to sừng sừng vẫn còn, hai bác ba má chị hai Thắm nay già yếu mà vẫn khoẻ mạnh. Nhưng bây giờ, ruộng đất bán gần hết, hai ông bà không còn tha thiết làm giàu nữa vì chỉ có một cô con gái duy nhứt lại hận cha bỏ nhà ra đi biệt tăm biệt dạng, chỉ nghe nói chị sống ở Nam Vang. Có người gặp chị đi chợ, ăn diện sang trọng, người cùng ấp nhận ra chị, chị có gói về cho mẹ chị một số tiền lớn, chị gởi lời thăm mọi người, nhứt các bạn gái thân của chị biết rõ mối tình chị với anh hai Đại. Tôi có hỏi bác gái, bác cho biết như vậy. Theo lẽ, người cha bình thường, mình có có tiền, biết con ở Nam Vang, ông lên tìm may ra cũng gặp. Nhưng ông nói, con cái đại bất hiếu, ông từ bỏ không thương tiếc, không còn tình nghĩa cha con gì nữa. Nếu chị hai Thắm còn sống, nay chị cũng trên một trăm tuổi.

Khi tôi dạy học ở Sài Gòn, tôi có xem phim Roméo Juliette, Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài hay tuồng cải lương chuyện tình Lan và Điệp cũng lâm ly, ai oán, nã nùng. Nhưng, so sánh với mối tình vĩ đại của anh hai Đại và chị hai Thắm sẽ còn thua xa. Mối tình của chị hai Thắm vô cùng bi thương cao đẹp tôi phải giở nón cúi đầu chào chị, tôn chị là nữ hoàng của phái đẹp một lòng sắt son chung tình với người yêu với anh hai tôi cho đến ngày anh sắp ra đi và đã ra đi vĩnh viễn về với cát bụi.

Mối tình chung thủy của chị hai Thắm, Chị Dầu Hút của tôi sẽ chiếm quán quân vô tiền khoáng hậu. Tôi luôn kính yêu bái phục chị cho tận tới bây giờ, khi tôi viết về chị mà nước mắt tự nhiên cũng chảy ra tội nghiệp cho má hồng phận bạc của đời chị.

Tuần này, con dâu có kho cho tôi một nồi thịt heo kho với trứng, gọi là kho tàu, ăn cũng được bốn năm ngày. Tôi tự hứa trước bữa ăn, tôi để đôi đũa nằm ngang trên chén cơm cầu nguyện chị hai Thắm sống khôn thác thiêng bay về cùng ăn cơm với vợ chồng em. Nếu có kiếp sau, em cầu xin đầu thai làm em ruột chị không phải là CHỊ DẦU HỤT của em quá bi thương buồn thảm./.



**Anh Phương Trần Văn Ngà**

Truyện ngắn

# VƯỜN TAO NGỘ VÀ MỘT THOÁNG YÊU THƯƠNG

Nguyễn đình Minh

Cứ vào dịp cuối tuần, Vườn Tao Ngộ lúc nào cũng nhộn nhịp người qua kẻ lại, vừa tân khóa sinh vừa thân nhân và bạn hữu xa gần. Khung cảnh đượm nét nhà binh, đầy lãng mạn và trữ tình. Không cần họa sĩ tài hoa ai cũng có thể vẽ được bức tranh tuyệt tác này.

Sau khi nghe tin nhắn trên loa phóng thanh, Hùng và Tuấn đã sẵn sàng đứng chờ tại cổng ra vào của Trung tâm huấn luyện Quang Trung. Không mấy chốc, bóng dáng

hai thiếu nữ xuất hiện, một cô mặc áo đầm màu tím nhạt một cô thướt tha trong chiếc áo dài màu xanh da trời cả hai trông thật dễ thương và không kém phần duyên dáng của tuổi học trò. Hùng đi một vòng thì chọn được một chiếc ghế công viên tương đối sạch sẽ, Tuấn vừa đi vừa hướng dẫn khung cảnh chung quanh cho hai nàng. Ngồi vào ghế xong Tuấn bắt đầu giới thiệu:

- Đây là Hùng bạn cùng khóa Hùng nhanh nhẩu đứng dậy và nói  
- Rất hân hạnh được biết hai cô.

Sau đó, cô gái mặc áo dài tiếp lời:

- Đây là Hằng người yêu của anh Tuấn, còn em là Hồng em gái anh Tuấn. Chị Hằng là bạn học rất thân của em.

Hai cô vội vàng sắp thức ăn từ trong cái túi xách khá lớn nào là bánh mì thịt, chả lụa và những hộp cô ca cô la ...

Tuấn rót nước giải khát vào ly cho Hồng và Hằng rồi cầm lon cô la lên cụng với Hùng

- Bữa ăn trưa đã chiến nhưng thật tuyệt vời. Tuấn cứ tưởng tượng chả lụa là đồ



nhắm, cô ca là bia băm ba mình say một lần cho quên đi nỗi nhọc nhằn huấn luyện của mấy tuần vừa qua. Hai người đẹp cũng nâng ly cô ca lên cùng với Tuấn và Hùng không khí trở nên vui nhộn khác thường

Những người chung quanh cũng cảm thấy vui lây vì sự hồn nhiên đó. Dùng bữa vừa xong Hùng vội đứng lên và nói thật nhỏ với Hồng:

- Minh đi vòng vòng một chút để cho người ta tâm tình chứ ở đây làm kỷ đã cảm mũi coi không đẹp tí nào.

Hồng tươi cười đồng ý và cùng sánh vai với Hùng. Có lẽ Tuấn là người vui nhất vì được dịp thổ lộ tâm tình bao niềm thương nỗi nhớ bấy lâu nay. Tuấn thầm cảm ơn Hùng về sự tế nhị dễ thương đó.

Vừa bước chậm và nhẹ nhàng, Hùng bắt đầu gọi chuyện:

- Hai cô là đôi bạn rất thân chắc cùng học một phân khoa chứ?

Với niềm vui không dấu được qua ánh mắt, Hồng từ tốn trả lời

- Tuy rất thân nhưng hai đứa mỗi người đi một ngã. Hằng mê và giỏi văn chương cho nên nó ghi danh học văn khoa còn Hồng thì chọn ngành luật đó là ước mơ từ thời trung học. Không để cho Hùng ngắt lời Hồng nói tiếp

- Anh Tuấn nói về anh thật nhiều nào là đẹp trai con nhà giàu lại học dở cho nên mới bị đi lính giống như anh. Hùng thấy lòng mình rất vui qua sự di dõm của cô gái vừa mới quen và bỗng dưng thấy tâm hồn hơi xao xuyến.

Tuấn và Hùng quen nhau từ lúc bước chân vào quân trường, cùng chung một đại đội, kẻ giường trên người giường dưới và dần dần trở thành đôi bạn thân. Gia đình Tuấn ở tại Sài Gòn cho nên ba mẹ và em gái đến thăm Tuấn mỗi tuần. Hùng là con bà xơ cháu bà phước vì nhà ở tận miền thùỵ dương cát trắng Nha trang. Thấy Hùng là một chàng trai trẻ đầy nhiệt huyết nên rất có

cảm tình mặc dầu mới biết nhau chưa đầy hai tháng. Hùng kể cho Tuấn nghe là y đang học luật năm thứ ba vì chứng kiến tận mắt Tết Mậu Thân tại Sài Gòn nên bỏ học xin gia nhập vào Không quân. Ngoài sự cảm mến tình bạn mới quen Tuấn còn thán phục Hùng dám bỏ tương lai tốt đẹp để dấn thân vào nghiệp lính đầy hiểm nguy.

Đôi khi Tuấn hơi thắc mắc hỏi Hùng là không quân sao học tại đây, Hùng cho biết Trung tâm huấn luyện không quân không còn chỗ cho nên khóa 7/68 KQ được gửi học tại Thủ Đức (vừa phi hành vừa không phi hành)

Trường hợp của Tuấn khác hẳn với Hùng. Sau khi đậu tú tài phần hai ba mẹ lo cho Tuấn đi du học ngoại quốc. Tuấn học rất giỏi và gia đình khá giả cho nên chẳng có trở ngại nào cả, nhưng chàng lại không thích. Vừa gây áp lực vừa xuống nước năn nỉ nhưng cũng đành chịu thua vì quá biết tính của con trai mình. Tuấn đang học khoa học thì gia nhập Thủ Đức theo lệnh tổng động viên sau cái Tết đau thương Mậu Thân. Cũng như bao chàng trai khác Tuấn muốn làm một cái gì cho quê hương khi Tổ quốc lâm nguy.

Tuấn sẽ chọn một binh chủng tác chiến nào mình thích sau khi tốt nghiệp Thủ Đức. Hồng tâm sự với Hùng là hy vọng sau này Hằng sẽ là chị dâu tương lai của mình. Tuấn và Hằng đã yêu nhau trước khi nhập ngũ. Ngày tiễn đưa Hằng đành gạt nước mắt để từ giã người tình bắt đầu vào cuộc chiến. Mỗi dịp cuối tuần ba mẹ và em gái đều đến thăm viếng và mang những thức ăn ngon miệng cho chàng. Lần này Tuấn đã liên lạc với Hồng nên đi với Hằng để anh có chuyện cần muốn nói. Tuấn muốn tạo cơ hội riêng tư để Hùng có dịp gặp và làm quen với Hồng. Giờ thăm viếng đã hết, trước khi tạm biệt Hùng trao địa chỉ trung tâm cho Hồng để tiện liên lạc sau này. Từ hôm đó tuần nào Hùng cũng nhận được thư Hồng

viết về chuyện học hành và vui chơi với Hằng chứ không đá động gì đến tình cảm riêng tư.

Thời gian qua nhanh thật, Tuấn và Hùng đã chuyển qua Trường Võ Khoa Thủ Đức để học thêm sáu tháng về lãnh đạo chỉ huy cũng như chiến thuật hành quân.

Sau khi gắn Alpha và bắt đầu được đi phép Tuấn đưa Hùng về nhà cho biết. Ba mẹ Tuấn rất mến Hùng về sự điềm đạm và lễ phép của chàng. Đương nhiên Hằng đã tới từ sớm vì nhà này không xa lạ đối với cô ta. Tuy không thể hiện qua nét mặt nhưng trong lòng Hùng rất vui mừng được Hùng đến thăm gia đình mình nhất là trong bộ đồng phục màu vàng trông rất đẹp và oai phong làm sao ấy.

Thường thường điếm tâm là do người làm nấu và dọn sẵn ra bàn, nhưng sáng nay đích thân Hùng dậy sớm và tự nấu lấy. Có lẽ nàng muốn trở tài cho Hùng thấy.

Sau bữa ăn sáng, Tuấn đề nghị với Hùng là sẽ đi dạo chơi Sài Gòn để rửa mắt qua khung cảnh nhộn nhịp của thủ đô. Ba Tuấn báo chú tài lái xe đưa họ đi nhưng Tuấn từ chối vì muốn thả bộ vừa tự nhiên vừa thoải mái và cũng dụng ý cho thiên hạ thấy sự oai phong của mấy anh chàng sinh viên sĩ quan về phép. Nhà Tuấn ở ngay trung tâm thành phố cho nên đi bộ cũng là cái thú. Hầu hết Tuấn làm chủ tình hình để Hùng không bận tâm. Họ đề nghị sau khi dạo chơi sẽ vào rạp hát xem phim trước khi dùng cơm trưa tại một nhà hàng nào tương đối ngon và lịch sự. Hùng không mấy ngạc nhiên về khung cảnh nơi đây vì trường luật lúc trước chàng học không xa nơi này cho mấy.

Buổi dạo phố tuy ngắn ngủi nhưng ai cũng thấy vui và thoải mái lạ thường. Sau bữa cơm tối thân mật tại nhà Tuấn, Hằng chào ba má Tuấn và Hùng trở về nhà. Hùng ở lại ngủ với Tuấn để chuyện trò cho vui. Được gia đình bạn thân tiếp đãi ân cần Hùng cảm thấy tự nhiên như quen thân đã

lâu. Cả nhà đang chuyện trò vui vẻ bỗng ba của Tuấn hỏi:

- Sau khi mãn khóa Thủ Đức cháu dự định chọn binh chủng nào? Hùng lễ phép thưa:

- Dạ cháu đã tính nguyện gia nhập vào không quân rồi, học xong phần quân sự họ sẽ đón về bộ tư lệnh để học và thi Anh ngữ rồi sang Mỹ để học lái máy bay. Ba Tuấn hơi thoáng nét buồn nhưng đầy ngưỡng mộ và vội nói:

- Cháu có số xuất ngoại còn Tuấn lại không mấy quan tâm đến việc ra ngoại quốc học. Hai bác mừng cho cháu và chúc cháu thành đạt để trở về phục vụ cho đất nước.

Hai tuần lễ sau đó, gia đình hai bên làm lễ đám hỏi cho Tuấn và Hằng. Tuy tổ chức rất đơn sơ nhưng đầy đủ phong cách lễ nghi của ông bà tổ tiên để lại. Đương nhiên Hùng là khách danh dự được bà con hai họ chú ý và rất có nhiều thiện cảm với chàng.

Thâm thoát mà ngày mãn khóa cũng đã đến. Phần quan khách tham dự gồm có gia đình Tuấn và gia đình của Hằng.

Ba má Tuấn rất vui mừng và không cảm được nước mắt sung sướng và tự hào. Ba má Hằng không dấu được sự hãnh diện của con rể tương lai của mình. Gia đình Hùng không có mặt vì đường xa xa xôi. Hùng không lấy đó làm buồn vì ít ra còn có Hồng trong ngày trọng đại này.

Ai nấy cũng đều trầm trồ khen ngợi hai chàng tân sĩ quan quá oai nghi và cường tráng trong bộ đồ đại lễ với cặp lon chuẩn úy không còn dáng thư sinh ngày nào. Hồng đang có một niềm vui khó mà diễn tả cho được.

Nàng không ngờ gặp nhau lần đầu tại vườn tao ngộ Hồng đã có cảm tình thật nhiều đối với Hùng đôi khi nàng thấy hơi vội vàng nhưng ai mà cản được con tim. Nàng còn nhớ hôm đám hỏi của anh mình Hùng rất gần gũi và tâm sự thật nhiều về dự tính tốt đẹp cho mai sau.



Trong thời gian học sinh ngữ Hùng thường đến thăm gia đình Hồng. Hai ông bà đón tiếp chàng như người thân. Hùng xin phép ba má Hồng đưa nàng đi chơi, thỉnh thoảng Hồng rủ Hằng cùng đi cho đỡ nhớ Tuấn đang ở đơn vị mới thủy quân lục chiến tại Quảng Trị.

Hùng rời Việt Nam sang Mỹ du học. Hôm đó có ba má Tuấn, Hằng và Hồng ra phi trường tiễn đưa. Chàng thì thầm với Hồng:

- Em nên giữ gìn sức khỏe và cố gắng học hành, nhớ luôn viết thư cho anh sau khi nhận địa chỉ từ Mỹ gửi về.

Hồng nghẹn ngào trong màn lệ và khẽ nói

- Anh nhớ bảo trọng, lúc nào em cũng nhớ thương anh và luôn đợi chờ ngày anh hồi hương.

Vẫy tay từ giã thật nhanh lần cuối trước khi bước lên máy bay để dấu đi nỗi buồn thấm thía lúc chia tay.

Nơi Hùng đến là trường sinh ngữ Hoa Kỳ trong căn cứ không quân Lackland Air Force base. Mãn khóa học chàng được nhận lãnh bằng chứng chỉ Anh văn.

Gần một tháng Hùng mới viết thư cho Hồng

*Em yêu,*

*Anh quá bận rộn bây giờ mới viết thư cho em mong em không giận. Em và gia đình vẫn khỏe chứ. Mai một về anh sẽ kể từng giai đoạn huấn luyện cho em nghe nhé. Hy vọng người yêu của anh vẫn khỏe và luôn nhớ tới anh. Trong thời gian huấn luyện tại Texas rồi Georgia Hùng và Hồng vẫn luôn thư từ cho nhau. Lá thư của Hồng mà chàng thích nhất đọc đi đọc lại nhiều lần.*

*Sài Gòn ngày tháng năm ...*

*Anh yêu,*

*Anh đến rồi đi như một cánh chim trời. Dương nhiên kể ở người đi ai cũng mang nặng một nỗi buồn không diễn tả được. Thời gian rồi sẽ qua mau hai ta lại sum họp trong*

*ngày đoàn tụ. Em vẫn chăm chỉ học hành để quên đi niềm thương nỗi nhớ về anh ...*

Hùng trở về nước sau hơn một năm du học. Đón Hùng tại phi trường có ba má Hùng, gia đình Hồng có cả vợ chồng Tuấn. Nhân cơ hội này ba má Hồng mời ba má Hùng về nhà chơi cho biết và để được dịp làm quen. Thấy ba má Hồng thật tình ba má Hùng nhận lời.

Hùng về trình diện đơn vị mới tại Nha Trang thuộc vùng II chiến thuật. Có một lần bay phi vụ đưa phái đoàn đi họp tại Bộ tư lệnh Không quân và ở lại đêm, Hùng có dịp ghé thăm gia đình Hồng. Cả nhà Hồng rất đỗi ngạc nhiên khi thấy Hùng rất oai và chững chạc trong bộ đồ bay màu olive với cây súng P 38 đeo ngang lưng. Hồng là người mở cửa nàng không khỏi kinh ngạc khi thấy người yêu của mình quá đẹp trai trong mảnh phi bào vội ôm chầm lấy chàng không cần quan tâm tới mọi người chung quanh. Tuấn siết chặt tay bạn mình với niềm hãnh diện vô biên. Trước kia ba má Hồng dành nhiều thiện cảm cho Hùng, bây giờ lại càng thương mến hơn qua bộ quân phục tác chiến. Hùng quá cảm động mà không nói được lời nào cả.

Tuấn cho Hùng biết là ra đơn vị một thời gian rồi bị thương ngoài chiến trận và được đưa về hậu cứ. Bây giờ biệt phái cho phòng 7 tổng tham mưu. Hùng cũng tỏ bày với Tuấn là Phi Đoàn cũng gần nhà cho nên lúc không đi bay luôn về thăm ba má và các em. Đó là niềm vui mà Hùng thích nhất. Hùng mong một ngày nào đó sẽ được Hồng đến thăm đơn vị mình.

Sáu tháng sau được nghỉ phép đặc biệt hai tuần lễ, Hùng đưa ba má vào Sài Gòn để gặp ba má Hồng xin phép làm đám hỏi. Thông cảm cho hoàn cảnh xa xôi, ba má Hồng không đòi hỏi rườm rà. Đám hỏi diễn ra rất đơn giản nhưng không kém phần trang trọng.

Vì hotel Hùng mượn không xa lắm từ

nhà Hồng cho nên hai tuần qua họ lại gặp nhau chuyện trò thường xuyên .

Đương nhiên trong thời gian này Hùng và Hồng cũng đủ thời giờ đi chơi riêng với nhau, Đã hứa hôn rồi cho nên hai người bây giờ rất tự nhiên. Thỉnh thoảng Hùng rủ vợ chồng Tuấn cùng đi chơi chung để không khí được vui hơn. Tuấn vừa là bạn chí thân vừa là anh vợ tương lai.

Trước giờ tạm biệt ba Hồng nói với ba má Hùng:

- Thừa anh chị , bây giờ chúng ta là người một nhà xin cứ tự nhiên cho thân mật hơn. Còn chuyện đám cưới, anh chị và Hùng cho biết trước vài tuần để chúng tôi lo liệu. Chúng ta sẽ cùng nhau cầu nguyện an lành cho hai đứa, Thành thật mà nói chúng tôi rất thương Hùng và hạnh diện được đón nhận cháu là con rể tương lai.

Sau đó ba má và Hùng chào từ giã gia đình Hồng để đáp máy bay trở về Nha Trang. Tuấn lấy xe chở họ ra phi trường đương nhiên có Hồng đi theo.

Chúng ta cùng chúc phúc cho hai người và an bình sẽ đến với Hùng để trở về làm đám cưới với Hồng và sống bên nhau trọn đời hạnh phúc.

### Nguyễn đình Minh

Nhân Lễ Tạ Ơn,

Đính kèm theo đây xin trích bài đăng ngắn của Hậu Duệ Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH SAN FERNANDO Cô Erlinda Le trên Bamboo Pen Magazine in Arizona.





## Thu Buồn

Thì thầm gió gọi nắng thu  
 Rừng phong lá cũng ngẩn ngơ thay màu.  
 Ngoài hiên hoa cúc xôn xao  
 Đón thu chợt thấy lòng nao nao buồn!  
 Chiều thu nhạt nắng hoàng hôn  
 Mây thu lơ lững nhẹ vương cuối trời.  
 Thu về buồn quá thu ơi  
 Nắng vàng ngoài ngõ sâu rơi trong lòng!  
 Mấy thu người vẫn chờ mong  
 Mấy thu ta vẫn âm thầm nhớ ai!  
 Ngày đi không kịp chia tay  
 Lời thề năm cũ chưa phai trong lòng.  
 Mấy thu người có ngóng trông  
 Mấy thu ta vẫn lộng bông xứ người!  
 Thu về ngắm lá vàng rơi  
 Người ơi! Thôi đã nửa đời mất nhau!

Ngọc Trân

## NHỚ THU

Nơi xứ người nhìn mưa thu lại đến  
 Trời se buồn hiu hắt giọt mưa thu  
 Lá vàng rơi chợt nhớ những thu xưa  
 Ta đi bước dưới hàng me thay lá.  
 Thời học sinh nghe lòng mình rộn rã  
 Thử yêu người với tất cả con tim  
 Đi bên nhau mà sao vẫn im lìm  
 Không dám nói nên lòng vương vấn  
 mãi.  
 Rồi xa nhau đóng quân nơi biên ải  
 Những mùa thu lần lượt nhẹ qua mau  
 Giữ quê hương vẫn nhớ chuyện ban  
 đầu  
 Sân trường cũ người nhớ chẳng người  
 hỡi?  
 Đọc thơ ai vòng tay ôm vẫn đợi  
 Ta ngậm ngùi vì đã chẳng còn nhau  
 Từng thu qua mưa vẫn nặng giọt sầu  
 Cho nỗi nhớ đọng đưa theo cánh lá!  
 Hai chúng ta đời đã chia đôi ngã!  
 Nhớ về nhau xin giữ chuyện ngày xưa  
 Những mùa thu bao thương nhớ  
 mong chờ  
 Con đường cũ vẫn hoài trong ký ức.

Ngọc Trân



## Bạn mình

Mười tám tuổi mây rời xa sách vở  
 Vội lên đường theo tiếng gọi quê hương  
 Khoác chiến y từ già bạn cùng trường  
 Vì đất nước lao mình vào sương gió.  
 Những lần phép mây về từ ngoài ngõ  
 Đón mừng mây những thằng bạn học xưa  
 Chuyện hành quân nghe mây kể say sưa  
 Vững tay súng cho thêm mùa lúa chín.  
 Rồi đất nước chìm dần trong chinh chiến  
 Mây ít về chốn cũ gặp lại nhau  
 Giữ quê hương rồi thằng trước thằng sau  
 Cùng nổi gót theo nhau mùa ly loạn.  
 Mãi chiến đấu nên bạn mình thỉnh thoảng  
 Gặp tình cờ ta kể chuyện chiến trường  
 Những bạn bè ngã gục những đau thương  
 Cho đất mẹ xanh lên niềm hy vọng.  
 Những kỷ niệm thời hoa niên mơ mộng  
 Những mối tình lãng mạng thưở học sinh

Hỏi thăm nhau giờ được mấy cuộc tình  
 Cùng cười ngất! Ai thềm yêu lính chiến!  
 Tao vẫn nhớ mỗi tình đầu tha thiết  
 Vẫn yêu nhau dù chẳng được gần nhau  
 Nàng sang ngang vào một sáng mưa ngâu  
 Mang thương nhớ cùng nỗi buồn chất ngất!  
 Bọn chúng mình như cánh chim phiêu  
 BạtĐường hành quân mòn hết gót giày  
 "sô" (Shaut)

Từ rừng sâu cùng sông núi mịt mờ  
 Thằng Quảng Trị thằng Kon Tum, An Lộc.  
 Những chàng trai vẫy vùng trong gió lộng  
 Dem thân mình dâng hiến cho quê hương  
 Thằng làm quen với sóng biển chập chùng  
 Giữ biển đảo cùng hải âu làm bạn.  
 Mong một ngày quê hương thôi lửa loạn  
 Ta cùng nhau về thăm lại mái trường  
 Nào ngờ đâu tan vỡ giấc mộng thường  
 Ôm mối hận cho nửa đời còn lại.  
 Thằng chôn thân trong tù đầy khổ ải  
 Thằng lưu vong nhớ mãi chuyện ngày xưa  
 Giờ gặp nhau mái tóc đã bạc phơ  
 Chuyện cơm áo xứ người sao mặn đắng!  
 Đón xuân sang lòng nghe sao xa vắng  
 Chuyện hành quân thường thấy những đêm  
 mơ

Buồn mênh mang khi gió nhẹ vào thu  
 Rồi đông đến ôm nỗi buồn viễn xứ!  
 Bọn chúng mình giờ còn dăm ba đứa

**Ngọc Trân**

# ÁO TƯƠNG TƯ VỢ LÍNH LẠ

Đôi mắt Em buồn trên phố xưa  
Miên man áo lộng, gió sang mùa  
Khép mi, bỗng nặng đôi bờ mộng  
Nước mắt! Hay là giọt nước mưa?!

Thương Em vai gầy mang khổ lụy  
Một gánh phu thê nặng nghĩa tình  
Ơi Em, hãy để dành ngọc thủy  
để mai mừng khóc cuộc hồi sinh

Trời tháng 9 ngày qua rất vội  
Em bơ vơ dưới ánh điện vàng  
Mưa thành phố thêm lầy ngõ tối  
Trên lối về, nhẹ nhẹ Thu sang.

Gửi Em một thoáng hương trên cổ  
Em mang về dệt áo tương tư  
Vớ bàn tay Em mềm như lụa  
Thả chút thương yêu đến ngục tù.

**HUY VĂN**

( Quý tặng những người Vợ lính )

Việt Nam buồn lắm Em ơi  
Khác chi cái chuyện nước Hời\* ngày xưa  
Vua Hời mê gái say sưa  
Cung đình ca hát suốt mùa suốt năm

“Cán ta” vừa ác vừa thâm  
Biệt phủ kín đảo âm thầm truy hoan  
Xe tàu võng lộng giàu sang  
Ngược xuôi vênh vào huênh hoang dưới trời

Dân oan đau khổ ghen lời  
Âm thầm cam chịu kêu trời dứt hơi!  
Việt Nam chưa chết như Hời  
Nhưng đang hấp hối giữa đời vong nô!

Quan tham làm sụp cơ đồ  
Nước non từng bước suy đồi tan hoang  
Xã hội sống tựa bầy đàn  
Cùng chung họ tộc lên hàng chức cao.

Đưa dân làm mướn nước giàu  
Lắm than xử lạ quan nào xót thương  
Chinh quyền là kẻ nhiều nhường  
Gông cùm xiềng xích mọi đường tàn hung

Việt Nam Hời một đường chung  
Bước vào hố thẳm mịt mù sao ra  
Lầu đài biệt phủ nguy nga  
Mai đây phế tích thành ra tháp Hời!

\*\* Ghi chú : Hời là nước Chăm xưa , một vương quốc phồn thịnh  
Nhưng các vua Chăm say mê tử sắc, tàn bạo với dân nên nước  
nhà sụp đổ.

Thành quách nguy nga ngày xưa còn là phế tích điêu tàn  
Công sản VN ngày nay cũng giống như Hời ngày trước,  
VN sẽ thành phế tích trước cuộc xâm lấn của Tàu Cộng !

**Việt Nam Buồn Lắm**

(Hàn Thiệu Lương)

iini.net

# CẢM ƠN NHAU

Thanh Huyền khóa 19

# TẠ ƠN

Chuyện vợ con lính VNCH sau năm 1975  
Bữa ăn thăm đạm tình người

Người xưa thường có những lời  
Ở đời phải nhớ ơn người thương ta  
“Miếng khi đói gói kho no”  
Chuyện người quê cũ thương cho phận mình  
Không quên những cảnh nhục hình  
Nhà tan nước mất, hận tình bể dâu  
Biển sâu ai tạo cho nhau  
May mà còn Đấng trên cao thương mình

Anh ơi! Chuyện thật là tình  
Anh đi “cải tạo” một mình em lo  
Nhà thì “họ” lấy, đuổi ra  
Năm con thơ dại xót xa đường nào!  
Em đành trở lại quê nhà  
Cầu mong xír đạo thương ta thất thời  
Ngược xuôi đắp đổi qua ngày  
Làm thuê cấy mướn “kéo cây thay trâu”  
Con mình đói khổ nhìn nhau  
Ngồi quanh gốc gạo mong sao mẹ về  
Một hôm người Cậu quê nhà  
Gọi em giúp dăm, thịt thà dày mâm  
Trước khi khách đến thật đông  
Cậu cho em dọn một mâm thịt dày  
Cho con ăn trước mọi người  
Anh ơi! Em khóc! Nhớ đời không quên...

Mỗi lần đến Lễ Tạ Ôn  
Là em lại nhớ tình thương tuyệt vời  
Kể ra sự thật trên đời  
Còn nhiều câu chuyện tình người khó quên

# HÌNH ẢNH SINH HOẠT CƯ AN TỰ NGUY TẠI HOA KỲ VÀ KHẮP NƠI

## QUỐC KỲ VNCH TRONG ĐẠI HỘI GIỚI TRẺ CÔNG GIÁO 2023 TẠI HÀ LAN



# HÌNH ẢNH SINH HOẠT HÈ 2023 CỦA HỘI CỤ SVSQTB/THỦ ĐỨC DFW, TEXAS

Thứ bảy, ngày 12 tháng 8 năm 2023

Tại thành phố Arlington, TX.

Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Đồng Đế, Long Thành, thuộc các vùng Dallas - Fort Worth và phụ cận đã quy tụ lại với nhau trong buổi sinh hoạt hè hàng năm

Buổi hội ngộ nhằm mục đích họp mặt, tâm tình vui vẻ giữa các huynh trưởng đồng môn Cùng chia sẻ, giải tỏa những buồn vui khi tuổi đã già...

Ban Tổ Chức sinh hoạt” HÈ 2023 “được uỷ quyền do Huynh Trưởng Trần Đức Long trưởng vùng Arlington- Grand Prairie đảm trách. Thời gian được ấn định lúc 4 giờ chiều ngày 12-8-2023. Nhưng vì thời tiết quá khắt khe vào lúc cao điểm nhiệt độ ngoài trời trên 107 độ F nên Ban Tổ Chức xin trễ lại 30 phút

Sức nóng gay gắt vẫn không ngăn cản được những bước chân chậm chạp nhưng vững chắc của những cựu SVSQ ngày nào đã chạy hàng chục vòng vũ đình trường, số người tham dự tiến vào hội trường càng đông hơn, theo ước tính khoảng 120 người

Các huynh Trưởng và phu nhân, đồng môn chiến hữu cùng hậu duệ đã hưởng ứng yểm trợ tham dự, giúp vui dịp hè 2023 là một điều khích lệ tinh thần quý giá cho những buổi sinh hoạt trong tương lai của hội

Xin chúc mừng và cảm ơn ban tổ chức đã cho thường thức phần ẩm thực đặc biệt do quý phu nhân phục vụ, phần văn nghệ giúp vui do các huynh trưởng đồng môn và thân hữu trình diễn

Một buổi sinh hoạt thật ý nghĩa chan chứa tình huynh đệ đồng môn

Xin chúc mừng

Trương Quốc Tuấn







**CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TỰ NẠN CỘNG SẢN TẠI ĐỨC KỶ NIỆM QUỐC HẬN 30 THÁNG 4 NĂM 1975**





# HÌNH ẢNH SINH HOẠT CỦA HỘI CỰU SVSQ/TB / QLVNCH ORLANDO FL



pha Ngô Viết Quyền trong Custom màu vàng và  
Hiền nội trong Custom màu đỏ; các Á Hậu và  
Hoa Hậu Áo Dài 2023

Hội Thủ Đức Tr/T Orlando tham dự diễn

Hội Thủ Đức Tr/T Orlando Kỷ Niệm 25  
năm ngày thành lập Hội 1998-2023

Người mặc đồng phục Thủ Đức số 2 -  
đứng sau cùng từ P qua T là CH Hà Văn  
Tải (Nguyên Tổng Hội Phó Tổng Hội Thủ  
Đức 2008-2012). Hiện là Hội Trưởng Hội Cựu  
QN Tr/T Orlando.

Ban Điều Hành Hội Thủ Đức Orlando họp



hành Ngày Cựu Chiến Binh Mỹ Nov. 11, 2023  
đi quanh Orlando City Hall Từ T sang P: CH  
Phạm H Phú; CH Trần Kiện; CH Châu N. An;  
CH Đặng L. Phương, CH Nguyễn Đ. Xuân; CH  
Phó Q. Uy (K. 1/68) chuyển qua HQ. Cách 3  
người là tới CH Khuru N. Tân

mặt bàn thảo việc Tổ Chức: “Thủ Đức Mừng  
Xuân Hội Ngộ 2024”. Từ T sang P: BS Quân Y  
Bùi Q. Dũng: (Tr/B Văn Nghệ) CH Đặng L.  
Phương: (Tr/B Xã Hội) CH Nguyễn Đ. Xuân: (Thủ  
Qũy Hội). CH Nguyễn V. Bá (Hội Trưởng 2022-  
2024) CH Trương Kiện (Tr/B Nghi Lễ) CH Phạm  
H. Phú (Tổng Thư Ký) CH Ngô Viết Quyền (Hội  
Viên)



Xe hoa Diễn Hành Ngày Cựu Chiến Binh  
Mỹ Nov. 11, 2023

Xe hoa Diễn Hành Ngày Cựu Chiến Binh  
Mỹ tại the City of Orlando Trên xe hoa - Từ T  
qua P Hậu Duệ trong Ban Hợp Ca Orlando; Al-



**CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM OREGON**  
**Vietnamese Community of Oregon**  
 PO Box 55416 - Portland, OR 97238

*Vietnamese Community Picnic in the Park*

Trân trọng kính mời Quý Bà Con Đồng Hương thuộc Oregon và Vancouver tham dự Picnic Cộng Đồng nhằm thêm tình đoàn kết gắn bó.

*Vào ghế đá cho nhau nghe  
 Có phục vụ thức ăn và nước  
 Trò chơi dành cho trẻ em*

**August 19, 2023 at Noon - 5 PM**  
**Ventura Park**  
 460 SE 113th Ave, Portland, OR 97216

Liên lạc: Thao Duc Tu - thaovnco@gmail.com - 503 349 9232

## HỘI THỮ ĐỨC OREGON THAM DỰ PICNIC CỘNG ĐỒNG

Hình Mary Nguyễn

Link: <https://photos.app.goo.gl/vdvCQYmWF2CLrtYk8>





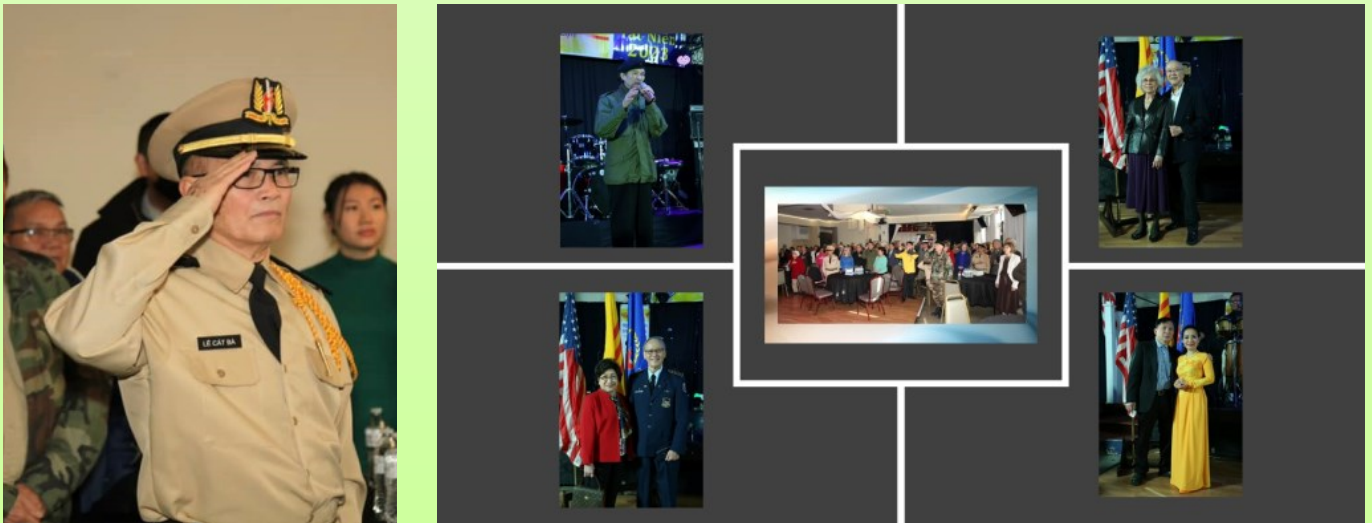
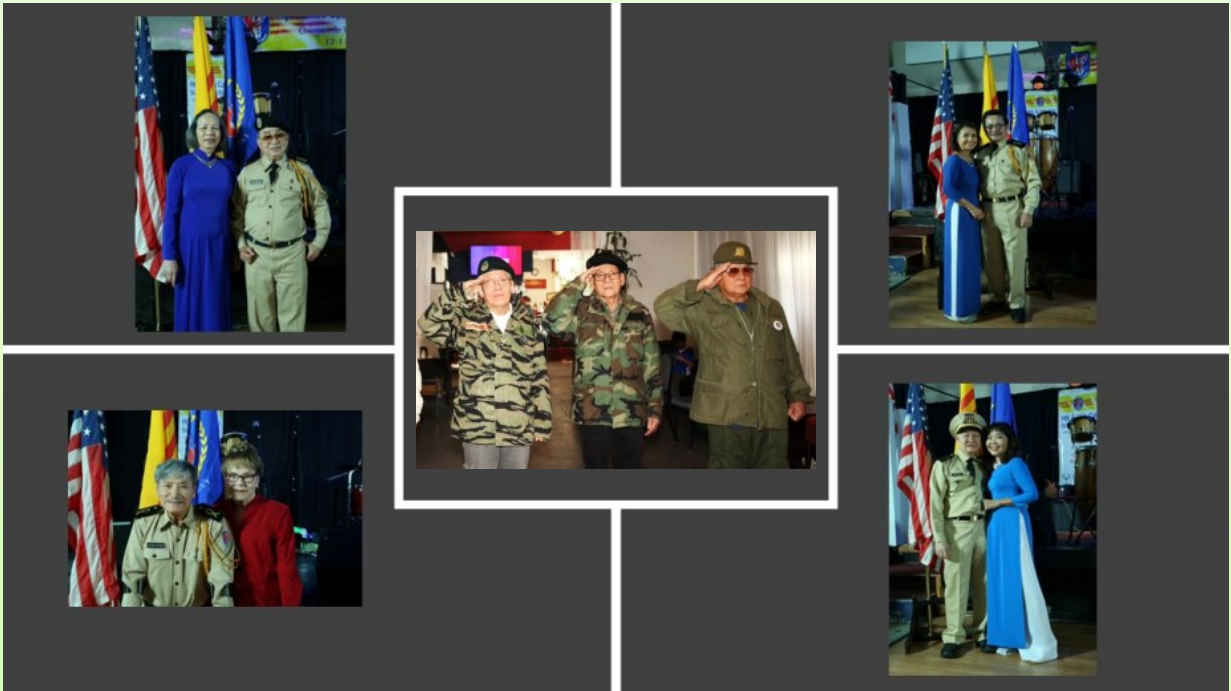
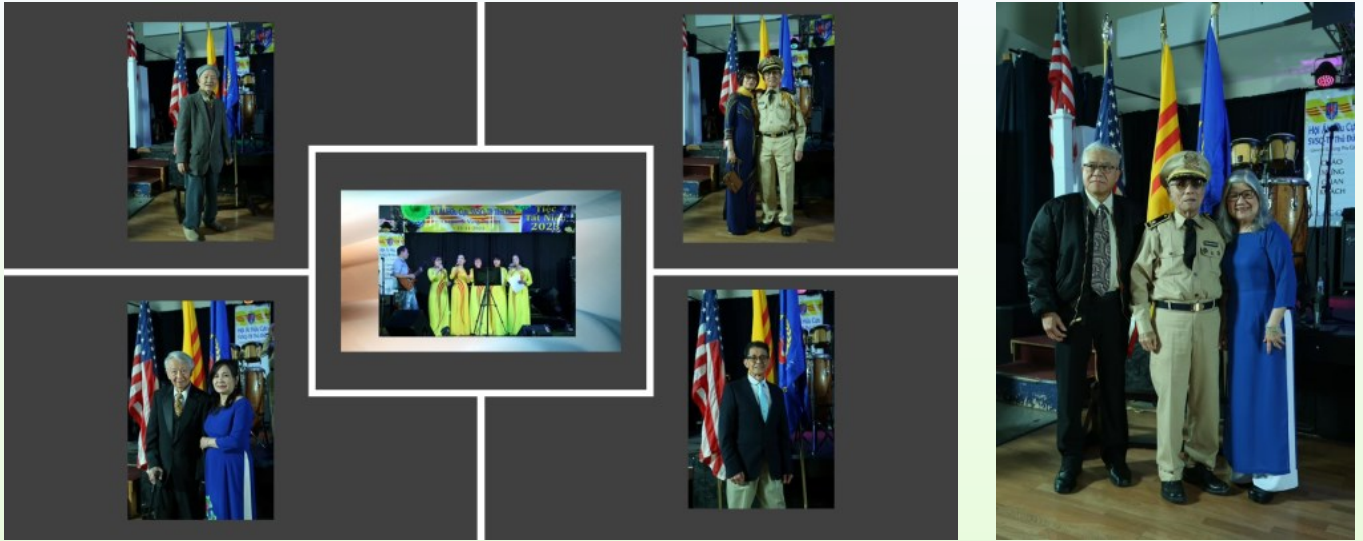


# HỘI ÁI HỮU THỦ ĐỨC OREGON & VPC MỪNG TẤT NIÊN



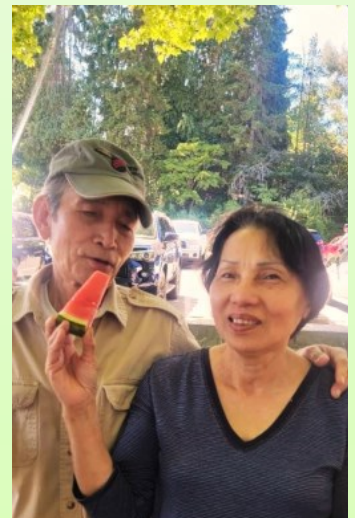








# Hội Thủ Đức Tiểu Bang Washington Picnic



## Ủy ban “The Warriors’ Day Parade” tuyên dương Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH



Ủy ban “The Warriors’ Day Parade” 2023 trao tặng bản tuyên dương cho ông Trần Quốc Thiện, Cố vấn Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH vùng Ontario



Gần 200 cựu chiến binh, đại diện cho các đơn vị quân đội, cảnh sát, lực lượng bán quân sự Canada, Hoa Kỳ, và các quốc gia thuộc thế giới Tự do, đã đến tham dự buổi lễ tuyên dương các nhóm nổi bật trong ngày Tưởng niệm và vinh danh Cựu Chiến binh hôm 19/08 vừa qua.

Sau nghi thức khai mạc với quốc ca Anh và Canada, cựu nữ thiếu tá

Sandra Bullock, chủ tịch Ủy ban “The Warriors’ Day Parade”, đã cảm ơn các đơn vị đã hiện diện trong cuộc diễn hành thường niên của Cựu chiến binh.

“Năm 2023, có 2000 người lính đã rời khỏi quân ngũ hiện diện cuộc diễn hành ngày Cựu Chiến binh, trong đó có 4 cựu quân nhân quá 100 tuổi. Ngày Cựu Chiến binh năm 2024 sẽ được tổ chức vào ngày 17/08 để kỷ niệm 80 năm D Day, ngày các lực lượng Đồng Minh, trong đó có Canada đổ bộ lên bờ biển Normandie trong thế chiến thứ hai”, cựu nữ thiếu tá Suzan Hall nói.

Nghị viên Suzan Hall, chủ tịch Hội đồng Điều hành Canadian National Exhibition (CNE) cho biết, năm nay CNE đánh dấu

145 năm ngày thành lập và trong hai tuần lễ từ ngày 19 /08 đến ngày 04/09, các gian hàng triển lãm và trò chơi đã thu hút 1.164.000 người đến với CNE.

Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH vùng Ontario, được xếp hạng 3 về đội hình diễn hành dành cho các đơn vị có trên 16 thành viên. Trước đây, năm

2014, Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH đã từng được bình chọn vị trí thứ 2 cũng trong hạng mục này.

Từ năm 1986 đến nay, Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH liên tục tham gia cuộc diễn hành thường niên Cựu Chiến binh và chỉ gián đoạn trong hai năm 2020 và 2021, vì dịch bệnh Covid.

**VŨ PHẠM YÊN**



Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH diễn hành trong ngày “The Warriors’ Day Parade” 2023

## HỘI CSVSQT/QL/VNCH ONTARIO, CA. HỌP BẦU BAN GIÁM SÁT



# ĐẠI HỘI CỰU SVSQ/TB/TĐ NAM CALIFORNIA USA Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Trường 1951-2023











# CĐ VANCOUVER PICNIC HE 2023

Ngày 22/7/2023 tại Pacific Community Park.

Photo: [Mary Nguyen](#)

<https://photos.app.goo.gl/tiUZcKfMUF61UV7WA>







# HỘI TĐ DETROIT MICHIGAN CÙNG HỘI ĐOÀN CỰ QUÂN NHÂN THAM DỰ NGÀY CỰ CHIẾN BINH HOA KỲ



# VINH DANH CỜ VNCH TẠI HÒA LAN 20-7-2023





**HÌNH ẢNH ĐẠI NHẠC HỘI CẢM ƠN ANH NGƯỜI THƯỜNG BINH VNCH KỶ 16 NĂM 2023 Tại MIỀN NAM CALIFORNIA USA với ống kính LÀNH TRẦN qua Link:**

[https://photos.google.com/share/AF1QipN3cjwWjBS0kNeUoBM1wxPubAldq7P7cCa\\_eNHjtXmUaX648Pq1CrZPikeKf-IMNA?key=MXphd2xKZjY1LUhjY2wxS0xNaGntSG5TV3puX1BB](https://photos.google.com/share/AF1QipN3cjwWjBS0kNeUoBM1wxPubAldq7P7cCa_eNHjtXmUaX648Pq1CrZPikeKf-IMNA?key=MXphd2xKZjY1LUhjY2wxS0xNaGntSG5TV3puX1BB)









# HỘI CỰU SVSQ/TB/QLNVH SAN DIEGO HỌP MẶT TẤT NIÊN QUÝ MÃO





# Hình Ảnh TẾT TRUNG THU Cộng Đồng Người Việt Clark County, Vancouver WA vào Thứ bảy, ngày 30/9/2023 tại Salmon Creek Elementary School: 1601 NE 129th St, Vancouver, WA 98685 qua link đính kèm:

<https://photos.app.goo.gl/dt5kAfi1SnugJBfFA>  
<https://photos.app.goo.gl/N4EHsuUVon8MNMK889>

Photo: Mary Nguyen  
Date: 09.30.2023







# HÌNH ẢNH LỄ TƯỞNG NIỆM CỐ TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM TẠI MIỀN NAM CALIFORNIA USA NGÀY 29/10/2023









# Lễ Tưởng Niệm Cố tổng Thống NGÔ ĐÌNH DIỆM Lần Thứ 60 tại Cộng Đồng Việt Nam Bắc California Chủ Nhật 05 tháng 11 năm 2023



## Hình ảnh buổi lễ diễn hành kỷ niệm ngày Lễ Cựu Chiến Binh Veterans Day Parade, ngày 11, 11, 2023 qua link đính kèm:

Photo Mary Nguyen => <https://photos.app.goo.gl/cuxWWJDXUuusi8ez7>





# CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM VANCOUVER WA THAM DỰ Ngày Lễ Cựu Chiến Binh - Veterans Day Parade, 11, 11, 2023



# SĨ QUAN LIÊN TRƯỞNG TRỪ BỊ BẮC CA KỶ NIỆM 13 NĂM THÀNH LẬP











## TRANG TÌM CHIẾN HỮU VÀ THÂN NHÂN

### 1-Tìm Chiến Hữu

GIA ĐÌNH MUỐN BIẾT TIN:



#### **- Thiếu úy THÁI HỒNG HIỆP**

Tiểu Đoàn 90, Liên Đoàn 25 BĐQ đóng  
tại căn cứ Biên Hồ.

44 NĂM VẪN BIỆT TÍCH – Quý  
Chiến hữu BĐQ/QK2 và đồng hương có ai  
biết tin về Thiếu úy THÁI HỒNG HIỆP xin

liên lạc:

PHAN THÀNH LẠC số phone: 619-  
907-9580.

### 2-Tìm Gia Đình Của Một Người Bạn

- Kính thưa Huỳnh Trưởng Trần Xuân  
Thời và Huỳnh Trưởng Chu Quang Đại.

- Chúng tôi là Nguyễn Văn Xuyên +  
Lê Thị Hoàn Châu

Xin phép "ĐƯỢC TÌM GIA ĐÌNH  
CỦA MỘT NGƯỜI BẠN" (cũng trong Gia  
Đình Cư An Tư Ngụy):

"Xin tìm Đại Úy LÊ TÍNH HỢP, khóa  
23 SQTB/TĐ. Sĩ Quan Chiến Tranh Chính  
Trị của Tiểu Khu Gia Định".

"Sau Biến Cố Đau Thương 30.4.1975,  
trong giai đoạn đầu, Tôi và Hợp cùng bị  
giam ở TRẠI TÙ AN DUỖNG (Biên Hòa).  
Tại đây, Nhà (Lán) của chúng tôi nằm đối  
diện với Nhà (Lán) của Sĩ Quan Cảnh Sát  
Quốc Gia, trong đó có Đại Úy CSQG Vĩnh  
Mỹ tức Nhạc Sĩ Minh Kỳ. Vào khoảng cuối  
tháng 8 năm 1975, Nhạc Sĩ Minh Kỳ, một số  
Sĩ Quan CSQG, một số anh em bên phía QL/  
VNCH (ở trong Lán của chúng tôi đang nằm  
đối diện với nhà của anh Minh Kỳ), đã bị  
bọn CSBV canh gác trại giam "ném lựu đạn  
sát hại" ... một số người chết, trong đó có  
Nhạc Sĩ Minh Kỳ và Y Sĩ Đại Úy Nguyễn  
Văn Khá, anh Khá ở Lán của chúng tôi ... và  
một số anh em khác bị thương".

- Sau đó, Tôi và Hợp chia tay ... mỗi  
người đi một trại giam khác nhau. Vợ của  
Hợp tên là PHẠM THỊ NGỌC DUNG, trước  
năm 1975 làm việc ở Nhà Hàng GIVRAL ở  
đường Tự Do, Sài-Gòn và gia đình phụ mẫu  
của Ngọc Dung thì ở đường Phan Thanh  
Giản, Đa-Kao, còn nhà của gia đình Hợp thì  
ở Khánh Hội, Quận 4 SG.

Rất mong tin của Hợp và Ngọc Dung.  
(Ngọc Dung là bạn thân của Vợ Tôi, Hoàn  
Châu).

Xin cảm ơn Anh Thời và Anh Quang.

Nguyễn Văn Xuyên + Lê Thị Hoàn Châu.

- Email: [chauxuyen@free.fr](mailto:chauxuyen@free.fr)

- Điện Thoại (tại Pháp):  
09.54.73.59.37 (Cố định tại nhà) &  
06.83.86.56.38 (Lưu động cầm tay).

### 3-TÌM KHÓA HỌC CỦA THÂN NHÂN

Cố Trung úy Nguyễn Đăng Đăng:

- Sinh ngày 12-02-1944.

- Sinh viên sĩ quan Trường BB Thủ Đức năm 1963?

- Từng phục vụ tại Trung tâm Huấn luyện Phù Cát, Quy Nhơn.

- Tử trận ngày 18-02-1968, nhằm ngày 20 tháng Giêng năm Mậu Thân, tại Kon Tum, nơi có địa danh là Đồi 716.

Thân nhân Cố Trg/Úy NGUYỄN ĐĂNG ĐĂNG muốn biết Cố CH. ĐĂNG học khóa mấy? Ai biết xin báo về địa chỉ **Email** [tom42tran@gmail.com](mailto:tom42tran@gmail.com) Cảm ơn

Mong tin. TXT

### 4-TÌM TIN TỨC THÂN NHÂN



Tôi tên Đào Nguyễn hiện sống ở Mỹ tìm người em trai tên NGUYỄN VĂN QUANG sinh năm 1953

Trước 75, gia đình cư ngụ ở đường Phan Xích Long quận Phú Nhuận thành phố Sài Gòn. Khoảng tháng 2, tháng 3 1975 em tôi khoảng 22 tuổi thuyền chuyển về đơn vị mới là LIÊN ĐOÀN 3 BIỆT ĐỘNG QUÂN với cấp bậc Chuẩn Úy đóng ở PLEIKU. Từ đó gia đình mất tin tức tới bây giờ. Đã hơn 47 năm qua không biết em tôi còn sống hay đã chết trên chiến trận hoặc trên đường di tản. Anh em chiến sĩ biệt động quân cùng đơn vị hay bà con cô bác nào ở khu vực miền Trung hoặc đồng hương Việt Nam trên thế giới có ai biết tin tức về người em trai tôi xin báo cho tôi biết.

Nếu bề trên cho em tôi còn sống, tôi sẽ hậu tạ 100 triệu VN đồng cho người nào giúp tôi tìm gặp được em tôi. Và nếu em tôi không may mắn đã mất cũng xin cho tôi biết chi tiết xác thật tôi cũng đền ơn 10 triệu đồng VN

Số Phone LL: (408)6088503 qua Viber hay Facebook Đào Nguyễn

### 5-Bốn ngôi mộ của SQ/QLVNCH

Von: PTAN <[phamtinanninh@yahoo.no](mailto:phamtinanninh@yahoo.no)>

Date: Di., 7. Feb. 2023 um 06:24 Uhr

Subject: (Xin phổ biến rộng rãi) -Bốn ngôi mộ của SQ/QLVNCH bị chết tại trại tù "cải tạo" vừa tìm thấy trong núi rừng Yên Bái.

Xin vui lòng làm phước phổ biến rộng rãi -

*Bốn ngôi mộ của SQ/QLVNCH bị chết*

trong trại tù "cải tạo" vừa được phát hiện trong núi rừng Yên Bái, Bắc Việt.

Các chi tiết được ghi trên mộ bia:

**1/- Trần Đại Vĩnh**

sinh năm 1941 - chết năm 1977

địa chỉ: Thành Nội Huế

**2/-Nguyễn Ngô Thanh**

sinh năm 1933 - chết 1977

địa chỉ: Cư Xá Bắc Hải - Quận 1  
Sài gòn.

**3/- Trần Liễu (Đại úy) sinh năm 1943 - chết năm 1976**

**4/- Lê Kỳ Sơn: sinh năm 1932 - chết năm 1977**

địa chỉ: Đường Phan Kế Bính -  
Quận 1- Sài gòn.

Xin theo dõi youtube phía dưới để thấy vị trí và tình trạng các ngôi mộ:

<https://www.youtube.com/watch?v=ga6NGSjMJLU>

Cầu mong thân nhân nhận được tin  
Xin chân thành biết ơn,

PTAN



(cựu tù Yên Bái)

**6-Tin Tử Sĩ:**

**HUYNH QUỐC VIỆT**



Tin trên Đỉnh Delta (còn gọi là Đỉnh 1049), nằm kế bên Đỉnh Charlie (1015) nơi Tiểu đoàn Song Kiếm Trấn Ǻ của Trung tá Nguyễn Đình Bảo, đã vị quốc vong thân trong trận chiến mùa hè đỏ lửa 1972, có người vừa tìm được 1 bộ hài cốt của người lính Cộng Hòa có tên trong thẻ bài này:

**HUYNH QUỐC VIỆT SQ = 71 / 126 . 542**

Ai là thân nhân xin liên lạc:

Hải Âu Huỳnh

Email: [ustillthe7@gmail.com](mailto:ustillthe7@gmail.com)

**7-Đại Tá Lộ Công Danh**

Trước 1975 là Liên đoàn trưởng LĐ SVSQ trường bộ binh Thủ Đức. Hiện nay đang ở đâu, ai biết xin liên lạc:

[leton5419@gmail.com](mailto:leton5419@gmail.com),

phone (503)810-3823.

Xin cảm ơn.

**8-Cựu Đại Úy Thế học Chu Văn An**, học trên Trần Hoàng Tùng và Trần Nam Tới, Tốt nghiệp SQTB về trình sát Sư Đoàn 22/BB. Năm 1975 lúc di tản có gặp Tới ở Phan Rang, lần sau cùng gặp ở Bình Tuy. Nay ai biết xin liên lạc qua số:

(647) 531-7996

Hoặc qua Email [Toitran55@gmail.com](mailto:Toitran55@gmail.com).

Xin thành thật cảm ơn



## 1-VŨ ĐÌNH ĐƯỜNG - ĐỖ MAI PHÚC \_ THƯ CẢM ƠN

Anh chị Đường viết thư cảm ơn Anh Chi Nhân đã gửi Đặc San và tiền ủng hộ việc xã hội mà Anh Chị Đường đang thực hiện tại địa phương:

KÍNH THƯA ANH CHỊ

CHÚNG EM ĐÃ NHẬN ĐƯỢC \$ 100 XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ ƯU ÁI GIÚP ĐỖ MÀ ANH CHỊ ĐÃ DÀNH CHO GIA ĐÌNH EM NGUYỆN XIN ƠN TRÊN PHÙ GIÚP VÀ BAN XUỐNG CHO GIA ĐÌNH ANH CHỊ LUÔN DỒI DÀO SỨC KHỎE, MỌI SỰ TỐT ĐẸP TRONG CUỘC SỐNG

CHÚNG EM ĐANG ĐỌC TÁC PHẨM " 72 NĂM NHỚ VỀ TRƯỜNG MẸ " CÓ NHIỀU BÀI RẤT HAY VÀ GIÁ TRỊ - NỘI DUNG PHONG PHÚ - HÌNH THỨC TRANG TRÍ VÀ ẤN LOÁT ĐẸP - MỘT LẦN NỮA CẢM TẠ ANH ĐÃ GỬI SÁCH ĐẾN CHÚNG EM.

THÂN ÁI KÍNH CHÀO VÀ HY VỌNG SẼ GẶP ANH CHỊ

VŨ ĐÌNH ĐƯỜNG - ĐỖ MAI PHÚC

Thành thật cảm ơn Anh Chị Nguyễn Hữu Nhân đã gửi Đặc San và ủng hộ tiền tới Anh Chị Vũ đình Đường. Cảm ơn Anh Chị Đường

đã đọc và có nhận xét tích cực về nội dung và hình thức Đặc San "72 Năm Nhớ Về Trường Mẹ".

2-Kim Ngoc To <[kimnto@yahoo.com.au](mailto:kimnto@yahoo.com.au)> đã viết:

Cảm ơn quý Niên Huynh trưởng đã chuyển tin

Xin cùng Tổng Hội Thành Kính Phân Ưu cùng tang quyến

Kính nguyện cầu Hương Linh HT Hoàng Hữu Đồng sớm tiêu diêu, hưởng phúc ngàn năm nơi chốn Niết bàn

Cuối năm nay (2023) nhân 2 Đại Hội tại Tiểu bang Victoria (TP. Melbourne)

- ĐH Tổng Hội CQN/UC và - ĐH Liên Hội Cựu SVSQ/TB Thủ Đức, chúng tôi sẽ phổ biến lịch trình Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQ/TB Thủ Đức Thế giới tại Hoa Kỳ đến các Hội Tiểu Bang (tại Úc Châu), để các Hội tùy nghi. Riêng Tiểu Bang chúng tôi (NSW-Sydney) do tuổi già sức yếu, chắc không ai tham dự được.

Kính chúc quý Niên Huynh trưởng và quý Chiến Hữu tổ chức thành công ĐH Tổng Hội Cựu SVSQ/TB Thủ Đức Thế giới.

TM BCH Hội Cựu SVSQ/TB Thủ Đức/ NSW/Úc Châu

Kính thư

Lâm Xuân (HT)

Tô Ngọc Kim (TTK)

Trước tiên xin kính chào CH HT Lâm Xuân, CH TTK Tô Kim Ngọc cùng Quý Huynh Trưởng, Đồng Môn và gia đình Cựu An Tư Ngụy Úc Châu.

Lại một lần nữa Năm Cũ sắp qua và Năm Mới sắp đến, chúng tôi xin kính chúc quý Huynh Trưởng và gia đình luôn an mạnh và nhiều niềm vui hạnh phúc.

Vâng, Chúng tôi rất thông cảm sự khó khăn và hoàn cảnh xa xôi, tuổi lớn khó về tham dự Đại Hội thường niên của Tổng Hội. Với điều kiện thực tế này Quý Huynh Trưởng giữ được liên lạc và cung cấp cho Văn Phòng tổng Hội những hình ảnh tin tức sinh hoạt để chia sẻ trong các Bản Tin Sinh hoạt Cư An Tư Ngụy là đã rất quý. Cũng xin nhắc lại đừng quên gửi cho chúng tôi bản Cáo Phó của các Gia đình có Đồng Môn qua đời để lập bản PHẦN ƯU và xin thêm lời cầu nguyện. Chúng ta cố gắng duy trì mối liên lạc tình thân quý báu này.

Đặc biệt trong kỳ Đại Hội trung tuần tháng 8 năm 2024 tại San Diego CA USA có phát hành Kỷ Yếu 10 năm xây dựng, phát triển và sinh hoạt. Vậy xin Quý Huynh cung cấp bài viết về lịch sử thành lập Liên Hội và các Hội kèm theo hình ảnh sinh hoạt theo

thời gian về **BBT qua Email:**

[daichu43@gmail.com](mailto:daichu43@gmail.com)

**hay là:** [tonghoisvsqtb@gmail.com](mailto:tonghoisvsqtb@gmail.com) để kịp thời thực hiện. Xin đọc lại THÔNG BÁO trong trang Web:

<https://thanhhuyenk19.wixsite.com/thtd/news-and-events>

Cám ơn Quý Huynh Trưởng rất nhiều.

Cuối thư, chúng tôi xin kính chúc Quý Huynh Trưởng, Đồng Môn và gia đình cùng thân hữu:

**Mùa Noel Hồng Phúc,**

**Năm Mới Giáp Thìn**

**Khang An, Thịnh  
Vượng**



# 2-Hội QCC/VNCH Ontario đã chia sẻ kết quả Ủng hộ TBVNCH

cảm ơn mạnh thường quân  
 ủng hộ Thương binh VNCH



**Thời Báo** | thoibao.com

## THƯ CẢM ƠN

Kính thưa quý Đồng Hương, quý Hội Đoàn, quý Mạnh Thường Quân và quý Chiến Hữu,

Được sự đồng hành và ủng hộ nhiệt tình của quý vị, tiệc gây quỹ yểm trợ Thương Phế Binh VNCH đã thành công tốt đẹp. Thay mặt Ban tổ chức, chúng tôi trân trọng gửi đến quý vị lời cảm ơn chân thành nhất.

Sau đây là bảng kết toán tài chánh và danh sách quý Mạnh Thường Quân đã yểm trợ Thương Phế Binh VNCH trong năm 2023.

TM HCQN QLVNCH Ontario,  
 Chủ Tịch, Đồng Văn Minh  
 Trưởng Ban Thương Phế Binh, Nguyễn Minh Khoa

June 17/2023						
Fundraising HCQN Ontario Donation Records (update Aug 28/2023)						
No	Name	Tel/Email	Hiện Vật	Cash	Cheque	Note
1	OB Minh & Tâm			\$ 100.00		
2	OB Thiên & Ngọc			\$ 100.00		
3	OB Chính & Lãnh		Johnnie Walker Blue Label	\$ 100.00		Bản đầu giá
4	Bà Kim Lê			\$ 100.00		
5	OB Tông & Hương			\$ 100.00		
6	OB Báo & Anh			\$ 100.00		
7	Chị Lê Thị Bà			\$ 100.00		
8	OB Thuận-Mỹ Hạnh			\$ 100.00		
9	OB Tuyền & Mai			\$ 100.00		
10	OB Quang & Thanh			\$ 100.00		
11	OB Phước & Đẹp			\$ 100.00		
12	OB Liêm & Sáu			\$ 200.00		
13	Chị Phương Nhung			\$ 100.00		
14	Ông Trần Minh Trí (Buffalo)			\$ 100.00		
15	OB Dũng & Tuyết Anh			\$ 100.00		
16	OB Sơn & Tâm			\$ 100.00		
17	OB Khoa & Loan			\$ 100.00		
18	OB Đan & Duyên		Johnnie Walker Black Label	\$ 200.00		BTC tùy nghi
19	Ông Nguyễn Phong			\$ 600.00		
20	OB Nguyễn Văn Học			\$ 500.00		
21	OB Mai Khanh			\$ 300.00		
22	OB Vũ Đức Thịnh			\$ 100.00		
23	Bà Nguyễn T. Kim Liên			\$ 200.00		
24	OB Lý Đức Quang			\$ 200.00		
25	Anh Jimmy Dương			\$ 300.00		
26	OB Châu (Hải Quân)				\$ 1,000.00	
27	Bà quê phụ Nguyễn Trung Nghĩa Nhũ danh Trần Kim Dung			\$ 500.00		
28	Anh Trần Quang Hải			\$ 120.00		
29	OB Phước & Kim (New Brunwich)			\$ 500.00		NewBrunwich tư tiền áo T-shirt
30	Anh Khoa & Anh Tuyền			\$ 800.00		
31	Ân Danh 1			\$ 100.00		
32	Ân Danh 2			\$ 50.00		
33	Anh Nguyễn Thanh Kiệt			\$ 50.00		
34	Ca sĩ Ngọc Yến (Phở Ngọc Yến)			\$ 200.00		
35	Ông Lê Văn Thủy			\$ 100.00		
36	Diệp Lệ Hoa - Nguyễn Nhân Tố			\$ 300.00		
37	Trần T. Vui - Nguyễn T. Hồng Văn			\$ 300.00		
38	Hội Cựu Quân Nhân Michigan				\$ 600.00	
39	OB Nguyễn Văn Pháp			\$ 200.00		
40	OB Lê Lai			\$ 100.00		
41	Nha sĩ Lê T. Diệu Hiền				\$ 100.00	
42	Nha sĩ Trương v. Be'			\$ 200.00		
43	Nha sĩ Lê Xuân Đào			\$ 300.00		
44	Bà Dương L. Kim Loan			\$ 200.00		
45	Ông Nguyễn Trung Hiếu			\$ 100.00		

46	OB Tùng Nguyễn Oshawa			\$ 100.00		
47	Ông Lê Duy Cẩn			\$ 100.00		
48	Hạnh Nguyễn			\$ 200.00		
49	OB Lợi & Kim Anh			\$ 100.00		
50	OB Kim Anh & Bình			\$ 100.00		
51	OB Sơn & Uyên			\$ 200.00		
52	Hội Phụ Nữ VN Toronto				\$ 100.00	
53	Cô Hồ Khánh Lan			\$ 200.00		
54	OB Duy Lê & Kiều Trâm			\$ 500.00		
55	Dr. Nguyễn Trung Tín				\$ 100.00	
56	Đỗ Thị Soi Ottawa			\$ 100.00		
57	Lê Phương Thảo Trần Ottawa			\$ 100.00		
58	Lê Thế Quốc Nam Ottawa			\$ 100.00		
59	OTT Ottawa			\$ 100.00		
60	Chu Lê Ottawa			\$ 100.00		
61	Chân Lâm Ottawa			\$ 100.00		
62	Bùi Ngọc Ottawa			\$ 100.00		
63	Lê Thế Bình Phương Ottawa			\$ 100.00		
64	Phong Nhân Ottawa			\$ 100.00		
65	Lan Tôn Ottawa			\$ 100.00		
66	Lan Phạm Ottawa			\$ 100.00		
67	Mẫn Bùi Ottawa			\$ 100.00		
68	Danh Nguyễn Ottawa			\$ 100.00		
69	Nguyễn Thuý Hương Ottawa			\$ 100.00		
70	Đàm Lê Ottawa			\$ 100.00		
71	Cô Lê Mộng Thu			\$ 100.00		
72	OB Sư Minh Châu			\$ 100.00		
73	OB Nguyễn Tấn Hách			\$ 50.00		
74	Ông Vũ Hải			\$ 100.00		
75	Cô Nhi Hữu Trần			\$ 100.00		
76	Cô Nguyễn Thanh Nhà				\$ 200.00	
77	Hồng Cao			\$ 40.00		
78	OB Thêm Luyện (Voice)			\$ 100.00		
79	Chu Mạnh Sơn (Voice)			\$ 100.00		
80	James Nguyễn & Tyty			\$ 500.00		
81	Tina			\$ 100.00		
82	Jamie Edison			\$ 30.00		
83	Tuyết Lê			\$ 50.00		
84	Việt Tân			\$ 200.00		
85	Anh em T. nạn Thái Lan			\$ 500.00		
86	Tommy Vũ (Vũ Duy Mỹ)			\$ 100.00		
87	Quý Tú Thiện Từ Tâm \$1000					
88	Stephanie Lê Từ Tâm			\$ 400.00		
89	Phi Lê Từ Tâm			\$ 200.00		
90	Trúc Anh Từ Tâm			\$ 100.00		
91	Phiêu Lê Từ Tâm			\$ 100.00		
92	Tâm Trần Từ Tâm			\$ 100.00		
93	Cường Cung Từ Tâm			\$ 100.00		
94	Ân Danh 3			\$ 100.00		
95	Công Đồng Buffalo			\$ 700.00		
96	Hải Quân Hà Mạnh Hùng			\$ 100.00		
97	Lisa Diễm Hương Phạm			\$ 100.00		
98	Ân Danh 4			\$ 500.00		
99	Quang Tú Anh			\$ 100.00		
100	Anh Thanh Vũ			\$ 200.00		
101	Ân Danh 5			\$ 100.00		
102	Xin tiền thúng (hoạt cảnh TPB)			\$ 1,202.00		
103	OB Lê Huỳnh Luận Mỹ Hoa			\$ 200.00		
104	Bà Khuông t. Bích Hồ			\$ 100.00		
105	Bà Nguyễn Kim Bảo			\$ 100.00		
106	Ban nhạc Sunrise			\$ 200.00		
107	Ân Danh 6			\$ 150.00		
108	Việt Vaughan Line Dance			\$ 200.00		
109	Chị Lệ			\$ 100.00		
110	Những người bạn củ chị Mai			\$ 250.00		
111	Anh Chị Năm			\$ 120.00		
112	Ông Hữu Lê			\$ 100.00		
113	Bà Phương Nguyễn			\$ 100.00		
114	Đào Danh Ngọc			\$ 100.00		
115	Bà Nguyễn T. Ngọc Dung			\$ 100.00		
116	Bà Trần T. Kim Phượng			\$ 100.00		
117	Bà Lê Thị Loan			\$ 100.00		
118	OB Nguyễn Hữu Nhân (San Jose)			\$ 100.00		US Dollars
<b>Total</b>				<b>\$ 19,712.00</b>	<b>\$ 2,100.00</b>	<b>\$21,812.00</b>

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



## TỔNG HỘI CSVSQ/TB/TĐ/HOA KỲ THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

Các Đồng môn Cựu An Tư Ngụy,  
Các Chiến hữu, Dân, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa  
đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trong công cuộc đấu tranh bảo vệ  
Chính nghĩa Quốc gia và Tự do Dân Chủ của Dân Tộc Việt Nam  
chống lại tà quyền độc tài Cộng sản Hà Nội  
tay sai của Trung cộng và Cộng sản Quốc tế.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cùng Quý Tang quyến và Thân hữu về sự ra đi  
của các Huynh Đệ và Chiến Hữu ở khắp nơi.  
Thành tâm cầu nguyện cho Anh linh các Tử sĩ  
được an nghỉ nơi cõi Vĩnh Phúc.  
Nguyện cầu các Tử sĩ phù hộ cho công cuộc đấu tranh giành lại  
Tự do, Công lý, và Nhân quyền của Dân Tộc Việt Nam chóng thành công.

*"... Chắp nén hương trước bàn thờ Tổ quốc  
Cùng nghiêng mình cung kính trước anh linh  
Chúc hồn anh mau về cõi trường sinh  
Sau một đời tận hiến cho quê mình."*

Đại diện Hội Đồng Quản Trị  
Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/Hoa Kỳ  
Tổng Hội Trưởng  
Alpha Trần Xuân Thời



# TRANG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU B



TỔNG HỘI CỰU SỸ/SQ/TR/QUÂN LỰC  
VIỆT NAM CÔNG HÒA



**Thiếu Tá TRƯƠNG VĂN LONG KHÓA 9 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 16/10/2023 tại San Jose, CA USA

Thượng thọ 89 tuổi



**Ông NGUYỄN HỮU HOÀI KHÓA 19 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 16/10/2023 tại Garden Grove, CA USA

Thượng thọ 87 tuổi



**Trung tá BỬU HẠP KHÓA 4 Thủ Đức**  
Tạ thế ngày 23 tháng 10 Năm 2023  
tại Sai Gon, Việt Nam



**Thiếu tá LÊ XUÂN TRANG KHÓA 12 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 29/10/2023 Tại Kent, WA USA

Thượng thọ 86 tuổi



**Trung tá ĐẶNG NGUYỄN PHẤN KHÓA 4 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 24/10/2023 Tại Nam California USA

Hưởng thọ 92 tuổi



**Đại úy VÕ TƯỜNG KHÓA 10 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 29/10/2023 Tại Nam California USA

Hưởng thọ 87 tuổi



**Đại úy LƯƠNG VĂN NHẬT KHÓA 19 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 09/11/2023 Portland, OR USA

Thượng thọ 78 tuổi



# TRANG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TỔNG HỘI CỰU SỸ/SQ/TR/QUÂN LỰC  
VIỆT NAM CÔNG HÒA



Đại úy **TRẦN VĂN HOA KHÓA 15 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 11/08/2023 tại Jukon, OK USA  
Thượng thọ 80 tuổi



Đại tá **LÊ NGỌC ĐÁU KHÓA 2 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 19/08/2023 tại Seattle, WA USA  
Thượng thọ 95 tuổi



Trg tướng **PHẠM QUỐC THUẬN KHÓA 5 VBLQ/ĐLẠT**  
Tạ thế ngày 18/8/2023 tại Fountain Valley CA USA  
Thượng thọ 97 tuổi



Thiếu tá **PHẠM CÔNG MINH KHÓA 15 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 05/09/2023 Tại Quebec CA  
Thượng thọ 82 tuổi



Đại Úy **NGUYỄN HÀO KHÓA 19 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 15/09/2023 Tại San Francisco, CA USA  
Hương thọ 79 tuổi



Thiếu Tá **NGUYỄN VĂN CĂN KHÓA 18 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 02/10/2023 Tại Portland, OR USA  
Hương thọ 79 tuổi



Thiếu Tá **NGUYỄN MẠNH KHÓA 18 THỦ ĐỨC**  
Tạ thế ngày 29/9/2023 tại Hoa Kỳ  
Thượng thọ 82 tuổi



# DANH SÁCH LIÊN LẠC CÁC HỘI ĐOÀN

## USA - Hoa Kỳ:

	GCLL	Họ và Tên
1. Alabama, Huntsville:	XL	Nguyễn Ngọc Sơn:
2. Arizona:	HT	Đỗ Đức Vinh:
3. CA, Orange County:	HT	Vũ Trung:
4. CA, San Diego:	HT	Phan Thành Lạc:
5. CA, San Jose:	HT	Nguyễn Hữu Nhân:
6. CA, San Jose:	HT	Nguyễn Minh Đường:
7. CA, Sacramento:	HT	Trần Văn Ngà
8. Colorado:	HT	Nguyễn Văn Thịnh:
9. Connecticut:	XL	Vũ Trọng Triêm
10. Florida, Jacksonville:	HT	Trần Quyền:
11. Florida, Orlando:	HT	Huỳnh Thành Nhơn:
12. Florida, Palm Beach:	HT	Nguyễn Kim Sơn
13. Florida, Pensacola:	HT	Vương Văn Giàu:
14. Georgia:	HT	Phạm Trung Cang:
15. Kansas, Kansas City:	HT	Bùi Tỷ:
16. Kansas, Wichita:	HT	Vũ Đình Thảo:
17. Louisiana:	HT	Nguyễn Văn Cường:
18. Massachusetts, Boston:	HT	Phạm Văn Khanh:
19. Michigan, Detroit:	HT	Tô Văn Minh:
20. Minnesota:	HT	Trần Xuân Thời:
21. Missouri:	HT	Vũ Ngọc Hải
22. Mississippi, Biloxi:	HT	Nguyễn Văn Mãng:
23. New York:	HT	Nguyễn Bích:
24. New York:	HT	Tiêu Nhơn Lạc:
25. Oklahoma:	HT	Phạm Bá Thành:
26. Oregon:	HT	Trần Văn Tố:
27. Philadelphia:	HT	Bùi Thế Thụy:
28. Tennessee:	HT	Hoàng Trọng Hanh:
29. Texas, Austin:	HT	Đặng Văn Nghiệp:
30. Texas, Dallas:	XL	Nguyễn Ngọc Sơn:
31. Texas, Houston:	HT	Hà Nhật Tân:
32. Texas, San Antonio:	HT	Võ Ngọc Hiệp:
33. Washington DC:	HT	Lê Tiên Dũng:
34. Washington:	HT	Chánh Trần:
35. Wisconsin:	HT	Võ Huy Ngân:
36. Florida Tampa:	HT	Ho Van Tinh:

## CANADA - Gia Nã Đại

1. Alberta, Calgary, Edmonton	ĐĐ	Lê Văn Nam
2. Ontario, Toronto:	CT	Nguyễn Văn Tân:
3. Ontario, Toronto:	CT	Lê Đức Vận:
4. Montreal:	CT	Nguyễn Như Thành:
5. Quebec, Ottawa:	ĐĐ	Hoàng Song An:
5. Vancouver BC:	ĐĐ	Bùi Đức Tinh:

**AUSTRALIA: Úc Châu/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên**

- |                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Sydney (NSW)         | Ch/h Lâm Xuân          |
| 2. Melbourne , Victoria | Ch/h Hoàng Chính Đan   |
| 3. WA                   | Ch/h Nguyễn Lê Thanh . |
| 4. Nam Uc               | Ch/h Hồ Văn Tư Ỡ       |
| 5. QLD                  | Ch/h Lê Nghĩa Lễ       |

**EUROPE: Âu Châu/Tên Quốc Gia, Thành Phố - Họ và Tên**

- |                    |                    |
|--------------------|--------------------|
| 1. Germany, Bochum | CH. Lê Thanh Tùng  |
| 2. Germany:        | CH. PHẠM VĂN THÀNH |
| 3. France, Paris   | ĐD Bảo Tuấn        |

Chúng tôi rất cảm ơn tất cả quý vị đã có thiện cảm với Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy. BBT/Bản Tin rất vui chào mừng quý vị. Chúng tôi luôn sẵn sàng đón nhận tất cả những ý kiến xây dựng, khuyến khích, đóng góp bài vở v.v.

BBT/BT/SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY

Ghi chú chức vụ: HT (Hội Trưởng)/ CT (Chủ Tịch)/ XL (Xử Lý)/ ĐD (Đại diện)/

Chừa trống (Blank): Cần tin tức.

Nhiều thành phố lớn có hơn 1 hội đoàn/đại diện.

Nếu cần liên lạc, bổ túc, hay có thay đổi, xin quý Hội/Đại diện thông báo về Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/HK qua:

*Tổng Thư Ký: Chu Quang Đại [daichu43@gmail.com](mailto:daichu43@gmail.com)*

Trân trọng cảm ơn



## TRANG CÁC LINKS LIÊN KẾT



**1-Links Tổng Hội Cựu SVSQ TB QLVNCH:**  
[TỔNG HỘI CUỖ SVSQTB QLVNCH](#)

**2-Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQTB 2023 TP/ San Jose, CA:**  
<https://www.youtube.com/watch?v=9WToxNJMBw0>

**3- Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH:**  
<https://www.youtube.com/watch?v=HxFk4cIt4oQ&authuser=0>

**4-Link xem tiền đại hội 2019, Oklahoma, USA:**  
<https://youtu.be/QmKy8atKteM>

**5-Link xem đại hội 2019, Oklahoma, USA:**  
<https://www.youtube.com/watch?v=0BpbPWhIPNk&feature=youtu.be>

**6-Diễn Hành Ngày Quân Lực VNCH, 19-6-1971, 19-6-1973**  
<https://www.youtube.com/watch?v=GCANWgxlnTc>

**7 -Link xem Sinh Hoạt 30.4.2023 Tại San Jose CA:**  
<https://youtu.be/MnpeWa86QI8>

**8--Le Tưởng Niệm 30/4 tại Toronto năm 2023**  
<https://www.youtube.com/watch?v=DqmtHTFmEZ8>





## TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY



# THÔNG BÁO

## BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY SỐ 12

Trước hết chúng tôi xin trân trọng cảm ơn những ưu ái và nhiệt tình ủng hộ Bản Tin của tất cả quý vị trong thời gian qua. Sau đây là thông báo về nội dung Bản Tin số 12.

Để chuẩn bị bài vở và hình ảnh cho Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy Số 12 sẽ lưu hành vào cuối tháng 4/2024 được chu đáo và phong phú, xin quý Niên Trưởng, Huynh trưởng, quý Chiến hữu và thân hữu, quý Hội đoàn các Quân Binh Chủng cùng Hậu duệ VNCH ở khắp nơi chuẩn bị bài vở cùng tin tức hình ảnh sinh hoạt của đơn vị mình gửi về BBT Bản Tin càng sớm càng tốt. Những bài tới sau ngày 30/4/2024 sẽ đăng vào kỳ kế tiếp.

### Nội dung Bản Tin Số 12 sẽ gồm:

- Bài viết, phóng sự và tin tức hình ảnh sinh hoạt của các Hội Đoàn Ái Hữu Cựu SVSQTB/QLVNCH, Các hội đoàn cựu Quân nhân QLVNCH, Các Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tỵ Nạn Cộng Sản, Các tổ chức hậu Duệ VNCH khắp nơi trong dịp đầu Năm Mới, Tết nguyên đán, kỷ niệm Quốc hận 30/4 cùng những sinh hoạt khác của địa phương

- Những kỷ niệm của đơn vị, cá nhân cùng gia đình người lính VNCH cũng như Cảnh Sát Quốc Gia, Cán Bộ XDNT nhân dân tự vệ tại xóm làng trong và sau cuộc chiến, những cuộc vượt biên cùng đời sống gian khổ, sự cố gắng thành công trên bước đường tha hương v.v.

- Đặc biệt quan tâm khuyến khích hậu duệ VNCH của chúng ta trên toàn thế giới cũng như trong nước tham gia viết bài bằng đủ mọi ngôn ngữ địa phương về những gì các Em các Cháu hiểu được về Tổ Quốc Việt Nam và cuộc chiến bảo vệ Quốc Gia VNCH Tự Do vừa qua, bây giờ và Tương lai.

- Xin được nhắc lại về khuôn khổ bài viết cho Bản Tin: cỡ chữ 12 x dài 4 trang. Ngoài ra những bài dài hơn nữa sẽ được dành cho Đặc San hay sẽ đăng trong Bản Tin nhiều kỳ.

Một lần nữa BBT. BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY rất cảm ơn sự quan tâm và tích cực hợp tác của toàn thể Quý vị.

Kính chúc Quý vị và gia đình Năm Mới luôn dồi dào sức khỏe, an vui hạnh phúc,

Ngày 30/12/2023

TM. BAN BIÊN TẬP

Chu Q. Đại\_Khóa 19/SQTB.